

TUẦN 14

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 14
TỪ NGÀY 4/12 ĐẾN NGÀY 8/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 4/12	1	40	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Truyền thống quê hương
	2	92	Tiếng Việt	Đọc: Bay cùng ước mơ
	3	66	Toán	Thực hành và trải nghiệm hai đường thẳng vuông góc (Tiết 1)
	4	27	Khoa học	Bài 14: Ôn tập chủ đề Năng lượng
	5	14	Thể dục	Bài 2: Thăng bằng động (Tiết 1)
	6	14	Tiếng anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	7	28	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm hai đường thẳng vuông góc(T1)
	8	27	Đạo đức	Bài 2: Thăng bằng động (Tiết 1)
BA 5/12	1	93	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về tính từ
	2	94	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn miêu tả con vật
	3	67	Toán	Thực hành và trải nghiệm hai đường thẳng vuông góc (Tiết 2)
	3	14	Ls -ĐL	Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (tiết 2)
	5			

	6	27	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Xác định các hoạt động kết nối cộng đồng mà em có thể tham gia. - Lập kế hoạch tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.
	7	53	Công nghệ	Bài 5. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 2
	8	23	Ôn TV	Viết: LTVC: Luyện tập về tính từ.
TU 6/12	1	95	Tiếng Việt	Đọc: Con trai người làm vườn (Tiết 1)
	2	96	Thể dục	<i>Tiết 1:</i> Thăng bằng một chân co, đuổi gối.
	3	68	Tiếng Việt	Đọc: Con trai người làm vườn (Tiết 2)
	4	41	Toán	Bài 29: Hai đường thẳng song song
	5	14	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Bàn tay mẹ Lí thuyết âm nhạc: Hình nốt nhạc và dấu lặng
	6	28	Tiếng Anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	7	54	Khoa học	Thực vật cần gì để sống? (Tiết 1)
	8	14	Ôn TV	Nói và nghe: Ước mơ của em
NĂM 7/12	1	97	Tiếng Anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	2	69	Tiếng Anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	3	28	Tiếng Việt	Viết: Quan sát con vật

	4	55	Toán	Bài 29: Luyện tập
	5			
	6	13	Năng khiếu	
	7	32	Ôn Toán	Bài 29: Hai đường thẳng song song
	8	14	KNS	Ứng xử văn minh nơi công cộng (T1)
SÁU 8/12	1	98	Tiếng Việt	Nói và nghe: Ước mơ của em
	2	28	Toán	Thực hành và trải nghiệm hai đường thẳng song song (Tiết 1)
	3	70	Ls -ĐL	Bài 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (tiết 2)
	4	42	HDTN	Sinh hoạt lớp: Báo cáo những việc em đã tham gia để kết nối cộng đồng.
	5			
	6	56	Mĩ thuật	Chữ trang trí
	7	24	Tin học	Bài 8: Định dạng văn bản trên trang chiếu
	8	30	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm hai đường thẳng song song (Tiết 1)

Thứ hai, ngày 4 tháng 12 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 4: EM YÊU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

Tuần 13: Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn “ Truyền thống quê em”.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề.
- Học sinh khám phá và hiểu biết văn hóa, giữ gìn truyền thống quê hương.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi ý kiến, chia sẻ thông tin, giúp cải thiện khả năng diễn đạt và giao tiếp khi tham gia vào các hoạt động truyền thống.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giúp học sinh tự tin thể hiện ý kiến, suy nghĩ và cảm nhận của mình trước bạn bè.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức và thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn truyền thống quê hương.
- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện tình yêu, lòng tự hào và ý thức giữ gìn truyền thống quê hương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn truyền thống quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

Sân khấu, âm thanh, TV, máy chiếu.....

2. Học sinh:

Các tiết mục hát, trang phục, đạo cụ,....

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn “ Truyền thống quê em”.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Mục tiêu: Học sinh khám phá và hiểu biết văn hóa, giữ gìn truyền thống quê hương.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>– Bước 1: Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động Kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ. + Khánh tiết + Âm thanh + Đội nghi lễ</p> <p>– Bước 2: Tập trung, ổn định nề nếp Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.</p> <p>– Bước 3: Tiến hành nghi lễ chào cờ + Chào cờ (có trống đội) + Hát quốc ca. + Hô đáp khẩu hiệu.</p> <p>– Bước 4: Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ + Giới thiệu chương trình + Tổng kết hoạt động tuần + Triển khai hoạt động tuần tiếp theo. + Tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ của HS theo chủ đề của Tuần 13: Hưởng ứng tháng hành động giữ gìn “ Truyền thống quê em”</p>	<p>- HS di chuyển xuống sân. - HS xếp hàng và ổn định nề nếp. - HS thực hiện theo hướng dẫn đội nghi lễ.</p>

<p>a. Mục tiêu: Khuyến khích học sinh hiểu và truyền tải truyền thống quê hương thông qua âm nhạc.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh các khối lớp khác nhau tham gia cuộc thi. - Cung cấp thông tin về qui định, quy tắc và tiêu chí đánh giá. - Mời ban giám khảo có chuyên môn và kiến thức về âm nhạc để đánh giá xếp hạng các tiết mục. - Tổng kết cuộc thi và phát thưởng. - Giáo dục học sinh về giữ gìn truyền thống quê hương. - Bước 5: Tổng kết hoạt động Sinh hoạt dưới cờ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - Hs lắng nghe. - Hs các lớp tham gia biểu diễn văn nghệ theo các tiết mục đã đăng kí. - Các lớp nhận thưởng. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
---	---

.....

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ 4: CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ

Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.

- Biết hình thành và nuôi dưỡng ước mơ, tôn trọng ước mơ của bản thân và người khác, nỗ lực trong hành trình thực hiện ước mơ của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh minh họa bài đọc

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Em hãy nêu tên bài học trước?</p> <p>+ Câu 2: Nêu 1 chi tiết mà em thích trong bài đọc.</p> <p>+ Câu 3: Nêu nội dung chính của bài người tìm đường lên các vì sao.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Người tìm đường lên các vì sao.</p> <p>+ HS nêu</p> <p>+ Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 10 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới. + Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi. + Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo. + Đoạn 4: Còn lại. - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lưng đôi, tím lịm, nâu sậm, lưng lơ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đôi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào không 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

<p>hay.;...</p>	
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật. - Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bốn (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Tìm thông tin diễn ra câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Địa điểm: bãi cỏ ở lưng đồi; Thời

<p>(thời gian, địa điểm)</p> <p>+ Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?</p> <p>+ Câu 3: Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.</p> <p>+ Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.</p> <p>- GV có thể nói thêm: Ước mơ của mỗi người đều rất phong phú. Ước mơ sẽ thay đổi theo nhận thức và suy nghĩ của chúng ta. Nhưng dù có thay đổi bao nhiêu lần, thì có một điểm chung giữa các ước mơ là luôn hướng con người tới những điều tốt đẹp. Việc thay đổi ước mơ là việc rất bình thường và đáng yêu của trẻ nhỏ. Ước mơ càng bay cao, bay xa, thì tương lai sẽ càng có khả năng tốt đẹp.</p> <p>+ Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p>	<p>gian: buổi chiều.</p> <p>+ Ngôi làng được miêu tả đẹp như một bức tranh: Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới.</p> <p>+ Các bạn nhỏ đã ước mơ:</p> <p>- Tuyệt ước mơ làm cô giáo.</p> <p>- Văn ước mơ làm chú bộ đội.</p> <p>- Điệp ước mơ làm y tá.</p> <p>Mình là Tuyết. Mình ước mơ được làm họa sĩ. Vì từ bé, mình đã đam mê tái hiện các hình ảnh, sự vật lên không gian hai chiều. Do đó, mình đã tiếp xúc với màu, với giấy vẽ, bút vẽ.</p> <p>+ Đó là hình ảnh rất đẹp tượng trưng cho những ước mơ của các bạn nhỏ luôn bay thật cao thật ra ước mơ càng bay cao bay xa thì các bạn nhỏ sẽ càng cố gắng thực hiện ước mơ để có cuộc sống tốt đẹp hơn</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2 – 3 HS chia sẻ</p>
---	--

<p>- GV nhận xét và chốt: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - HS đọc theo nhóm 4 - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

BÀI 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng vuông góc.
- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

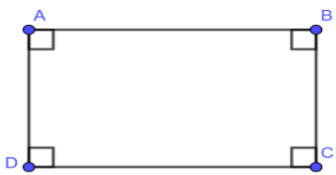
3. Phẩm chất.


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

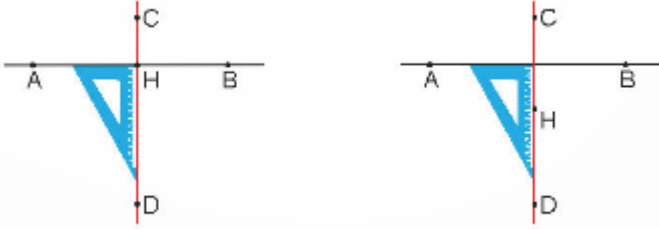
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Que tre, que gỗ, dây buộc, keo dán.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: <p>+ AB vuông góc với cạnh AD và BC</p>

<p>+ Câu 1: Cạnh AB vuông góc với cạnh nào? + Câu 2: Cạnh AD vuông góc với cạnh nào? + Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ AD vuông góc với cạnh BA và CD + Ê ke - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động</p> <p>- Mục tiêu: - Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV hướng dẫn cho HS nhận biết yêu cầu bài 1. Trước tiên, để đặt được 2 que gỗ vuông góc với nhau, Rô-bốt hướng dẫn các bạn cách vẽ hai đường thẳng vuông góc. a) Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước. - GV thực hành kết hợp giảng giải cho HS quan sát Ta có thể vẽ như sau: * Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp (Điểm H ở trên đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB)</p>  <p>Điểm H ở trên đường thẳng AB Điểm H ở ngoài đường thẳng AB</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện - Gọi 1 HS lên bảng thực hành. - GV nhận xét, tuyên dương các em biết cách xác định yêu cầu 1. * Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài 1 - HS lắng nghe - HS lắng nghe và quan sát - HS thực hiện cá nhân - 1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS lắng nghe</p>

vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.



- GV cho HS nhắc lại các bước thực hiện.

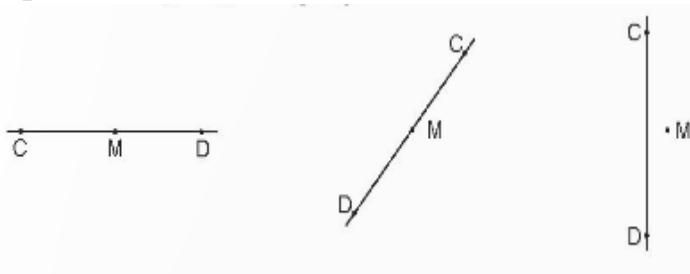
- GV cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB cho trước.

- GV nhận xét, tuyên dương các em biết vẽ.

b)

- GV cho HS đọc yêu cầu

- GV tổ chức cho HS thực hành: Vẽ đường thẳng HK đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD cho trước trong từng trường hợp sau:



- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm)

- GV chuẩn bị dụng cụ thực hành cho học sinh: các que gỗ và dây buộc

- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn

- HS quan sát

- HS nhắc lại các bước thực hiện

+Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.

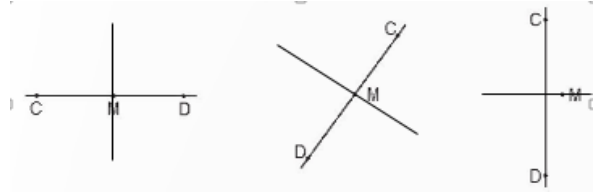
+Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.

- HS thực hành vào vở

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu phần b.

- HS thực hành vào vở các trường hợp

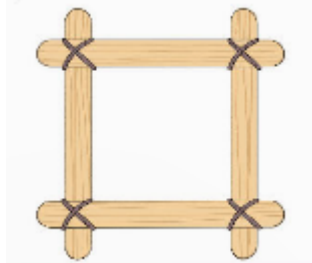



- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài 2

- HS nhận đồ dùng

- HS lắng nghe GV hướng dẫn các bước thực hiện

<p>như trong SGK để tạo một khung tranh đơn giản.</p> <p>+ Bước 1: Đặt một que gỗ dọc theo đường thẳng HK.</p> <p>+ Bước 2: Đặt một que gỗ khác dọc theo đường thẳng CD và dùng keo dán hai que gỗ đó lại với nhau.</p> <p>+ Bước 3: Tạo thêm 2 que gỗ vuông góc với nhau theo cách tương tự.</p> <p>+ Bước 4: Đặt rồi dán các que gỗ để nhận được khung tranh như hình trong SGK. Dùng dây để buộc thêm cho chắc chắn.</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm thực hành.</p> <p>- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét</p> <p>b. Hãy cùng sáng tạo và trang trí cho những khung tranh của chúng mình nhé.</p> <p>- GV chia sẻ với HS về các khung tranh sáng tạo hơn, gợi mở ý tưởng để HS tự sáng tạo và trang trí cho khung tranh.</p> <p>- HS tự trang trí khung tranh của nhóm mình</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	 <p>- HS thực hành theo nhóm 2</p> <p>- Các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>  <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.</p> <p>- Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau.</p> <p>- Vận dụng làm khung tranh sáng tạo.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p>

<p>- Chuẩn bị bài về Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc. Quan sát thật kỹ hình ảnh con diều. - Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

Khoa học

CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG

Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.
- Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt độ vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

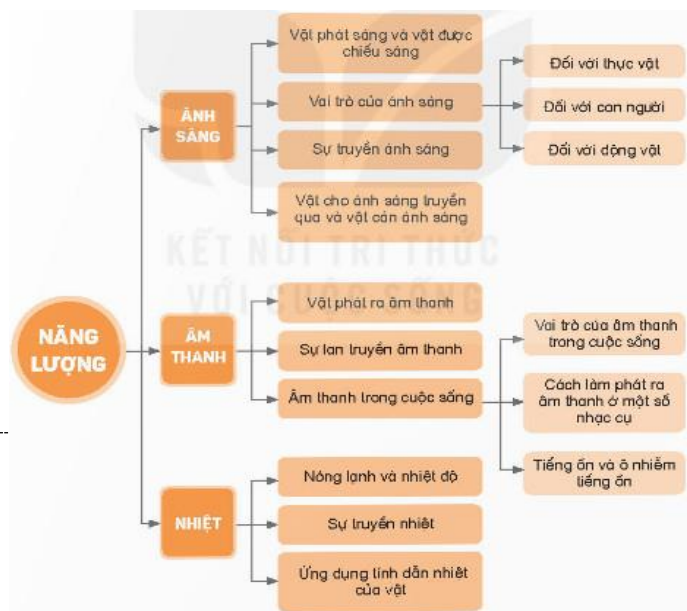
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. - GV tổ chức cho HS trò chơi: "Ai thông minh nhất". GV chia lớp thành 2 nhóm (mỗi nhóm 5 bạn), còn các bạn còn lại làm trọng tài. - GV yêu cầu các các nhóm tìm các vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém viết kết quả vào	- Lớp chia nhóm

<p>phiếu. Sau 5 phút nhóm nêu được đúng nhiều vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém thì các thành viên của nhóm đó đều là những người thông minh nhất.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia chơi</p> <p>+ Vật dẫn nhiệt kém: cán nồi, cán chảo, núm của vung nồi. mũ len..</p> <p>+ Vật dẫn nhiệt tốt: chảo, nồi, vung nồi và nôi gang</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--


<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát, tổng hợp, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
--	--

<p>Bài 1: (Tóm tắt nội dung đã học trong chủ đề. (sinh hoạt nhóm 2))</p> <p>- GV chiếu hình ảnh sơ đồ</p>	
--	--



<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng kỹ thuật "cặp đôi" yêu cầu hai học sinh ngồi cạnh nhau tìm hiểu sơ đồ, tóm tắt những nội dung chính đã học ở chủ đề năng lượng (hình)1 và trao đổi những nội dung chính đã học - GV quan sát hoạt động của các cặp để kịp thời giúp đỡ khi các em gặp khó khăn - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét chung, chốt lại chủ đề năng lượng: <p><i>Năng lượng rất cần cho cuộc sống con người, có nhiều dạng năng lượng: Năng lượng quang năng (năng lượng của ánh sáng), năng lượng của âm thanh và nhiệt năng.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thảo luận theo cặp đôi - Các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung. - 2-3 HS nhắc lại.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Vận dụng được kiến thức về ánh sáng, âm thanh và nhiệt độ vào một số tình huống đơn giản trong cuộc sống. + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi và bài

<p>hỏi và bài tập trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động nhóm 4, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>Bài 2: (HS thảo luận nhóm 2)</p> <p>- Chọn trong số các vật: tấm kính trong; quyển sách; xoong nhôm; cánh cửa gỗ và phân loại theo nhóm: vật cho ánh sáng truyền qua; vật cản ánh sáng; Vật dẫn nhiệt tốt; vật dẫn nhiệt kém.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 làm vào phiếu.</p> <p>- GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ kết quả</p>	<p>tập</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận N2</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Vật cho ánh sáng truyền qua</th> <th>Vật cản ánh sáng</th> <th>Vật dẫn nhiệt tốt</th> <th>Vật dẫn nhiệt kém.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>tấm kính trong</td> <td>quyển sách; xoong nhôm; cánh cửa gỗ</td> <td>xoong nhôm</td> <td>quyển sách; tấm kính trong; cánh cửa gỗ</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>	Vật cho ánh sáng truyền qua	Vật cản ánh sáng	Vật dẫn nhiệt tốt	Vật dẫn nhiệt kém.	tấm kính trong	quyển sách; xoong nhôm; cánh cửa gỗ	xoong nhôm	quyển sách; tấm kính trong; cánh cửa gỗ
Vật cho ánh sáng truyền qua	Vật cản ánh sáng	Vật dẫn nhiệt tốt	Vật dẫn nhiệt kém.						
tấm kính trong	quyển sách; xoong nhôm; cánh cửa gỗ	xoong nhôm	quyển sách; tấm kính trong; cánh cửa gỗ						

<p>- GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 4: Làm việc chung cả lớp</p> <p>- GV cắt sẵn 1 con Rùa, 1 con Thỏ, 2 que, 1 đèn.</p> <p>- Tiến hành: GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Khi thử chiếu đèn vào con rôi thì bóng của nó trên màn hình có lớn không?</p> <p>+ Hãy nêu cách làm bóng con rôi nhỏ hơn giúp bạn An</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương các em đã biết vận dụng kiến thức về ánh sáng trong cuộc sống</p> <p>Bài 5: Làm việc theo tổ</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>Nhà bạn Minh quay về hướng Nam. Buổi sáng trời nắng, bóng của ngôi nhà đổ về hướng nào? Vì sao?</p> 	<p>+ Trồng cây xanh quanh nhà</p> <p>- Các nhóm trưng tài nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Cả lớp quan sát dụng cụ.</p> <p>- 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV.</p> <p>+ Khi thử chiếu đèn vào con rôi thì bóng của nó trên màn hình quá lớn</p> <p>+ Có hai cách làm bóng con rôi nhỏ đi:</p> <p>C1: di chuyển con rôi lại gần màn hình</p> <p>C2: di chuyển đèn ra xa con rôi</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu và quan sát hình ảnh</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 làm vào phiếu. - GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ kết quả - GV yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 6: Làm việc theo tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em có một cốc nhựa, một cốc nhôm, một chậu, một phích nước nóng và một ít nước đá. Hãy đề xuất cách làm thí nghiệm chứng tỏ nhôm dẫn nhiệt tốt hơn nhựa. - GV chuẩn bị 3 cốc nhựa, 3 cốc nhôm, 3 chậu, 3 phích nước nóng và một ít nước đá. - GV mời lớp chia thành 3 tổ lên lấy dụng cụ để tiến hành thực hiện thí nghiệm. <div data-bbox="256 1570 711 1852" data-label="Image"> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả <p>Nhà bạn Minh quay về hướng Nam, buổi sáng trời nắng, bóng của ngôi nhà đổ về hướng tây. Vì buổi sáng ánh sáng mặt trời chiếu theo hướng từ Đông sang Tây, ánh sáng mặt trời không truyền qua được ngôi nhà nên tạo bóng ngôi nhà đổ về hướng Tây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - HS đọc yêu cầu - Cả lớp quan sát dụng cụ thí nghiệm. - Lớp chia thành 3 tổ, mỗi tổ nhận một dụng cụ thí nghiệm - Tiến hành làm thí nghiệm theo hướng dẫn của GV. - Các thành viên trong tổ quan sát diễn biến xảy ra từ thí nghiệm, thảo luận và viết ra kết quả theo yêu cầu của bài.
--	--

<p>- GV mời đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm.</p> <p>- GV ghi nhận kết quả và tuyên dương.</p>	<p>- Đại diện các tổ báo cáo kết quả</p> <p>+ Tổ 1: C1: Cho cùng một lượng nước đá vào hai cốc, khoảng 3 phút sau, chạm tay hai tay vào hai cốc để cảm nhận cốc nào lạnh hơn</p> <p>+ Tổ 2: C2: Cho cùng một lượng nước nóng vào hai cốc. Khoảng 3 phút sau, chạm hai tay vào hai cốc để cảm nhận cốc nào nóng hơn</p> <p>+ Tổ 3: Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”</p> <p>+ GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p>

<p>một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những vật cho ánh sáng truyền qua; vật cản ánh sáng. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 28: THỰC HÀNH VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách thực hiện trải nghiệm vẽ hai đường thẳng vuông góc
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

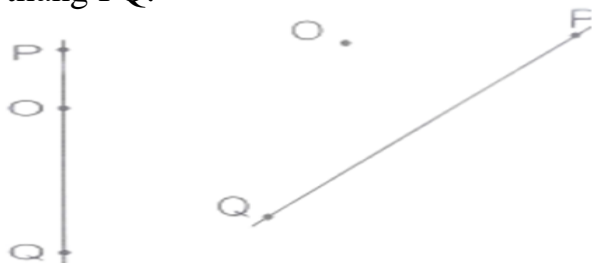
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên:* Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. *Học sinh:* Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 97,98 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/97: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm O và vuông góc với đường thẳng PQ</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh thực hiện VBT trang 97</p>

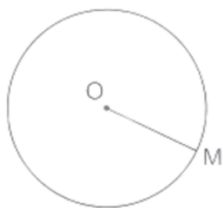
cho trước trong từng trường hợp sau.
 a) Điểm O ở trên đường thẳng PQ.
 b) Điểm O ở ngoài đường thẳng PQ.



- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.
- GV tổ chức HS chia sẻ.
- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.

→ *Gv chốt củng cố* cách dùng ê ke vẽ hai đường thẳng vuông góc

* **Bài 2: trang 97** Cho đường tròn tâm O, bán kính OM. Hãy vẽ đường kính AB vuông góc với bán kính OM.

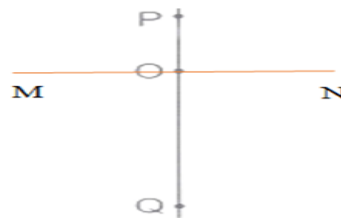


- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án

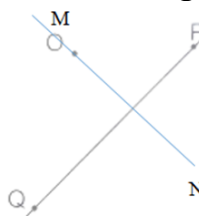
-HS chia sẻ nối tiếp

-HS lắng nghe.

a) Điểm C ở trên đường thẳng PQ.



b) Điểm O ở ngoài đường thẳng PQ.



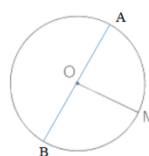
HS lắng nghe.

-HS thực hiện làm vở, phiếu nhóm

-HS lắng nghe.

Lời giải

Vẽ đường kính AB vuông góc với bán kính OM:

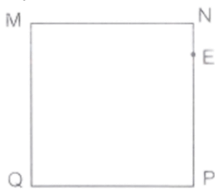


→ *Gv chốt củng cố* về đường thẳng vuông góc

Bài 3 VBT/97.

a) Cho hình vuông MNPQ và điểm E trên cạnh NP.

a) Cho hình vuông MNPQ và điểm E trên cạnh NP.



Hãy vẽ đường thẳng đi qua điểm E và vuông góc với NP, cắt cạnh QM tại điểm G.

b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Bằng cách vẽ ở trên, ta được các hình tứ giác ở trong hình vuông MNPQ đều là hình chữ nhật.

Các hình chữ nhật đó là:

.-Gv thực hiện vẽ vào vở, đổi vở soát, nhận xét

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

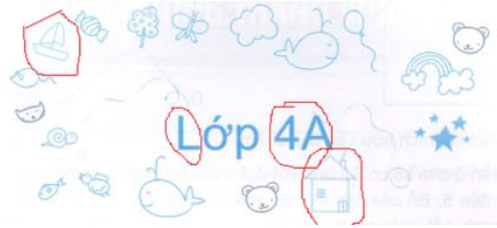
→ *Gv chốt củng cố* về hai đường thẳng vuông góc với cùng 1 đường thẳng thứ 3

Bài 4: 98 Vẽ một đường thẳng vào hình dưới đây để khi cắt theo đường thẳng đó ta sẽ nhận được 1 hình chữ nhật.



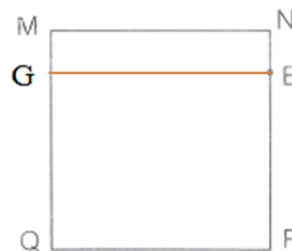
HD học sinh vẽ vào vở, nhận xét, chỉnh sửa cho HS

Học sinh quan sát khoan vào sách



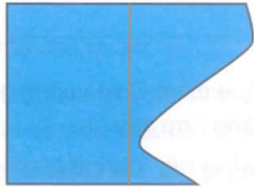
Quan sát trả lời miệng ghi vở
Trả lời:

a) Vẽ đường thẳng đi qua điểm E và vuông góc với NP, cắt cạnh QM tại điểm G.



b) Bằng cách vẽ ở trên, ta được các hình tứ giác ở trong hình vuông MNPQ đều là hình chữ nhật.

Các hình chữ nhật đó là: **MNEG**, **GEPQ**.

<p>3. Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>Vẽ một đường thẳng vào hình dưới đây để khi cắt theo đường thẳng đó ta sẽ nhận được 1 hình chữ nhật:</p>  <p>-HS lắng nghe.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Đạo đức

Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.
- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.
 - Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.
 - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” để khởi động bài học.</p>	<p>- HS lắng nghe luật chơi.</p>

<p>+ GV đưa ra các câu hỏi và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách lên bốc thăm và trả lời câu hỏi bày tỏ quan điểm của bản thân về việc tôn trọng tài sản của người khác.</p> <p>a. Em đã bao giờ tự ý sử dụng tài sản của người khác chưa?</p> <p>b. Nếu được làm lại, em sẽ làm gì khi ấy?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia chơi bằng cách xung phong lên bốc thăm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

2. Hoạt động:

- Mục tiêu:

+ Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

+ Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.

a. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?



- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và xác định được các biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác thể hiện trong các tranh 1, 4. Trong đó:

+ *Tranh 1: Bạn gái phát hiện hộp bút của Na bỏ quên và sẽ đem lại gửi cho bạn.*

+ *Tranh 4: Bạn gái đã có suy nghĩ đúng, nhật kí cũng là một tài sản của*

<p><i>người khác?</i></p> <p>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p><i>đến trụ sở công an nhờ trả lại cho người bị mất và đã từ chối nhận quà khi chủ nhân của món đồ muốn cảm ơn.</i></p> <p><i>b. Việc làm của Nam có ý nghĩa là: thể hiện Nam là người biết tôn trọng tài sản của người khác.</i></p> <p><i>c. Theo em, cần phải tôn trọng tài sản của người khác là bởi vì:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Đó là tài sản riêng của mỗi người. + Rèn luyện được tính trung thực. + Dem lại niềm vui cho người xung quanh và cho chính bản thân mình. + Góp phần làm cộng đồng xã hội lành mạnh, vui tươi, an toàn. <p>- Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về việc tôn trọng tài sản của người khác để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.</p>

- Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Thứ ba, ngày 5 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái. - HS tham gia trò chơi - Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thom lừng, to... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). - Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát. - GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS quan sát - HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích

trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.

- Gọi HS chia sẻ kết quả
- GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.

- GV nói thêm: Bài tập này giúp các em biết về các từ chỉ mức độ như hỏi, khá, rất có thể kết hợp với tính từ. Ngoài các từ này, các em còn có thể sử dụng các từ chỉ mức độ như lắm, quá (thường sử dụng khi nói).

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi) Đặt 3 câu có dùng từ hỏi, khá, rất, quá, lắm kết hợp với từ chậm hoặc nhanh để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.



- GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,.... Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt...

- GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.
- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. (Làm việc nhóm 4)

hợp để tả độ cao.



Hơi cao Khá cao Cao Rất cao

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm.

- HS đọc yêu cầu
- HS thảo luận nhóm đôi

- HS lắng nghe
- Đại diện các nhóm trình bày.
- + Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm. Ốc sên bò rất chậm.
- + Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
 - GV hướng dẫn HS: Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải, nghĩa là trắng trắng chỉ màu trắng ở mức độ nhạt, sau đó đến mức độ tiêu chuẩn (trắng) và cuối cùng là mức độ đậm (trắng tinh).

- HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.

- GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

- GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,...Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.

Bài 4

- GV mời HS đọc yêu cầu

- Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm

VD: Thay cho từ “vàng” có thể là vàng rực hoặc vàng nhạt nhưng từ rất vàng là từ ngữ chỉ mức độ màu sắc ở mức cao nên từ cần thay thế là vàng rực.

- GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị.

- GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.

- GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.

- GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ,

lao đi rất nhanh.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu.

- HS lắng nghe

- Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập

trắng trắng	Trắng	Trắng tinh, trắng xóa...
Đỏ đỏ	Đỏ	Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói...
Tím tím	Tím	Tím lịm, tím ngắt...
Xanh xanh	xanh	Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt, xanh lè, xanh lét...

- HS đọc yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh:

Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bùng lên tỏa khắp nơi, khiến vạn vật đều **vàng rực** theo màu nắng. Những đám mây trôi **chậm rãi** trên nền trời **xanh xanh** như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước

<p>chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, nặng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn (đỏ thắm, đỏ đậm, đỏ nhạt). Ngoài hai cách đã nêu trong bài học, chúng ta còn có thể tạo ra phép so sánh.</p>	<p>trong veo, phẳng lặng. - HS lắng nghe - HS lấy ví dụ khác VD: - Tờ giấy này trắng hơn. - Tờ giấy này trắng nhất.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS tìm các từ chỉ mức độ di chuyển.</p> <p>+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của mỗi người trong gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát bài Mèo con rửa mặt để giới thiệu vào bài. - Các em thấy bài hát có hay không? - Các em ạ! Các con vật xung quanh chúng ta đều có rất đáng yêu và ngộ nghĩnh. Vậy hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu, nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Vậy để viết bài văn đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát đồng thanh - HS trả lời theo ý hiểu - HS lắng nghe
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.</p> <p>b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung. - GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung: <p><i>Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.</i></p> <p>Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: + Phần mở bài: Đoạn đầu tiên. + Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo. + Phần kết bài: Đoạn cuối cùng. <p>b. Phần thân bài có 2 đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt - Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: chân, móng, chặm đi bộ. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập

<p>cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau: * Về mở bài: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu? + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì (hoặc câu đó giới thiệu như thế nào về con vật)? + Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì? * Về kết bài: <ul style="list-style-type: none"> + + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu? + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì (hoặc người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó)? + Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết điều gì? - GV mời mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. <p>Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp. - TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật. - KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn. - Một số nhóm trình bày trước lớp. <table border="1" data-bbox="824 430 1446 1360"> <thead> <tr> <th>Các đoạn văn</th> <th>Hình thức</th> <th>Nội dung</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>MB trực tiếp</td> <td>Ngắn gọn</td> <td>Giới thiệu ngay về con vật</td> </tr> <tr> <td>MB gián tiếp</td> <td>Nhiều hơn 1 câu</td> <td>Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật.</td> </tr> <tr> <td>KB mở rộng</td> <td>Nhiều hơn 1 câu</td> <td>Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng.</td> </tr> <tr> <td>KB không mở rộng</td> <td>Ngắn gọn</td> <td>Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc to ghi nhớ 	Các đoạn văn	Hình thức	Nội dung	MB trực tiếp	Ngắn gọn	Giới thiệu ngay về con vật	MB gián tiếp	Nhiều hơn 1 câu	Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật.	KB mở rộng	Nhiều hơn 1 câu	Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng.	KB không mở rộng	Ngắn gọn	Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng
Các đoạn văn	Hình thức	Nội dung														
MB trực tiếp	Ngắn gọn	Giới thiệu ngay về con vật														
MB gián tiếp	Nhiều hơn 1 câu	Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật.														
KB mở rộng	Nhiều hơn 1 câu	Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng.														
KB không mở rộng	Ngắn gọn	Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng														

<p>mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết viết bài văn miêu tả con vật đúng cấu trúc. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài tập: Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - GV mời HS làm việc cá nhân. - GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), quan sát thật kỹ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. - 1 số HS trình bày bài. - GV mời HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS quan sát con vật và thực hiện yêu cầu. - Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,....
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A3 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>+ Chia lớp thành 4-5 nhóm + GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ... các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

BÀI 28: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Giấy báo, thanh tre, cuộn dây, kéo, keo dán...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + GV tổ chức cho HS triển lãm các khung tranh đã hoàn thành trang trí ở tiết trước và nêu rõ các cạnh vuông góc với nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi +HS chia sẻ khung tranh của mình và chỉ ra các cặp cạnh vuông góc với nhau - HS lắng nghe.
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng vuông góc bằng thước thẳng và ê ke. - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 1 - GV cho HS quan sát phần a và phần b  <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu nhiệm vụ: Vẽ đường thẳng CD 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS quan sát - HS lắng nghe

đi qua điểm H và vuông góc với AB.

- Để vẽ được đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng cho trước, ta cần đồ dùng nào?

- Gọi HS nêu các bước vẽ.

+Bước 1: Đặt một cạnh góc vuông của ê ke trùng với đường thẳng AB và cạnh góc vuông thứ hai gặp điểm H trong hai trường hợp.

+Bước 2: Vạch một đường thẳng theo cạnh góc vuông thứ hai của ê ke, ta được đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.

- Gọi HS nhận xét

- GV cho HS thực hành vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

GV hướng dẫn các bạn vẽ bản thiết kế con diều trên giấy báo.

- GV vừa thực hiện vừa giảng giải để HS quan sát

+ Bước 1: Vẽ đoạn thẳng AB dài 20 cm.

Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng AB.

+ Bước 2: Vẽ đoạn thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đoạn thẳng AB: $HC = 6\text{ cm}$, $HD = 18\text{ cm}$.

+ Bước 3: Nối A với C, C với B, B với D, D với A ta có các đoạn thẳng AC, CB, BD và DA

- GV cho HS thực hành

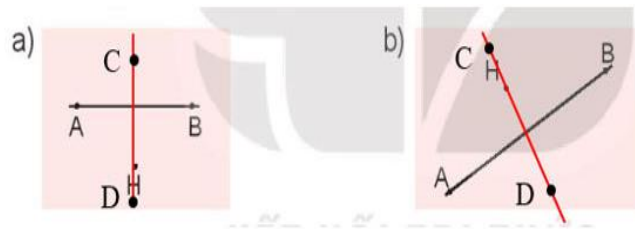
- GV lưu ý: HS có thể tự điều chỉnh kích thước tùy theo kích thước của tờ giấy.

+ Nếu không đủ thời gian, GV có thể bỏ qua hoạt động này để dành thời gian cho

- Dùng ê ke

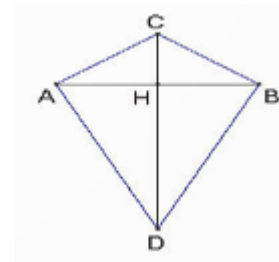
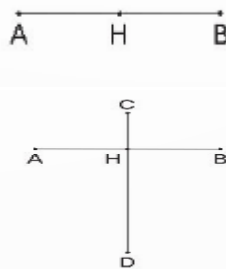
- HS nêu

- HS thực hành

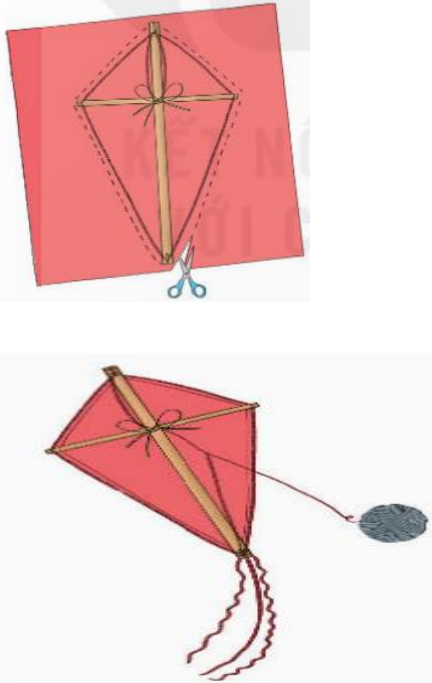


- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

- HS quan sát và lắng nghe



- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>HS thực hành làm điều với các kích thước mang tính ước lượng</p> <p>Bài 3: (Làm việc nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS lấy vật liệu đã chuẩn bị sẵn: 2 thanh tre dài ngắn khác nhau, 1 tờ giấy báo, cuộn dây, keo dán, kéo để làm con diều. - GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK để làm con diều: <p>+Bước 1: Đặt 2 thanh tre vuông góc và buộc hai thanh tre với nhau.</p> <p>+ Bước 2: Đặt 2 thanh tre đó lên giấy báo, vẽ đường nối các đầu dây của thanh tre trên giấy.</p> <p>+ Bước 3: Vẽ thêm đường nét đứt (như hình vẽ) và cắt theo đường nét đứt.</p> <p>+ Bước 4: Gập viền tờ giấy theo các đoạn thẳng ở bước 2 rồi dán mép tờ giấy.</p> <p>+ Bước 5: Buộc một đầu của cuộn dây với con diều.</p> <p>+ Bước 6: Làm thêm đuôi diều và trang trí cho con diều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày sản phẩm, nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị - HS lắng nghe  <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>để học sinh nhận biết hai đường thẳng vuông góc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán: Nêu các bước để vẽ 2 đường thẳng vuông góc với nhau. - Vận dụng làm con diều mang dấu ấn cá nhân - Chuẩn bị bài về Hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí

Bài 11: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số giải pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.



II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “<i>Hộp quà bí mật</i>”. Nội dung:</p> <p>+ Câu hỏi 1: Em có biết sông Hồng bắt nguồn từ đâu?</p> <p>+ Câu 2: Sông Hồng chảy qua những tỉnh, thành phố nào ở nước ta?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi khởi động</p> <p>- Sông Hồng bắt nguồn từ Trung Quốc</p> <p>- Tỉnh Lào Cai, Thái Bình và Nam</p>

<p>+ Câu 3: Mô tả một số nét chính về đời sống vật chất của người Việt cổ.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>Định</p> <p>- HS mô tả</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số giải pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu và đề xuất biện pháp góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng (làm việc nhóm)</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 5, 6 ở SGK</p>  <p>▲ Hình 5. Cảnh đồng lúa (tỉnh Thái Bình)</p> <p>- GV hỏi: Hình 5, 6 chụp cảnh ở đâu?</p> <p>- GV giới thiệu cho HS về Cảnh đồng lúa Thái</p>	<p>- HS quan sát hình 5, 6 ở SGK</p>  <p>▲ Hình 6. Du lịch trên sông Hồng (thành phố Hà Nội)</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>

xuống.



- GV chốt lại kiến thức



3. Luyện tập

- Mục tiêu:

+ Lập và hoàn thành bảng mô tả về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.

+ Giới thiệu một câu chuyện dân gian về đời sống của người Việt cổ.

+ Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Lập và hoàn thành bảng mô tả về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ (Sinh hoạt nhóm 4)

- GV hướng dẫn HS lập bảng theo gợi ý trong SGK để mô tả những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.

- GV phát phiếu học tập cho HS.

Đời sống của người Việt cổ		Biểu hiện
Đời sống vật chất	Thức ăn (lương thực)	?
	Nhà ở	?
	Trang phục	?
	Phương tiện đi lại	?
Đời sống tinh thần	Tín ngưỡng	?
	Phong tục, tập quán	?

- HS thực hiện yêu cầu.

- HS hoàn thiện bài theo yêu cầu

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS trình bày kết quả - GV nhận xét, chốt kiến thức * Giới thiệu một câu chuyện dân gian về đời sống của người Việt cổ. - GV giới thiệu một số truyền thuyết, truyện cổ tích khác về đời sống của người Việt cổ như: Thánh Gióng, Sự tích trầu cau, ... - GV hỏi: Qua những câu chuyện đó, em biết điều gì về đời sống của người Việt cổ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt kiến thức 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trình bày kết quả trên phiếu - Nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS theo dõi, lắng nghe - HS tìm hiểu nội dung cơ bản và phân tích đời sống của người Việt cổ qua câu chuyện đó - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS: Em hãy tìm hiểu và kể tên 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe câu hỏi và tìm

<p>một số phong tục tập quán của người Việt cổ còn được lưu giữ đến ngày nay?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trình bày - GV nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<p>hiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu theo hiểu biết. VD: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; tục ăn trà; tục gói bánh chưng, bánh giầy; làm nhà sàn; vui chơi, múa hát trong các lễ hội, ... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được một số hành vi có văn hoá nơi công cộng
- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh
- Tham gia tích cực hoạt động đền ơn đáp nghĩa và hoạt động giáo dục truyền thống địa phương
- Xử lý được các tình huống để đảm bảo ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn, với cộng đồng để thực hiện kế hoạch kết nối những người xung quanh.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, phù hợp với truyền thống quê hương để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện tích cực các hoạt động kết nối những người xung quanh, hoạt động đền ơn đáp nghĩa,...

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng:

Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4

- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết,...

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi cần! Tôi cần” - Trao đổi sau trò chơi: + Khi tất cả chúng ta đều cần 1 thứ gì đó, ví dụ như cần mua được vé xem phim, cần mượn cuốn sách ở thư viện,... chúng ta làm thế nào để không mất trật tự?	- Học sinh tham gia trò chơi. - HS trả lời theo suy nghĩ.

<p>- GV giới thiệu: Ở bất cứ đâu, chúng ta cần cư xử văn minh, lịch sự. Nhất là ở nơi công cộng, đông người, nếu mọi người không cư xử văn minh, lịch sự thì sẽ gây mất trật tự và có thể xảy ra những điều đáng tiếc. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm về ứng xử văn minh nơi công cộng.</p>	
<p>B. KHÁM PHÁ</p>	
<p>Hoạt động 1: Xác định các hành vi có văn hoá nơi công cộng</p> <p>★ Mục tiêu: Xác định được các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>1. <i>Chỉ ra các hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá ở nơi công cộng.</i></p> <p>- GV sử dụng phương pháp động não, khai thác kinh nghiệm của HS: “Kể tên các hành vi có văn hoá hoặc các em biết.”</p> <p>- GV lắng nghe và ghi nhanh lên bảng các ý kiến của HS.</p> <p>- GV: Để hiểu rõ hơn về hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá nơi công cộng, chúng ta cùng thực hiện nhiệm vụ 1, trang 35, SGK.</p> <p>- GV yêu cầu: Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng quan sát các bức tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bức tranh quang cảnh gì? Nơi công cộng đó có đặc điểm gì nổi bật?</i></p> <p>+ <i>Các nhân vật trong tranh có hành động như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Hành động đó thể hiện sự có văn hoá hay không có văn hoá?</i></p>	<p>- Nhiều HS trả lời, mỗi HS chỉ cần nêu 1 ý</p> <p>- HS mở SGK</p> <p>- HS làm việc theo nhóm. Thảo luận để đưa ra kết quả:</p> <p>- Dự kiến kết quả:</p> <p><i>Tranh 1: Trang nghiêm khi đến nơi thờ tự</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh HS đang dâng hương tại đền thờ. (Đây là đền thờ Chu Văn An ở Chí Linh, Hải Dương)</p> <p>+ Các bạn HS xếp hàng ngay ngắn, trật tự, thể hiện sự nghiêm trang, thành kính khi vào dâng hương.</p>

	<p>+ Hành động của các bạn thể hiện nét văn hoá biết ơn tổ tiên / tôn sư trọng đạo / biết ơn người đi trước /... của con người Việt Nam ta.</p> <p><i>Tranh 2: Trật tự lắng nghe hướng dẫn viên thuyết minh</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh thầy giáo và các bạn học sinh đang đi thăm quan, nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. (bối cảnh tranh vẽ là nhà tưởng niệm trong đền thờ cụ Nguyễn Sinh Sắc ở đền thờ Bác Hồ của tỉnh Đồng Tháp)</p> <p>+ Các bạn HS đang lắng nghe cô hướng dẫn viên giới thiệu. Một bạn nam chưa chú ý đã được bạn nữ nhắc nhở.</p> <p>+ Hành động của các bạn thể hiện cách ứng xử văn hoá tôn trọng người khác, tôn trọng quy định nơi công cộng của quê hương ta.</p> <p><i>Tranh 3: Giúp đỡ em nhỏ ở hội làng</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh hai bạn HS và một em nhỏ tham gia hội làng.</p> <p>+ Hai bạn HS đang đỡ dành em nhỏ vì em bị lạc, đang khóc tìm mẹ.</p> <p>+ Hành động của hai bạn thể hiện nét văn hoá khi ứng xử nơi công cộng. Đó cũng là nét đẹp trong truyền thống yêu thương con người của quê hương ta.</p> <p><i>Tranh 4. Tuân thủ quy định nơi công cộng</i></p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang cùng nhiều người và gia đình ở bến tàu.</p> <p>+ Gia đình bạn nhỏ ăn quà ở bến tàu để rác gọn gàng là hành vi có văn hoá, còn hai bạn nhỏ vừa ăn vừa vứt vỏ kẹo bánh ra sàn</p>
--	---

<p>2. Kể về một hành vi có văn hoá hoặc chưa có văn hoá ở nơi công cộng mà em biết hoặc chứng kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm, có thể nói hoặc viết các hành vi vào bảng nhóm, giấy thảo luận nhóm. Nếu có điều kiện có thể viết hành vi có văn hoá vào bông hoa, viết hành vi thiếu văn hoá vào tam giác đỏ. - GV có thể gợi ý thêm: <ul style="list-style-type: none"> + Hành vi đó diễn ra ở đâu (tên của nơi công cộng) + Hành vi đó diễn ra như thế nào? + Kết quả / hậu quả của hành vi đó? + Nhận xét của em? - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả - GV tổng kết hoạt động: Nơi công cộng là nơi sinh hoạt của nhiều người. Khi đến nơi công cộng, các em cần có ứng xử văn hoá như tuân thủ quy định nơi công cộng, giúp đỡ khi người khác khó khăn, nói chuyện đủ nghe, không vứt rác bừa bãi. Đặc biệt, khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống quê hương ở nơi công cộng như đền, chùa, đình, di tích lịch sử, bảo tàng,... ngoài cách hành vi văn hoá thông thường, các em càng cần thể hiện các hành vi văn hoá tôn trọng truyền thống. 	<p>là hành vi không có văn hoá ở nơi công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện các nhóm báo cáo. Hình thức báo cáo có thể là 1 bạn trình bày, hoặc kết hợp nhau cùng trình bày, hoặc diễn tả lại hành vi đó để cả lớp đoán.
<p>Hoạt động 2: Ứng xử tình huống có văn hoá ở nơi công cộng ★ Mục tiêu: Xử lí được các tình huống để</p>	

<p>đảm bảo ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm hoặc 8 nhóm. Đề nghị các nhóm đọc, nghiên cứu 02 tình huống trong SGK (trang 36) và 2 tình huống bổ sung.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận về cách xử lí các tình huống. Mỗi nhóm chỉ thảo luận và đóng vai xử lí 1 tình huống.</p>	<p>- HS chia nhóm, thảo luận về các tình huống:</p> <p>Tình huống 1: Ngày chủ nhật, em và Bình rủ nhau đi xem phim. Trong khi xem phim, Bình thường xuyên giờ điện thoại lên quay đoạn mình thích và bình luận với em về đoạn đó. Em sẽ ứng xử như thế nào để thể hiện văn hoá trong rạp chiếu phim?</p> <p>Tình huống 2: Khi đang ngồi trên xe buýt, tới một bến đỗ, Nam nhìn thấy một bác thương binh chống nạng bước lên xe, đến gần chỗ Nam. Nếu em là Nam, em sẽ làm gì?</p> <p>Tình huống 3: Trâm là bạn cùng lớp với em. Chủ nhật, cả gia đình Trâm đi chơi công viên, mang cả chó cưng đi cùng. Đến công viên, chú chó chạy lung tung, lao cả vào bát của một gia đình khác đang ăn uống và sủa lên ầm ĩ. Trâm thấy thế lại tỏ vẻ thích thú vì thấy cún con bạo dạn. Em và gia đình cũng đi chơi hôm đó và chứng kiến sự việc. Em sẽ nói gì với Trâm?</p> <p>Tình huống 4: Đắc Lắc quê hương em có nghề truyền thống làm nhạc cụ. Lớp em được cô giáo tổ chức đi thăm gia đình làm đàn tơ-rưng. Khi vào thăm khu sản xuất đàn tơ-rưng mini, em thấy Trung và Nam lấy các ống đàn cất vào túi rồi thì thầm với nhau là về nhà sẽ làm thử. Khi đó, em sẽ nói và làm gì với hai bạn?</p> <p>Tình huống 4: Đắc Lắc quê hương em có</p>
--	--

<p>- GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.</p> <p>- GV thống nhất về cách ứng xử văn minh ở nơi công cộng.</p> <p>Tình huống 1. Rạp chiếu phim có quy định không được sử dụng điện thoại trong khi xem, không được quay lại các đoạn phim trong khi xem để đảm bảo tính bản quyền. Em cần chỉ cho Bình thấy quy định đó và nhắc Bình làm đúng quy định.</p> <p>Tình huống 2. Nếu là Nam, em nhanh chóng đứng lên, đỡ bác thương binh vào chỗ và mời bác ngồi xuống chỗ của mình.</p> <p>Tình huống 3. Đưa thú cưng đến nơi công cộng mà không đeo rọ mõm, lại còn vui thích khi thú cưng làm phiền người khác là cách ứng xử thiếu văn hoá. Nếu là bạn của Trâm, em sẽ đến gặp và giải thích cho Trâm điều đó.</p> <p>Tình huống 2. Chứng kiến Trung và Nam lấy các ống đàn tơ-rung mini của xưởng chế tác khi đi thăm quan, em cần nhắc nhở các bạn không được làm như vậy và trả lại cho xưởng những gì đã lấy. Nếu các bạn không trả lại, em có thể trao đổi riêng với</p>	<p>nghề truyền thống làm nhạc cụ. Lớp em được cô giáo tổ chức đi thăm gia đình làm đàn tơ-rung. Khi vào thăm khu sản xuất đàn tơ-rung mini, em thấy Trung và Nam lấy các ống đàn cất vào túi rồi thì thầm với nhau là về nhà sẽ làm thử. Khi đó, em sẽ nói và làm gì với hai bạn?</p> <p>- Các nhóm thực hiện trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác quan sát, nhận xét.</p>
--	---

thầy, cô giáo về việc này. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.	
<p>Tổng kết</p> - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học. - GV nhấn mạnh: Trong cuộc sống, chúng ta thường phải hoạt động ở những nơi công cộng. Các em hãy nhớ ứng xử có văn hoá và ghi lại những hành vi tốt mà chúng ta đã thực hiện nhé.	- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi có văn hoá và chưa có văn hoá ở nơi công cộng.



Công nghệ

CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

Bài 5: TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu
- Kể tên và sử dụng được một số dụng cụ cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc sử dụng được các bước trồng hoa và cây cảnh trong chậu ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tham gia trồng hoa cây cảnh trong chậu và chăm sóc hoa cây cảnh sau khi trồng
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được loại hoa cây cảnh và dụng cụ vật dụng vật liệu phù hợp với thực tiễn và mục tiêu của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong quá trình trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

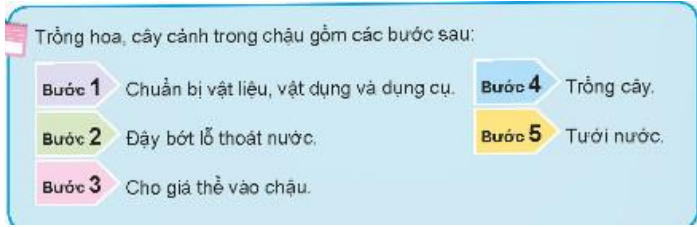
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS nghe bài hát: Chúng mình cùng nhau trồng cây táo để khởi động bài học.</p> <p>+ Trong bài hát đã sử dụng những dụng cụ nào để trồng cây?</p> <p>+ Để trồng được cây xanh như thế thì cần có mấy bước?</p>	<p>- Cả lớp hát và múa theo</p> <p>- HS: xẻng, cây,..</p> <p>- HS: 5 bước</p>

<p>+ Em hãy nêu các bước trồng cây trong chậu?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS nêu các bước</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Kể tên được một số dụng cụ cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu</p> <p>+ Tóm tắt được nội dung các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu các vật liệu, vật dụng, dụng cụ để trồng cây hoa trong chậu. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh</p> <div data-bbox="149 1129 792 1879"> </div>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS quan sát tranh</p>

<p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và nêu các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu.</p> <p>Hoạt động 2: Sắp xếp các ảnh theo thứ tự trồng hoa, cây cảnh trong chậu</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở Hình 1 và sắp xếp các ảnh trong hình 1 theo đúng thứ tự các bước trồng hoa cây cảnh trong chậu.</p> <p>- GV chia lớp thành nhóm 5, tổ chức cho HS trò chơi: Xếp hình. Nhóm nào xếp hình đúng thứ tự các bước nhanh nhất và đúng thì nhóm đó sẽ được tuyên dương</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả xếp hình</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt các bước để trồng hoa, cây xanh trong chậu.</p>	<p>- HS làm việc chung cả lớp, quan sát tranh và tìm các vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu</p> <p>Vật liệu, vật dụng và dụng cụ cần thiết để trồng cây trong chậu gồm: cây giống, chậu, giá thể, bình tưới cây, găng tay làm vườn, xẻng nhỏ.</p> <p>- HS chia sẻ các vật liệu, vật dụng và dụng cụ. Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS xếp hình theo nhóm 5 và xếp hình đúng với thứ tự các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu</p>
--	---

	<p>Thứ tự đúng là: e ,b, d, c, a</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm chia sẻ kết quả. Các nhóm khác nhận xét. - HS nghe
<p>3. Hoạt động luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố và mô tả các bước trồng hoa, cây cảnh trong chậu + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận dùng tên gọi các bước trồng để mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một cây hoa , cây cảnh trong chậu mà em biết. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Sau khi trồng cây các bạn cần làm gì để đảm bảo vệ sinh môi trường? 	<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận mô tả và chia sẻ về quy trình trồng một loại hoa trong chậu mà em biết , ví dụ một số cây như: + Cây Tùng. + Cây Vạn Tuế. + Cây hoa trà my + Cây hoa Lan - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Bước 1: Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ Bước 2: Đậy bốt lỗ thoát nước Bước 3: Cho giá thể vào chậu Bước 4: Trồng cây Bước 5: Tưới nước - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh

<p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm và chốt các bước:</p> 	<p>môi trường trong quá trình trồng hoa cây cảnh. Thu dọn dụng cụ và vệ sinh sạch sẽ sau khi trồng hoa cây cảnh.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc lại các bước</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”.</p> <p>- Chia lớp thành 2 đội (hoặc 4 đội chơi, tùy và thực tế), viết những loại cây hoa, cây cảnh mà em biết.</p> <p>- Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thời gian: 2-4 phút + Mỗi đội xếp thành 1 hàng, chơi nối tiếp. + Khi có hiệu lệnh của GV các đội lên viết tên các loại cây cảnh hoặc hoa mà em biết. <p>- GV đánh giá, nhận xét trò chơi được nhiều</p>	<p>- Lớp chia thành các đội theo yêu cầu GV.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi:</p>

loại cây hơn sẽ thắng cuộc - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dẫn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Ôn Tiếng Việt
LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Bài: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái. - HS tham gia trò chơi - Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thom lừng, to... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). - Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS quan sát

tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát.

- GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.

- Gọi HS chia sẻ kết quả

- GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.

- GV nói thêm: Bài tập này giúp các em biết về các từ chỉ mức độ như hơi, khá, rất có thể kết hợp với tính từ. Ngoài các từ này, các em còn có thể sử dụng các từ chỉ mức độ như lắm, quá (thường sử dụng khi nói).

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi) Đặt 3 câu có dùng từ hơi, khá, rất, quá, lắm kết hợp với từ chậm hoặc nhanh để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.



- GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,....

Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt...

- GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.

- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu

- HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao.



Hơi cao

Khá cao

Cao

Rất

cao

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm.

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm đôi

- HS lắng nghe

- Đại diện các nhóm trình bày.

+ Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá

có.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. (Làm việc nhóm 4)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV hướng dẫn HS: Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải, nghĩa là trắng trắng chỉ màu trắng ở mức độ nhạt, sau đó đến mức độ tiêu chuẩn (trắng) và cuối cùng là mức độ đậm (trắng tinh).
- HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.
- GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,...Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.

Bài 4

- GV mời HS đọc yêu cầu
- Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm

VD: Thay cho từ “vàng” có thể là vàng rực hoặc vàng nhạt nhưng từ rất vàng là từ ngữ chỉ mức độ màu sắc ở mức cao nên từ cần thay thế là vàng rực.

- GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị.
- GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.
- GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.

chậm. Ốc sên bò rất chậm.

+ Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang lao đi rất nhanh.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
- HS đọc yêu cầu.
- HS lắng nghe
- Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập

trắng trắng	Trắng	Trắng tinh, trắng xóa...
Đỏ đỏ	Đỏ	Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói...
Tím tím	Tím	Tím lịm, tím ngắt...
Xanh xanh	xanh	Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt, xanh lè, xanh lét...

- HS đọc yêu cầu
- HS lắng nghe
- HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh:

Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bùng lên tỏa khắp nơi, khiến vạn vật đều **vàng rực** theo màu nắng. Những đám mây trôi **chậm rãi** trên nền trời **xanh**

<p>- GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ, chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, nặng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn (đỏ thắm, đỏ đậm, đỏ nhạt). Ngoài hai cách đã nêu trong bài học, chúng ta còn có thể tạo ra phép so sánh.</p>	<p>xanh như dùng dăng chờ gió đến đầy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước trong veo, phẳng lặng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS lấy ví dụ khác <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ giấy này trắng hơn. - Tờ giấy này trắng nhất.
---	--

<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS tìm các từ chỉ mức độ di chuyển. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
---	---

<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	
---	--

Thứ tư, ngày 6 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Con trai người làm vườn*.
- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật
- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu truyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khởi động - GV chiếu tranh cho khởi động</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung tranh minh họa bài đọc + Phòng của bạn nhỏ có gì đặc biệt ? + Bạn nhỏ đang đọc sách gì ? + Em đoán xem cha bạn nhỏ làm nghề gì? - GV giới thiệu khái quát bài đọc: Mỗi người đều có rất nhiều ước mơ. Ước mơ có thể to lớn, vĩ đại trở thành siêu anh hùng giải cứu trái đất,.....,có thể chỉ nhỏ bé, khiêm nhường (dậy sớm một lần để nhìn thấy mặt trời mọc, ...) nhưng ước mơ nào cũng đáng trân trọng. Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Con trai người làm vườn. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện ước mơ điều gì, ước mơ đó mãnh liệt ra sao và bạn nhỏ đã thực hiện ước mơ của mình như thế nào.</p>	<p>- HS nêu: Trao đổi với bạn những hiểu biết về công việc của một thủy thủ - HS làm việc nhóm - 2,3 HS lần lượt phát biểu ý kiến - HS có thể nêu những hiểu biết về trang phục khi làm việc,công việc,nơi làm việc của một thủy thủ - HS trả lời: + Bạn nhỏ đang nằm trên giường đọc sách. Trong phòng bạn nhỏ có nhiều tranh ảnh dán nhiều tranh ảnh.....</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Con trai người làm vườn</i> + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của từng nhân vật - Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhân giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến người cha nói + Đoạn 2: tiếp theo cho đến nhìn thấy chúng + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sự dũng cảm của anh + Đoạn 4: đoạn còn lại - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>làm vườn, giảng giải, mãnh liệt, nể phục, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Anh bình tĩnh/hướng dẫn mọi người/đối phó với mưa bão và hải tặc.</i> <i>Nhìn anh chần chè sinh lực,/ sắc mặt tươi tắn/bờ vai to khỏe,?người cha cảm động rơi nước mắt.</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhân giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: <i>Vô cùng, giảng giải, khát khao, mãnh liệt, giữ nguyên, ...</i> - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<p>bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cứng quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào? <p>Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Cậu bé ước mơ làm thuyền trưởng nhưng người cha mong cậu trở thành người làm vườn + Chi tiết: Khi người cha giảng giải về công việc làm vườn nhưng cậu không chú ý mà ánh mắt lại hướng về phía xa xăm, chắt chứa niềm khát khao mãnh liệt.

<p>Câu 3:Người con được miêu tả như thế nào khi đã trưởng thành và về thăm cha ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân - GV kết luận thêm: Những chi tiết miêu tả người con cho thấy hình ảnh người con khi về thăm cha là hình ảnh của một người trưởng thành, thành công trong công việc của mình và rất hạnh phúc với công việc đó. <p>Câu 4:Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm sẽ biểu ý kiến. <p>Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện - GV nhận xét, tuyên dương - Chốt đáp án: B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ. 	<ul style="list-style-type: none"> + Chi tiết: Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại thuyền tàu, cắt hình con tàu dán lên đầu giường để hằng ngày nhìn thấy chúng. + Chi tiết: Khi lớn khôn, dù các bạn đều tiếp quản công việc của cha mẹ mình nhưng cậu bé vẫn giữ nguyên tình yêu với biển và kiên trì thực hiện ước mơ hồi nhỏ của mình. - HS làm việc cá nhân: Đọc lại bài, tìm đoạn văn nói về người con khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha + Ngoại hình: Sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe, tràn đầy sinh lực + Cảm xúc: hạnh phúc, tự hào - HS nghe - HS trao đổi ý kiến trong nhóm - 2,3 HS phát biểu ý kiến + Vì người cha cảm động, thấy con mình trưởng thành trong công việc. + Vì người cha ân hận khi thấy mình đã sai khi trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con, cho rằng ước mơ hão huyền + Vì người cha rất yêu con. - 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời - Cả lớp đọc thầm theo - HS suy nghĩ câu trả lời - Trao đổi nêu ý kiến trong nhóm - Đại diện các nhóm nêu ý kiến
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét góp ý cách đọc diễn cảm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - 2 HS đọc nối tiếp đọc 2 đoạn trước lớp - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS đọc theo cặp
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. <p>GV giải thích từ: <i>hải tặc</i> – nghĩa là cướp biển, đi cướp tài sản của người khác không phải công việc nên không phải đáp án đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai người con trai, kể cho bố nghe về hành trình trên biển của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý học sinh sử dụng các từ ngữ xung hô, các từ ngữ thể hiện sự kính trọng với bố - GV khuyến khích HS tưởng tượng thêm các chi tiết để bài nói thêm sinh động, ấn tượng(chi tiết tả cảnh biển, tả con tàu, chi tiết khi chiến đấu với hải tặc,...) - Mời một số HS trình bày - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. + <i>thủy thủ, thuyền trưởng, thuyền phó</i> - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - HS đóng vai người con trai trong câu chuyện kể theo cách của mình. - 2,3 HS đóng vai kể chuyện - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trò chơi sau bài học để học sinh nói về ước mơ của mình

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

- Dặn dò bài về nhà.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Một số HS tham gia thi nói về ước mơ của mình

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Toán

**CHỦ ĐỀ 6: ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC, ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG
 BÀI 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được 2 đường thẳng song song.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng dạy học toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi</p> <div data-bbox="324 1081 600 1333" style="text-align: center;"> </div> <p>+ Câu 1: Cạnh CD vuông góc với cạnh nào?</p> <p>+ Câu 2: Các góc ở đỉnh H là góc gì?</p> <p>+ Chúng ta dùng cái gì để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc với nhau?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ HS quan sát hình và trả lời:</p> <p>+ CD vuông góc với cạnh AB</p> <p>+ Góc vuông</p> <p>+ Ê ke</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Nhận biết được 2 đường thẳng song song</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

Mai nói với Nam: Hai đường thẳng màu đỏ hình như không bao giờ cắt nhau.



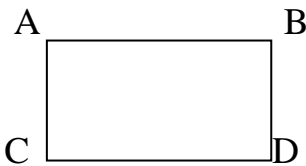
- Hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói là hai đường thẳng nào?

- GV gọi HS lên chỉ hai đường thẳng màu đỏ mà Mai nói.

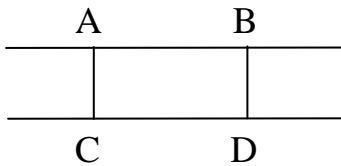
- Chúng có gì đặc biệt?

- Bạn Nam nói: Hai đường thẳng đó là hai đường thẳng song song.

- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.



- GV dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía và nêu: Kéo dài hai cạnh AB và DC của hình chữ nhật ABCD ta được hai đường thẳng song song với nhau.



- GV yêu cầu HS tự kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?

- GV rút ra kết luận:

+ Kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật

- HS lắng nghe GV giới thiệu

- HS lên chỉ 2 đường thẳng màu đỏ mà Mai nói

- HS lắng nghe và quan sát

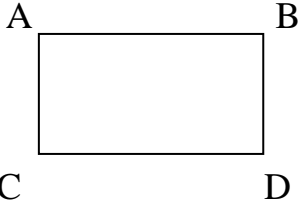
- Hình chữ nhật ABCD.


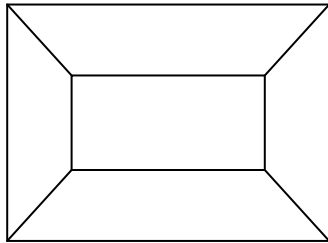
- HS theo dõi thao tác của GV.

- HS thao tác

+ Kéo dài hai cạnh AD và BC của hình chữ nhật ABCD chúng ta cũng được hai đường thẳng song song.

- HS lắng nghe

<p>ta được hai đường thẳng song song với nhau. + Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau. - Gọi HS nhắc lại kết luận - GV yêu cầu HS quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng song song có trong thực tế cuộc sống. - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS tìm và nêu. Ví dụ: 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, ...</p>
<p>3. Hoạt động - Mục tiêu: + Vận dụng kiến thức đã học làm bài tập. - Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Làm việc cá nhân) - Gọi 1 HS đọc yêu cầu. - 1 HS lên bảng vẽ hình chữ nhật ABCD</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>a. Ngoài cặp cạnh AB và DC trong hình chữ nhật ABCD còn có cặp cạnh nào song song với nhau? b. GV vẽ lên bảng hình vuông MNPQ và yêu cầu HS tìm các cặp cạnh song song với nhau có trong hình vuông MNPQ. - GV nhận xét, kết luận.</p> <p>Bài 2 (Làm việc nhóm đôi) - Gọi 1 HS đọc đề bài. - GV chia lớp thảo luận nhóm đôi và phát phiếu học tập cho từng nhóm. HS làm bài vào phiếu. - GV yêu cầu HS quan sát hình thật kỹ và nêu các cạnh song song với cạnh BE. - Gọi 1 HS nêu, HS khác nhận xét, bổ sung, chữa bài. (nếu cần) - GV có thể yêu cầu HS tìm các cạnh song song với AD (hoặc BC, AM, NC).</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD, sau đó chỉ rõ hai cạnh AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau. - HS tự suy nghĩ, làm bài, sau đó 2 HS lên bảng làm bài. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>a, Trong hình chữ nhật ABCD, có: cạnh AD song song BC.</p> <p>b, Trong hình vuông MNPQ, có: - Cạnh MN song song QP, cạnh MQ song song NP. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- HS chia sẻ kết quả nhóm mình Trong hình đã cho ta có: + Các cạnh song song với MN là AD, BC.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3 (Làm việc nhóm 4) Tìm hình ảnh một cặp đường thẳng song song có trong bức tranh.</p>  <p>- GV lưu ý: Các đường thẳng song song không gắn với hình chữ nhật hay hình vuông như 2 bài tập trước. - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 rồi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có. - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS thực hiện yêu cầu - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - HS đọc yêu cầu bài tập 3 - HS quan sát hình ảnh - HS lắng nghe - HS đại diện các nhóm lên báo cáo - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song - Bài toán:</p>  <p>- Quan sát hình trên cho biết hình trên có mấy cặp cạnh song song? - Xem trước các bài tập ở phần luyện tập.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>

Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song. - Nhận xét, tuyên dương.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Âm nhạc

Chủ đề 4: Gia đình

Tiết 14

Ôn tập bài hát Bàn tay mẹ; Lý thuyết Âm nhạc: Hình nốt nhạc và dấu lặng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực đặc thù:

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Bàn tay mẹ*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

- Nhận biết và phân biệt được một số hình nốt nhạc và dấu lặng.

2. Phát triển năng lực và phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát).

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em biết thể hiện tình cảm yêu gia đình và biết ơn cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- Đàn phím điện tử

- Video bài hát *Bàn tay mẹ*

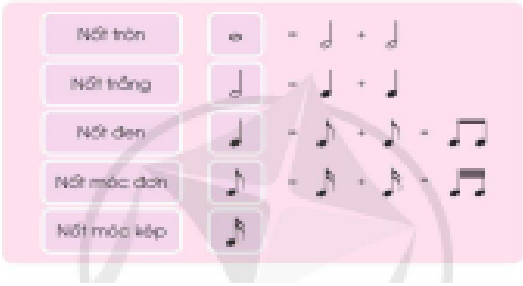
2. Học sinh.

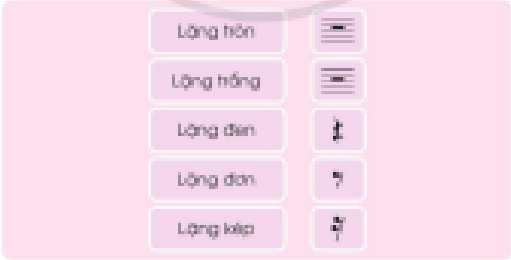

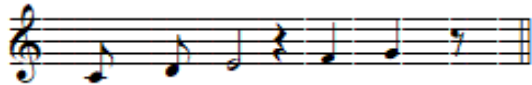
- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập
- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học</p>	
<p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Nhắc HS giữ trật tự khi học. Lớp trưởng báo cáo sĩ số lớp. - GV cho HS khởi động bằng nội dung: hát kết hợp vận động nhẹ nhàng bài hát <i>Bàn tay mẹ</i> - GV cùng HS nhận xét, đánh giá hoạt động, liên hệ vào bài mới. 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu. - HS lắng nghe
<p>2. Hoạt động Thực hành- luyện tập. Nội dung 1: Ôn Tập bài hát Bàn tay mẹ Mục tiêu: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài <i>Bàn tay mẹ</i>. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe lại bài hát, HS có thể vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng. 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe kết hợp vỗ tay hoặc vận động;

<p>- GV nhận xét tuyên dương HS.</p>	theo động tác:	
	Câu hát	Động tác
	<i>Bàn tay mẹ bế chúng con, bàn tay mẹ chăm chúng con.</i>	Tay phải đưa lên trước ngực, tay trái đặt dưới tay phải sau đó đưa sang hai bên.
	<i>Cơm con ăn tay mẹ nấu, nước con uống tay mẹ đun.</i>	Tay phải chống hông, tay trái đưa lên cao từ trong ra ngoài, và làm tương tự với tay trái.
	<i>Trời nóng bức gió từ tay mẹ, con ngủ ngon.</i>	Hai tay đưa lên cao từ trái sang phải sau đó bàn tay úp vào nhau đưa lên má phải.
	<i>Trời giá rét, cũng vòng tay mẹ, ủ ấm con.</i>	Hai tay đưa lên cao từ phải qua trái sau đó đan vào nhau trước ngực

	<p><i>Bàn tay mẹ vì chúng con, từ tay mẹ con lớn khôn.</i></p>	<p>Hai tay đan chéo vào nhau đưa từ trong ra ngoài ngang ngực. Hai tay đan chéo vào nhau mở vòng qua đầu sang hai bên.</p>
<p>Hoạt động nhóm, tổ, cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một vài nhóm lên biểu diễn. - Một vài HS lên biểu diễn - HS nhận xét lẫn nhau 		
<p>Nội dung 2: Lí thuyết âm nhạc: Hình nốt nhạc và dấu lặng Mục tiêu:HS - Nhận biết và phân biệt được một số hình nốt nhạc và dấu lặng.</p>		
<p>-Cách tiến hành:</p> <p>GV giới thiệu về Hình nốt nhạc là kí hiệu thể hiện độ ngân dài hoặc ngắn của âm thanh trong âm nhạc. Có 5 hình nốt thường dùng là: nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn, nốt móc kép.</p> <p>- GV hỏi HS về tương quan về độ dài giữa 5 hình nốt (theo SGK). Ví dụ: nốt tròn ngân</p>	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS Nhận biết hình nốt nhạc  <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết nốt tròn bằng 2 nốt trắng. 	

<p>dài bằng mấy nốt trắng?</p> <p>- GV giới thiệu về các dấu lặng tương tự như trên.</p> <p>- GV hướng dẫn và yêu cầu HS làm bài luyện tập trong SGK (trang 33):</p> <p>+ Nói tên các nốt nhạc (gồm tên nốt và hình nốt) và dấu lặng.</p> <p>+ Kẻ khuông nhạc, viết khoá Son, các nốt nhạc và dấu lặng: Đô móc đơn, Rê móc đơn, Mi trắng, lặng đen, Pha đen, Son đen, lặng đơn.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá những em làm tốt, động viên những em viết chưa đẹp cố gắng viết đẹp hơn</p>	<p>- HS nhận biết về dấu lặng</p>  <p>- HS tập nói (tên nốt và hình nốt) Và dấu lặng qua bài tập:</p>  <p>Si trắng, La đen, lặng đơn....</p> <p>- HS tập kẻ khuông nhạc, viết khoá Son, các nốt nhạc và dấu lặng:</p>  <p>- HS ghi nhớ để làm tốt hơn</p>
<p>4. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm.</p> <p>- GV tổ chức trò chơi: Nghe tiết tấu đoán hình nốt nhạc và dấu lặng: GV gõ kết hợp đọc tiết tấu có hình nốt và xuất hiện dấu lặng</p> <p>- Hỏi? Bài học hôm nay gồm mấy phần?</p>	<p>- HS nhận biết hình nốt và dấu lặng qua trò chơi</p> <p>- HS nhắc lại bài học có 2 nội dung Ôn tập và Lý thuyết âm nhạc</p>

<p>- GV cho cả lớp hát lại bài 1 lần kết hợp gõ nhịp để kết thúc tiết học.</p> <p>- GV khen ngợi, động viên HS những nội dung thực hiện tốt và nhắc nhở HS những nội dung cần tập luyện thêm. Khuyến khích HS về nhà hát người thân nghe và chuẩn bị sách vở cho giờ học ngày hôm sau.</p>	<p>- ÔN tập lại hát hát Bàn tay mẹ kết hợp vận động.</p> <p>- HS lắng nghe lĩnh hội để ngày một tốt hơn.</p>
--	--

.....

Khoa học

Bài 15: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật thông qua quan sát mô tả thí nghiệm, tranh ảnh.

- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Hình minh họa các nội dung liên quan đến bài học



III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC



Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức múa hát bài “Em yêu cây xanh” – Nhạc và lời Hoàng Văn Yến để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.

<p>+ Các bạn nhỏ yêu thích điều gì?</p> <p>+ Để cây được sống và phát triển tốt cần những điều kiện nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: Đúng rồi, để cây tươi tốt chúng ta cần chăm sóc, nhưng chăm sóc như thế nào, cần những điều kiện gì thì chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay qua bài: Thực vật cần gì để sống?</p>	<p>+ Trồng nhiều cây xanh</p> <p>+ HS nêu ý kiến theo sự hiểu biết: Cần chăm sóc, ánh sáng....</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật thông qua quan sát mô tả thí nghiệm, tranh ảnh.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật</p> <p>1. Quan sát và đưa ra dự đoán (Làm việc cá nhân - chia sẻ Nhóm 2)</p> <p>- GV yêu cầu học sinh quan sát hình 2 sách giáo khoa, trả lời hai câu hỏi:</p> <p>+ Các cây đậu được đặt trong điều kiện như thế nào?</p> <p>+ Dự đoán sự thay đổi của các cây đậu được đặt trong các điều kiện đó sau 2 tuần. Giải thích dự đoán đó</p>	<p>- HS quan sát hình và đọc thông tin dưới mỗi hình cây đậu, tự trả lời câu hỏi</p>

<p>Cây 1: Tưới nước thường xuyên, che kín bằng túi giấy đen ngăn cản ánh sáng</p> <p>Cây 2: Tưới nước thường xuyên, bôi một lớp keo mỏng, trong suốt lên hai mặt lá nhằm ngăn cản trao đổi không khí với môi trường</p> <p>Cây 3: Không tưới nước</p> <p>Cây 4: Tưới nước thường xuyên</p> <p>Cây 5: Tưới nước thường xuyên</p>	<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ câu trả lời theo nhóm 2.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS chia sẻ câu trả lời theo nhóm 2</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Yếu tố thiếu trong điều kiện cây trồng: Cây 1: Ánh sáng. Cây 2: không khí. Cây 3: Nước. Cây 5: Chất khoáng. Cây 4: đầy đủ các yếu tố. 2. Dự đoán: HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình:(Cây 1,2,3,5 sẽ chết, cây 4 sống, phát triển khỏe mạnh)
---	--

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>2. Thí nghiệm về điều kiện sống của thực vật.(Làm việc theo tổ)</p> <p>- GV kiểm tra việc chuẩn bị cây trồng của HS sau 2 tuần</p> <p>- Tổ chức cho HS tiến hành báo cáo thí nghiệm trong tổ.</p> <p>- Yêu cầu: Quan sát cây các bạn mang đến. Sau đó mỗi thành viên mô tả cách trồng, chăm sóc cây của mình. Cây nào phát triển tốt nhất, cây nào kém phát triển hoặc chết.</p> <p>+ GV yêu cầu thư ký thứ nhất ghi tóm tắt điều kiện sống của cây đó vào một miếng giấy nhỏ, dán vào từng lon sữa bò. Thư ký thứ hai viết vào một tờ giấy để báo cáo.</p> <p>- GV đi giúp đỡ, hướng dẫn từng tổ.</p> <p>- Gọi HS báo cáo công việc các em đã làm.</p> <p>- GV kẻ bảng và ghi nhanh điều kiện sống của từng cây theo kết quả báo cáo của HS.</p>	<p>- Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị cây trồng trong lon sữa bò của các thành viên.</p> <p>- Hoạt động trong tổ theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>+ Đặt các lon sữa bò có trồng cây lên bàn.</p> <p>+ Quan sát các cây trồng.</p> <p>+ Mô tả cách mình gieo trồng, chăm sóc cho các bạn biết.</p> <p>+ Ghi và dán bảng ghi tóm tắt điều kiện sống vào mỗi từng cây.</p> <p>- Đại diện của hai nhóm trình bày</p> <p>+ Cây 1: Cây dài ra, màu nhạt, thân yếu. Cây 2: Cây héo rũ. Cây 3: Cây chết khô héo. Cây 4: cây phát triển xanh tốt, ra nhiều lá mới, khỏe. Cây 5: Cây phát triển chậm, lá vàng, còi cọc</p> <p>+ Nguyên nhân do cây phát triển trong điều kiện các yếu tố cần cho sự sống</p>

<p>- GV yêu cầu so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán ban đầu</p> <p>- Vậy để cây sống và phát triển bình thường, cần phải có những điều kiện nào?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi và kết luận:</p> <p><i>Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng để sống và phát triển. Khi thiếu một trong các yếu tố đó, thực vật kém phát triển thậm chí có thể chết.</i></p>	<p>không giống nhau: Cây 1: Phát triển trong điều kiện thiếu ánh sáng. Cây 2: thiếu không khí. Cây 3: thiếu nước. Cây 4 các điều kiện sống cơ bản đảm bảo. Cây 5: thiếu chất khoáng.</p> <p>- HS so sánh: kết quả thí nghiệm giống như dự đoán: Cây không đủ điều kiện sống thì cây sẽ không phát triển được</p> <p>- Để cây sống và phát triển bình thường cần phải có đủ các điều kiện về nước, không khí, ánh sáng, chất khoáng.</p> <p>- Lắng nghe và nhắc lại.</p>
<p>3. Vai trò của nhiệt độ tới sự sống và phát triển của thực vật (Nhóm 4)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc mục Bạn có biết trang 55 và quan sát hình 4,5</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="152 1493 464 1682">  </div> <div data-bbox="496 1493 808 1682">  </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 5px;"> <p>Hình 4. Cây bắp cải</p> <p>Hình 5. Cây sầu riêng</p> </div>	<p>- HS đọc mục Bạn có biết trang 55 và quan sát hình 4,5</p>

<p>- Cây bắp cải có thể sống ở nơi có nhiệt độ như thế nào?</p> <p>- Cây sầu riêng có thể sống ở nơi có nhiệt độ như thế nào?</p> <p>- GV: Có những cây sống ở vùng ôn đới nhưng không có ở vùng hàn đới hay nhiệt đới. Vì sao như vậy, cô mời các bạn quan sát hình 6,7</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>Hình 6. Vùng băng tuyết</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Hình 7. Vùng sa mạc</p> </div> </div> <p>- Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trong các hình dưới đây:</p> <p>Các cây sẽ sống và phát triển như thế nào nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ cao sang trồng ở vùng băng tuyết có nhiệt độ quá thấp + Đưa các cây thường trồng ở vùng nhiệt độ thấp sang trồng ở vùng sa mạc nắng nóng có nhiệt độ quá cao + Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Ở nơi nhiệt độ thấp - Ở nơi nhiệt độ cao - HS quan sát hình 6 và hình 7 <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời. + Khi nhiệt độ quá thấp, nước bị đóng băng, cây không thể lấy được nước và cũng không tạo được chất dinh dưỡng do đó cây sẽ đóng băng hoặc khô héo + Ở nơi có nhiệt độ quá nóng cây sẽ phát triển kém
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết - Vậy qua làm thí nghiệm, quan sát, tìm hiểu hãy cho biết thực vật cần yếu tố nào để sống và phát triển? - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> + Thực vật thường chỉ sống trong một khoảng nhiệt độ nhất định, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp thực vật thường không sống được do không lấy được nước hay không tạo được chất dinh dưỡng, cơ thể bị đóng hoặc khô cháy. Khi nhiệt độ thấp hoặc cao cây phát triển kém hơn - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - HS đọc mục Em có biết - HS trả lời: Các yếu tố cần thiết để thực vật sống và phát triển khỏe mạnh bao gồm: không khí, nước, chất khoáng, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp - HS lắng nghe
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi 	

<p>một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ một số cây sống ở vùng nhiệt độ cao, một số cây sống ở vùng nhiệt độ thấp. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 ngôi sao dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều ngôi sao nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: QUAN SÁT CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết quan sát tìm ý cho bài văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng quan sát và tìm ý trong bài văn miêu tả con vật

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết yêu quý các loài vật sống xung quanh mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: <i>Gà trống, mèo con và cún con</i></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Bài hát nhắc đến những con vật nào ?</p> <p>+ Mỗi con vật có những đặc điểm gì ?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS hát và vận động theo bài hát</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết các bước quan sát con vật</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bước 1. Chuẩn bị:</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân</p>	<p>- HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật</p>

<p>+ Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?</p> <p>+ Các hình thức quan sát nào?</p> <p>+ Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm</p> <p>- GV mời cả lớp làm việc nhóm .</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước</p> <p>a. Đặc điểm ngoại hình</p> <p>b. Hoạt động, thói quen</p> <p>- GV lưu ý HS cần quan sát kỹ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị</p> <p>VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài, mõ vẹt khoằm,...</p> <p>- Gv lưu ý HS quan sát kỹ hoạt động nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị</p> <p>VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, ngựa chạy nhanh,.....</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét kết luận</p> <p>Bước 3. Sắp xếp ý</p> <p>- Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2</p>	<p>để quan sát</p> <p>+ Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo, gà,...</p> <p>+ Động vật hoang dã: hổ, báo, khỉ, voi,...</p> <p>- HS nêu:</p> <p>+ Quan sát trực tiếp</p> <p>+ Quan sát qua tivi, sách báo, tranh,...</p> <p>- HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi, tai, tay,...</p> <p>- 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK</p> <p>- HS làm việc nhóm 4</p> <p>- Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếu</p> <p>a.</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <th colspan="3">Đặc điểm ngoại hình</th> </tr> <tr> <td>Hình dáng, kích thước</td> <td>Màu sắc</td> <td>Lông (da)</td> </tr> <tr> <td>Nhỏ bé,...</td> <td>Trắng muốt,...</td> <td>Mềm mại,...</td> </tr> </table> <p>Đặc điểm của từng bộ phận</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Mắt</td> <td>Mũi</td> <td>Miệng</td> <td>Đặc điểm khác</td> </tr> <tr> <td>To tròn,...</td> <td>Nhỏ xíu,..</td> <td>Cong cong,...</td> <td>....</td> </tr> </table> <p>b.</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Nằm</td> <td>Chạy</td> <td>Trèo cây</td> <td>Hoạt động khác</td> </tr> <tr> <td>Cuộn</td> <td>Êm</td> <td>Nhanh</td> <td>.....</td> </tr> </table>	Đặc điểm ngoại hình			Hình dáng, kích thước	Màu sắc	Lông (da)	Nhỏ bé,...	Trắng muốt,...	Mềm mại,...	Mắt	Mũi	Miệng	Đặc điểm khác	To tròn,...	Nhỏ xíu,..	Cong cong,...	Nằm	Chạy	Trèo cây	Hoạt động khác	Cuộn	Êm	Nhanh
Đặc điểm ngoại hình																										
Hình dáng, kích thước	Màu sắc	Lông (da)																								
Nhỏ bé,...	Trắng muốt,...	Mềm mại,...																								
Mắt	Mũi	Miệng	Đặc điểm khác																							
To tròn,...	Nhỏ xíu,..	Cong cong,...																							
Nằm	Chạy	Trèo cây	Hoạt động khác																							
Cuộn	Êm	Nhanh																							

<p>cách sau</p> <p>* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình + Miêu tả hoạt động</p> <p>* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý - GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh - GV kết luận <p>Bước 4: Trao đổi góp ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn 	<table border="1"> <tr> <td>tròn,...</td> <td>ru,...</td> <td>thoăn thoắt,...</td> <td></td> </tr> </table>	tròn,...	ru,...	thoăn thoắt,...	
tròn,...	ru,...	thoăn thoắt,...			
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu - Nêu 2 cách sắp xếp ý <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh + Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật 				
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi trò chơi trong thời 				

<p>tên các con vật ”.</p> <p>+ GV chuẩn bị bảng phụ</p> <p>+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó thắng cuộc</p> <p>- Các nhóm tham vận dụng.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

Thứ năm , ngày 7 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: QUAN SÁT CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết quan sát tìm ý cho bài văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng quan sát và tìm ý trong bài văn miêu tả con vật
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết yêu quý các loài vật sống xung quanh mình

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: <i>Gà trống, mèo con và cún con</i></p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>+ Bài hát nhắc đến những con vật nào ?</p> <p>+ Mỗi con vật có những đặc điểm gì ?</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS hát và vận động theo bài hát</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>+ 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết các bước quan sát con vật</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bước 1.Chuẩn bị:</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân</p> <p>+ <i>Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Các hình thức quan sát nào?</i></p>	<p>- HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật để quan sát</p> <p>+ Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo, gà,...</p> <p>+ Động vật hoang dã: hổ, báo, khỉ, voi,...</p> <p>- HS nêu:</p> <p>+ Quan sát trực tiếp</p>

+ Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?

- GV nhận xét, kết luận

Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát

- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm

- GV mời cả lớp làm việc nhóm .

- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước

a. Đặc điểm ngoại hình

b. Hoạt động, thói quen

- GV lưu ý HS cần quan sát kỹ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị

VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài, mỏ vịt khoằm,...

- Gv lưu ý HS quan sát kỹ hoạt động nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị

VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, ngựa chạy nhanh,.....

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV nhận xét kết luận

Bước 3. Sắp xếp ý

- Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2 cách sau

* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình
+ Miêu tả hoạt động

* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.

+ Quan sát qua tivi,sách báo, tranh,...

- HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi,tai,tay,...

- 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK

- HS làm việc nhóm 4

- Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếu

a.

Đặc điểm ngoại hình		
Hình dáng, kích thước	Màu sắc	Lông (da)
Nhỏ bé,...	Trắng muốt,...	Mềm mại,...

Đặc điểm của từng bộ phận

Mắt	Mũi	Miệng	Đặc điểm khác
To tròn,...	Nhỏ xíu,..	Cong cong,...

b.

Nằm	Chạy	Trèo cây	Hoạt động khác
Cuộn tròn,...	Êm ru,...	Nhanh thoăn thoắt,...

- 1 HS nêu yêu cầu

- Nêu 2 cách sắp xếp ý

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý - GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh - GV kết luận <p>Bước 4: Trao đổi góp ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp - Đối chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp - Đối chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh + Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể tên các con vật”. + GV chuẩn bị bảng phụ + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS) + Mời các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi trò chơi trong thời gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó thắng cuộc - Các nhóm tham vận dụng.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán

BÀI 29: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng nhận biết được 2 đường thẳng song song.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

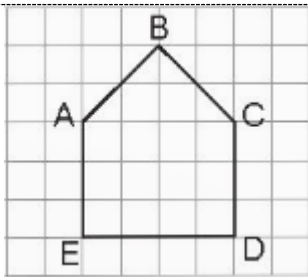
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Bộ đồ dùng dạy học toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi</p>  <p>+ Câu 1: Cạnh AB song song với cạnh nào? + Câu 2: Cạnh AD song song với cạnh nào? + Câu 3: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời:</p> <p>+ AB song song với cạnh DC + AD song song với cạnh BC + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1 (Làm việc cá nhân)</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1</p> <p>- Gọi HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song</p> <p>- Yêu cầu HS tự tìm hình ảnh về 2 đường thẳng song song ở xung quanh em</p> <p>- GV cho HS xem các hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 2 (Làm việc nhóm đôi)</p> <p>- Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.</p> <p>- Cho HS quan sát hình vẽ</p>	<p>- Tìm một số hình ảnh về hai đường thẳng song song ở xung quanh em.</p> <p>- Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.</p> <p>- Hai đường thẳng song song: hai cạnh đối diện của bàn học, hai cạnh đối diện của bảng,...</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p> <p>- Điền Đ hoặc S vào ô trống</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p>



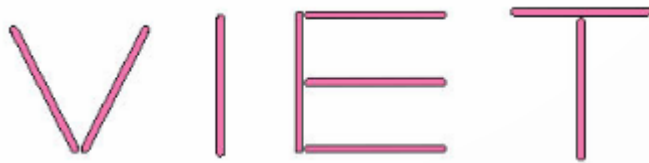
- Trong hình ABCDE:
- a. Hai đoạn thẳng CD và AE song song với nhau Đúng hay sai?
- b. Hai đoạn thẳng AB và CD song song với nhau.
- c. Hai đoạn thẳng AE và ED vuông góc với nhau.

- GV cho HS nhắc lại đặc điểm của hai đường thẳng song song và hai đường thẳng vuông góc

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3 (Làm việc nhóm 4)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- GV cho HS làm theo nhóm 4
- GV cho HS quan sát 4 chữ cái như trong SGK



- Chữ cái nào vừa có các que tính được xếp song song vừa có các que tính được xếp vuông góc?

- GV có thể mở rộng thêm: Cho HS lên chỉ các cạnh song song với nhau, các cạnh vuông góc với nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 4 (Trò chơi Ai nhanh ai đúng)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- Đúng

- Sai

- Đúng

- HS nhắc lại

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS thảo luận nhóm 4

- HS quan sát 4 chữ cái

- HS quan sát các chữ cái và tìm chữ cái thỏa mãn yêu cầu bài tập: Chữ E

- HS thực hiện yêu cầu

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS quan sát tranh minh họa

- GV và HS quan sát hình ảnh minh họa



- Yêu cầu HS xác định nhà của Rô - bốt và xác định được những con đường song song với nhà của Rô - bốt.

- Từ đó tìm được trong các ngôi nhà A, B, C, D đâu là ngôi nhà của Mai?

- GV tổ chức trò chơi xem ai là người tìm ra nhà của bạn Mai nhanh nhất

- GV mở rộng thêm: Nhà của Nam và nhà của Rô - bốt ở cạnh hai đường vuông góc với nhau. Hỏi ngôi nhà nào là ngôi nhà của Nam?

- GV nhận xét, tuyên dương

Bài 5 (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS quan sát 6 hình vẽ

- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở

a. Những hình nào có cặp cạnh song song với nhau?

b. Những hình nào có cặp cạnh vuông góc với nhau?

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS lên bảng chỉ nhà của Rô - bốt

- Vì nhà của Mai và nhà của Rô-bốt ở hai đường song song với nhau
Mà nhà của Rô - bốt màu vàng, ngôi nhà ở vị trí song song với ngôi nhà màu vàng là ngôi nhà B. Vậy nhà của Mai là ngôi nhà B.

- HS quan sát hình vẽ

- HS làm bài vào vở

a) Những hình có cặp cạnh song song với nhau là: 1, 2, 5, 6

b) Những hình có cặp cạnh vuông góc với nhau là: 1, 4, 6.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

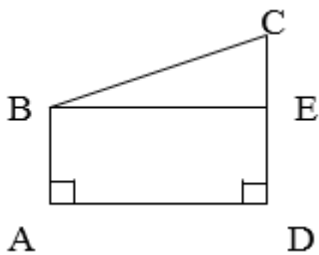
+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

<p>như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song</p> <p>- Bài toán:</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>Quan sát hình trên cho biết hình trên có các cặp cạnh nào song song với nhau và các cặp cạnh nào vuông góc với nhau</p> <p>- Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>học vào thực tiễn.</p> <p>- 4 HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách thực hiện trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

* **Bài 1/100:** V iết song song hoặc không song song vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hình vẽ bên:



Cạnh MQ với cạnh MN.

Cạnh MQ với cạnh NP.

Cạnh MQ với cạnh QP.

-GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.

- GV tổ chức HS chia sẻ.

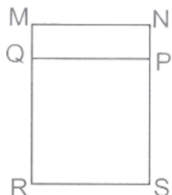
- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.

→ **Gv chốt củng cố** cách dùng ê ke, thước vẽ hai đường thẳng song song

*** Bài 2: trang 100**

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Trong hình bên, các hình MNPQ, PQRS và MNSR đều là hình chữ nhật.



Vậy cạnh RS song song với các cạnh

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- Học sinh thực hiện VBT trang 100

-HS chia sẻ nối tiếp

-HS lắng nghe.

Trong hình vẽ bên:



Cạnh MQ **không song song** với cạnh MN.

Cạnh MQ **song song** với cạnh NP.

Cạnh MQ **không song song** với cạnh QP.

HS lắng nghe.

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án

→ *Gv chốt củng cố* về đường thẳng song song

Bài 3 VBT/101

Tô đậm vào một hình ảnh về hai đường thẳng song song có trong bức tranh sau của Rô-bốt.

Các hình chữ nhật đó là:

.-Gv thực hiện vẽ vào vở, đối vở soát, nhận xét

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

→ *Gv chốt củng cố* về sáng tạo vẽ hai đường thẳng song song với đồ vật thực tiễn

Bài 4:101 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

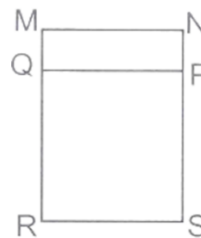
Hình nào dưới đây có hai cặp cạnh song song với nhau?

HD học sinh vẽ vào vở, nhận xét, chỉnh sửa cho HS

3.Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- HS thực hiện làm vở, phiếu nhóm
- HS lắng nghe.



Vậy cạnh RS song song với các cạnh **QP, MN**.

Học sinh quan sát khoanh vào sách

Đáp án đúng là: B

Hình có hai cặp cạnh song song với nhau:



- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Thứ sáu, ngày 8 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: ƯỚC MƠ CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, tôn trọng, lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? + Các bạn đã ước mơ điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Vậy các em có những ước mơ gì ? ước mơ đó giành cho ai? Và em sẽ làm gì để thực hiện những ước mơ đó thì bài học hôm nay chúng ta cùng chia sẻ với nhau về những ước mơ của mình nhé 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát + Bài hát nói nói về ước mơ của các bạn nhỏ. + Các bạn ước làm cô giáo, mơ bay vào không gian, mơ làm bác sĩ, làm kĩ sư,... - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình và những điều mình sẽ làm để thực hiện được ước mơ đó. + Biết lắng nghe những chia sẻ của bạn + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>1. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị + Ước mơ của em dành cho ai ? (bản thân, gia đình, bạn bè, vật nuôi trong nhà,...) + Em ước mơ điều gì ? + Em làm gì để thực hiện ước mơ đó ? - GV hỗ trợ và giúp đỡ học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc phần gợi ý - HS làm việc cá nhân suy nghĩ và ghi câu trả lời ra vở

<p>2. Chia sẻ với các bạn ước mơ của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV hỗ trợ HS nói về ước mơ của mình trước lớp - GV mời 3,5 HS chia sẻ trước lớp - GV mời HS nhận xét - GV tuyên dương khen ngợi HS có ý kiến hay, tích cực, có tranh minh họa cho phần phát biểu và biết dùng cử chỉ, ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm - Chia sẻ với các bạn trong nhóm - HS nhận xét bạn trong nhóm - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3,5 HS chia sẻ trước lớp kết hợp tranh ảnh minh họa và lời nói cử chỉ điệu bộ - HS phát biểu ý kiến nhận xét sau khi bạn chia sẻ
<p>3. Lắng nghe những chia sẻ của bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV nhắc nhở với HS những lưu ý đối với người nói và người nghe trong giờ Nói và nghe + Chú ý lắng nghe không ngắt lời bạn + Khích lệ bạn khi bạn khi bạn đã nói xong, đặt câu hỏi nếu còn chưa hiểu rõ hoặc chưa nghe rõ - GV nhận xét, tuyên dương HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm - Lần lượt các bạn trong nhóm chia sẻ và các bạn khác lắng nghe những chia sẻ của bạn - Ghi lại những ước mơ của bạn mà HS cảm thấy thú vị - 2,3 nhóm trình bày - Nhóm khác nhận xét
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi tiếp sức + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm thi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng.

viết tên các bài thơ về ước mơ + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào tìm được nhiều sẽ chiến thắng - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Toán

BÀI 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng nhận biết được 2 đường thẳng song song.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.
- Phát triển năng lực: Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được diễn ra câu trả lời được đưa ra học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Cùng với hoạt động trên qua hoạt động diễn giải trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

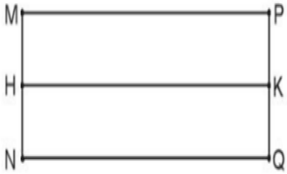
3. Phẩm chất.

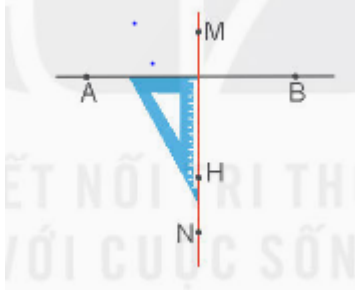
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Bộ đồ dùng dạy học toán

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. HS quan sát hình sau và trả lời câu hỏi <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Cạnh HK song song với những cạnh nào? + Câu 2: Các cặp cạnh này có đặc điểm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + HS quan sát hình và trả lời: + HK song song với cạnh MP và NQ + Các cặp cạnh này không bao giờ cắt nhau - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke). - Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1 (Làm việc cá nhân)</p> <p>a. Hướng dẫn vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB cho trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu các thao tác vẽ + Bước 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS quan sát và lắng nghe

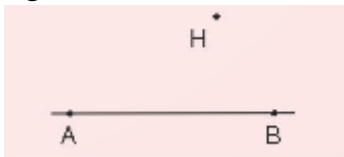


+ Bước 2: Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng MN ta được đường thẳng CD song song với đường thẳng AB.

- GV cho HS nhắc lại các bước vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và song song với đường thẳng cho trước.

- GV nhận xét, tuyên dương

b. Hãy vẽ đường thẳng AB và điểm H ở ngoài đường thẳng AB (theo mẫu), rồi vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB.



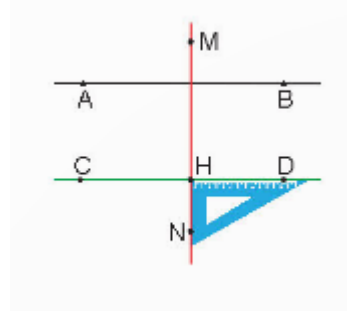
- GV vẽ lên bảng đường thẳng AB và lấy một điểm H nằm ngoài AB như hình vẽ.

- Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?

- Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?

- GV yêu cầu HS vẽ vào vở

- GV nhận xét, tuyên dương



- HS nhắc lại các bước.

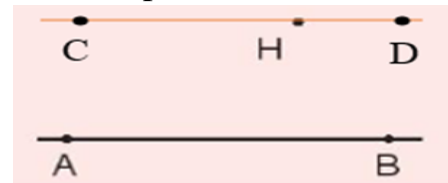
- HS đọc yêu cầu phần b

- HS quan sát và thực hành

+ Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.

+ Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.

- HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.

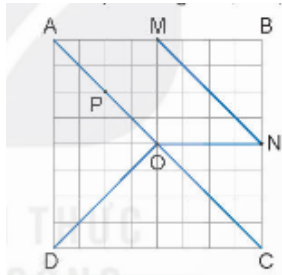


- Cả lớp nhận xét, chữa bài.

Bài 2 (Làm việc nhóm đôi)

- Gọi 1 HS đọc đề bài.
- GV chia nhóm 2, các nhóm thảo luận để tạo ra sản phẩm là bộ đồ chơi ghép hình.
- GV hướng dẫn HS theo các bước hướng dẫn như trong SGK

- + Bước 1: Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông. Vẽ đường chéo AC.
- + Bước 2: Xác định điểm M, N, O, P lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AB, BC, AC, AO. Vẽ các đường thẳng DO, ON và MN.



- + Bước 3: Vẽ đoạn thẳng PQ song song với đoạn thẳng AM, điểm Q ở trên đoạn thẳng MN.

- + Bước 4: Cắt hình vuông đó thành 6 phần theo các đoạn thẳng AC, DO, ON, PQ và tô mỗi phần một màu (tô cả hai mặt)

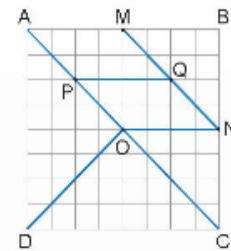
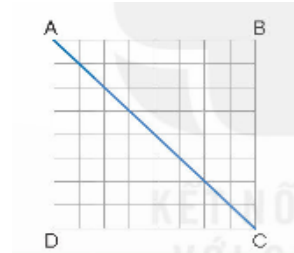
- GV mời các nhóm chia sẻ sản phẩm của nhóm mình.
- Mời các nhóm khác nhận xét
- GV nhận xét

Bài 3 (Làm việc nhóm 4)

- GV cùng HS quan sát các đồ vật, con vật mà các bạn Rô – bốt, Việt, Mai và Nam đã tạo được bằng cách sử dụng bộ đồ chơi ghép hình nhận được từ hoạt động trên.

- GV gọi mở để học sinh sáng tạo các sản

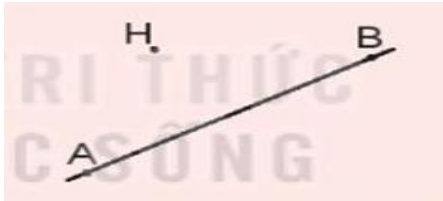
- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS lấy đồ dùng: Giấy kẻ ô vuông, bút màu, kéo để thực hành.
- HS lắng nghe và thực hành từng bước theo hướng dẫn



- HS chia sẻ sản phẩm của nhóm mình
- HS nhận xét
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
- HS quan sát các đồ vật, con vật



HS lắng nghe

<p>phẩm theo trí tưởng tượng cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có thời gian, GV có thể chia lớp thành các nhóm gồm 4 đến 6 HS để các nhóm thảo luận, xây dựng một câu chuyện ngắn, tạo hình các nhân vật để kể lại câu chuyện đó. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>- HS thực hiện yêu cầu</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, tiếp sức,...sau bài học để học sinh nhận biết hai đường thẳng song song - Bài toán:  <p>Quan sát hình trên vẽ đường thẳng đi qua H và song song với AB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song. Tìm kiếm các đồ vật, hình ảnh thực tế có hai đường thẳng song song. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Lịch sử và Địa lí

Bài 12: THĂNG LONG – HÀ NỘI (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được vị trí địa lý của thành Thăng Long - Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long - Hà Nội.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học. + Hình dưới đây gọi cho em liên tưởng đến sự tích nào gắn với Hà Nội? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về Hà Nội? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo ý kiến cá nhân - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Xác định được vị trí địa lý của thanh Thăng Long - Hà Nội trên bản đồ hoặc lược đồ. + Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long - Hà Nội. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động: Vị trí và tên gọi Thăng Long – Hà Nội (làm việc nhóm đôi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh đọc nội dung mục 1 kết hợp quan sát lược đồ hình 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh: Xác định vị trí địa lý 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe.

<p>của Thăng Long - Hà Nội trên lược đồ hình 2 (trang 55 sách giáo khoa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi thêm các bạn khác nhận xét. Sau đó, chuẩn kiến thức cho học sinh. Ở hoạt động này, giáo viên rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng bản đồ để xác định vị trí của một địa điểm, một không gian trên bản đồ. Vì vậy, trong quá trình học sinh báo cáo, giáo viên hướng dẫn học sinh tư thế đứng trên bảng giới thiệu và các thao tác chỉ bản đồ thế nào cho phù hợp. - Giáo viên tổng hợp các ý kiến của học sinh và chốt lại ý chính. - Giáo viên tiếp tục dẫn dắt, đặt câu hỏi tiếp theo cho học sinh dựa vào sơ đồ hình 3 hãy kể một số tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội. Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh cả lớp thi kể các tên gọi khác của Thăng Long - Hà Nội. Giáo viên có thể hỏi mở rộng: Tên gọi Thăng Long có ý nghĩa gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm việc nhóm đôi, sau đó đại diện một số cặp đôi lên trình bày trước lớp: <p>Hình 2. <i>Lược đồ hành chính Thành phố Hà Nội</i>: Lược đồ thể hiện được vị trí địa lý không gian của thành phố Hà Nội ngày nay. Ngoài ra, trên lược đồ cũng có đánh dấu địa điểm Hoàng thành Thăng Long ở quận Ba Đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe. - Học sinh làm việc nhóm đôi, sau đó đại diện một số cặp đôi lên trình bày trước lớp: <p>Hình 3. Tên gọi Thăng Long - Hà Nội qua các thời kỳ lịch sử: Thăng Long - Hà Nội có nhiều tên gọi khác nhau như: Đông Đô, Đông Quan, Đông Kinh,... Mỗi tên gọi gắn với một sự kiện lịch sử cụ thể.</p> <p>+ Năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư - Ninh Bình về thành Đại La - Hà Nội ngày nay và đổi tên là Thăng Long.</p>
---	--

<p>Lưu ý: Giáo viên giải thích và phân biệt cho học sinh biết có tên gọi chính thức và các tên gọi dân gian của Hà Nội.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>+ Đông Đô được Hồ Quý Ly đặt đặt khi xây dựng thành Tây Đô ở Thanh Hóa.</p> <p>+ Năm 1408 nhà Minh đô hộ nước ta và đổi tên gọi Đông Đô thành Đông Quan.</p> <p>+ Năm 1428 nhà Lê là Lê sơ đổi thành Đông Kinh</p> <p>+ Năm 1831, trong cuộc cải cách của Minh Mạng, kinh thành Thăng Long xưa hợp với các phủ, huyện xung quanh như: huyện Từ Liêm, phủ Ứng Hòa, phủ Lý Nhân và phủ Thường Tín lập thành tỉnh Hà Nội lấy khu vực kinh thành Thăng Long xưa làm tỉnh lỵ của Hà Nội.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
--	--

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

BÁO CÁO NHỮNG VIỆC EM ĐÃ THAM GIA ĐỂ KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Làm được cây văn hoá thể hiện những hành vi có văn hoá nơi công cộng mình đã thực hiện.

2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm có văn hoá, để ứng xử phù hợp ở nơi công cộng và khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.
- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử.
2. **Học sinh:** Giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <p>★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>- GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay).</p>	<p>- Cả lớp hát.</p>
<p>- Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 13</p> <p>* Sơ kết tuần 13</p> <p>- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. <p>- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 13.</p> <p>- GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>- Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</p> <p>- Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p>	<p>- Các trưởng ban báo cáo.</p> <p>- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Làm cây văn hoá.</p>	

<p>★ Mục tiêu: Làm được cây văn hoá thể hiện những hành vi có văn hoá nơi công cộng mình đã thực hiện.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi chia sẻ hành vi có văn hoá mà em đã thực hiện.</p> <p>- GV nhận xét trò chơi, khen ngợi học sinh. <i>Tổ chức cho HS làm cây văn hoá.</i></p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu 2 của giờ sinh hoạt lớp, hỏi để xác nhận việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV chia HS thành các nhóm. Đề nghị các em thảo luận để đưa ra đề xuất và ý tưởng thực hiện cây văn hoá.</p> <p>+ Nhóm em định làm cây từ những vật liệu gì?</p> <p>+ Cây của nhóm em là cây 3D hay 2D?</p> <p>+ Mô tả cách các em sẽ cùng làm với nhau?</p> <p>+ Dự kiến phân công công việc của nhóm như thế nào?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm để thực hiện cây văn hoá.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới</p>	<p>- HS chơi trò chơi:</p> <p>Bạn bắt đầu cầm 1 bông hoa, hoặc một trái tim,.... Cả lớp cùng nghe một bài nhạc (bài hát quen thuộc với lớp), vừa nghe vừa hát vừa truyền bông hoa. Nhạc dừng bất kì lúc nào. Khi nhạc dừng, bạn nào đang cầm bông hoa sẽ chia sẻ về hành vi có văn hoá mà em đã thực hiện theo 3 gợi ý:</p> <p>+ Nơi công cộng mà em đã đến.</p> <p>+ Hành vi có văn hoá em đã thực hiện.</p> <p>+ Cảm xúc của em sau khi thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện làm cây văn hoá, sau đó trưng bày và giới thiệu.</p>
--	---

<p>thiệu cây văn hoá của nhóm mình trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp bình chọn cây văn hoá đẹp và có ý nghĩa. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	
<p>Hoạt động 3: Phương hướng hoạt động tuần 14:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV sinh hoạt và bổ sung ý kiến cho tuần sau.
<p>Tổng kết, cam kết hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khái quát lại các hành vi có văn hoá chúng ta cần thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.

.....

<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” 	

<p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các tên gọi khác của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p> <p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Mĩ Thuật

Chủ đề 4: CHỮ VÀ HÌNH
Bài 7: CHỮ TRANG TRÍ
 (Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nhận biết được vẻ đẹp tại hình và hiểu được vai trò của chữ trang trí trong đời sống.
- Vận dụng được sự biến thể của chữ để sáng tạo chữ trang trí.
- Biết sắp xếp các khoảng cách, vị trí, tỉ lệ, bố cục và yếu tố trang trí cho chữ.
- Biết phân tích, đánh giá sản phẩm của mình và bạn.

1. Phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được sáng tạo từ chữ và hình qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức của con chữ.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại chữ và hình.

- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.

- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

2. Năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.

- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ*: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo trang trí chữ và hình.

qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của chữ và hình. Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD
- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.
- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Suu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 7: Chữ trang trí	Tổ chức cho HS tìm hiểu chữ trang trí và lựa chọn được nội dung chữ trang trí theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 7: Chữ trang trí (Tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 8: Trang trí bìa sách	Tìm hiểu về trang trí bìa sách. Hướng dẫn HS cách trang trí bìa và thực hành trang trí bìa sách theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 8: Trang trí bìa sách (Tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

*** HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình và của nhóm trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SPMT cá nhân, nhóm được HS cảm nhận và phân tích. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. - Căn cứ vào các SPMT của HS, GV mở rộng các gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm nào em yêu thích nhất? + Nhận xét về nội dung chữ. + Cách trình bày bố cục, kiểu chữ, màu sắc,... + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn. - GV nhận xét đánh giá. + GV chốt. Vậy là chúng ta trưng bày, giới thiệu và trình bày được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn ở hoạt động 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận và ghi nhớ. - HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT. - HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong sản phẩm. - HS phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn. - HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT. + HS trả lời và phát huy lĩnh hội. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

D. VẬN DỤNG.

*** HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Mục tiêu. - HS nêu được vai trò, giá trị ứng dụng của chữ trang trí trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>* Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn cho HS vận dụng chữ trang trí phù hợp để đặt tên và trình bày cho một sản phẩm.</p> <p>* Sản phẩm học tập. - SPMT cá nhân, nhóm HS biết sử dụng chữ trang trí ứng dụng trong cuộc sống.</p> <p>* Tổ chức hoạt động. - GV gợi ý cho HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng của chữ trang trí trong cuộc sống. - GV hướng dẫn cho HS dựa vào gợi ý, nêu hướng vận dụng của chữ trang trí. + <i>Chữ trang trí có thể dùng trong những lĩnh vực nào?</i> + <i>Vai trò của chữ trang trí trong cuộc sống.</i></p> <p>* GV lưu ý: Trang trí chữ phù hợp sẽ góp phần nâng cao tính biểu đạt và giá trị thẩm mỹ cho sản phẩm. - GV nhận xét tổng kết hoạt động. + GV chốt. <i>Vậy là chúng ta biết cách nêu được vai trò, giá trị ứng dụng của chữ trang trí trong cuộc sống hằng ngày ở hoạt động 4.</i></p> <p>* củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS cảm nhận, ghi nhớ.</p> <p>- HS vận dụng chữ trang trí phù hợp.</p> <p>- HS biết sử dụng chữ trang trí.</p> <p>- HS đưa ra những ý tưởng về ứng dụng và phát huy lĩnh hội.</p> <p>- HS lưu ý.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>



Ôn Toán

BÀI 29: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về cách thực hiện nhận biết hai đường thẳng song song, vận dụng sáng tạo vẽ trong các hình trang trí

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p>

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

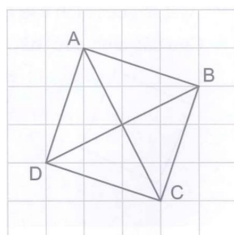
- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 101,102Vở Bài tập Toán.
- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.
- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

*** Bài 1/101:** Đ,S?

Trong hình vẽ bên có ABCD là hình vuông.



a) Hai đoạn thẳng AB và DC song song với nhau.

b) Hai đoạn thẳng AD và AC song song với nhau.

c) Hai đoạn thẳng AC và BD vuông góc với nhau.

- GV yêu cầu HS làm bài vào bảng VBT.

- GV tổ chức HS chia sẻ.

- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

-Hs làm bài

- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.

- Học sinh thực hiện vẽ vào VBT trang 101

- HS chia sẻ đôi vở, nhận xét

a) Hai đoạn thẳng AB và DC song song với nhau.	Đ
b) Hai đoạn thẳng AD và AC song song với nhau.	S
c) Hai đoạn thẳng AC và BD vuông góc với nhau.	Đ

- HS lắng nghe.

- GV nhận xét bài làm, tuyên dương các nhóm.

→ *Gv chốt củng cố* cách nhận biết, vẽ đường thẳng vuông góc, song song

* **Bài 2:** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Nam dùng que tính xếp thành 5 chữ cái như sau:



- Chữ cái có ít nhất một cặp que tính được xếp song song là chữ

- Chữ cái có ít nhất một cặp que tính được xếp vuông góc là chữ

(Hình vẽ trang 98- Vở bài tập)

- GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* về vận dụng sáng tạo tạo hình về đường thẳng vuông góc, song song, trong thực tiễn

* **Bài 3 VBT/102.** Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cho hình vẽ bên. Biết nhà của Việt và nhà của Nam ở hai đường song song với nhau. Hỏi trong các ngôi nhà A, B, C, D, đâu là nhà của Nam? Ngôi nhà của Nam là ngôi nhà

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi khi bnaj nêu và giải thích- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi theo tổ làm nhanh vào phiếu

Nam dùng que tính xếp thành 5 chữ cái như sau:



- Chữ cái có ít nhất một cặp que tính được xếp song song là chữ **H, N, O**

- Chữ cái có ít nhất một cặp que tính được xếp vuông góc là chữ **H, O**

-Gv cho học sinh nêu miệng cách vẽ và vẽ vào vở

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

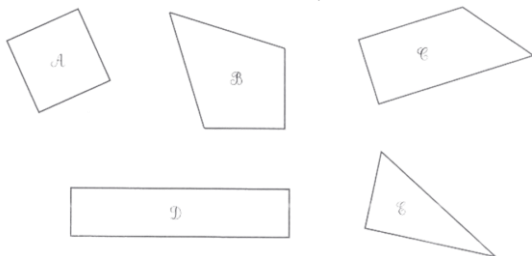
→ *Gv chốt củng cố về cách vẽ đường vuông góc ...tạo hình sáng tạo theo mẫu*

Bài toán cho biết gì?

-YC HS quan sát và nêu kết quả.

- GV nhận xét, khen, chốt kiến thức

Bài 4: Viết tên các hình vào chỗ chấm cho thích hợp. Cho các hình dưới đây.
Cho các hình dưới đây.



a) Các hình có ít nhất một cặp cạnh song song với nhau là hình

.....

b) Các hình có ít nhất một cặp cạnh vuông góc với nhau là hình

3.Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

-HS thực hiện

Ngôi nhà của Nam là ngôi nhà **A**.

-HS lắng nghe.

Học sinh thực hiện theo nhóm bàn

Học sinh quan sát làm vở

a) Các hình có ít nhất một cặp cạnh song song với nhau là hình

A, C, D

b) Các hình có ít nhất một cặp cạnh vuông góc với nhau là hình

A, B, C, D, E

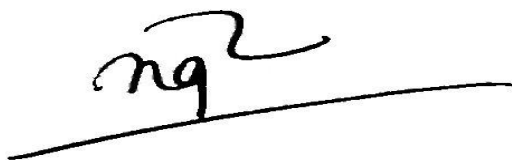
-HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khởi giảng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

TUẦN 15

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 15
TỪ NGÀY 11/12 ĐẾN NGÀY 15/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 11/12	1	43	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia giao lưu về truyền thống quê hương.
	2	99	Tiếng Việt	Đọc: Nếu em có một khu vườn
	3	71	Toán	Bài 30: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (Tiết 2)
	4	29	Khoa học	Thực vật cần gì để sống? (Tiết 2)
	5	15	Thể dục	Bài 2: Thăng bằng động (Tiết 3)
	6	15	Tiếng Anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	7	31	Ôn Toán	Bài 30: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (Tiết 1)
	8	30	Đạo đức	Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác (Tiết 2)
BA 12/12	1	100	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Dấu gạch ngang
	2	101	Tiếng Việt	Viết: Luyện viết bài văn miêu tả con vật
	3	72	Toán	Hình bình hành
	3	15	Ls -ĐL	Bài 12: Thăng Long - Hà Nội - tiết 2
	5			
	6	29	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

				- Nhận diện về hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương. - Xây dựng dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương.
	7	57	Công nghệ	Bài 5. Trồng hoa, cây cảnh trong chậu - Tiết 3
	8	21	Ôn TV	LTVC: Dấu gạch ngang
TU 13/12	1	102	Tiếng Việt	Đọc: Bốn mùa mơ ước (Tiết 1)
	2	103	Thê dục	Tiết 3: Ôn thăng bằng động(Tiết 3)
	3	73	Tiếng Việt	Đọc: Bốn mùa mơ ước (Tiết 2)
	4	44	Toán	Luyện tập
	5	15	Âm nhạc	Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 Vận dụng
	6	30	Tiếng Anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	7	58	Khoa học	Thực vật cần gì để sống? (Tiết 3)
	8	15	Ôn TV	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật.
NĂM 14/12	1	104	Tiếng Anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	2	74	Tiếng Anh	UNIT 6. FUNNY MONKEYS!
	3	30	Tiếng Việt	Viết: Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật
	4	59	Toán	Bài 31: Hình thoi

	5			
	6	15	Năng khiếu	
	7	32	Ôn Toán	Bài 30: Thực hành và trải nghiệm vẽ hai đường thẳng song song (Tiết 2)
	8	15	KNS	Ứng xử văn minh nơi công cộng (T2)
SÁU 15/12	1	105	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	2	30	Toán	Luyện tập
	3	75	LS- ĐL	Bài 12: Thăng Long - Hà Nội - tiết 3
	4	45	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương.
	5			
	6	60	Mĩ thuật	Bài 8: Trang trí bìa sách
	7	22	Tin học	Bài 8: Định dạng văn bản trên trang chiếu(tt)
	8	33	Ôn Toán	Hình bình hành- Hình thoi (Tiết 1)

Thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 4: EM YÊU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

Tuần 15: Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia giao lưu tìm hiểu về truyền thống quê hương.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Ghi nhớ về các truyền thống của quê hương.

- Tích cực tham gia các hoạt động giao lưu tìm hiểu truyền thống quê hương của nhà trường tổ chức.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.
- Tham gia được các hoạt động chung của nhà trường.

3. Phẩm chất

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của nhà trường.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn truyền thống quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

Bài hát: Quê hương em tươi đẹp.
 Cây hoa dân chủ.

2. Học sinh:

Các tiết mục hát, trang phục, đạo cụ,....

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia giao lưu tìm hiểu về truyền thống quê hương.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Mục tiêu:</p> <p>Tích cực tham gia các hoạt động giao lưu tìm hiểu truyền thống quê hương của nhà trường tổ chức.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>– Bước 1: Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động</p> <p>Kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho</p>	

<p>tiết Sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>+ Khánh tiết</p> <p>+ Âm thanh</p> <p>+ Đội nghi lễ</p> <p>– Bước 2: Tập trung, ổn định nề nếp</p> <p>Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.</p> <p>– <i>Bước 3: Tiến hành nghi lễ chào cờ</i></p> <p>+ <i>Chào cờ (có trống đội)</i></p> <p>+ Hát quốc ca.</p> <p>+ Hô đáp khẩu hiệu.</p> <p>– Bước 4: Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ</p> <p>+ Giới thiệu chương trình</p> <p>+ Tổng kết hoạt động tuần:</p> <p>Tổng kết tuần, thông báo điểm và xếp hạng các lớp.</p> <p>Nhận xét hoạt động toàn trường trong tuần.</p> <p>Nhận xét của BGH</p> <p>+ Triển khai hoạt động tuần tiếp theo.</p> <p>+ Tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ của HS theo chủ đề của Tuần 15: Tham gia giao lưu tìm hiểu về truyền thống quê hương.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Ghi nhớ về các truyền thống của quê hương. Tích cực tham gia các hoạt động giao lưu tìm hiểu truyền thống quê hương của nhà trường tổ chức.</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS hái hoa dân chủ của lớp, ngồi đúng qui định của nhà trường.</p> <p>- GV nhắc nhở HS giữ trật tự, tập trung chú ý cổ vũ các bạn tham gia chơi.</p>	<p>- HS di chuyển xuống sân.</p> <p>- HS xếp hàng và ổn định nề nếp.</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn đội nghi lễ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - TPTĐ mở nhạc bài Quê hương em tươi đẹp và yêu cầu HS toàn trường hát theo. - Bài hát Có tên là gì? - TPTĐ giới thiệu chủ đề sinh hoạt “truyền thống quê em” - Em hãy kể truyền thống Quê hương em ? - Lễ hội Vua Đinh, vua Lê được tổ chức vào ngày nào trong năm? - Những hoạt động nào diễn ra trong lễ hội? - Vào Tết cổ truyền quê hương em có truyền thống gì? - Vào Tết cổ truyền gia đình em thường làm gì? - Tết Thiếu Nhi 1/6 các bạn nhỏ thường làm gì? - Địa phương em đã làm gì để giữ gìn và phát huy lễ hội? - GV mời 1, 2 HS chia sẻ về một lễ hội truyền thống quê hương em đã được tổ chức ở địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập trung theo vị trí của lớp. - HS cổ vũ các bạn. - HSTL “Quê hương em tươi đẹp” - HS lắng nghe. - HS trả lời: (Lễ hội Vua Đinh, vua Lê, Lễ hội đền Hùng, Tết cổ truyền, Tết Trung thu, Tết Thiếu Nhi 1/6, lễ hội đua thuyền, đấu vật, cờ tướng, cờ người, kéo chũ) - HS trả lời: (Lễ hội Vua Đinh, vua Lê được tổ chức từ ngày mùng 9 đến 11 tháng 3 Âm lịch để tưởng nhớ công đức của vua Đinh Tiên Hoàng và vua vua Lê Đại Hành) - HS trả lời: (lễ hội đua thuyền, đấu vật, cờ tướng, cờ người, kéo chũ) - HS trả lời: Vào ngày tết quê
---	--

<p>- TPTĐ tổ chức cho HS toàn trường chơi trò chơi hái hoa dân chủ “Kể tên các truyền thống tốt đẹp của quê hương” chuẩn bị một số câu hỏi gắn vào các bông hoa, gọi HS lên hái bông hoa và đọc câu hỏi sau đó trả lời</p> <p>- Mời Ban chỉ huy liên Đội Chọn mỗi khối 2 - 3 HS bất kì lên hái hoa</p> <p>- HS trả lời đúng và nhiều nhất nhiều nhất thì được phần thưởng.</p> <p>- TPTĐ chốt: Bảo vệ quê hương; Tôn sư trọng đạo; Yêu nước, yêu quê hương; Ham học hỏi; Khéo léo làm nghề; Tương thân, tương ái là truyền thống tốt đẹp của quê hương đối với đất nước nên chúng ta phải yêu quê hương nơi mình sinh ra và lớn lên, biết giữ gìn và phát huy truyền thống của dân tộc.</p> <p>– Bước 5: Tổng kết hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>- TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ.</p> <p>- TPTĐ tổng kết, tuyên dương lớp tích cực tham gia và ghi nhận sự cố gắng đối với lớp có sự tiến bộ.</p>	<p>hương em tổ chức các hoạt động như thi gói bánh, thi các trò chơi dân gian như: (đấu cờ, đấu vật, chèo thuyền, thi văn nghệ.....)</p> <p>- HS trả lời: Sắm tết, gói bánh, bày cỗ để cúng tổ tiên, đi chúc tết, tham gia các trò chơi ở địa phương...</p> <p>- Các bạn nhỏ múa hát</p> <p>- HS trả lời: (Tham gia có văn hóa, ủng hộ chương trình và đóng góp công sức của mình vào đó.)</p> <p>- 1, 2 HS chia sẻ</p> <p>Lễ hội được tổ chức từ ngày mùng 9 đến 11 tháng 3 Âm lịch để tưởng nhớ công đức của vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành và nêu cao đạo lý uống nước nhớ nguồn, cầu mong mưa thuận gió hòa. Lễ hội bao gồm 2 phần: Phần lễ gồm nhiều nghi thức, đặc biệt là rước nước từ sông Hoàng Long và tế lễ ở 2 đền vua Đinh và vua Lê. Phần hội tổ chức diễn trò “Cờ lau tập trận” và các trò chơi dân gian như: đấu vật, cờ tướng, cờ người, kéo chũ, đua thuyền.</p> <p>- HS tham gia hái hoa dân chủ.</p>
--	---

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ: CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ

Bài 27: NẾU EM CÓ MỘT KHU VƯỜN (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài đọc "Nếu em có một khu vườn". Biết đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc của người viết

- Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.

- Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.

- Biết và trân trọng mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết yêu quê hương, đất nước, biết trân trọng yêu quý ước mơ của mình, của bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- Tranh ảnh minh họa bài văn nếu em có một khu vườn
- Tranh ảnh các loại cây có trong Khu vườn mơ ước

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức tổ chức cho học sinh múa hát bài Vườn cây của Ba (Phan Nhân - Nguyễn Duy) để khởi động bài học. Câu 1: Bài hát do ca sỹ nào thể hiện Câu 2: Trong bài hát có những loài cây nào được nhắc đến? Câu 3: Nếu em có một khu vườn em sẽ trồng những cây gì? Vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV: Như vậy qua bài hát ta thấy khu vườn của Ba trồng rất nhiều loại cây, vậy nếu em có một khu vườn thì em sẽ trồng những loại 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia múa hát + Ca sỹ Minh Vy + Ba trồng các cây: lúa, hoa sấu riêng, dứa + HS nêu tên những loại cây mình muốn trồng và giải thích lý do - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

<p>cây gì? em ước mình trồng những gì trong khu vườn đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Nếu em có một khu vườn.</p>	
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm nhận giọng ở những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp ích lợi của các loài cây những từ ngữ diễn tả tâm trạng cảm xúc của bạn nhỏ khi nói về khu vườn mơ ước của mình. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 7 đoạn theo thứ tự + Đoạn 1: từ đầu đến nhiều loại cây. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến công chúa + Đoạn 3: tiếp theo cho đến không ngán. + Đoạn 4: tiếp theo cho đến đắm sương. + Đoạn 5: tiếp theo cho đến bay về... + Đoạn 6 tiếp theo cho đến xinh xinh. + Đoạn 7: đoạn còn lại. - GV gọi 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lá me non, nở rộ, hòa lẫn, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: Em sẽ xâu những chiếc lá vàng, lá đỏ/ thành vòng lá,/ đội lên đầu,/ hóa thành công chúa// - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 7 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, đọc nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tình cảm cảm xúc của các nhân vật: Em <u>chạy ù ù</u> để gió thổi lồng lộng cho chong chóng <u>xoay tít</u>; Và ngày nào em cũng <u>không thôi mơ ước</u>, <u>nếu em</u> có một khu vườn như ở quê... - Mời 7 HS đọc nối tiếp đoạn văn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 7 HS đọc nối tiếp các đoạn văn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p>	

- Mục tiêu:
- + Nhận biết được đặc điểm của khu vườn, của các loại cây thể hiện qua những hình ảnh, bộ phận của cây được miêu tả.
- + Hiểu điều tác giả muốn nói: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.
- Cách tiến hành:

3.1. Tìm hiểu bài.

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Trong khu vườn mơ ước bạn nhỏ muốn trồng cây mít để làm gì?

+ Câu 2: Ghép từ ngữ chỉ cây, hoa, lá trong khu vườn tưởng tượng với từ ngữ chỉ đặc điểm của nó?

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Trong khu vườn mơ ước, bạn nhỏ muốn trồng cây mít để được cùng chơi với các bạn những trò chơi tuổi thơ như: Hái lá mít làm trâu, làm chong chóng, nhặt lá vàng, lá đỏ xâu thành vòng lá, đội lên đầu hóa thành công chúa.

lá me non	vị chua
hoa anh đào	phơn phớt hồng, phơn phơn tím, thoang thoang hương
những khóm hoa dại	bé xíu trắng muốt

<p>+ Câu 3: Em thích loại cây nào nhất trong khu vườn mơ ước của bạn nhỏ? Vì sao?.</p> <p>+ Câu 4: Vì sao khu vườn diễn ra rất sống động trong trí tưởng tượng của bạn nhỏ</p> <p>Chọn câu trả lời cho trước hoặc nêu ý kiến của em</p> <p>A. Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú B. Bạn nhỏ đã có trải nghiệm về một khu vườn ở quê C. Vì bạn nhỏ rất yêu cây cỏ</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Thấy được ích lợi mà khu vườn mang lại cho bạn nhỏ, những cảm xúc của bạn nhỏ khi viết về những loại cây thân thuộc trong khu vườn mơ ước của mình.</p>	<p>+ Ví dụ: Em thích cắm hoa đại bé xíu trắng muốt vì trông nó rất xinh xắn dễ thương</p> <p>+ Đáp án A: Bạn nhỏ có trí tưởng tượng rất phong phú.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng mơ ước của mình, của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài</p> <p>- GV cho HS thực hêi <i>Nói với người thân về khu vườn mơ ước của em</i></p> <p>- GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá tiết dạy.</p> <p>- HS ôn Bài 27 và đọc trước Bài 28.</p>	<p>- HS trả lời theo ý thích của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được việc vẽ hai đường thẳng song song bằng thước và ê ke
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: - Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau

<p>+ Câu 2: Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng như thế nào với nhau?</p> <p>+ Câu 3: Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng như thế nào?</p> <p>+ Hai đường thẳng vuông góc tạo thành mấy góc vuông?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- Khi kéo dài hai cạnh đối diện của hình chữ nhật ta được hai đường thẳng song song với nhau?</p> <p>+ Hai đường thẳng song song là hai đường thẳng không bao giờ cắt nhau</p> <p>+ Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông chung đỉnh</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Cùng cố kỹ năng vẽ đường thẳng song song với đường thẳng cho trước</p> <p>- Biết được những việc phải làm và những công cụ cần sử dụng khi vẽ đường chạy ở sân thể dục</p> <p>- Học sinh vận dụng kiến thức đã học và giải quyết vấn đề trong thực tiễn - vẽ đường chạy trên mặt sân thể dục</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Vẽ đường thẳng CD qua H và song song với đường thẳng AB (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV trình chiếu hình ảnh</p> <div data-bbox="185 1522 737 1711" style="text-align: center;"> </div> <p>- Nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p>

hai đường thẳng song song với nhau

- GV hướng dẫn học sinh vẽ theo nhóm 2 vào bảng con

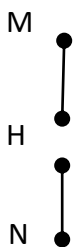
- GV cùng học sinh kiểm tra lại đáp án bằng cách trình chiếu các hình sau khi vẽ.

- GV nhận xét, tuyên dương.

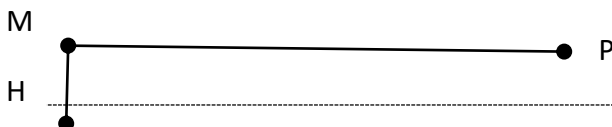
Bài 2: Vẽ đường chạy trên giấy (Làm việc cá nhân theo từng bước)

- GV hướng dẫn Học sinh vẽ đường chạy trên giấy theo các bước sau:

Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.



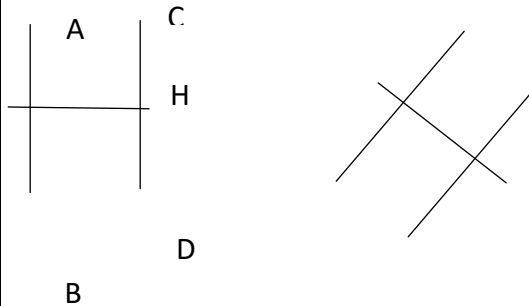
Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN: MP = 10 cm



-1 HS nêu cách dùng eke và thước thẳng để vẽ hai đường thẳng song song với nhau

- HS làm vào bảng con theo nhóm 2

- HS nêu kq sau đó nêu cách vẽ

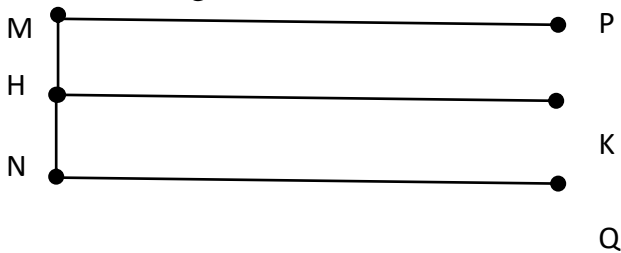


- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

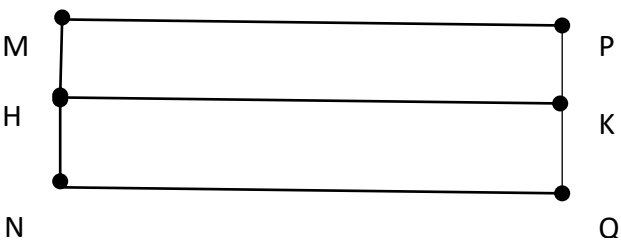
- HS chuẩn bị thước, giấy để vẽ theo các bước



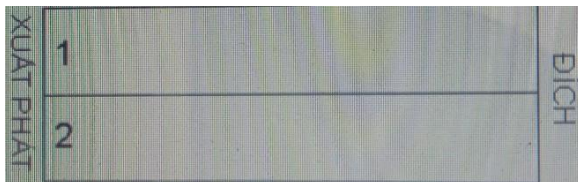
Bước 3: vẽ đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: $NK = NQ = 10\text{ cm}$



Bước 4: nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích



Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy Việt đã hoàn thành đường chạy dành cho hai người.



- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- HS đổi vở soát nhận xét.

<p>Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm theo nhóm 4 để vẽ đường chạy trên sân thể dục. - GV chuẩn bị cho mỗi nhóm thanh tre hoặc đoạn dây để làm thước kẻ, chuẩn bị phấn để vẽ các đường kẻ - Sau khi vẽ GV các nhóm nhận xét đường chạy của nhóm bạn. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - Các nhóm làm việc theo phân công. - HS vận dụng kỹ năng vẽ bản thiết kế đường chạy trên giấy để vẽ đường chạy trên sân thể dục - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh biết cách vẽ 2 đường thẳng song song, cách sử dụng thước và eke để vẽ đường thẳng song song - Ví dụ: GV tổ chức cho HS chơi trò hái hoa: Mời 4 học sinh tham gia trải nghiệm lên hái hoa và trả lời câu hỏi, bạn nào đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....
.....
.....

Khoa học

Bài 15: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ? (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.
- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí của thực vật với môi trường.
- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi khí ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên.
- Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung, yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc trồng, chăm sóc cây ở nhà, ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

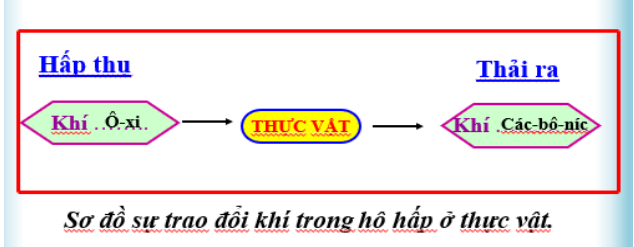
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức múa hát bài “Lý cây xanh” – Nhạc dân ca để khởi động bài học.</p> <p>- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.</p> <p>- HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được thực vật có khả năng tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.</p> <p>+ Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí của thực vật với môi trường.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Sự kì diệu của lá cây (cá nhân - nhóm 4)</p> <p>- GV mời HS đọc thông tin và quan sát hình 8 trong sgk và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV mời HS trình bày kết quả.</p> <p>+ Kể tên một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật?</p> <p>+ Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm chia sẻ khả năng kì diệu của lá cây về tự tổng hợp các chất dinh dưỡng cần cho sự sống.</p> <p>- GV lưu ý HS các mũi tên đi vào, sản phẩm của quá trình đó là gì, nơi diễn ra quá trình</p>	<p>- 1HS đọc thông tin</p> <p>- HS làm việc cá nhân, đọc thông tin và lần lượt trả lời các câu hỏi trong sgk.</p> <p>- HS trả lời cá nhân</p> <p>+ Một số yếu tố tham gia vào quá trình tự tổng hợp chất dinh dưỡng ở thực vật là : ánh sáng, khí các-bô-níc, nước.</p> <p>+ Chất dinh dưỡng được thực vật tự tổng hợp thông qua quá trình quang hợp.</p> <p>- Cả lớp nghe, nhận xét.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4, các thành viên trong nhóm sẽ lần lượt chia sẻ ý kiến của mình bằng cách vẽ sơ đồ vào phiếu.</p> <p>- Đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- Các nhóm khác nghe, nhận xét.</p>

<p>đó, vì sao lá cây lại có màu xanh lục,...?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại khả năng kì diệu của lá cây: Lá cây có khả năng thu nhận ánh sáng mặt trời, tự tổng hợp nên các chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ các chất như khí các-bô-níc, nước nhờ quá trình quang hợp, đồng thời thải ra khí ô-xi. Ngoài lá cây thì những phần trên cây có màu xanh lục cũng có khả năng quang hợp.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS trình bày lại khả năng kì diệu của lá cây.</p>
<p>Hoạt động 2: Thực vật trao đổi khí với môi trường (Làm việc nhóm 4)</p> <p>- GV mời HS đọc thông tin và các câu hỏi trong sgk trang 57 để trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV chuẩn bị phiếu nhóm cho HS vẽ sơ đồ.</p> <p>- GV lưu ý HS khi vẽ sơ đồ cần lưu ý mũi tên đi vào, sản phẩm tạo ra, thời gian diễn ra,...</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm trình bày sơ đồ.</p> <p>+ Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình quang hợp ở thực vật. Quá trình quang hợp diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?</p> <p>+ Mô tả sự trao đổi khí trong quá trình hô hấp ở thực vật. Quá trình hô hấp diễn ra khi nào, ở đâu?</p>	<p>- 1HS đọc trước lớp, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin và mô tả về sự trao đổi khí với môi trường ở cây khi quang hợp và khi hô hấp.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Trong quá trình quang hợp thực vật lấy khí các-bô- níc, ánh sáng, nước và thải ra khí ô-xi. Quá trình quang hợp diễn ra vào ban ngày khi có ánh sáng mặt trời và chủ yếu ở lá.</p> <p>- Trong quá trình hô hấp thực vật lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc. Quá trình hô hấp diễn ra cả ngày và đêm và ở tất cả các bộ phận của cây.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương nhóm trình bày tốt, vẽ sơ đồ đúng.</p> <p>- GV đưa ra sơ đồ kết luận:</p>  <p><i>Sơ đồ sự trao đổi khí trong hô hấp ở thực vật.</i></p>	<p>- Các nhóm khác nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ, vẽ nhanh sơ đồ vào vở.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Nhà hùng biện nhí”</p> <p>- GV đưa ra một số câu hỏi, mời các nhóm cử đại diện thi hùng biện trước lớp.</p> <p>+ Vì sao buổi tối ta không nên để cây xanh trong phòng ngủ?</p> <p>+ Vì sao quá trình quang hợp không diễn ra vào ban đêm ? ...</p> <p>- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS hùng biện tốt.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét, bình chọn bạn đạt danh hiệu “ Nhà hùng biện nhí”.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....
.....
.....

Ôn Toán

BÀI 30: THỰC HÀNH VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về vẽ hai đường thẳng song song, làm bài tập có liên quan (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

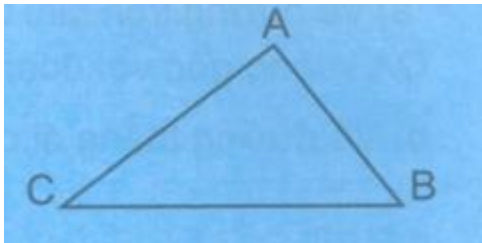
2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động: (3-5')	

<p>- GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện:</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. HD Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <p>- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 103,104 Vở Bài tập Toán.</p> <p>- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.</p> <p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/103: Vẽ đường thẳng AB đi qua điểm O và song song với đường thẳng CD cho trước.</p> <p>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai</p> <p>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi)</p> <p>- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.</p> <p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p>
---	--

→ *Gv chốt cùng cô* về vẽ đường thẳng song song

* **Bài 2/103** a) Cho hình tam giác ABC có góc đỉnh A là góc vuông. Qua đỉnh B, hãy vẽ đường thẳng BM song song với cạnh AC. Qua đỉnh C, hãy vẽ đường thẳng CN song song với cạnh AB. Hai đường thẳng BM và CN cắt nhau tại điểm D.



b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.

Các cặp cạnh song song với nhau có trong hình tứ giác ABDC là

- GV cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm-

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt cùng cô* vận dụng vẽ đường thẳng song song, vuông góc. đọc tên các cặp cạnh song song

Bài 3: a) Cho hình tứ giác ABCD có góc đỉnh A và góc đỉnh D đều là góc vuông. Vẽ đường thẳng đi qua B và song song với cạnh AD, cắt cạnh DC tại điểm E.



- HS nhận xét

- HS lắng nghe, quan sát

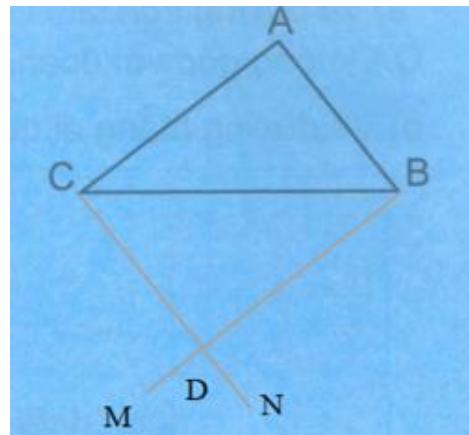
- HS đọc bài toán

- HS thảo luận tìm hiểu đề

- HS qua sát hình vẽ

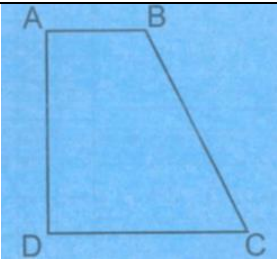
- HS trình bày làm bài vào vở

- HS nhận xét



Các cặp cạnh song song với nhau có trong hình tứ giác ABDC là:

AB và CD, AC và BD



b) Quan sát hình vẽ được ở câu a rồi trả lời câu hỏi.

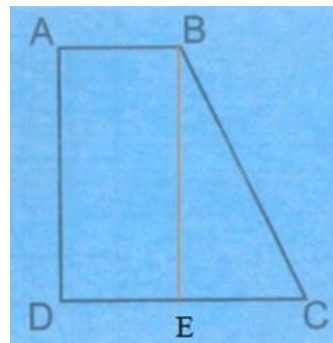
Góc đỉnh E của hình tứ giác BEDA ở trên có là góc vuông hay không?

Trả lời:

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

Học sinh quan sát, đo điền vở, đổi vở soát, nêu nhận xét



b)

Trả lời: Góc đỉnh E của hình tứ giác BEDA ở trên có là góc vuông.

Học sinh thực hiện

Đạo đức

Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.
- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cùng theo dõi video. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác. + Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK. + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày. - Cách tiến hành: 	

<p>Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến: <p>a. <i>“Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.</i></p> <p>b. <i>Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.</i></p> <p>c. <i>Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.</i></p> <p>d. <i>Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.</i></p> <p>e. <i>Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời một số em trình bày. - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu. - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp: <p>a. <i>Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.</i></p> <p>b. <i>Thấy chị đang lên xem nhật kí của mình.</i></p> <p>c. <i>Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét: <p>+ <i>Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.</i></p> <p>+ <i>Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp: <p>+ <i>Nhận xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.</i></p>
---	--

<p>d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lãng lạng cất vào cặp.</p> <p>- GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương</p>	<p>+ <i>Đưa ra lời khuyên:</i> <i>Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.</i> <i>Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng.</i> <i>Trường hợp c: Khuyên bạn lần sau phải hỏi mượn trước và được sự đồng ý, sau đó mới sử dụng.</i> <i>Trường hợp d: Khuyên bạn đưa ví tiền lên trụ sở công an để trình báo hoặc báo cho người lớn biết.</i></p> <p>- Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác. + GV mời HS chia sẻ.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.</p>

+ GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ ba ngày 14 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu về dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính từ là những từ như thế nào? + Câu 2: Nêu 1 số tính từ + Câu 3: Đặt câu với tính từ vừa vừa tìm được - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.... + HS nêu tính từ + HS đặt câu - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p>	

- Mục tiêu:

- + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...).
- + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu về dấu gạch ngang.**

Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây

a. Dưới đây là một số loài được cho là lớn nhất trong thế giới động vật:

- Cá voi xanh
- Voi châu Phi
- Hươu cao cổ
- Lạc đà một bướu.

b. Năm 1976, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

c. Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiếu tàn tìm biếc. Đốm hỏi:

- Sao lại gọi là hoa chiếu tàn?
- Là bởi vì trưa nở, chiếu tàn.
- Đàng ấy giới thật! Gi cũng biết!

Mun được khen phổng mũi, cao hứng nói tiếp:

- Còn hoa mười giờ thì cứ đứng mười giờ là nở bung.

(Theo Trần Đức Tiến)

Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Nối các từ ngữ trong một liên danh

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:
- GV mời các nhóm trình bày.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.
- Đại diện các nhóm trình bày.

Đáp án:

Đoạn a: dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Đoạn b: Các dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh

Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. <p>Bài 2. Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:</p> <p>a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đất, t cho một phần đất vào chậu - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp - Đặt cây vào chậu cho nốt phần đất còn lại dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắc hơn <p>b. Chương trình học bổng vì <i>mái trường xanh</i> đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc - Trung - Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: - GV mời các nhóm trình bày. <ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp a các câu có dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê - Trong trường hợp b dấu gạch ngang dùng để nối các từ trong một liên danh - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. - GV rút ra ghi nhớ: <p><i>Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài tập 3:</p> <p>Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó</p> <p>a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội 🌀 Huế 🌀 Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyễn</p> <p>b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> 🌀 Làm khung diều 🌀 Đo và cắt áo diều 🌀 Ráp các bộ phận của diều <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài vào vở. <p>a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội - Huế - Sài Gòn của nhà</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<p>thơ Lê Nguyên</p> <p>b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm khung diều - Đo và cắt áo diều - Ráp các bộ phận của diều <p>+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chỗ khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật
- Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; yêu động vật, trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Bức tranh vẽ con vật gì?</p> <p>+ Câu 2: Con mèo có bộ lông màu gì</p> <p>+ Câu 3: Nó thường có hành động gì nổi bật?</p> <p>+ Câu 4: Bạn nào có thể bắt chước tiếng mèo kêu không nào?</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Con mèo</p> <p>+ Bộ lông màu tam thể</p> <p>+ Bắt chuột</p> <p>+ HS bắt chước: meo, meo..</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tìm hiểu một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật + Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1: Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.</p> <p>a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn.</p> <p>b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì?</p> <p>c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn.</p> <p><i>Đoạn 1: Trời nắng gắt. Con ong xanh biếc to bằng quả ớt nhỏ lướt nhanh những cặp chân dài và mảnh trên nền đất. Bụng nó tròn, thon, bóng loáng, mặt trời chiếu vào óng ánh xanh như hạt ngọc. Nó dừng lại, ngược đầu lên, mình nhún nhảy rung rinh, giờ hai chân trước vượt râu rồi lại bay lên đậu xuống, thoăn thoắt rà khắp mảnh vườn.</i></p> <p><i>Đoạn 2: Rô ron bám theo vây rô mẹ, tung tăng lên lõi quanh các nhánh cây, rẽ cỏ, ngập nước. Nó nô nghịch như một đứa trẻ hiếu động. Khi thì nó ngậm một cái rễ cỏ kéo mạnh cho chìm xuống rồi phóng vượt qua như một</i></p>	

mũi tên. Lúc nó lại ngoi lên như đang chơi trốn tìm, đảo mắt nhìn theo bóng gã chuồn chuồn. Nó tròn miệng thở, làm mặt nước nổi lên một cái bong bóng nhỏ tí xíu như hạt ngọc trong suốt trên mặt nước

Đoạn 3: Cái vòi của voi con thật kỳ lạ. Gần như không có việc gì mà **chú** không dùng đến vòi. **Chú** dùng vòi để thở, để nhận biết lá lành hay lá độc, để phun bụi đất phủ lên lưng vào những trưa nắng, để dò đường và rẽ lối đi trong rừng...Đặc biệt, vòi còn giúp voi con **biểu lộ tâm tình**: Chú đập vòi chan chát xuống đất khi **giận dữ**, đu đưa vòi khi **thoải mái, yên tâm**. Nhưng vượt lên tất cả, cái vòi giúp giúp voi con tồn tại: Voi con dùng vòi để hít nước khi khát, để bẻ cành và vơ cỏ lên miệng khi ăn,..

- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.

- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời:

a. Đoạn 1 tả con ong, đoạn 2 tả con cá rô, đoạn 3 tả cái vòi của con voi con.

b. Đoạn 1: Các từ ngữ in đậm là các tính từ, giúp cho việc miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.

Đoạn 2: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp so sánh để miêu tả hoạt động của con vật và môi trường xung quanh, nó giúp cho con vật và hoạt động của nó trở nên sinh động hơn.

Đoạn 3: Các từ ngữ in đậm được

<p>đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, đọc một số đoạn văn hay trước lớp, trao đổi, góp ý, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một tranh như: tranh con chó, tranh con gà, tranh con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có con vật ở trong tranh khoảng 3-4 câu tả về con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....
.....
.....

.....

Toán

Bài 31: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.
- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

3. Phẩm chất.

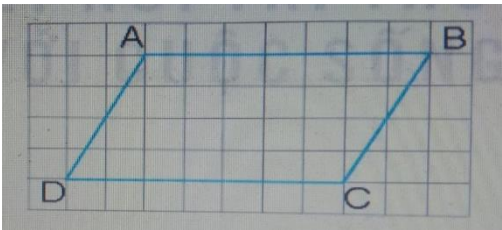
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

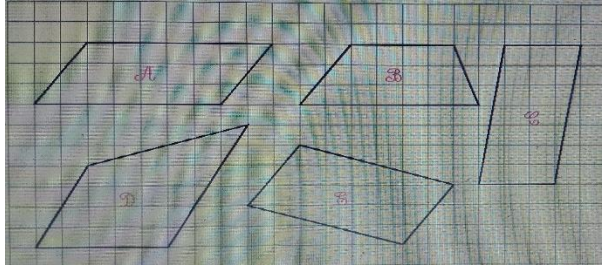
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Bộ đồ dùng dạy học Toán
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình bình hành (nếu có điều kiện giáo viên nên chuẩn bị bộ xếp hình tangram)
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đây là hình gì? + Câu 2: Đọc các cặp cạnh vuông góc có trong hình vuông + Câu 3: Đọc tên các đường thẳng song song có trong hình vuông + Câu 4: Khi vẽ hai đường thẳng vuông góc, song song cần sử dụng đồ dùng học tập nào:? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình vuông + $AB \perp BC; BC \perp CD;$ $CD \perp DA; DA \perp AB$ + $AB \parallel DC; AD \parallel BC$ + Thước và ê ke - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.</p> <p>+ Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình bình hành.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đưa ra bộ xếp hình tangram yêu cầu 3 học sinh lên bảng xếp hình chú gà</p> <p>- Sau khi học sinh xếp xong hình con gà, giáo viên hỏi một số câu hỏi sau:</p> <p>+ Thân con gà hình gì?</p> <p>+ Cổ con gà hình gì?</p> <p>+ Các em có biết đuôi con gà hình gì không?</p> <p>- GV vẽ trực quan hình bình hành trên bảng ô ly</p>  <p>- Các em hãy quan sát và cho cô biết trên hình bình hành này có các cặp cạnh nào đối diện nhau?</p> <p>- Em hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau?</p> <p>- GV mời 1 HS lên bảng sử dụng thước đo độ dài các cạnh của hình bình hành có bằng</p>	<p>- 3 HS lên bảng xếp hình</p> <p>- HS dưới lớp quan sát</p> <p>+ Hình tam giác</p> <p>+ Hình vuông</p> <p>+ Đuôi con gà chính là hình bình hành</p> <p>- HS dưới lớp quan sát</p> <p>- AB và DC là hai cạnh đối diện; AD và BC là hai cạnh đối diện</p> <p>- Cạnh AB song song với cạnh DC; cạnh AD song song với cạnh BC</p>

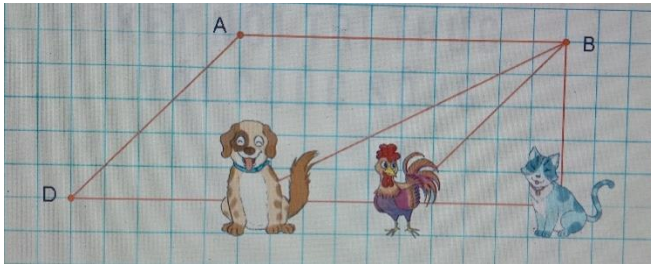
<p>nhau không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy cho biết hình bình hành có các cặp cạnh như thế nào với nhau? - GV nhận xét và chốt kiến thức 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng đo độ dài các cạnh và kết luận: $AB = DC; AD = BC$ - Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau - HS nhắc lại
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan. + củng cố nhận biết hình bình hành + Ôn tập đặc điểm về cạnh của hình bình hành (Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau) - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình  <ul style="list-style-type: none"> - Trong các hình trên, hình nào là hình bình hành? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình - HS lần lượt đọc miệng kết quả: Hình A; hình C; hình E là các hình bình hành.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi?
(Làm việc nhóm 2)

- GV chiếu hình ảnh

Biết A, B, C, D là 4 đỉnh của một hình bình hành. Hỏi đỉnh C đã bị con vật nào che mắt?



- GV gọi HS nêu tranh vẽ hình gì?

- GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận và cho biết: Nếu tứ giác ABCD là hình bình hành thì đỉnh C đã bị con vật nào che mắt

- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm bài vào vở)

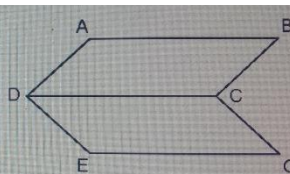
- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập

- GV trình chiếu

Cho ABCD và CDEG là các hình bình hành. Biết độ dài cạnh AB bằng 3 dm.

a) Độ dài cạnh EG bằng bao nhiêu đề-xi-mét?

b) Kể tên những cạnh song song với cạnh CD.



- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS quan sát hình ảnh

- Tranh vẽ hình bình hành

- HS thảo luận nhóm 2

- Đại diện nhóm nêu kết quả

Đỉnh C đã bị con gà che mắt.

- Các nhóm khác nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập

<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm bài vào vở - Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Em làm thế nào để tìm được độ dài cạnh EG? - Em làm thế nào để tìm được các cặp cạnh song song? - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở - HS đổi vở soát nhận xét. <p>Kết quả: a. $EG = 3 \text{ dm}$.</p> <p style="text-align: center;">b. $CD \parallel BA; CD \parallel GE$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cách làm: (Dựa vào đặc điểm của hình bình hành vì $AB = 3 \text{ dm}$ nên $CD = 3 \text{ dm}$ và $EG = 3 \text{ dm}; AB = DC = EG$) - Vì ABCD là hình bình hành bên $AB \parallel BC$. vì CDEG là hình bình hành nên $DC \parallel EG$. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức như trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình bình hành - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống". - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 12: THĂNG LONG – HÀ NỘI(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long biểu hiện ở Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn.

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long - Hà Nội qua tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV khởi động bài học, yêu cầu:</p> <p>+ HS nêu các tên gọi khác nhau của Thăng Long – Hà Nội?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân</p>

	- HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long biểu hiện ở Chiếu dời đô của Lý Công Uẩn.</p> <p>+ Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long - Hà Nội qua tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động: Lịch sử Thăng Long – Hà Nội</p> <p>- Giáo viên giới thiệu cho học sinh sự kiện năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La - Hà Nội. Sau đó, giáo viên cho học sinh đọc tư liệu, thảo luận cặp đôi và thực hiện yêu cầu: Khai thác tư liệu và chỉ ra những từ chỉ đặc điểm tự nhiên của thành Đại La. Từ đó, hãy nêu đặc điểm tự nhiên nổi bật của khu vực này.</p> <p>- Với hoạt động này, giáo viên hướng dẫn giáo viên hướng dẫn học sinh tìm những từ/ cụm từ trong tư liệu chỉ đặc điểm tự nhiên của khu vực họ thành Đại La (được thế rồng cuộn hổ ngồi, bằng phẳng, thế đất cao,...) và rút ra nhận xét.</p> <p>- Đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi.</p>

<p>- Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc sách giáo khoa thảo luận theo nhóm mỗi nhóm thực hiện một nhiệm vụ:</p> <p>+ Nêu một số sự kiện lịch sử tiêu biểu gắn với Thăng Long - Hà Nội.</p> <p>+ Kể câu chuyện liên quan đến Thăng Long - Hà Nội mà em ấn tượng nhất.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn và yêu cầu học sinh quan sát các hình 4 – hình 8 để trả lời các câu hỏi.</p>	<p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>Tư liệu: Được trích trong chiếu dời đô của Lý Công Uẩn miêu tả về thế địa linh nhân kiệt của thành Đại La: ở giữa khu vực trời đất, chính giữa nam bắc, đông tây; rộng, bằng phẳng, cao, sáng sủa. Đây cũng chính là cơ sở để Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư - Ninh Bình ra thành Đại La - Hà Nội.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Hình 4. Đền Quán Thánh trấn giữ phía Bắc: Đền Quán Thánh tên chữ là Trấn Vũ quán có từ thời vua Lý Thái Tổ (năm 1010 đến năm 1028), thời Huyền Thiên Trấn Vũ, vị thần trấn giữ cửa ngõ phía Bắc thành Thăng Long xưa. Vua Minh Mạng khi đi tuần Bắc Thành đã cho đổi tên đền thành Chân Vũ quán. Ba chữ</p>
---	--

Hán này được tạc trên công tam quan. Tuy nhiên, trên bức hoành phi trong Bái đường vẫn ghi là Trấn Vũ quán. Năm 1842, vua Thiệu Trị đến thăm đền và ban tiền đúc vòng vàng đeo cho tượng Trấn Vũ. Đền được công nhận là Di tích lịch sử văn hóa quốc gia năm 1962.

Hình 5. Hồ gươm ở Hà Nội ngày nay: Hồ Gươm (hay còn gọi là hồ Hoàn Kiếm) tọa lạc ngay trung tâm Thủ đô Hà Nội và được bao quanh bởi 3 con phố Hàng Khay – Lê Thái Tổ - Đinh Tiên Hoàng. Hồ đã có từ rất lâu, song trước khi mang tên chính thức Hoàn Kiếm, hồ có rất nhiều tên gọi gắn với những câu chuyện khác nhau như: tên Lục Thủy vì nước hồ có màu xanh biếc quanh năm, hồ Thủy Quân vì đây là nơi triều đình dùng để duyệt thủy binh... Tên gọi Hoàn Kiếm chính thức xuất hiện vào đầu thế kỷ XV gắn với truyền thuyết vua Lê Thái Tổ trả gươm báu cho Rùa Vàng sau khi mượn gươm chiến đấu, đánh bại giặc Minh, chính thức lên làm vua và gây dựng triều đại nhà Hậu Lê thịnh vượng.

Hình 6. Chân dung Tổng đốc Hoàng Diệu: Hoàng Diệu là một vị quan nhà Nguyễn. Năm 1882, trước cuộc tấn công của quân Pháp dưới quyền chỉ huy của Hăng – ri Ri – vi – e vào thành Hà

Nội, quân nhân ta đã anh dũng chiến đấu, dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diệu. Kết quả, thành Hà Nội đã thất thủ sau vài giờ nổ súng; Tổng đốc Hoàng Diệu sau khi viết di biểu dâng vua Tự Đức đã tuấn tiết trong vườn Võ Miếu (dưới cột cờ Hà Nội ngày nay) để bảo toàn khí tiết.

Hình 7. Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc Lập: Đây là hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân đồng bào đọc bản Tuyên ngôn Độc Lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội vào ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945.

Hình 8. Xác máy bay b52 Mỹ bị bắn rơi trên phố Hoàng Hoa Thám, Hà Nội vào tháng 12 năm 1972. Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 12 năm 1972, quân và dân miền Bắc Việt Nam đã anh dũng chiến đấu đánh bại cuộc tập kích trên không của không quân Mỹ vào Hà Nội ,Hải Phòng. Trong trận chiến đấu này, lực lượng Tự vệ Thủ đô đã nêu cao tinh thần chiến đấu, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, góp phần không nhỏ vào chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở

<p>- Giáo viên gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.</p>	<p>Việt Nam.</p> <p>- Học sinh kể tên các sự kiện lịch sử tiêu biểu như vua Lý Thái Tổ dời đô, Lê Lợi trả gươm báu cho Rồng Vàng ở Hồ Hoàn Kiếm, cuộc chiến đấu chống quân Pháp ở thành Hà Nội dưới sự chỉ huy của Tổng đốc Hoàng Diệu và kể được một số câu chuyện gắn với Thăng Long - Hà Nội.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”</p> <p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p>

<p>1 phút mỗi tổ kể tên các sự kiện, các nhân vật lịch sử gắn liền với Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu tên và ý nghĩa của những hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương.
- Chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia.
- Xây dựng dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương em

2. Năng lực chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng:

Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết, bảng nhóm...

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi (Thi kể các truyền thống quê hương em). hoặc hát một bài hát về truyền thống quê hương - GV giới thiệu vào chủ đề: Tuần 15 trong chủ đề Em yêu truyền thống quê hương các em sẽ tìm hiểu và thực hiện dự án đề phá huy truyền thống quê hương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia trò chơi. - HS lắng nghe.
B. KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 5: Nhận diện về hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương</p> <p>★ Mục tiêu: Nêu tên và ý nghĩa của những hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p>	

<p>1. Nêu tên và ý nghĩa của những hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, cùng quan sát tranh, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo gợi ý trong SGK trang 41. - GV theo dõi các nhóm làm việc, sau đó, mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. Các nhóm thảo luận và ghi kết quả thảo luận vào phiếu làm việc nhóm. <p><i>Tranh 1. Chơi trò chơi dân gian</i></p> <p>+ Tranh vẽ cảnh đua thuyền, đây là một trò dân gian thường được tổ chức trong các lễ hội. Những người cùng thuyền cần phải phối hợp, đoàn kết với nhau thì mới có thể chèo thuyền nhanh và thắng cuộc. Những người xem cũng được gần gũi nhau hơn khi cùng cổ vũ cho các đội. Đua thuyền là một trong các trò thể hiện tinh thần đoàn kết của con người Việt Nam.</p> <p>+ Hằng năm, trên khắp đất nước Việt Nam có nhiều lễ hội truyền thống. Các lễ hội truyền thống lịch sử giúp các thế hệ sau biết và nhớ về các anh hùng có công với quê hương đất nước. Các lễ hội nghề nghiệp, văn hoá truyền thống lại giúp các thế hệ sau hiểu, tự hào và phát huy nét đẹp, lợi ích của các làng nghề truyền thống, văn hoá dân gian...</p> <p><i>Tranh 2. Tìm hiểu thành Nhà Hồ (Tìm hiểu di tích lịch sử)</i></p> <p>+ Tranh vẽ thầy giáo cùng các bạn đi thăm di tích lịch sử thành nhà Hồ. Khi được cùng tìm hiểu một vấn đề lịch sử, văn hoá của dân tộc, mọi người sẽ thấy yêu quê</p>
---	---

<p>- GV nhận xét về các chia sẻ của HS và có thể gợi mở hơn.</p> <p>2. Chia sẻ những hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia.</p> <p>- GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền</p>	<p>hương và đoàn kết với nhau hơn.</p> <p>+ Hoạt động tìm hiểu lịch sử văn hoá dân tộc thể hiện truyền thống yêu quê hương, uống nước nhớ nguồn của con người Việt Nam.</p> <p><i>Tranh 3. Thăm bảo tàng lịch sử</i></p> <p>+ Tranh vẽ cảnh các bạn học sinh đang tham quan bảo tàng lịch sử.</p> <p>+ Hoạt động tham quan bảo tàng lịch sử giúp chúng ta hiểu và tự hào hơn về các chiến công của nhân dân và các anh hùng đã có công bảo vệ và xây dựng đất nước. Người Việt Nam có truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc</p> <p><i>Tranh 4. Cuộc thi chạy vì trẻ em khuyết tật</i></p> <p>+ Tranh vẽ hoạt động giải chạy vì trẻ em khuyết tật.</p> <p>+ Hoạt động này vừa tuyên truyền với cộng đồng để cộng đồng chia sẻ nhiều hơn với những trẻ em bị khuyết tật vừa giúp lan toả tình yêu thương trong cộng đồng và những người tham gia hoạt động.</p> <p>+ Hoạt động thi chạy vì trẻ em khuyết tật cho thấy truyền thống yêu thương con người của dân tộc Việt Nam ta. Cộng đồng và những người tham gia chạy cũng thấy rõ hơn truyền thống này khi thực hiện giải.</p>
---	--

<p>thống quê hương ở địa phương để chiếu cho học sinh xem. Hoặc có thể chiếu các clip, bộ phim về hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương của đài truyền hình địa phương hoặc trung ương để tác động đến tình cảm, suy nghĩ của HS.</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó đại diện chia sẻ trước lớp những hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương mà em biết hoặc đã tham gia theo các nội dung được gợi ý:</p> <p>- GV nhận xét và động viên HS sau hoạt động.</p>	<p>- HS chia sẻ theo các nội dung:</p> <p>+ Tên hoạt động;</p> <p>+ Tổ chức (hoặc người) thực hiện;</p> <p>+ Người / tập thể được đền ơn, đáp nghĩa;</p> <p>+ Truyền thống quê hương thể hiện qua hoạt động đó.</p> <p>+ Cảm xúc của em khi tham gia, chứng kiến hoạt động.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 6: Xây dựng dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương em</p> <p>★ Mục tiêu: Xây dựng dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương em.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>1. Lập nhóm dự án, thảo luận, thống nhất ý tưởng thực hiện dự án của nhóm.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cá nhân về các dự án mà mình mong muốn thực hiện.</p> <p>- GV ghi tất cả các dự án HS đã đề xuất lên bảng. Phân tích và định hướng chọn 2-4 dự án cho lớp. Sau đó, chia nhóm HS theo dự án</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo dự</p>	<p>- HS phát biểu cá nhân theo mong muốn.</p> <p>- HS theo dõi và xác định nhóm của mình.</p>

<p>án được phân công và thống nhất: mục tiêu của dự án; Tên của dự án; thời gian thực hiện; Dự kiến hình thức báo cáo.</p> <p>2. Hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho học sinh thảo luận thống nhất các nội dung cần xác định khi lập kế hoạch thực hiện dự án như trang 42 (SGK) đã gợi ý. - GV có thể chuẩn bị sẵn mẫu kế hoạch dự án cho HS trình bày. - GV mời HS trình bày kế hoạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận và thống nhất: + Mục tiêu của dự án + Các nội dung về an toàn như an toàn khi tham gia giao thông, an toàn khi sử dụng các thiết bị,... các nội dung về văn hoá ứng xử,... trong quá trình thực hiện dự án. + Thống nhất lựa chọn cách thực hiện báo cáo dự án (tương tự như cách làm báo cáo kế hoạch tuần 14). - Học sinh thảo luận thống nhất các nội dung cần xác định khi lập kế hoạch thực hiện dự án như trang 42 + Lịch làm việc của nhóm, báo cáo tiến độ dự án cho nhóm trưởng hằng ngày và báo cáo ngay cho GV ngay nếu gặp khó khăn. - HS thể hiện (viết, vẽ,...) kế hoạch hoàn chỉnh - Các nhóm báo cáo kết hoạch của nhóm và lắng nghe kế hoạch của các nhóm bạn, phần góp ý của GV để hoàn thiện kế hoạch.
<p>3. Tổng kết và hướng dẫn chuẩn bị cho tuần sau.</p> <p>HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. GV đề nghị HS về nhà thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa hoặc giáo dục truyền thống quê hương với sự hỗ trợ của người thân. 2. GV đề nghị HS lên lịch báo cáo tiến độ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi và cam kết thực hiện.

<p>dự án cho nhóm trưởng hằng ngày và báo cáo ngay cho GV ngay nếu gặp khó khăn.</p> <p>3. Đề nghị HS chú ý các nội dung về an toàn như an toàn khi tham gia giao thông, an toàn khi sử dụng các thiết bị,... các nội dung về văn hoá ứng xử,... trong quá trình thực hiện dự án.</p> <p>4. Hướng dẫn HS làm báo cáo dự án (tương tự như cách làm báo cáo kế hoạch tuần 14).</p>	
--	--

.....

Công nghệ

Bài 5: TRỒNG HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Sử dụng được một số dụng cụ cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu
- Thực hiện được việc trồng hoa cây cảnh trong chậu đúng kỹ thuật, đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc sử dụng được các bước trồng hoa và cây cảnh trong chậu ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tham gia trồng hoa cây cảnh trong chậu và chăm sóc hoa cây cảnh sau khi trồng
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được loại hoa cây cảnh và dụng cụ vật dụng vật liệu phù hợp với thực tiễn và mục tiêu của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong quá trình trồng hoa, cây cảnh trong chậu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC










- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy: Cây giống, chậu, giá thể phù hợp, xẻng nhỏ, bình tưới cây, găng tay làm vườn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS nghe bài hát: "Em thích trồng cây" nhạc và lời của Hoàng Văn Yến để khởi động bài học.</p> <p>+ Các bạn nhỏ trong bài hát thích điều gì?</p> <p>+ Trồng nhiều cây xanh để làm gì?</p> <p>+ Em có thích trồng cây xanh không?</p>	<p>- Cả lớp múa và hát theo.</p> <p>- Thích trồng cây xanh</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Sử dụng được một số dụng cụ cần thiết để trồng hoa, cây cảnh trong chậu</p> <p>+ Thực hiện được việc trồng hoa cây cảnh trong chậu</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Thực hành trồng hoa, cây cảnh trong chậu. (Nhóm 6)</p> <p>1. Chuẩn bị</p> <p>- GV tổ chức HS trồng cây theo nhóm 6</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS</p> <p>- GV phổ biến cho HS nội quy thực hành, yêu cầu trước, trong và sau khi thực hành.</p> <p>2. Thực hành trồng hoa, cây cảnh trong chậu</p> <p>- GV mời HS sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau tiến hành trồng hoa, cây cảnh trong chậu theo các bước ở hoạt động ghi nhớ..</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần thiết</p> <p>- GV yêu cầu HS thu dọn dụng cụ và vệ sinh sau khi thực hành.</p> <p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</p> <p>Hoạt động 2: Đánh giá kết quả thực hành</p> <p>- GV phổ biến cho HS tiêu chí đánh giá kết</p>	<p>- Các nhóm chia theo nhóm 6 bạn</p> <p>- Các nhóm đặt các vật liệu để GV kiểm tra: Cây giống, chậu, giá thể phù hợp, xẻng nhỏ, bình tưới cây, găng tay làm vườn.</p> <p>- HS lắng nghe để thực hiện</p> <p>- HS tiến hành trồng cây trong chậu theo nhóm 6</p> <p>- HS thu dọn dụng cụ và vệ sinh sạch</p>

<p>quả thực hành</p> <table border="1" data-bbox="149 277 841 546"> <thead> <tr> <th colspan="4">PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM</th> </tr> <tr> <th>Tiêu chí đánh giá sản phẩm</th> <th></th> <th></th> <th></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giá thể vừa kín gốc và rễ cây, cách miệng chậu từ 2 cm đến 5 cm</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Cây chắc chắn</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Giá thể được tưới đủ ẩm</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm - Các nhóm thảo luận chéo đánh giá sản phẩm của nhóm bạn theo các tiêu chí - GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ kết quả đánh giá - GV hỏi thêm: Sau khi trồng cây xong, để cây luôn tươi tốt chúng ta phải làm gì? - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM				Tiêu chí đánh giá sản phẩm				Giá thể vừa kín gốc và rễ cây, cách miệng chậu từ 2 cm đến 5 cm	?	?	?	Cây chắc chắn	?	?	?	Giá thể được tưới đủ ẩm	?	?	?	<p>sẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS quan sát và lắng nghe - Đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm - HS thảo luận đánh giá chéo theo các tiêu chí GV đưa ra - Các nhóm khác chia sẻ kết quả đánh giá sản phẩm của nhóm bạn - Chăm sóc, tưới cây.. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM																					
Tiêu chí đánh giá sản phẩm																					
Giá thể vừa kín gốc và rễ cây, cách miệng chậu từ 2 cm đến 5 cm	?	?	?																		
Cây chắc chắn	?	?	?																		
Giá thể được tưới đủ ẩm	?	?	?																		
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 																					
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS phân công các bạn trong nhóm theo dõi, chăm sóc cây vừa trồng trong chậu hằng ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trong nhóm phân công theo dõi, thường xuyên chăm sóc, bỏ phân, tưới nước hằng ngày cho cây. 																				

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....

Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch ngang
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu về dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên; trân trọng ước mơ của mình, của bạn và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính từ là những từ như thế nào? + Câu 2: Nêu 1 số tính từ + Câu 3: Đặt câu với tính từ vừa vừa tìm được - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Tính từ là từ miêu tả đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.... + HS nêu tính từ + HS đặt câu - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...). + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. 	

- Cách tiến hành:

*** Tìm hiểu về dấu gạch ngang.**

Bài 1: Xác định công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn văn dưới đây

<p>a. Dưới đây là một số loài được cho là lớn nhất trong thế giới động vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá voi xanh - Voi châu Phi - Hươu cao cổ - Lạc đà một bướu. 	<p>b. Năm 1976, thành phố Sài Gòn – Gia Định được đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	<p>Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật</p>
<p>c. Đốm và Mun im lặng, ngắm những bông hoa chiếu tàn tìm biếc. Đốm hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sao lại gọi là hoa chiếu tàn? - Là bởi vì trưa nở, chiều tàn. - Đàng ấy giỏi thật! Gi cũng biết! <p>Mun được khen phồng mũi, cao hứng nói tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn hoa mười giờ thì cứ đứng mười giờ là nở bung. <p>(Theo Trần Đức Tiến)</p>		<p>Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê</p>
		<p>Nối các từ ngữ trong một liên danh</p>

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:
- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- HS làm việc theo nhóm.
- Đại diện các nhóm trình bày.

Đáp án:

Đoạn a: dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê

Đoạn b: Các dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh

Đoạn c: Các dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng

<p>Bài 2. Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp sau:</p> <p>a. Để trồng cây trong chậu, em hãy làm các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đất, t cho một phần đất vào chậu - Dùng xẻng nhỏ xới đất cho đất tơi xốp - Đặt cây vào chậu cho nốt phần đất còn lại dùng tay ấn nhẹ đất cho chắc gốc cây - Tưới một chút nước vào gốc cây cho đất ẩm và gốc cây chắc hơn <p>b. Chương trình học bổng vì <i>mái trường xanh</i> đã đến với các em học sinh khắp ba miền Bắc - Trung - Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. - GV rút ra ghi nhớ: <p><i>Dấu gạch ngang có thể được dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê và nối các từ ngữ trong một liên danh</i></p>	<p>nghe bạn đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm 4. - Đại diện các nhóm trình bày. <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp a các câu có dấu gạch ngang đặt ở đầu dòng dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê - Trong trường hợp b dấu gạch ngang dùng để nối các từ trong một liên danh - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ
--	---

3. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

Bài tập 3:

Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó

a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội 🌸 Huế 🌸 Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên

b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:

🌸 Làm khung diều

🌸 Đo và cắt áo diều

🌸 Ráp các bộ phận của diều

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.

- GV mời HS làm việc cá nhân

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.

- HS làm bài vào vở.

a. Nhạc sĩ Hoàng Vân đã phổ nhạc cho bài thơ Hà Nội - Huế - Sài Gòn của nhà thơ Lê Nguyên

b. Để làm một con diều giấy chúng ta phải thực hiện ba bước:

- Làm khung diều

- Đo và cắt áo diều

<ul style="list-style-type: none"> - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ráp các bộ phận của điều + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số câu trong đó khuyết các dấu câu, một số dấu câu như: dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang, dấu chấm...để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm dấu câu trong hộp điền vào chỗ khuyết rồi dán lên bảng. Đội nào làm được nhanh hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 15 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 28: BỐN MÙA MƠ ƯỚC (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Tranh ảnh minh họa bài thơ một vài bài thơ nói về ước mơ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Ước mơ tuổi thơ” để khởi động bài học.</p> <p>+ Em nghĩ gì về ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát?</p> <p>+ Hãy nói về ước mơ của em?</p> <p>+ Em mơ ước điều đó khi nào? vì sao em</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Bạn nhỏ trong bài hát ước mơ rất nhiều điều: ước mơ làm bác sĩ, ước mơ làm cô giáo...</p> <p>+ HS nêu mơ ước của mình</p> <p>+ HS nêu một vài lý do</p>

<p>mơ ước như vậy?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người trong chúng ta ai cũng có ước mơ giống như bạn nhỏ trong bài hát vậy. Để xem các bạn nhỏ đã chia sẻ về ước mơ của các bạn ấy như thế nào, bây giờ chúng ta sẽ đọc và tìm hiểu bài thơ: Bốn mùa mơ ước 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Bốn mùa mơ ước, biết nhận giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc về ước mơ của bạn nhỏ. - Cách tiến hành: 	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>năng xuân, muôn nơi, nổi niềm, nắng hạ, nông oi, lung linh...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Em mơ mình/ là cánh én</i> <i>Gọi nắng xuân / về muôn nơi</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

<p><i>Trong veo/ nổi niêm/ thương mến</i></p> <p><i>Hòa trong rộn rã/ tiếng cười//</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3,4 đọc với giọng rạo rức, hào hứng; khổ thơ 5 đọc với giọng vui vẻ. - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được những ước mơ của bạn nhỏ trong bài thơ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp đẽ, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p>	

<p>- GV mời 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Mỗi mùa bạn nhỏ mơ ước điều gì?</p> <p>Câu 2: Cùng bạn hỏi - đáp về lý do bạn nhỏ có những mơ ước đó trong mỗi mùa</p> <p>+ Vì sao bạn nhỏ mơ là cánh én?</p> <p>+ Vì sao bạn nhỏ mơ ước là con gió?</p> <p>+ Vì sao bạn nhỏ mơ là vàng trắng tỏ?</p> <p>+ Vì sao bạn nhỏ mơ là ngọn lửa?</p>	<p>- Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ mùa xuân bạn nhỏ mơ ước làm cảnh đẹp. Mùa hạ bạn nhỏ mơ ước làm làn gió. Mùa thu bạn nhỏ mơ ước làm vàng trắng. Mùa đông bạn nhỏ mơ ước làm ngọn lửa.</p> <p>- HS trả lời tự do theo ý thích của mình:</p> <p>+ Vì bạn nhỏ muốn gọi mùa xuân ấm áp, tươi vui trở về.</p> <p>+ Vì bạn nhỏ muốn làm mát những ngày nắng hạ oi nồng và cùng mây bay nơi đó, đem mưa làm dịu mát cho muôn nơi.</p> <p>+ Vì bạn nhỏ muốn được sáng lung linh giữa trời thu và được vui cùng những ngôi sao nhỏ.</p> <p>+ Vì bạn nhỏ muốn xua tan cái giá lạnh của mùa đông, mang lại sự ấm áp, vui tươi của con người và vạn vật.</p> <p>+ Mùa Xuân hiện ra vẻ không gian đầy nắng và rộn rã tiếng cười. Mùa hè hiện ra với khung cảnh những ngày nắng hạ</p>
---	--

<p>Câu 3: Theo mơ ước của bạn nhỏ, khung cảnh mỗi mùa hiện ra có gì đẹp? Em thích khung cảnh nào nhất? Vì sao?</p> <p>Câu 4: Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều gì về mơ ước của tuổi thơ? chọn câu trả lời dưới đây hoặc Nêu ý kiến của em?</p> <p>A. Mơ ước tuổi thơ nói dài tới tận chân trời.</p> <p>B. Mơ ước của em được đến mọi miền đất nước.</p> <p>C. Mơ ước đưa trẻ thơ đi tới tương lai.</p> <p>- GV giải thích thêm: Bài thơ muốn nói với chúng ta rằng mỗi người đều có mơ ước, chúng cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp để đó, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Ước mơ của mỗi người đều rất đẹp, rất đáng trân trọng. Con người cần nuôi dưỡng những hoài bão, ước mơ đẹp để, hướng tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, cho mọi người xung quanh và cho bản thân mình.</p>	<p>oi nông, có mây bay và có mưa làm mát không gian. Mùa thu hiện ra với khung cảnh đêm trăng (có thể là đêm trăng rằm trung thu), có vầng trăng sáng giữa trời với hàng ngàn ngôi sao lấp lánh. Mùa đông hiện ra với khung cảnh âm áp của bữa cơm chiều quê đông đủ các thành viên trong gia đình, cánh chim bay về tổ.</p> <p>+ Đáp án A: Mơ ước tuổi thơ nói dài tới tận chân trời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p>	

<p>- GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng</p>														
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những thành ngữ nói về ước mơ của con người.</p> <table border="1" data-bbox="154 892 820 1029"> <tr> <td>Cầu được ước thấy</td> <td>Ước sao được vậy</td> <td>Được voi đòi tiên</td> </tr> <tr> <td>Cò bay thẳng cánh</td> <td>Muốn gì được nấy</td> <td>Rừng vàng biển bạc</td> </tr> </table> <p>- Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Từ nào dưới đây có nghĩa giống với từ ước mơ? Đặt câu với 2 trong số các từ vừa tìm được.</p> <table border="1" data-bbox="154 1575 820 1711"> <tr> <td>cao đẹp</td> <td>ao ước</td> <td>ngóng trông</td> <td>hoài bão</td> </tr> <tr> <td>mong ước</td> <td>to lớn</td> <td>khát vọng</td> <td>kì diệu</td> </tr> </table>	Cầu được ước thấy	Ước sao được vậy	Được voi đòi tiên	Cò bay thẳng cánh	Muốn gì được nấy	Rừng vàng biển bạc	cao đẹp	ao ước	ngóng trông	hoài bão	mong ước	to lớn	khát vọng	kì diệu	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Những thành ngữ nói về ước mơ của con người Cầu được ước thấy Ước sao được vậy Muốn gì được nấy. - Các nhóm tiên hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào</p>
Cầu được ước thấy	Ước sao được vậy	Được voi đòi tiên													
Cò bay thẳng cánh	Muốn gì được nấy	Rừng vàng biển bạc													
cao đẹp	ao ước	ngóng trông	hoài bão												
mong ước	to lớn	khát vọng	kì diệu												

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ có nghĩa giống với từ ước mơ: ao ước, hoài bão, mong ước, khát vọng <p>Câu: <u>Mong ước</u> của em là có một khu vườn nhỏ xinh ở ban công để tự mình có thể trồng và chăm sóc những loài cây mà em thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV trao đổi những vẽ hình ảnh yêu thích trong bài thơ - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân về ước mơ của mình.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 31: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.
- Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

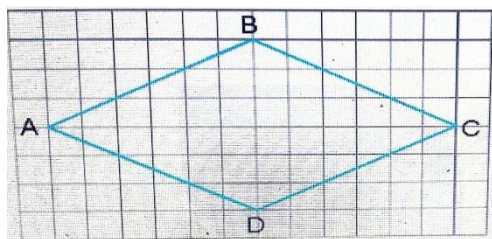
- Bộ đồ dùng dạy học Toán
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi (nếu có điều kiện giáo viên nên chuẩn bị chiếc la bàn)

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

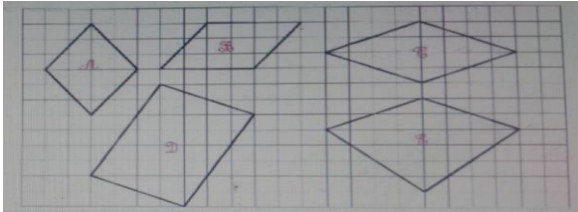
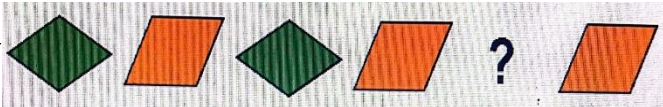
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đây là hình gì? + Câu 2: Đọc tên các cặp cạnh song song có trong hình bình hành ABCD + Câu 3: Đọc tên các cặp cạnh bằng nhau có trong hình bình hành ABCD + Câu 4: Hãy nêu lại các đặc điểm của cạnh hình bình hành? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình bình hành ABCD + $AB \parallel DC; AD \parallel BC$ + $AB = DC; AD = BC;$ + Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện, song song và bằng nhau - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan. + Mô tả được đặc điểm về cạnh của hình thoi. - Cách tiến hành: 	

- Một dụng cụ giúp ta xác định được phương hướng khi ta bị lạc (mất phương hướng) đó là gì?
- GV chiếu hình ảnh chiếc la bàn (hoặc chiếc la bàn) yêu cầu HS quan sát
- Chiếc la bàn có hình dạng như thế nào?
- Các em xác định xem kim nam châm có dạng hình gì?
- GV giới thiệu kim nam châm có dạng hình thoi.
- GV vẽ trực quan hình thoi trên bảng ô ly



- Yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD trên bảng, sau đó lần lượt đặt các câu hỏi để giúp HS tìm được các đặc điểm của hình thoi:
 - + Kể tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình thoi ABCD.
 - + Hãy dùng thước và đo độ dài các cạnh của hình thoi.
 - + Độ dài của các cạnh hình thoi như thế nào so với nhau?
- Em hãy nêu đặc điểm của hình thoi?

- Chiếc la bàn
- HS dưới lớp quan sát
- Chiếc la bàn thông thường là hình tròn
- Hình thoi
- HS dưới lớp quan sát
- + Cạnh AB song song với cạnh DC; cạnh AD song song với cạnh BC
- + HS lên bảng đo độ dài các cạnh

<p>- GV nhận xét và chốt kiến thức</p>	<p>+ Kết luận: $AB = BC = CD = DA$</p> <p>- Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện, song song và bốn cạnh bằng nhau</p> <p>- HS nhắc lại</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.</p> <p>+ củng cố nhận biết hình thoi</p> <p>+ Ôn tập về nhận biết hình thoi trên giấy kẻ ô vuông</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Những hình nào dưới đây là hình bình hành? (Làm việc cá nhân nêu miệng)</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình</p>  <p>- Trong các hình trên thì hình nào là hình thoi?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Tìm hình (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV chiếu hình ảnh</p> 	<p>- HS quan sát hình</p> <p>- HS nêu miệng kết quả: Hình A; hình C là các hình thoi.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS quan sát hình ảnh</p>

Hình thích hợp với vị trí chấm hỏi là hình thoi hay hình bình hành

- GV chia nhóm 2 yêu cầu các nhóm thảo luận tìm quy luật và cho biết hình ở vị trí dấu chấm ? là hình thoi hay hình bình hành

- GV gọi HS chia sẻ kết quả

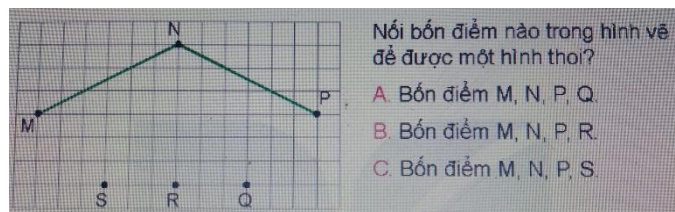
- Em đã làm cách nào để biết ở vị trí dấu ? là hình thoi

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm bài cá nhân vào vở)

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập: Quan sát hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng

- GV trình chiếu



- HS thảo luận nhóm 2

- Đại diện nhóm nêu kết quả

Hình ở vị trí dấu ? là hình thoi

- HS nêu quy luật: gọi tên các hình trong dãy hình: hình thoi; hình bình hành; hình thoi; hình bình hành; ? rồi hình bình hành. Vậy hình thích hợp với vị trí dấu ? là hình thoi (Hoặc Hình ở dấu ? phải có dạng

Đó là hình thoi)

- Các nhóm khác nhận xét

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS quan sát

<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm bài vào vở - Đòi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - Em làm thế nào để tìm được đáp án đúng - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở - HS đổi vở soát nhận xét. <p>Kết quả: Chọn B</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: Thử tất cả các đáp án: Nói 4 đỉnh trong đáp án - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "Tiếp sức" để học sinh nhận biết các đặc điểm của hình thoi - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống". - GV mời mỗi nhóm 4 học sinh tham gia trải nghiệm: Yêu cầu 4 em đứng theo thứ tự lần lượt ghi tên các vật có dạng hình bình hành trong cuộc sống trên bảng. Nhóm nào nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....
.....
.....

Âm nhạc

Chủ đề 4: Gia đình

Độc nhạc: Bài độc nhạc số 2; Vận dụng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực đặc thù

- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; thể hiện đúng cao độ và trường độ Bài độc nhạc số 2; biết đọc nhạc kết hợp vận động cơ thể.

2. Phát triển năng lực và phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động vận dụng).

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em biết thể hiện tình cảm yêu gia đình và biết ơn cha mẹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

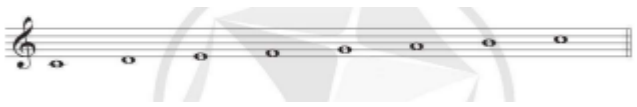

- Đàn phím điện tử


2. Học sinh.

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động Khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học</p>	
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp vận động phụ họa lại bài hát Bàn tay mẹ. - GV nhận xét và liên hệ vào bài mới. 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vận động phụ họa lại bài hát Bàn tay mẹ. - HS nghe cô nhận xét
<p>2. Khám phá.</p> <p>Nội dung1: Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2</p> <p>Mục tiêu: - Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; thể hiện đúng cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 2; biết đọc nhạc kết hợp vận động cơ thể.</p>	
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng nhạc cụ (đàn phím điện tử) lấy cao độ chuẩn, rồi hướng dẫn HS đọc cao độ gam Đô trưởng bằng kí hiệu bàn tay. - Hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu (ví dụ vỗ tay theo tiết tấu), thực hiện ngắn gọn, khoảng 1-2 phút. - Hướng dẫn HS đọc Bài đọc nhạc số 2 theo kí hiệu bàn tay. GV yêu cầu các em vừa đọc vừa làm kí hiệu bàn tay. - GV hướng dẫn HS đọc Bài đọc 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc gam Đô trưởng đi lên đi xuống bằng kí hiệu bàn tay:  <p>Luyện tiết tấu bằng vỗ tay kết hợp tiếng tượng thanh (trống):</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhạc theo hướng dẫn của giáo viên nối tiếp đến hết bài bằng kí hiệu bàn tay.

<p>nhạc số 2 theo bản nhạc trong SGK với nhịp độ vừa phải, kết hợp vận động cơ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS: Kể tên các hình nốt và dấu lặng trong Bài đọc nhạc số 2. - GV mời HS đọc nhạc hình thức cá nhân, cặp, nhóm, tổ; hoặc mời HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc. - GV nhận xét tuyên dương. 	<p style="text-align: center;"><i>Bài đọc nhạc số 2</i></p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhạc kết hợp vận động cơ thể. - HS kể tên hình nốt và dấu lặng có trong bài đọc nhạc số 2 <p>Hoạt động nhóm, tổ, cặp đôi, cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện tập theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm, tổ - Một vài HS xung phong lên thể hiện bài đọc nhạc số 2.
<p>Nội dung 2: Vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS bước đầu biết đặt lời cho bài đọc nhạc</p>	
<p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hoạt động nhóm: đặt lời cho Bài đọc nhạc số 2; hát lời ca theo giai điệu Bài đọc nhạc số 2. - GV hướng dẫn các nhóm đặt lời theo chủ đề tự chọn. - GV mời các nhóm xung phong trình bày lời ca theo giai điệu Bài đọc nhạc số 2. - Nếu HS không thực hiện được, GV 	<p>Hoạt động nhóm (Nhóm 6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi hướng dẫn của GV cách đặt lời cho giai điệu bài đọc nhạc số 2. - Các nhóm tự đặt lời ca theo giai điệu bài đọc nhạc số 2. - Các nhóm lên trình bày sản phẩm của nhóm mình. - HS cảm nhận giai điệu qua lời ca GV

<p>mời các em hát lời ca do giáo viên đặt.</p> <p>GV khuyến khích HS về tự đặt lời theo giai điệu bài đọc nhạc số 2 theo chủ đề về: trường lớp, thầy cô bạn bè, về gia đình ...</p>	<p>đặt.</p> <p style="text-align: center;">Chủ đề: Mùa xuân</p> <p><i>Bầu trời xanh nắng lung linh kìa đàn chim tung cánh.</i></p> <p><i>Gió bay về trên cánh đồng hoà bài ca vui xuân.</i></p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học</p> <p>Cuối tiết học, GV cần nhắc lại yêu cầu của tiết học này và khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, sáng tạo, đọc nhạc tốt,...</p>	<p>HS nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>Lắng nghe và ghi nhớ</p>

.....

.....

Khoa học

Bài 15: THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ? (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Trình bày được thực vật có khả năng trao đổi nước và chất khoáng với môi trường.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc cây trồng.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với việc trồng, chăm sóc cây ở nhà, ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Em hãy nêu khả năng kì diệu của lá cây?</p> <p>+ Câu 2: Mô tả sự trao đổi khí qua quá trình quang hợp của thực vật?</p> <p>+ Câu 3: Mô tả sự trao đổi khí qua quá trình hô hấp ở thực vật?</p> <p>+ Câu 4: Vì sao không nên để cây trong phòng ngủ vào ban đêm?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi</p> <p>+ Khả năng tự tổng hợp chất diệp lục từ khí các-bô-níc và ánh sáng mặt trời.</p> <p>+ Quá trình quang hợp thực vật lấy khí các-bô-níc và thải ra khí ô-xi. Quá trình này chỉ diễn ra ở lá và vào ban ngày.</p> <p>+ Quá trình hô hấp thực vật lấy khí ô-xi và thải ra khí các-bô-níc. Quá trình này diễn ra cả ngày và đêm và ở tất cả các bộ phận của cây.</p> <p>+ Vì ban đêm cây hô hấp sẽ lấy khí ô-xi trong phòng ngủ làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Trình bày được thực vật có khả năng tạo đổi nước và chất khoáng với môi trường.</p>	

- + Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.
- + Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở thực vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc cây trồng.
- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Thực vật trao đổi nước và chất khoáng với môi trường. (hoạt động nhóm)

- GV mời HS đọc thông tin và các yêu cầu trong sgk trang 58.
- Mời HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.

+ Quan sát hình 2, mô tả sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường.

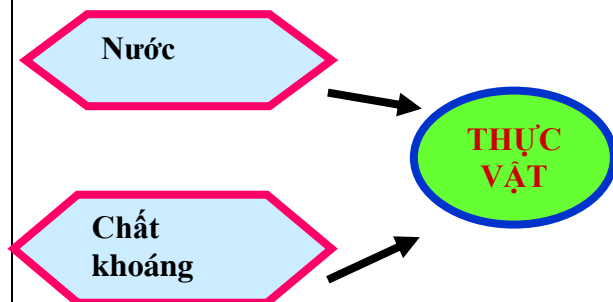
+ Vẽ và chia sẻ sơ đồ trao đổi nước và chất khoáng ở thực vật với môi trường.

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Hoạt động 2: Thảo luận trả lời câu hỏi vận dụng (làm việc nhóm 2)

- GV mời HS đọc 2 câu hỏi vận dụng:
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, trả lời

- 1HS đọc thông tin.
- HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.
- Các nhóm trình bày ý kiến:
- +Thực vật thường xuyên trao đổi nước và chất khoáng với môi trường.



- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

<p>câu hỏi:</p> <p>+ Vì sao trong những trưa nắng mùa hè đứng dưới bóng cây lại cảm thấy mát mẻ?</p> <p>+ Vì sao trong những ngày nắng nóng vào sáng sớm và chiều tối cần phải tưới nhiều nước hơn cho cây trồng?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số thông tin về phân bón trong trồng trọt(làm việc cả lớp – trò chơi: Hái hoa dân chủ).</p> <p>- GV mời HS đọc thông tin phần “Em có biết?” hướng dẫn cách chơi, luật chơi và tổ chức cho HS chơi</p> <p>- Câu hỏi:</p> <p>+ Đất trồng tốt, màu mỡ là đất như thế nào?</p> <p>+ Trong quá trình trồng cây, chúng ta bón phân cho cây để làm gì?</p>	<p>- HS đọc câu hỏi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>+ Vì cây có sự thoát hơi nước trao đổi với môi trường qua lá. Trời càng nắng sự thoát hơi nước càng mạnh, hơi nước làm cho không khí xung quanh trở nên mát mẻ hơn.</p> <p>+ Vì khi nắng nóng cây thoát hơi nước nhiều nên mất hơi nước nhiều, vì vậy cần tưới nhiều nước cho cây. Tưới vào sáng sớm và chiều tối để nước không bị bốc hơi nhiều do nắng.</p> <p>- Các nhóm khác nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1HS đọc thông tin, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS bốc thăm câu hỏi rồi trả lời:</p> <p>+ Đất trồng tốt, màu mỡ là đất có chứa nước, không khí và chất khoáng,... với tỉ lệ thích hợp.</p> <p>+ Việc bón phân giúp cung cấp thêm</p>
--	---

<p>....</p> <p>- GV nhận xét, khen HS trả lời đúng, đưa ra nội dung bài học.</p>  <p>Em đã học</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thực vật cần đủ nước, chất khoáng, không khí, ánh sáng và nhiệt độ thích hợp để sống và phát triển. • Thực vật có khả năng tự tổng hợp các chất dinh dưỡng cần cho sự sống nhờ quá trình quang hợp. • Thực vật trao đổi khí các-bô-níc, ô-xi, nước và các chất khoáng với môi trường. 	<p>chất khoáng cần thiết cho cây phát triển, cho năng suất cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nghe, nhận xét. - HS lắng nghe - HS đọc lại nội dung bài học.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn” + Chia lớp thành các nhóm và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở cây - Sau 2 phút nhóm nào vẽ nhanh, đúng là nhóm thắng cuộc. - GV tổng kết trò chơi, khen nhóm thắng cuộc và đưa ra sơ đồ đúng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi. - HS viết sơ đồ vào vở bài tập.

<p>* Sơ đồ sự trao đổi thứ chất ở thực vật.</p>	<p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với yêu cầu của bài để lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng sử dụng từ, câu văn, khả năng quan sát, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu quê hương, đất nước, yêu quý động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Chú gà trống” để khởi động bài học</p> <p>+ Trong bài hát nói về con vật nào?</p> <p>+ Chú gà trống làm gì vào mỗi sáng</p> <p>+ Chú gáy vào mỗi sáng như vậy để làm gì?</p> <p>- Mỗi con vật đều có đặc điểm về ngoài</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Chú gà trống</p> <p>+ Chú gáy ò,ó,o..</p> <p>+ Để thức mọi người dậy</p>

<p>hình và đặc điểm riêng như chú gà trống trong bài hát. Để các em rèn luyện thêm kỹ năng quan sát và viết được dàn ý bài văn miêu tả con vật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó</p> <p>Đề 2: Miêu tả một con vật mà em được quan sát trên tivi hoặc phim ảnh mà em yêu thích</p> <p>Bài 1. Chuẩn bị (cá nhân)</p> <p>a. Lựa chọn con vật để miêu tả.</p> <p>b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.</p> <p>c. Lựa chọn trình tự miêu tả.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc các bước chuẩn bị</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp làm việc chung</p>	<p>- HS đọc đề bài</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu các bước chuẩn bị.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ</p>

<p>+ Em lựa chọn con vật nào để miêu tả</p> <p>+ Em đã quan sát những đặc điểm nào của con vật</p> <p>+ Em miêu tả con vật theo trình tự nào?</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p>	<p>để chuẩn bị theo các bước</p> <p>+ Con gà trống, con vịt, con mèo...</p> <p>+ HS nêu một số đặc điểm về ngoại hình hoặc hoạt động mà bản thân đã từng quan sát, ví dụ như: Con gà trống có bộ lông àu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía. Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy...</p> <p>+ Cách 1: Miêu tả lần lượt từ đặc điểm bên ngoài đến hoạt động của con vật</p> <p>Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình kết hợp miêu tả hoạt động của con vật</p> <p>- HS lắng nghe.</p>						
<p>Bài 2: (Làm vở)</p> <table border="1" data-bbox="154 1144 787 1501"> <tr> <td>Mở bài</td> <td>Giới thiệu về con vật.</td> </tr> <tr> <td>Thân bài</td> <td>Miêu tả các đặc điểm của con vật: - Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). - Hoạt động và thói quen. * Lưu ý: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.</td> </tr> <tr> <td>Kết bài</td> <td>Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,... đối với con vật).</td> </tr> </table> <p>- GV yêu cầu HS đọc dàn ý trên bảng</p> <p>- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết dàn ý bài văn miêu tả con vật</p>	Mở bài	Giới thiệu về con vật.	Thân bài	Miêu tả các đặc điểm của con vật: - Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). - Hoạt động và thói quen. * Lưu ý: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.	Kết bài	Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,... đối với con vật).	<p>- HS đọc dàn ý</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p>
Mở bài	Giới thiệu về con vật.						
Thân bài	Miêu tả các đặc điểm của con vật: - Đặc điểm ngoại hình (tả bao quát và tả chi tiết). - Hoạt động và thói quen. * Lưu ý: Miêu tả kĩ hơn những đặc điểm nổi bật của con vật hoặc những đặc điểm em thấy thú vị.						
Kết bài	Tình cảm của em với con vật (hoặc suy nghĩ, cảm xúc, điều mong muốn,... đối với con vật).						

<p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>VD: 1. Mở bài Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>- Tả bao quát hình dáng chú gà trống:</p> <p>+ Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía.</p> <p>+ Hình dáng: to.</p> <p>- Tả chi tiết:</p> <p>+ Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ.</p> <p>+ Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mổ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoắn như đóa hoa đỏ.</p> <p>+ Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch.</p> <p>+ Chân có cựa sắc, vẩy sừng màu vàng cứng.</p> <p>+ Đuôi cong vòng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp.</p> <p>- Hoạt động và thói quen:</p> <p>+ Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy.</p> <p>+ Chú đi loanh quanh trong vườn mổ thóc, bới giun.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như</p>
--	---

	<p>một người bạn của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 3: Chỉnh sửa (nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí - Lựa chọn được các đặc điểm nổi bật của con vật. - GV yêu cầu HS đọc gợi ý để chỉnh sửa dàn ý - Giáo viên hướng dẫn học sinh đối vở với bạn trong nhóm 2 để chỉnh sửa bài theo hướng dẫn - GV gọi các nhóm trình bày - GV mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc gợi ý - HS thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để miêu tả con vật hoặc một số hoạt động để miêu tả hành động của con vật. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>+ Giao cho mỗi nhóm một tranh như: con gà, con chó, con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 câu văn hoặc một hành động để miêu tả con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương</p> <p>- GV yêu cầu HS làm trọng tài nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS có thể bắt chước tiếng gáy của gà, hành động bới thóc, bắt chước tiếng sủa của chó, của mèo hoặc hành động rình bắt chuột của mèo</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được tuyên dương</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Thứ năm ngày 14 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với yêu cầu của bài để lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng sử dụng từ, câu văn, khả năng quan sát, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, biết yêu quê hương, đất nước, yêu quý động vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Chú gà trống” để khởi động bài học</p> <p>+ Trong bài hát nói về con vật nào?</p> <p>+ Chú gà trống làm gì vào mỗi sáng</p> <p>+ Chú gáy vào mỗi sáng như vậy để làm gì?</p> <p>- Mỗi con vật đều có đặc điểm về ngoài</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Chú gà trống</p> <p>+ Chú gáy ò,ó,o..</p> <p>+ Để thức mọi người dậy</p>

<p>hình và đặc điểm riêng như chú gà trống trong bài hát. Để các em rèn luyện thêm kỹ năng quan sát và viết được dàn ý bài văn miêu tả con vật, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay: Lập dàn ý bài văn miêu tả con vật.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó</p> <p>Đề 2: Miêu tả một con vật mà em được quan sát trên tivi hoặc phim ảnh mà em yêu thích</p> <p>Bài 1. Chuẩn bị (cá nhân)</p> <p>a. Lựa chọn con vật để miêu tả.</p> <p>b. Quan sát hoặc nhớ lại kết quả đã quan sát.</p> <p>c. Lựa chọn trình tự miêu tả.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc các bước chuẩn bị</p> <p>- GV hướng dẫn cả lớp làm việc chung</p>	<p>- HS đọc đề bài</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu các bước chuẩn bị.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p> <p>- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ</p>

<p>- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét nhanh một số bài của HS, tuyên dương và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương chung.</p>	<p>VD: 1. Mở bài Mẹ em có nuôi một chú gà trống được khá lâu rồi.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>- Tả bao quát hình dáng chú gà trống:</p> <p>+ Màu sắc: lông màu đen pha chút màu trắng, xanh và màu đỏ tía.</p> <p>+ Hình dáng: to.</p> <p>- Tả chi tiết:</p> <p>+ Bộ lông: màu đen xanh, hai cánh to, úp sát vào thân hình. Lông ở cánh óng mượt, cứng và óng ánh sắc vàng đỏ.</p> <p>+ Đầu to, oai vệ. Mắt tròn, đen. Mỏ gà màu vàng sậm, cứng, mỏ thóc nhanh nhẹn. Mào gà đỏ chót, xoắn như đóa hoa đỏ.</p> <p>+ Đùi gà to, mập mạp, chắc nịch.</p> <p>+ Chân có cựa sắc, vẩy sừng màu vàng cứng.</p> <p>+ Đuôi cong vòng, lông óng mượt, pha lẫn nhiều màu sắc rất đẹp.</p> <p>- Hoạt động và thói quen:</p> <p>+ Mỗi buổi sáng, chú đều gáy to gọi cả nhà dậy.</p> <p>+ Chú đi loanh quanh trong vườn mổ thóc, bới giun.</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Em rất yêu chú gà. Em coi chú gà như</p>
--	---

	<p>một người bạn của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 3: Chỉnh sửa (nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí - Lựa chọn được các đặc điểm nổi bật của con vật. - GV yêu cầu HS đọc gợi ý để chỉnh sửa dàn ý - Giáo viên hướng dẫn học sinh đối vở với bạn trong nhóm 2 để chỉnh sửa bài theo hướng dẫn - GV gọi các nhóm trình bày - GV mời các nhóm nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc gợi ý - HS thực hiện nhiệm vụ - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay để miêu tả con vật hoặc một số hoạt động để miêu tả hành động của con vật. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>+ Giao cho mỗi nhóm một tranh như: con gà, con chó, con mèo... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 câu văn hoặc một hành động để miêu tả con vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được tuyên dương</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm trọng tài nhận xét. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể bắt chước tiếng gáy của gà, hành động bới thóc, bắt chước tiếng sủa của chó, của mèo hoặc hành động rình bắt chuột của mèo - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được tuyên dương - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 32: HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI (T3)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình
- Nhận biết được hình thoi trong thực tế
- Liên tưởng để tìm được những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

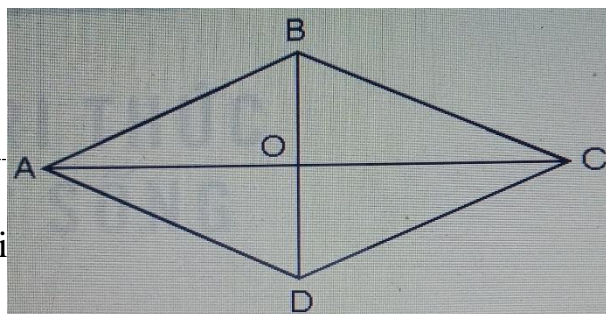
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Bộ đồ dùng dạy học Toán
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.

<p>+ Câu 2: Nêu các đặc điểm của hình bình hành</p> <p>+ Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>+ Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.</p> <p>+ E ke</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Thực hiện được việc lắp, ghép, tạo lập hình. Củng cố về tạo lập hình</p> <p>+ Củng cố về cách sử dụng eke để kiểm tra hai đường thẳng vuông góc</p> <p>+ Củng cố và nhận biết hình thoi thông qua hình ảnh trực quan và liên tưởng để tìm những đồ vật trong thực tế có dạng hình thoi.</p> <p>+ Củng cố về cắt ghép hình</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh quan sát hình trong sách giáo khoa và yêu cầu HS sử dụng eke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau hay không</p> <p>- GV chiếu lên bảng để học sinh quan sát trực quan</p> <p>- GV gọi HS lên bảng sử dụng ê-ke kiểm tra lại đáp án</p>	<p>- HS quan sát hình và dùng e ke để kiểm tra hai đường chéo của hình thoi</p> <p>- HS nêu miệng kết quả: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau</p> <p>- 2 HS lên bảng thực hiện và kết luận: hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau</p>

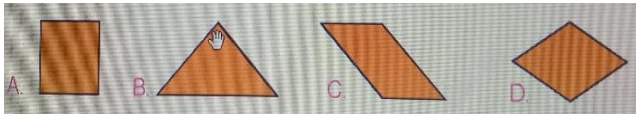
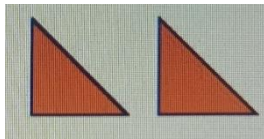


Gi

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Tạo lập hình (Làm việc nhóm 8)

a. - GV chiếu hình ảnh



- GV yêu cầu HS gọi tên các hình

- GV chia nhóm 8, phát cho các nhóm một số mảnh ghép (nếu giáo viên chuẩn bị được nhiều mảnh ghép có thể phát cho mỗi nhóm 8 mảnh ghép) yêu cầu các nhóm ghép thành hình giống nhau như hình ở các phương án để tìm ra hình không thể ghép được

- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

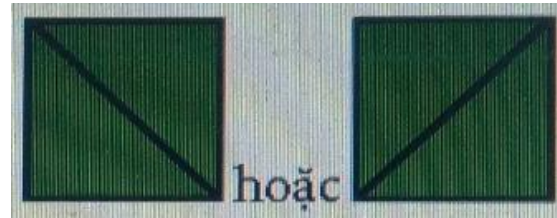
- HS quan sát hình ảnh

- HS: Hình vuông, hình tam giác, hình bình hành, hình thoi.

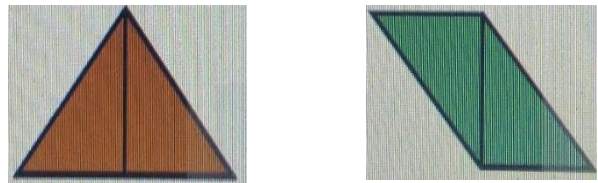
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép.

Kết quả: Hình ở phương án A



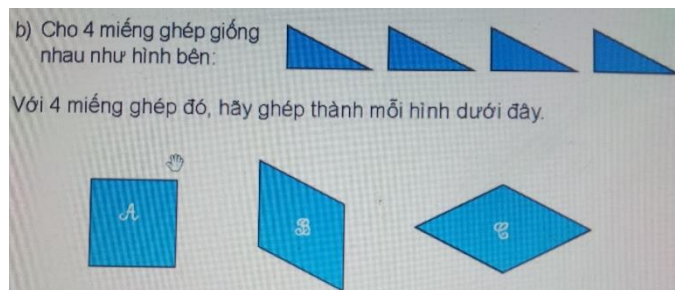
Hình ở phương án B; Hình phương án C



- GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình có thể ghép được
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

b.

- GV chiếu hình ảnh



Không thể ghép hình phương án D

- HS quan sát

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

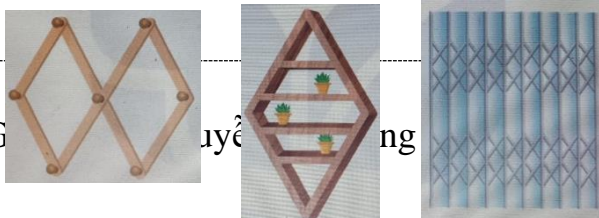
- HS quan sát hình ảnh

- GV yêu cầu HS gọi tên các hình
- GV chia nhóm 8, phát cho mỗi nhóm 4 mảnh ghép, yêu cầu các nhóm ghép để tạo thành những hình A, B, C.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả

- GV cùng học sinh kiểm tra lại từng phương án bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển xoay các mảnh ghép để tạo thành các hình A, B, C
- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- GV trình chiếu một số hình ảnh thực tế



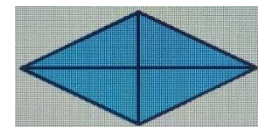
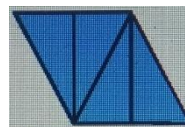
- HS: Hình vuông, hình thoi.
- Các nhóm thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện 3 nhóm nêu kết quả bằng cách trình bày (bằng cách vẽ hình) cách ghép của nhóm mình trên bảng.

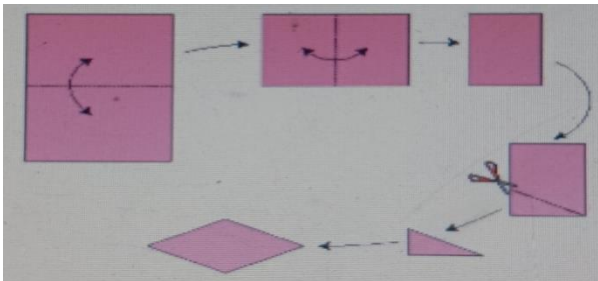
Kết quả: Hình ở phương án A



Hình ở phương án B; Hình phương án C



- HS quan sát
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>- GV chỉ vào các hình ảnh và yêu cầu HS cho biết hình ảnh trên có dạng hình gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm thêm các đồ vật khác trong thực tế cũng có dạng hình thoi</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4: Cắt, ghép hình (Trò chơi)</p> <p>- GV trình chiếu các bước cắt, ghép hình</p>  <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình trên bảng và cho biết để cắt, ghép được hình thoi thì phải thực hiện mấy bước?</p> <p>- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi. GV chia nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) thi cắt, ghép hình. Nhóm nào nhanh nhất sẽ tuyên dương</p> <p>- GV quan sát các nhóm thực hiện</p> <p>- GV gọi HS trưng bày sản phẩm</p>	<p>- HS quan sát các bức tranh</p> <p>- Hình thoi</p> <p>- HS nêu các đồ vật có dạng hình thoi</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 6 bước</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ: mang đồ dùng đã chuẩn bị ra (giấy, kéo) để cắt, ghép hình.</p> <p>- Một số nhóm trưng bày sản phẩm, trình bày các bước thực hiện</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm - GV Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết các đồ vật có dạng hình thoi và các đồ vật có dạng hình bình hành - GV yêu cầu HS "tìm các vật có dạng hình thoi hoặc hình bình hành trong thực tế". - GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm: Một nhóm tìm đồ vật có dạng hình thoi; một nhóm tìm đồ vật có dạng hình bình hành. Nhóm nào tìm được nhanh và nhiều nhất sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 30: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Cùng cố vẽ hai đường thẳng song song(ôn tập).
- Cùng cố , Giải bài tập toán có liên quan đến hai đường thẳng song song (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe.</p>

2. HĐ Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 104,105. Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

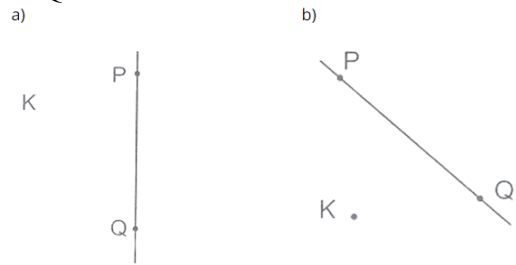
- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1/104

Bài 1: Vẽ đường thẳng MN đi qua điểm K và song song với đường thẳng PQ cho trước



Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận

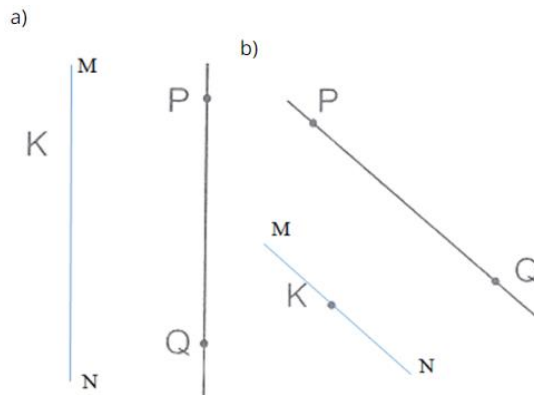
- HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.

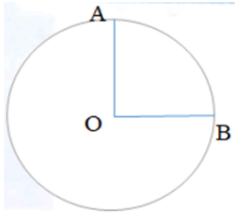
-Hs làm bài

- Hs trả lời làm vở cá nhân

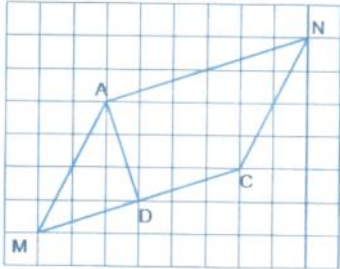
- HS đổi vở soát nhận xét

Thực hiện nhìn, vẽ vở



<p>xét theo bàn</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ <i>Củng cố</i>: vẽ đường thẳng song song</p> <p>Bài 2: /104: a) Vẽ đường tròn tâm O và vẽ các bán kính OA, OB sao cho đoạn thẳng OA vuông góc với đoạn thẳng OB.</p> <p>a) Vẽ đường tròn tâm O và vẽ các bán kính OA, OB sao cho đoạn thẳng OA vuông góc với đoạn thẳng OB.</p> <p>b) Vẽ đường thẳng đi qua điểm B và song song với đoạn thẳng OA.</p> <p>Bài yêu cầu gì?</p> <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <p>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</p> <p>- Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ <i>Củng cố</i>: cách vẽ đường thẳng vuông góc, song song tạo bởi bán kính đường tròn</p>	<p>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu</p> <p>- HS trình bày..</p> <p>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở</p> <p>- HS thực hiện trước lớp</p> <p>a) Vẽ đường tròn tâm O và vẽ các bán kính OA, OB sao cho đoạn thẳng OA vuông góc với đoạn thẳng</p>  <p>OB.</p> <p>b) Vẽ đường thẳng đi qua điểm B và song song với đoạn thẳng OA.</p>
--	---

Bài 3. Vẽ đoạn thẳng BC song song với đoạn thẳng AD (điểm B nằm trên đoạn thẳng AN).



Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

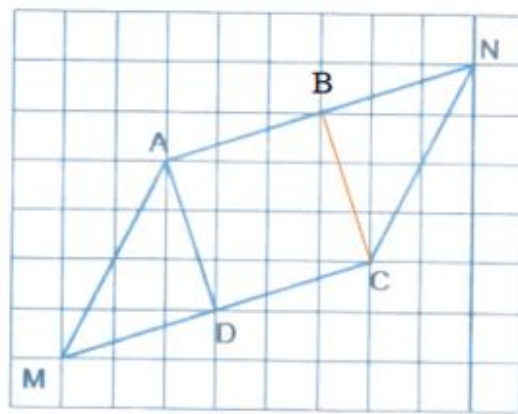
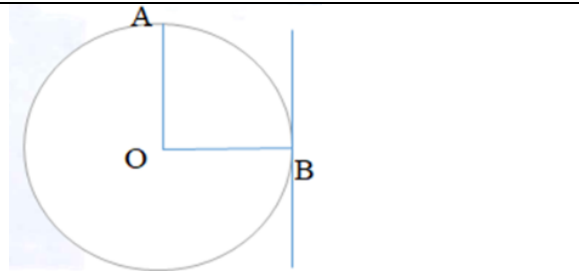
GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm
- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ *Củng cố: Vận dụng vẽ đường thẳng song song và vuông góc trong hình học*

3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.



Học sinh nêu miệng

Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3

Thứ sáu ngày 15 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

Bài: Đọc bài thơ viết về ước mơ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài, có những ước mơ đẹp, biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể về ước mơ của em + Câu 2: Em mơ ước điều đó khi nào? + Câu 3: Vì sao em mơ ước như vậy? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới <p>"Người nghèo nhất trong tất cả mọi người không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ". Thật vậy, trong cuộc đời ai cũng có ước mơ và hôm nay chúng ta cùng tìm đọc và chia sẻ những cảm xúc của mình qua một số bài thơ nói về ước mơ các bạn nhé</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia thi kể - HS nối tiếp trả lời: - HS lắng nghe.

<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tìm đọc bài thơ viết về ước mơ, viết được thông tin vào phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <p>+ Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung bài thơ đã đọc; nhớ tên bài thơ của tác giả và kể lại cho người thân.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Đọc bài thơ viết về ước mơ</p> <p>- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập giới thiệu bài thơ mình đã đọc: Tên bài thơ, tên tác giả, đọc ở đâu...</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm 4 suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>- Mời một số đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.</p> <p>Em tìm đọc bài thơ về ước mơ qua sách báo, internet,...</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>Ví dụ: Bài thơ Ước mơ của bé của tác giả Lê Thị Hồng Mai. Bài thơ: Bài ca Trái Đất của Đinh Hải. Bài thơ: Tập thơ thiếu nhi: Chồn thần tiên..</p> <p style="text-align: center;"> Đêm trăng sáng quá Nhìn lên trời cao Bé thắm ước ao Bay vào vũ trụ. Bé xây nhà máy Làm cả bể bơi Trên này thích quá Rủ bạn lên chơi. </p>

<p>- Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.</p>	<p>Giá như các bạn Ở khắp mọi nơi Được vui cùng bé Giữa bầu trời sao.</p> <p>- HS nhận xét bạn. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>										
<p>2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <table border="1" data-bbox="152 911 797 1251"> <tr> <th colspan="2">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> <tr> <td>Tên bài thơ: 🌸</td> <td>Ngày đọc: 🌸</td> </tr> <tr> <td>Tác giả: 🌸</td> <td>Ước mơ được nói đến trong bài thơ: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: 🌸</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </table> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài tập 2. + Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.</p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH		Tên bài thơ: 🌸	Ngày đọc: 🌸	Tác giả: 🌸	Ước mơ được nói đến trong bài thơ: 🌸	Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: 🌸		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		<p>- HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.</p> <p>+ HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn. + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi ước</p>
PHIẾU ĐỌC SÁCH											
Tên bài thơ: 🌸	Ngày đọc: 🌸										
Tác giả: 🌸	Ước mơ được nói đến trong bài thơ: 🌸										
Câu thơ, khổ thơ em thích nhất: 🌸											
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆											

<p>về nhân vật đó,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện nhóm nêu ý kiến trao đổi - GV gọi HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương. 	<p>nhóm khác tương tác, đưa thêm một số câu hỏi với nhóm bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về ước mơ của mình và kế hoạch để đạt được ước mơ đó. + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà: Ôn tập bài 28, đọc trước bài 29. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. + Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được tuyên dương - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p>	

.....
.....
.....
.....



Toán

Bài 32: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
- Nhận biết được một số loại hình đã học (hình bình hành hình, hình thoi)
- Thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước và eke
- Thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép tạo lập một số hình phẳng đã học
- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học
- Qua việc mô tả các hiện tượng quan sát được, diễn giải câu trả lời được đưa ra, học sinh có thể hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học
- Cùng với các hoạt động trên qua hoạt động diễn đạt trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà giáo viên đặt ra sẽ giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Bộ đồ dùng dạy học Toán
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Một số hình ảnh, đồ vật thực tế có dạng hình thoi
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

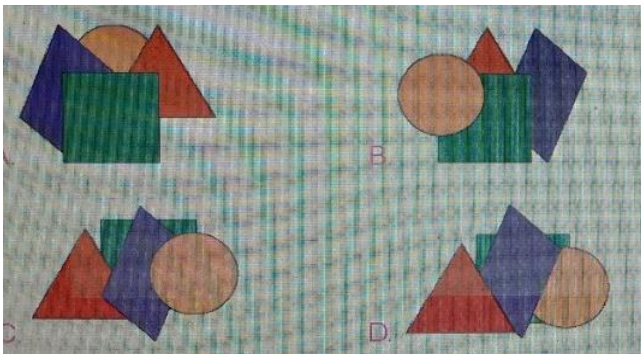
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các đặc điểm của hình thoi + Câu 2: Hai đường chéo của hình thoi có 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: + Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau. + 2 đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi

<p>đặc điểm gì?</p> <p>+ Câu 3: Để tìm hai đường thẳng vuông góc cần sử dụng đồ dùng học tập nào?</p> <p>+ Câu 4: Em hãy nêu một số đồ dùng có dạng hình bình hành, hình thoi?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>đường</p> <p>+ E ke</p> <p>+ Giá sách, đường diềm trang trí tranh...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố kỹ năng định hướng trong không gian và nhận biết một số loại hình phẳng đã học</p> <p>+ củng cố kỹ năng nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc trên giấy kẻ ô vuông</p> <p>+ củng cố kỹ năng vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song với đường thẳng cho trước</p> <p>+ củng cố kỹ năng tưởng tượng cho học sinh.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Chọn đáp án đúng (Làm việc nhóm)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu đề</p> <p>- GV chiếu hình lên bảng để học sinh quan sát trực quan</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS quan sát hình</p>



- GV yêu cầu HS nêu tên các hình?

- GV chiếu các phương án trả lời lên bảng để học sinh quan sát và suy nghĩ tìm phương án đúng



- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm hình nào trong các hình trên là sản phẩm của Việt?

- GV gọi đại diện nêu kết quả

- Vì sao em lại chọn phương án D mà không chọn một trong các phương án còn lại?

- HS nêu: Hình tròn, hình bình hành, hình tam giác, hình vuông

- HS thực hiện nhiệm vụ

- Đại diện nhóm nêu kết quả

Kết quả: Phương án D phù hợp với mô tả

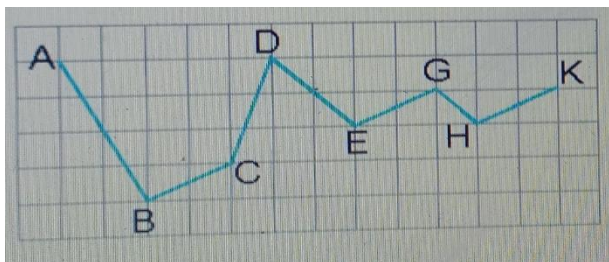
- HS giải thích cách làm: Việc dán hình bình hành sau khi dán hình vuông và trước khi dán hình tam giác có nghĩa là 3 hình đó được dán theo thứ tự từ trước

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân nêu miệng)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài

- GV chiếu hình lên bảng yêu cầu HS quan sát tìm hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song



- GV hướng dẫn HS làm miệng

+ Hãy nêu các đoạn thẳng vuông góc với nhau trong hình trên

+ Hãy nêu các đoạn thẳng song song với nhau trong hình trên

- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

đến sau là: hình vuông, hình bình hành, hình tam giác. Hình dán trước sẽ là hình ở bên dưới trong hình vẽ.

Phương án A loại vì hình bình hành được dán trước khi dán hình vuông

Phương án B loại vì hình thoi dán trước

Phương án C loại vì hình bình hành được dán sau khi dán hình tam giác

- Các nhóm khác nhận xét

- HS đọc yêu cầu

- HS quan sát hình

- HS nêu miệng kết quả:

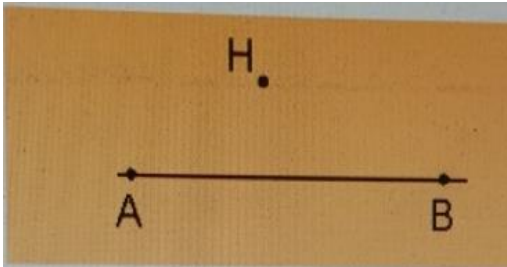
+ Hai đoạn thẳng EG và HK song song với nhau

+ Hai đoạn thẳng AB và BC vuông góc với nhau

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 3: (Làm vào vở)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài
- GV trình chiếu hình ảnh

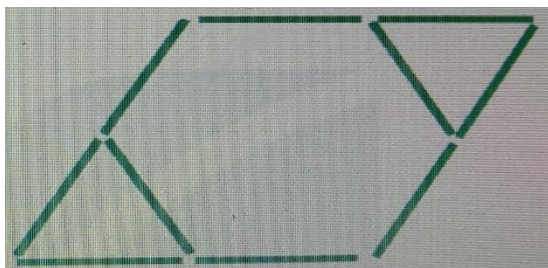


- GV yêu cầu HS vẽ vào vở
- GV quan sát HS vẽ trong vở

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4: (Trò chơi)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài
- GV trình chiếu hình ảnh



- HS đọc
- HS quan sát hình ảnh

- HS vẽ vào vở
- 1HS làm vào phiếu lớn
- HS đính phiếu lớn lên bảng và nêu cách vẽ
- Lớp nhận xét
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc
- HS quan sát hình ảnh

- GV chia các nhóm (mỗi nhóm 4 bạn) và phát que tính cho mỗi nhóm, yêu cầu HS thi tạo hình, nhóm nào xong trước sẽ tuyên dương

- GV quan sát các nhóm xếp hình

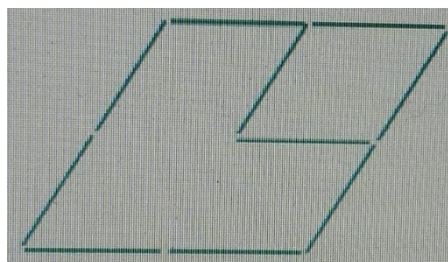
- GV gọi HS nêu kết quả

- GV cùng học sinh kiểm tra lại kết quả bằng cách trình chiếu sử dụng cách di chuyển que tính để tạo thành các hình thoi

- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, tuyên dương

- HS thực hiện nhiệm vụ được phân công

- Đại diện nhóm nêu kết quả và cách ghép (Đầu tiên tạo thành hình như trong sách giáo khoa rồi di chuyển hai que tính để được hai hình thoi: có một hình to và một hình nhỏ)



- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trò chơi "ai nhanh, ai đúng" để học sinh nhận biết một số loại hình phẳng đã học</p> <p>- GV có 2 khay (mỗi khay đựng các thẻ hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành), nhiệm vụ của các nhóm là đưa các thẻ trong khay về nhóm phù hợp (nhóm hình chữ nhật; nhóm hình thoi; nhóm hình bình hành; nhóm hình vuông).</p> <p>GV tổ chức 2 nhóm tham gia trải nghiệm, nhóm nào tìm được nhanh và đúng nhất sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí

Bài 12: THĂNG LONG – HÀ NỘI(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lý, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

- Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập</p>	

<p>trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.</p> <p>+ Kể tên các nhân vật lịch sử, các sự kiện gắn liền với Thăng Long – Hà Nội?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lý, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.</p> <p>+ Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động: Thủ đô Hà Nội ngày nay</p> <p>- Giáo viên cho học sinh khám phá quan sát các hình từ hình 9 đến hình 11 trong sách giáo khoa, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Cho biết tên các địa điểm trong hình ảnh.</p> <p>+ Thảo luận chức năng của các địa điểm trong hình ảnh</p> <p>- Giáo viên gọi đại diện cặp đôi lên báo cáo kết quả, thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh</p>	<p>- Học sinh làm việc theo hình thức cặp đôi, giáo viên hỗ trợ học sinh.</p>

<p>khác bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.</p>	<p>- HS đại diện các nhóm trình bày:</p> <p>Hình 9. Tòa nhà Quốc hội Việt Nam là trụ sở làm việc và nơi diễn ra các phiên họp toàn thể đoàn toàn thể của quốc hội và Nhà nước Việt Nam. Tòa nhà Quốc hội khởi công xây dựng năm 2009 tọa lạc trên đường Độc Lập, đối diện quảng trường trung tâm và nằm cạnh khu di tích khảo cổ học 18 Hoàng Diệu.</p> <p>Hình 10. Đại học Bách Khoa Hà Nội là Đại học chuyên ngành kỹ thuật hàng đầu và được xếp vào nhóm đại học trọng điểm của quốc gia Việt Nam.</p> <p>Hình 11. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia được thành lập theo quyết định số 1674/QĐTTG5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập Bảo tàng Lịch sử Việt Nam và Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia là công trình văn hóa tọa lạc ở khu vực trung tâm của Thủ đô Hà Nội, gắn với nhiều di tích linh thiêng của Thủ đô như: Tháp Rùa, Hồ Gươm, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, Bút Tháp,...Bảo tàng lưu trữ, trưng bày, giới thiệu lịch sử Việt Nam từ thời tiền sử đến ngày nay thông qua hệ thống tài liệu, hiện vật vô cùng đồ sộ, quý giá. Trong đó, có nhiều hiện vật là bảo vật quốc gia. Bảo tàng Lịch sử Quốc gia</p>
--	---

<p>- Giáo viên tiếp tục bổ sung, mở rộng câu hỏi học sinh: <i>Chức năng của các địa điểm trong hình cho thấy Hà Nội có vai trò gì? Hà Nội là trung tâm quan trọng của cả nước trên lĩnh vực nào?</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình 12 và cho biết ý nghĩa của hoạt động đó trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long- Hà Nội.</p> <p>- Giáo viên gọi một số học sinh trả lời câu hỏi. Các học sinh khác lắng nghe, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- Giáo viên có thể đặt thêm một số câu hỏi cho học sinh thảo luận: Theo em, cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long - Hà Nội? Để học sinh trả lời được câu hỏi này, giáo viên cần định hướng gợi ý học sinh thông qua quan sát một số hình ảnh, xem video về một số hoạt động ở góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của Thăng Long - Hà Nội.</p>	<p>đang duy trì hai hệ thống trưng bày cố định tại hai cơ sở: số 1 Tràng Tiền- Hà Nội, trưng bày Lịch sử Việt Nam từ thời tiền sử đến hết triều Nguyễn Năm 1945. Tại cơ sở số 216 Trần Quang Khải - Hà Nội trưng bày về lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỷ XX đến nay.</p> <p>- Học sinh làm việc theo hình thức cá nhân.</p> <p>- 2 – 3 HS trả lời:</p> <p>Hình 12. Nghệ nhân dạy các bạn nhỏ nặn tò he. Tò he là một loại đồ chơi dân gian làm từ bột hấp chín có nhuộm màu, đặc biệt chỉ có duy nhất ở làng Xuân La, xã Phương Rực, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Trong hình là nghệ nhân Nguyễn Văn Thành đang dạy các bạn nhỏ nặn tò he. Đây là một trong những hoạt động nhằm bảo tồn những nét văn hóa truyền thống của thành phố Hà Nội.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p>
---	---

<p>- Giáo viên nhận biết và nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.</p>	
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh đóng vai diễn lại một số câu chuyện về lịch sử Việt lịch sử Hà Nội.</p> <p>- Giáo viên gợi mở cho học sinh kể thêm một số công trình tiêu biểu của Hà Nội, để sau đó cho thấy Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục của đất nước</p>	<p>- Học sinh lắng nghe thực hiện.</p> <p>- HS trình bày</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Di tích Lịch sử - văn hóa hoặc giá trị truyền thống của Hà Nội để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Báo cáo được tiến độ dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương

2. Năng lực chung.

- Năng lực tổ chức hoạt động: Báo cáo tiến độ dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương đồng thời đưa ra các công việc tiếp theo của dự án và điều chỉnh kế hoạch (nếu cần) để dự án thành công.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.
- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- 1. Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử.
- 2. Học sinh:** Giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Khởi động: ★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết	

<p>nói với chủ đề bài học. ★ Cách thực hiện: - GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay).</p>	<p>- Cả lớp hát.</p>
<p>- Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 15 ★ Mục tiêu: Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. ★ Cách thực hiện: * Sơ kết tuần 15 - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 14. - GV nhận xét qua 1 tuần học: - Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p>	<p>- Các trưởng ban báo cáo. - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến. - Cả lớp lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Tổ chức báo cáo tiến độ thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương . ★ Mục tiêu: Báo cáo được tiến độ dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương. ★ Cách thực hiện: - GV dành thời gian cho HS làm việc theo nhóm, các nhóm tự rà soát công việc theo kế hoạch dự án. - GV mời đại diện các nhóm báo cáo và</p>	<p>- HS báo cáo tiến độ dự án, làm một phần báo cáo cho các công việc đã xong - HS gặp khó khăn xin hỗ trợ và điều chỉnh kế hoạch.</p>

<p>đưa ra phương án để HS tháo gỡ khó khăn (nếu có) và cách triển khai công việc tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dành thời gian cho các nhóm đi tham quan và chia sẻ với nhóm khác để thêm nhiều HS được báo cáo. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 3: phương hướng hoạt động tuần 16:</p> <p>★ Mục tiêu: Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công 	<p>- HS lắng nghe GV sinh hoạt và bổ sung ý kiến cho tuần sau.</p>
<p>Tổng kết, cam kết hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khái quát lại các việc cần chú ý thực hiện để đảm bảo dự án thành công. 	<p>- HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.</p>

.....

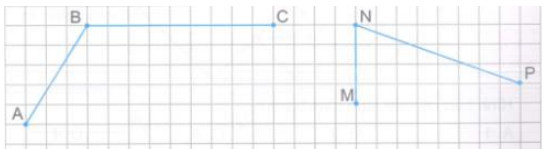
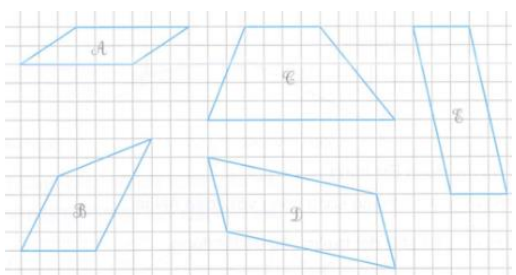
Ôn Toán

BÀI 31: HÌNH BÌNH HÀNH-HÌNH THOI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về nhận biết hình bình hành, hình thoi, làm bài tập có liên quan (bổ sung)

<p>- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.</p> <p>- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.</p> <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/105: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp</p> <p>Các hình là hình bình hành..</p> <p>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai</p> <p>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>→ Gv chốt củng cố về nhận dạng hình bình hành</p> <p>* Bài 2/105 Hãy xác định điểm D và điểm Q để ABCD và MNPQ là hình bình hành và vẽ các hình bình hành đó.</p>  <p>- GV</p>	<p>-Hs làm bài</p> <p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p>  <p>Các hình A, D, E là hình bình hành.- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>- HS đọc bài toán</p> <p>- HS thảo luận tìm hiểu đề</p> <p>- HS qua sát hình vẽ</p> <p>- HS trình bày làm bài vào vở</p> <p>- HS nhận xét</p>
--	--

cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm-

- Cho học sinh nhận xét
- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

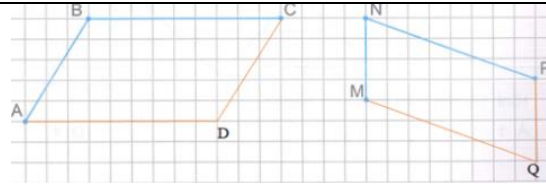
→ *Gv chốt củng cố* vận dụng vẽ hình bình hành

Bài 3: Cho $BMAN$ và $ANHE$ đều là hình bình hành. Biết độ dài MB bằng 3 dm

a) Độ dài đoạn EH bằng

b) Những đoạn thẳng song song với đoạn AN là

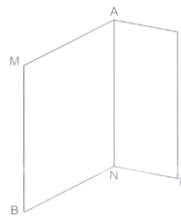
Bài 4/106: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Học sinh quan sát, đo diện tích, đối chiếu, nêu nhận xét

a) Độ dài đoạn EH bằng **3 dm**

b) Những đoạn thẳng song song với đoạn AN là **MB, EH.**



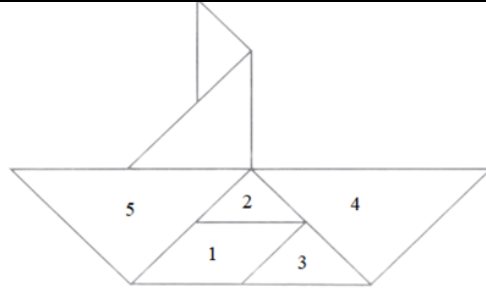
Học sinh thực hiện

Đáp án đúng là: C

Hình bên có 3 hình bình hành. Gồm: (1), (1 + 2 + 3 + 4), (1 + 2 + 3 + 5)

Hình trên có mấy hình bình hành?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4



3, Vận dụng trải nghiệm

- GV nhận xét giờ học.
- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khôi trưởng

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

TUẦN 16

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 16
TỪ NGÀY 18/12 ĐẾN NGÀY 22/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 18/12	1	46	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.
	2	106	Tiếng Việt	Đọc: Ở vương quốc Tương Lai
	3	76	Toán	Luyện tập
	4	31	Khoa học	Động vật cần gì để sống? (Tiết 1)
	5	16	Thể dục	Bài 3: Thăng bằng di chuyển (Tiết 1)
	6	16	Tiếng Anh	- REVIEW 2 - FLUENCY TIME 2
	7	34	Ôn Toán	Hình bình hành- Hình thoi (Tiết 2)
	8	31	Đạo đức	Tôn trọng tài sản của người khác(Tiết 3)
BA 19/12	1	107	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang
	2	108	Tiếng Việt	Viết: Viết bài văn miêu tả con vật

	3	77	Toán	Luyện tập (Trang 112)
	3	16	LS- ĐL	Văn miêu Quốc Tử Giám
	5			
	6	31	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Báo cáo kết quả thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương.
	7	61	Công nghệ	Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu(Tiết 1)
	8	23	Ôn TV	LTVC: Luyện tập về dấu gạch ngang
TU 20/12	1	109	Tiếng Việt	Đọc: Cánh chim nhỏ (Tiết 1)
	2	110	Thể dục	Bài 3: Thăng bằng di chuyển (Tiết 2)
	3	78	Tiếng Việt	Đọc: Cánh chim nhỏ (Tiết 2)
	4	47	Toán	Luyện tập
	5	16	Âm nhạc	Thường thức âm nhạc- Tác giả, tác phẩm
	6	32	Tiếng Anh	- REVIEW 2 - FLUENCY TIME 2
	7	62	Khoa học	Động vật cần gì để sống? (Tiết 1)
	8	16	Ôn TV	Nói và nghe Kể chuyện
NĂM 21/12	1	111	Tiếng Anh	- REVIEW 2 - FLUENCY TIME 2
	2	79	Tiếng Anh	- REVIEW 2 - FLUENCY TIME 2

	3	32	Tiếng Việt	Viết: Trả bài văn miêu tả con vật
	4	63	Toán	Bài 33: Luyện tập (Trang 114)
	5			
	6	13	Năng khiếu	
	7	35	Ôn Toán	Hình bình hành- Hình thoi (Tiết 3)
	8	16	KNS	Giải quyết mâu thuẫn với bạn bè (T1)
SÁU 22/12	1	112	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Đôi cánh của ngựa trắng
	2	32	Toán	Bài 34: Luyện tập (Trang 118)
	3	80	LS- ĐL	Ôn tập cuối kì I
	4	48	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Đánh giá dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương ở địa phương. Đánh giá hoạt động.
	5			
	6	64	Mĩ thuật	Bài 8: Trang trí bìa sách
	7	24	Tin học	Bài 9: Hiệu ứng chuyển trang
	8	36	Ôn Toán	Luyện tập chung(T1)

Thứ hai ngày 18 tháng 12 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 4: EM YÊU TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

Tuần 16: Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Tích cực tham gia các hoạt động Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam của nhà trường tổ chức.
- Biết lịch sử và ý nghĩa của ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.
- Thể hiện lòng biết ơn, tự hào về các chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Biết cách bày tỏ tình cảm đối với các chiến sĩ.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.
- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động: Tham gia các hoạt động Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam của nhà trường tổ chức.

3. Phẩm chất

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của nhà trường.
- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái: Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

Bài hát: Chú bộ đội.

Máy chiếu, loa,....

2. Học sinh:

Các tiết mục hát, trang phục, đạo cụ,....

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Mục tiêu:</p> <p>Tích cực tham gia các hoạt động Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam của nhà trường tổ chức.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>– Bước 1: Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động</p> <p>Kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho tiết Sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>+ Khánh tiết</p> <p>+ Âm thanh</p> <p>+ Đội nghi lễ</p> <p>– Bước 2: Tập trung, ổn định nề nếp</p> <p>Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.</p> <p>– Bước 3: Tiến hành nghi lễ chào cờ</p> <p>+ Chào cờ (có trống đội)</p> <p>+ Hát quốc ca.</p> <p>+ Hô đáp khẩu hiệu.</p> <p>– Bước 4: Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ</p> <p>+ Giới thiệu chương trình</p> <p>+ Tổng kết hoạt động tuần:</p> <p>Tổng kết tuần, thông báo điểm và xếp hạng các lớp.</p> <p>Nhận xét hoạt động toàn trường trong tuần.</p> <p>Nhận xét của BGH</p> <p>+ Triển khai hoạt động tuần tiếp theo.</p> <p>+ Tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ của HS theo</p>	<p>- HS di chuyển xuống sân.</p> <p>- HS xếp hàng và ổn định nề nếp.</p> <p>- HS thực hiện theo hướng dẫn đội nghi lễ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>chủ đề của Tuần 16: Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết lịch sử và ý nghĩa của ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam. - Biết tên các quân chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - Biết công việc hằng ngày của các chiến sĩ. - Thể hiện lòng biết ơn, tự hào về các chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam. Biết cách bày tỏ tình cảm đối với các chiến sĩ. <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TPTĐ mở nhạc bài Chú bộ đội và yêu cầu HS toàn trường hát theo. - Bài hát Có tên là gì? – HSTL “Chú bộ đội” - TPTĐ giới thiệu chủ đề sinh hoạt “Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam” - Trò chơi “Hái Hoa dân chủ”: GV chuẩn bị một số câu hỏi gắn vào các bông hoa, gọi HS lên hái bông hoa và đọc câu hỏi sau đó trả lời. - Các em có biết đêm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam là ngày, tháng năm nào không? - Lúc mới thành lập, Quân đội nhân dân VN có bao nhiêu chiến sĩ? - Ai là vị tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam ? - Tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam có tên gì? - Ai là người ra Chỉ thị thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam? - Kể tên một binh chủng QDNDVN ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Hs lắng nghe. - HS hát. - HSTL “Chú bộ đội” - HS xem và lắng nghe. – HS nêu ngày 22/12/1944. – HS trả lời: 34 chiến sĩ
---	--

<p>- Công việc hằng ngày của các Chiến sĩ QĐNDVN là gì ?</p> <p>- Chúng ta phía luôn có tình cảm như thế nào đối với các chiến sĩ?</p> <p>- Để bày tỏ tình cảm đó chúng ta có thể làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, phát động các Hội thi của nhà trường đến HS.</p> <p>– Bước 5: Tổng kết hoạt động Sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>- TPTĐ giao nhiệm vụ cho GVCN và HS các lớp chuẩn bị kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn; viết thư nói lời yêu thương với các chú bộ đội.</p> <p>- TPTĐ tổng kết, tuyên dương lớp tích cực tham gia và ghi nhận sự cố gắng đối với lớp có sự tiến bộ.</p>	<p>- HS trả lời: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.</p> <p>- HS trả lời: Phan Đình Giót</p> <p>- HS trả lời: Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <p>- HS trả lời: Hải quân, Phòng không – Không quân, Bộ đội Biên Phòng, Cảnh sát biển</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>Thời chiến: Công việc cơ bản nhất là tham gia chiến đấu chống giặc.</p> <p>Thời bình: Bảo vệ và xây dựng đất nước còn tham gia nhiều hoạt động như giúp đỡ nhân dân, làm kinh tế, làm đường, làm nhà, tham gia xây dựng nông thôn mới.</p> <p>- Yêu quý, biết ơn, tự hào về các chiến sĩ.</p> <p>- Làm thơ, vẽ tranh, tuyên truyền, tham gia văn nghệ đặc biệt trong dịp chào mừng ngày 22/12.</p> <p>- HS lắng nghe và chuẩn bị.</p>
---	---

.....

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ 1: CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ

Bài 29: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai. Biết đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật. Biết đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật.

- Nhận biết được đặc điểm của các nhân vật trong vở kịch (thể hiện qua hành động, lời nói).

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.

- Biết khám phá và trân trọng ước mơ của mình và mọi người, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua vở kịch, biết yêu quý bạn bè, trân trọng ước mơ của người khác.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trao đổi theo nhóm: Em mong con người sẽ làm ra những sản phẩm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV: Bài học hôm nay là một màn kịch trích trong vở kịch Con chim xanh của nhà văn Mát-tét-lích. Chúng ta cùng đọc bài để biết trong vở kịch có những nhân vật nào, vì sao vở kịch có tên là Ổ vương quốc Tương Lai nhé. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia thảo luận nhóm. - Đại diện 2-3 nhóm trình bày ý kiến. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
<p>2. Khám phá.</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai.</p> <p>+ Biết đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật.</p> <p>+ Biết đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài một lượt</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, ngắt giọng để phân biệt tên nhân vật với lời nói của nhân vật.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, ví dụ: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,...</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 2 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến một em bé.</p> <p>+ Đoạn 2: từ Tin -tin đến hết.</p> <p>- GV gọi 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,...</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p> <p>Đoạn trích dưới đây/ thuật lại việc hai em tới vương quốc Tương Lai/ và trò chuyện với những em bé sắp ra đời/ trong công</p>	<p>- HS đọc thầm cá nhân.</p> <p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 2 HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p> <p>- 2-3 HS đọc câu.</p>

<p>xường xanh.//</p>	
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, ngắt, nghỉ theo đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ; đọc ngắt giọng phân biệt được tên của nhân vật và lời nói của nhân vật; đọc với giọng hồn nhiên, tự tin ở lời nói của các em bé sắp ra đời, giọng háo hức, thán phục của Tin-tin và Mi-tin. - Mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ Câu 1: Vở kịch có những nhân vật nào?

+ Câu 2: Tìm công dụng của mỗi sự vật do các em bé ở Vương quốc Tương Lai sáng chế:

Sự vật	Công dụng
thuốc trường sinh	để cuộc sống của con người tràn ngập ánh sáng
một thứ ánh sáng kì lạ	để làm giàu cho mọi người
máy giúp dò tìm kho báu	giúp con người di chuyển nhanh và thú vị
cái máy biết bay trên không	giúp con người sống lâu

+ Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua nhân vật các em bé ở Vương quốc Tương Lai?

+ Câu 4: Theo em, vì sao nơi Tin-tin và Mi-tin đến có tên là “Vương quốc Tương Lai”? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.

A. Vì các bạn nhỏ sẽ đón tiếp Tin-tin và Mi-tin ở trong tương lai.

B. Vì nơi đó là cuộc sống mơ ước trong tương lai.

C. Vì tất cả mọi người sẽ chuyển đến sống ở

+ vở kịch có Tin-tin, Mi-tin và 5 em bé đến từ Tương Lai.

+

Sự vật	Công dụng
thuốc trường sinh	để cuộc sống của con người tràn ngập ánh sáng
một thứ ánh sáng kì lạ	để làm giàu cho mọi người
máy giúp dò tìm kho báu	giúp con người di chuyển nhanh và thú vị
cái máy biết bay trên không	giúp con người sống lâu

+ Qua nhân vật các em bé ở Vương quốc Tương Lai tác giả muốn nói về ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó trẻ em là những nhà sáng chế góp sức mình phục vụ cuộc sống.

+ Đáp án B.

<p>đây.</p> <p>+ Câu 5: Nếu là một công dân ở Vương quốc Tương Lai, em sẽ sáng chế vật gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p> <p>- GV nhận xét và chốt: Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.</p>	<p>- HS nêu ý tưởng sáng chế của mình.</p> <p>- HS nêu nội dung bài theo ý hiểu</p> <p>- HS nhắc lại nội dung bài học.</p>
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <p>- GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm đôi.</p> <p>+ Mời HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm đôi.</p> <p>+ Mời HS nhận xét về giọng đọc, cách ngắt nghỉ, phân biệt tên nhân vật và lời của nhân vật.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV hướng dẫn HS phân vai, đọc bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc đúng, diễn cảm.</p>	<p>- HS tham gia đọc bài theo nhóm đôi.</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm đôi.</p> <p>+ Các nhóm khác nghe, nhận xét.</p> <p>+ HS đọc bài theo nhóm tổ, tổ trưởng phân vai cho các bạn trong nhóm rồi đọc.</p> <p>+ Các nhóm thi đọc theo vai.</p> <p>+ Các nhóm khác nghe, nhận xét.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

<p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: khám phá và trân trọng ước mơ của mình và mọi người, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc với những ước mơ cao đẹp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS thi kể về ước mơ của mình đối với cuộc sống trong tương lai.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia thi kể.</p> <p>- HS khác nghe, nhận xét về ước mơ của bạn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 32: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kỹ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.
- Củng cố kỹ năng nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
- Củng cố kỹ năng thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke.
- Củng cố kỹ năng thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập được một số hình phẳng đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

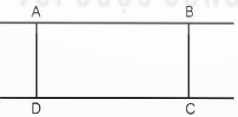
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

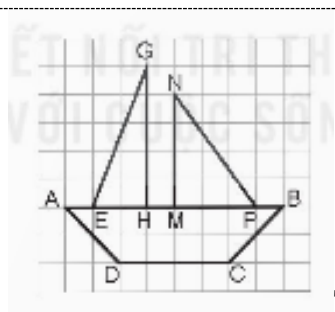
- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p>

 <p>+ Câu 1: Đoạn thẳng AB vuông góc với những đoạn thẳng nào?</p> <p>+ Câu 2: Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng nào?</p> <p>+ Câu 3: Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng nào?</p> <p>+ Câu 4: Đoạn thẳng AD vuông góc với những đoạn thẳng nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>Đoạn thẳng AB vuông góc với đoạn thẳng AD; BC.</p> <p>Đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng DC.</p> <p>Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.</p> <p>Đoạn thẳng AD vuông góc với những đoạn thẳng AB và DC</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Thực hành - Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song trên giấy kẻ ô vuông. - Củng cố kĩ năng quan sát và ước lượng. - Củng cố kĩ năng tạo lập hình gắn với một số hình học phẳng đã học. - Củng cố kĩ năng tưởng tượng cho học sinh. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đ/S ? (Làm việc cá nhân)</p> <p>Đúng điền Đ, sai điền S.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng:</p>	<p>- 1 HS quan sát hình, chọn điền Đ/S</p>



Trong hình trên có:

- a) Đoạn thẳng MP song song với đoạn thẳng DC
- b) Đoạn thẳng AP song song với đoạn thẳng DC
- c) Đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng NP
- d) Đoạn thẳng GH vuông góc với đoạn thẳng AB

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Hãy dự đoán xem hai đoạn thẳng song song trong hình dưới đây có cùng độ dài hay không. Kiểm tra lại bằng cách sử dụng thước kẻ. (Làm việc nhóm 2)



- GV yêu cầu HS nêu dự đoán của nhóm mình.

- GV yêu cầu HS dùng thước đo độ dài hai đoạn thẳng đó và đưa ra kết luận.

- a) Đoạn thẳng MP song song với đoạn thẳng DC
- b) Đoạn thẳng AP song song với đoạn thẳng DC
- c) Đoạn thẳng MN vuông góc với đoạn thẳng NP
- d) Đoạn thẳng GH vuông góc với đoạn thẳng AB

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thảo luận, dự đoán và dùng thước kẻ kiểm tra độ dài hai đường thẳng song song trong hình.

- HS đại diện nhóm nêu dự đoán: đoạn thẳng phía trên dài hơn đoạn thẳng phía dưới vì nó gần với hai đầu đoạn thẳng hai bên hơn.

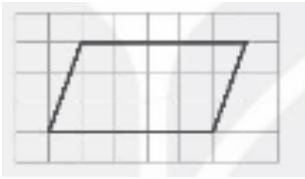
- HS dùng thước kẻ đo và kết luận: Hai đoạn thẳng song song trong hình có

- GV kết luận: Hình trong bài là một loại ảo ảnh thị giác (ảo ảnh Ponzơ) làm cho chúng ta dễ bị nhầm lẫn, vì vậy các con cần quan sát chính xác và dùng thước kẻ đo lại cho chính xác.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Vẽ một hình bình hành trên giấy kẻ ô vuông như hình dưới đây. Sau đó, vẽ một đường thẳng chia hình bình hành đó thành hai phần để cắt và ghép thành một hình chữ nhật (Làm việc nhóm 4)

- GV cho HS làm theo nhóm.



- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Lấy các que tính để xếp thành hình dưới đây. Di chuyển 3 que tính để được 3 hình thoi (Thi ai nhanh ai đúng)



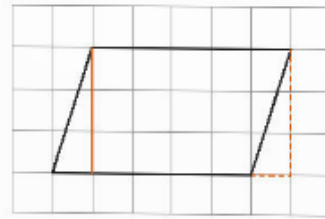
- GV mời 1 HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở:

cùng độ dài.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.



- Các nhóm trình bày: Để tạo được hình chữ nhật từ hình bình hành đã cho thì cần phải có cách cắt ghép làm xuất hiện các góc vuông

- Các nhóm khác nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS làm bài cá nhân.

- 3 HS lên bảng thi ghép hình.



	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét và chỉ ra các hình thoi xếp được. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi tìm hai đường thẳng vuông góc, song song, các đồ vật có dạng hình thoi, hình bình hành, hình chữ nhật,... ở các đồ vật trong lớp học. <p>Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 16: ĐỘNG VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đưa được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống.

- Hoàn thành sơ đồ gợi ý về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.

- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở động vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc vật nuôi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các hoạt động khi tham gia bài học, chủ động tìm tòi đưa dẫn chứng và giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc vật nuôi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

<p>thức ăn để sống và phát triển.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: CÁC YẾU TỐ CẦN CHO SỰ SỐNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐỘNG VẬT</p> <p>* Quan sát Tranh 1.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK kết hợp với tranh, ảnh hoặc video về các hoạt động sống của động vật hoặc khai thác các hiểu biết của HS. yêu cầu HS cho biết các con vật trong hình cần những yếu tố gì để sống và phát triển.</p> <p>- GV gọi 3, 4 HS trả lời.</p> <p>- GV gợi ý HS các yếu tố như thức ăn, nước uống, không khí từ đó phát triển bằng cách kể thêm những yếu tố cần để động vật sống và phát triển bình thường như nhiệt độ, ánh sáng.</p>	<p>- HS quan sát hình, từng con vật và nêu các yếu tố mà mỗi con vật trong hình cần để sống và phát triển.</p> <p>(1) Các con vật trong hình cần thức ăn, nước uống, không khí để sống thể hiện trên hình như hươu ăn cỏ, bò uống nước, cò ăn cá, cá đang thở, chim mẹ cho chim con ăn. bướm hút mật hoa....</p> <p>(2) HS kể thêm các yếu tố cần thiết khác để động vật sống và phát triển như nhiệt độ, ánh sáng.</p>
<p>* Quan sát Tranh 2: (hũ nhóm 4)</p> <p>- GV tiếp tục tổ chức HS hoạt động yêu cầu quan sát hình 2, liên hệ thực tế, thảo luận theo nhóm hoặc cặp đôi lấy ví dụ chứng tỏ vai trò quan trọng của thức ăn, nước uống, ánh sáng và nhiệt độ trong sự sống và phát triển của một số con vật.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm HS, mỗi đội diện nhóm trả lời cho một ý.</p>	<p>- HS hoạt động nhóm 4 theo yêu cầu thảo luận trả lời từng ý một.</p> <p>- Đại diện nhóm HS báo cáo, các HS lắng nghe các nhóm nhận xét, bổ sung cho câu trả lời.</p> <p>- HS đưa được một hoặc vài ví dụ thực tế, hoặc phân tích từ hình ảnh gợi ý trong hình 2. Câu trả lời linh động với từng trường hợp HS phân tích ví dụ.</p>

- GV chốt câu trả lời cho mỗi ý.
- Động vật cần đầy đủ thức ăn. nước uống để sống và phát triển: Hình 2a cho thấy đàn cừu trong điều kiện khô hạn thiếu thức ăn. nước uống trông còi cọc, chậm lớn, kém phát triển. Hình 2b đàn cừu ở điều kiện đầy đủ thức ăn. nước uống phát triển khoẻ mạnh. lớn nhanh, sinh nhiều cừu con. Khi cơ thể thiếu nước uống sẽ có cảm giác khát, da khô` cơ thể yếu, mệt mỏi và có thể chết.... Thiếu thức ăn: đói, mệt mỏi, chậm chạp. còi cọc. ốm yếu và có thể chết....Trong thực tế nếu động vật bị đói hoặc hạn hán không tìm được nước uống thường tối đa khoảng một tuần sẽ bị chết.
- Động vật cần ánh sáng để quan sát môi trường xung quanh. di chuyển, tìm kiếm thức ăn hay sưởi ấm cơ thể: Hình 2c cho thấy hổ bắt mồi tìm thức ăn được cần có ánh sáng và kể cả con chim cũng cần có ánh sáng để phát hiện và lẩn trốn kẻ săn mồi. Phần lớn động vật hoạt động kiếm ăn ban ngày khi có ánh sáng mặt trời và đi ngủ, nghỉ ngơi vào ban đêm. Cóc con vật như thằn lằn kể cả chó. mèo thường phơi nắng để sưởi ấm cơ thể giúp cơ thể nhanh nhẹn, khoẻ mạnh hơn.
- Khi nhiệt độ của môi trường quá thấp. quá cao hoặc thay đổi đột ngột. động vật có thể bị chết nên chúng thường tìm cách tránh: Khi nhiệt độ môi trường quá lạnh như khi xuất hiện tuyết, băng giá ở một số tỉnh nước ta rất

nhiều động vật bị ốm, chết như trâu bò. Khi nắng nóng kéo dài động vật mệt mỏi, ốm và có thể chết. Ở vùng cực đới lạnh hay ở vùng sa mạc nắng nóng có rất ít động vật sống được. Nắng nóng các con vật sẽ tìm cách tránh nóng bằng cách chui vào hang, đứng dưới các tán cây như thỏ trốn vào hang tránh nóng ở hình 2d, khi mùa đông khi nhiệt độ thấp, gấu thường ngủ đông trong hang để tránh rét, cơ thể hầu như không phát triển. Nhiều loại động vật còn di cư như chim én

bay đến những vùng ấm áp hơn vào mùa đông và quay trở lại vào mùa xuân khi nhiệt độ ấm trở lại. Vào mùa xuân, khí hậu ấm áp, con vật lớn nhanh, hoạt động, sinh sản nhiều hơn so với nhiệt độ lạnh của mùa đông...

Một số động vật thường sống ở nơi có nhiệt độ thấp như chim cánh cụt, gấu Bắc Cực, tuần lộc, hải cẩu, cá voi xanh; một số động vật thường sống ở nơi có nhiệt độ cao như hươu cao cổ, sư tử, hổ, voi, vượn, lạc đà, rắn. Nếu đổi nơi sống của chúng cho nhau thì các con vật thường sẽ không thể sống và phát triển được.

Gv kết luận: Động vật cần có thức ăn, nước, khí ô - xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp để sống và phát triển. Thiếu bất kì yếu tố nào đều ảnh hưởng đến sự phát triển hoặc sự sống của chúng.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

1. Gia đình bạn Khang có chuyến đi du lịch cần đưa con mèo đi cùng. Hãy giúp bạn Khang chọn được chiếc lồng phù hợp ở hình 3. Giải thích sự lựa chọn đó.



Hình 3

2. Trong đợt rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền núi phía Bắc có hàng loạt trâu bò chăn thả bị chết. Theo em vì sao trâu, bò bị chết? Hãy đề xuất một số biện pháp giúp hạn chế trâu, bò chết trong trường hợp này.

- GV mời HS nêu yêu cầu
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm thảo luận 2 câu trên.
- Mời đại diện các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm nhận xét, góp ý.
- GV kết luận: Chúng ta cần vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở động vật để giải thích được một số hiện

- HS đọc yêu cầu

- HS thảo luận nhóm 4.

- Các nhóm thảo luận trả lời hai câu hỏi và cử đại diện nhóm phát biểu.

1. Hình a lồng thoáng khí; hình b lồng nắp kín, hình c lồng thoáng khí có gắn bình

uống nước và khay thức ăn. Do đó chọn lồng như hình c phù hợp đảm bảo được

nhiều nhu cầu cần thiết của vật nuôi: thức ăn, nước uống, trao đổi khí.

2. Trong đợt rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta có hàng loạt trâu, bò chăn thả bị chết. Trâu bò chết vì nhiệt độ quá lạnh. Đề xuất biện pháp như không chăn thả trâu bò, làm chuồng trại. cùng bạt che chắn gió. cho trâu bò ăn uống đầy đủ, sưởi ấm cho trâu bò.

- Học sinh lắng nghe

<p>tượng trong tự nhiên, và đề xuất ứng dụng trong chăm sóc vật nuôi.</p> <p>- GV nhận xét chung và dặn dò bài sau.</p>	
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 31: HÌNH BÌNH HÀNH-HÌNH THOI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhận biết hình bình hành, hình thoi(ôn tập).
- Củng cố , Giải bài tập toán có liên quan đến nhận biết hình bình hành, hình thoi (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.


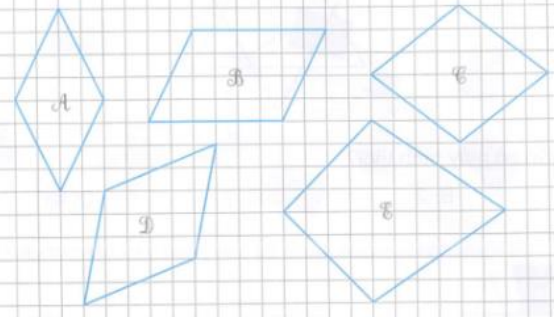
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

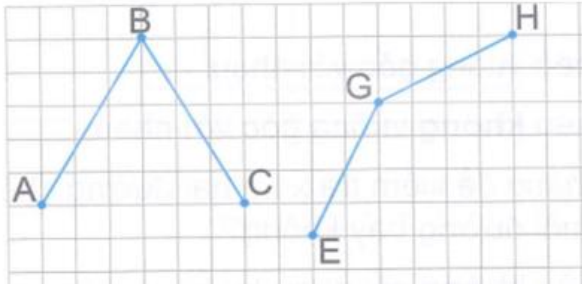
2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 107,108. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1/107</p> <p>Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <p>Các hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - Hs trả lời làm vở cá nhân - HS đổi vở soát nhận xét

<p>là hình thoi.</p> <p>Bài yêu cầu gì?</p> <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? <p>Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ <i>Củng cố: nhận dạng hình thoi</i></p> <p>Bài 2: /107: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Cho dãy hình theo quy luật như sau:</p> <p> ?</p> <p>Hình thích hợp với vị trí dấu “?” có dạng hình gì ?</p> <p>A. Hình bình hành B. Hình chữ nhật C. Hình thoi</p> <p>Bài yêu cầu gì?</p> <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ <i>Củng cố: cách nhận biết hình thoi</i></p>	<p>Thực hiện nhìn, viết vở</p>  <p>Các hình A, C, D là hình thoi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm, nêu yêu cầu - HS trình bày.. - HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở - HS thực hiện trước lớp <p>Đáp án đúng là: C Dãy hình trên được sắp xếp theo thứ tự: Hình bình hành, hình thoi, hình bình hành. Vậy hình thích hợp cần điền là: hình thoi.</p>
---	---

Bài 3. Hãy xác định điểm D và điểm I để ABCD và EGHI là hình thoi và vẽ các hình thoi đó.



Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

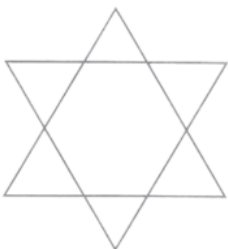
GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm

- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

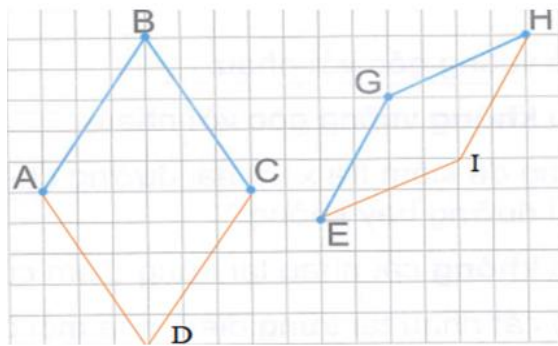
Bài 4/108: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.



Hình trên có mấy hình thoi?

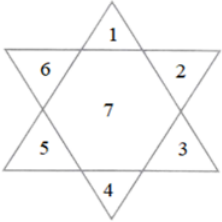
- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Xác định điểm D và điểm I để ABCD và EGHI là hình thoi:



Học sinh vẽ vở

Đáp án đúng là: C

<p>→ <i>Củng cố: Vận dụng vẽ hình thoi, hình bình hành</i></p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	<p>Hình bên có 3 hình thoi. Gồm: $(1 + 7 + 4)$, $(2 + 7 + 5)$, $(3 + 7 + 6)$</p>  <p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3</p>
---	--

Đạo đức

CHỦ ĐỀ 4: TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC

Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.
- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.
- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người</p>	<p>- HS cùng theo dõi video.</p>

<p>khác để khởi động bài học.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác.</p> <p>+ Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK.</p> <p>+ Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:</p> <p>a. <i>“Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.</i></p> <p>b. <i>Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.</i></p> <p>c. <i>Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện tôn trọng tài sản người khác.</i></p> <p>d. <i>Khi mượn đồ của người lớn tuổi thì mới xin phép, còn mượn đồ của người nhỏ tuổi hơn thì không cần.</i></p> <p>e. <i>Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:</p> <p>+ <i>Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.</i></p> <p>+ <i>Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.</i></p>

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.

+ GV mời HS chia sẻ.

+ GV nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét sau tiết dạy.

- Dặn dò về nhà.

- Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

.....
Thứ ba, ngày 19 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.
- Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.
- Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu công dụng của dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.</p> <p>Cho đoạn văn sau:</p> <p>“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:</p> <p>- Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,...)</p> <p>- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...)”</p> <p>+ Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.</p> <p>+ Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.</p> <p>+ Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>Cho đoạn văn sau:</p> <p>“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:</p> <p>- Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,...)</p> <p>- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...)”</p> <p>+ Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.</p> <p>+ Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.</p>	

- + Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.
- + Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.
- + Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Cách tiến hành:

Bài 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:

a) *“Ma-ri Quy-ri là nhà bác học người Pháp gốc Ba Lan. Bà đã giành được nhiều danh hiệu và giải thưởng:*

- *Giải thưởng Nô-ben Vật lí, giải thưởng Nô-ben Hoá học.*
- *Tiến sĩ khoa học Vật lí xuất sắc.*
- *Huân chương Bắc đẩu bội tinh của Chính phủ Pháp.*
- *Viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Pháp.*

(theo Ngọc Liên)

b) *Hội hữu nghị và hợp tác Việt- Pháp được thành lập ngày 2 tháng 7 năm 1995. Hoạt động của hội nhằm tăng cường đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp.*

(Hằng Phương tổng hợp) ”

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV giới thiệu về nhà bác học Ma-ri Quy-ri.
- GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần b) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.

Cậu học sinh mới

a. Ông Gió-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thấy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thấy hỏi:

- Con tên là gì?
- Thưa thầy, con là Lu-I Pa-xơ-a! – Cậu bé lễ phép.
- Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?

• Thưa thầy, con thích đi học ạ!
Thầy giáo gật gù:
• Thế thì được!
Thầy bằng lòng nhận cậu vào trường.
(Theo Tiếng Việt 3, NXB Giáo dục, 1980)

b. Từ khi thành lập đến nay, Hội hữu nghị Việt – Pháp đã hỗ trợ làm cầu nối cho sự hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học • công nghệ, giáo dục • đào tạo, văn hoá • thể thao,... giữa các tổ chức và cá nhân của Việt Nam với đối tác Pháp.
(Hàng Phương tổng hợp)

- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên khoanh vào các dấu gạch ngang có trong mỗi đoạn văn, sau đó viết công dụng của các dấu gạch ngang trong mỗi phần đó vào bảng GV đã chuẩn bị sẵn.

- HS làm việc theo nhóm.
- Đại diện các nhóm trình bày.
- a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
- b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu của bài tập
- HS làm bài cá nhân.

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi. - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên. a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật. b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh. - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 3. Cùng bạn hỏi - đáp về một nhà khoa học. Ghi lại 1- 2 câu hỏi – đáp của em và bạn, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin, trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tên của nhà khoa học đó là gì? + Nhà khoa học đó là người nước nào? + Ông (bà) nổi tiếng trong lĩnh vực gì? + Kể tên một số thành tựu mà nhà khoa học đó đã tạo ra,... - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận, thực hành hỏi - đáp và ghi lại đoạn hội thoại đó. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.

<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi: thi tìm ra các đoạn văn trong sách Tiếng Việt 4, tập 1 có sử dụng dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp tìm được theo nhóm 4.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết tìm đọc thêm các bài văn miêu tả con vật, trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn miêu tả của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, trao đổi ý kiến với người thân.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, chăm sóc với các loài động vật, đặc biệt là vật nuôi trong gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức ôn bài cũ để HS nhớ lại kiến thức đã học</p> <p>+ Câu 1: Bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần, đó là những phần nào?</p> <p>+ Câu 2: Khi miêu tả đặc điểm của con vật, em nên miêu tả theo trình tự nào?</p> <p>+ Câu 3: Để miêu tả chính xác các đặc điểm và thói quen, hoạt động của con vật, em cần phải làm gì?</p> <p>+ Câu 4:</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV đưa ra hình ảnh một số con vật đáng yêu và giới thiệu bài: Những chú cún (mèo) con rất đáng yêu, bài học hôm nay sẽ giúp các con vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của chú nhé.</p>	<p>- HS tham gia ôn bài</p> <p>+ Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.</p> <p>+... Tả đặc điểm ngoại hình của con vật trước rồi tả hoạt động và thói quen sau.</p> <p>+ Để miêu tả chính xác các đặc điểm và thói quen, hoạt động của con vật, em cần phải quan sát kĩ con vật đó.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Thực hành – luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<p>Chọn một trong hai đề dưới đây:</p> <p>Đề 1: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.</p> <p>Đề 2: Miêu tả một con vật em đã được quan sát trên ti vi hoặc phim ảnh mà em yêu thích.</p> <p>Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28, viết bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời 2-3 HS đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28. - GV mời HS dựa vào dàn ý để viết thành bài văn miêu tả con vật. - GV lưu ý HS sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá để câu văn hay hơn, sinh động hơn. - GV mời HS đọc bài viết trước lớp. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Một số HS trình bày trước lớp. - HS làm việc cá nhân. - 2 – 3 HS đọc bài viết trước lớp. - HS khác lắng nghe, nhận xét.
<p>Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 <p>a) Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các đặc điểm của con vật. + Trình tự sắp xếp các ý. + Cách dùng từ, viết câu. <p>b) Chỉnh sửa lỗi(nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS có bài viết tốt đọc trước lớp, tìm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc bài viết, phát hiện lỗi và tìm

<p>ưu điểm và lỗi còn mắc phải theo gợi ý ở phần a) và ghi lại các lỗi lên bảng lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc theo nhóm 2. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>những câu văn hay để chú ý học theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS trong bàn sẽ đổi vở, soát lỗi và chỉ ra lỗi cho bạn, sau đó sửa lỗi(nếu có). - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu của phần vận dụng: <i>Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật hoặc trao đổi với người thân về đặc điểm của con vật trong bài viết của em.</i> - GV tổ chức cho HS đọc một số bài văn miêu tả con vật, ghi lại những câu văn em thấy hay và muốn học hỏi. - GV nhận xét tiết dạy. - GV nhắc HS về nhà trao đổi với người thân về bài văn của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu phần vận dụng. - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS đọc bài văn đã chuẩn bị hoặc GV chuẩn bị, ghi lại những câu văn mà em muốn học hỏi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....
.....
.....

.....

Toán

Bài 32: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.
- Củng cố kĩ năng nhận biết được hình bình hành, hình thoi.
- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke.
- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập được một số hình phẳng đã học.
- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

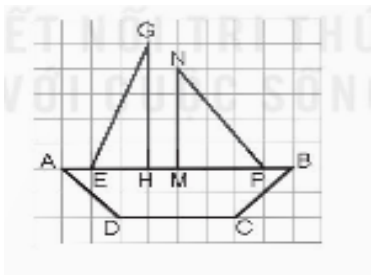
3. Phẩm chất.


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

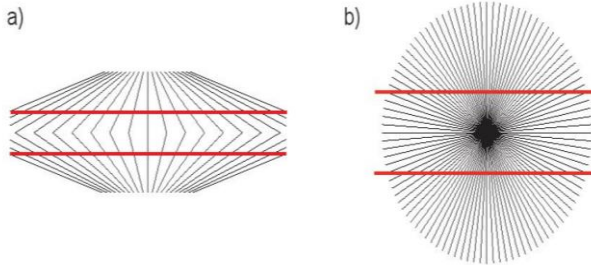
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Nêu tên các đoạn thẳng song song với nhau trong hình trên? + Câu 2: Đoạn thẳng MB vuông góc với đoạn thẳng nào? + Câu 3: Đoạn thẳng AH song song với 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: <p>Các đoạn thẳng song song với nhau là: AB song song với DC; GH song song với NM.</p> <p>Đoạn thẳng MB vuông góc với đoạn</p>

<p>đoạn thẳng nào?</p> <p>+ Câu 4: Hai đường thẳng song song có đặc điểm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<p>thẳng MN</p> <p>Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng DC</p> <p>Hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Thực hành - Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Củng cố kĩ năng tạo lập hình gắn với các loại góc (góc nhọn, góc bẹt) bằng kim đồng hồ. - Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng song song với nhau. - Củng cố kĩ năng tư duy logic. - Củng cố kĩ năng vẽ hình, cắt ghép, tạo lập hình gắn với hình phẳng đã học. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. (Làm việc cá nhân)</p> <p>Đồng hồ bên chỉ thời gian là 3 giờ. Lúc này kim giờ và kim phút của đồng hồ vuông góc với nhau. Hãy tìm một giờ khác mà kim giờ và kim phút của đồng hồ cũng vuông góc với nhau.</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn học sinh làm miệng: - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS thực hành thao tác quay kim trên đồng hồ, tìm giờ theo yêu cầu. - Giờ khác mà kim giờ và kim phút

Bài 2: (Làm việc nhóm 2)

Hai đường màu đỏ trong mỗi hình dưới đây có phải là hai đường thẳng song song hay không?



- GV yêu cầu HS nêu dự đoán của nhóm mình.

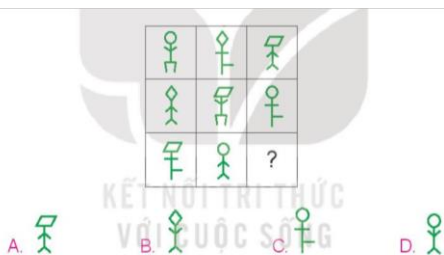
- **GV kết luận: Hình trong bài là một loại ảo ảnh thị giác (ảo giác Hering) Khi quan sát hình vẽ cảm nhận ban đầu của người xem là hai đường màu đỏ ở trong hình a) giống như hai đường cong nhưng thực chất chúng là hai đường thẳng và hai đường thẳng này song song với nhau.**

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Chọn câu trả lời đúng

Tìm hình thích hợp để đặt vào vào ô có dấu “?”(Làm việc nhóm 4- thi ai nhanh ai đúng)

- GV cho HS làm theo nhóm.



vuông góc với nhau là 9 giờ hoặc 21 giờ.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- HS thảo luận, dự đoán và dùng thước kẻ kiểm tra hai đường thẳng song song trong mỗi hình.

- HS đại diện nhóm nêu dự đoán: Hai đường màu đỏ trong mỗi hình là hai đường thẳng song song.

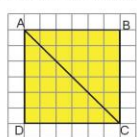
- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Các nhóm làm việc theo phân công.

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, giải thích.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: (Làm cá nhân - thi “Ai nhanh ai đúng”)

a) Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông và vẽ đoạn thẳng AC (theo mẫu).



b) Cắt hình vuông ABCD thành hai phần theo đoạn thẳng AC và ghép hai phần đó thành hình bình hành hoặc hình tam giác.

- GV mời HS nêu cách làm:
- Cả lớp dán hình vào vở:

- Các nhóm thi làm bài trên bảng lớp
 Đáp án đúng: B

- Các nhóm nhận xét, giải thích cách tìm.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm

- 1 HS làm bài cá nhân trên giấy kẻ ô vuông

- 3 HS lên bảng thi ghép hình.

- HS nhận xét và chỉ ra cách ghép tạo hình tam giác, hình thoi.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi cắt, ghép từ hình vuông cho sẵn, cắt, ghép thành các hình khác nhau.</p> <p>Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí

ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Bài 13: VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia Tiên sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiên sĩ.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- Mục tiêu:	
+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.	
+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.	
- Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu hình ảnh Khuê Văn Các: <i>Năm 1999, Khuê Văn Các được chọn là biểu tượng của Thủ đô Hà Nội.</i>	- HS quan sát hình ảnh và lắng nghe.

 <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về công trình kiến trúc này.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS phát biểu theo hiểu biết của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ: Xác định vị trí của một số công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.</p> <p>- GV mời đại diện 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.</p>



- GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.
- GV cho HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:

+ Mô tả kiến trúc, chức năng của một số công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.

+ Nêu ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- GV mời đại diện một số nhóm trình bày



- HS lắng nghe.
- HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:

+ Văn Miếu gồm các công trình tiêu biểu: cổng Văn Miếu, Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, khu Đại Thành,... Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông. Quốc Tử Giám ở phía sau Văn Miếu, là khu Thái Học gồm nhà Tiên Đường và nhà Hậu Đường. Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước. Nhà bia Tiến sĩ là nơi khắc tên những người đỗ tiến sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.

+ Ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm khuyến khích tinh thần hiếu học trong nhân dân.

- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe.

<p>trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại ý chính.</p>													
<p>3. Luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>													
<p>Hoạt động 2: Lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.</p>												
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên công trình</th> <th>Chức năng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn Miếu</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Quốc Tử Giám</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Nhà bia Tiến sĩ</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table>	Tên công trình	Chức năng	Văn Miếu	?	Quốc Tử Giám	?	Nhà bia Tiến sĩ	?	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Tên công trình</th> <th>Chức năng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn Miếu</td> <td>Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông.</td> </tr> </tbody> </table>	Tên công trình	Chức năng	Văn Miếu	Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông.
Tên công trình	Chức năng												
Văn Miếu	?												
Quốc Tử Giám	?												
Nhà bia Tiến sĩ	?												
Tên công trình	Chức năng												
Văn Miếu	Đây là nơi thờ Khổng Tử và các học trò của ông.												
	<table border="1"> <tbody> <tr> <td>Quốc Tử Giám</td> <td>Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước.</td> </tr> </tbody> </table>	Quốc Tử Giám	Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước.										
Quốc Tử Giám	Đây là nơi học tập của các hoàng tử, con gia đình quý tộc, quan lại và những người giỏi trong nước.												

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Nhà bia Tiên sĩ</td> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Khắc tên những người đỗ tiên sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm 	Nhà bia Tiên sĩ	Khắc tên những người đỗ tiên sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.
Nhà bia Tiên sĩ	Khắc tên những người đỗ tiên sĩ thời Hậu Lê và thời Mạc.		
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 			
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hoạt động toàn lớp, cho HS sắm vai là hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xung phong làm phóng viên giới thiệu cho các bạn tổng quan về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám và một số công trình tiêu biểu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. 		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Báo cáo được kết quả thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương, xác định được ý nghĩa của dự án, điều làm được và những điều chưa làm được.

2. Năng lực chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện, báo cáo tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng:

Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4

- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết, bảng nhóm...

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. KHỞI ĐỘNG:	
<p>★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi (Thi kể các truyền thống quê hương em). hoặc hát một bài hát về truyền thống quê hương</p> <p>- GV giới thiệu vào chủ đề: Tuần 16 trong chủ đề Em yêu truyền thống quê hương các em sẽ trưng bày kết quả và báo cáo về dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương mà chúng ta đã thực hiện.</p>	<p>- Học sinh tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe và nhận nhiệm vụ cần làm của tiết hoạt động.</p>
B. KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 7: Báo cáo kết quả thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương .</p> <p>★ Mục tiêu: Báo cáo được kết quả thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương, xác định được ý nghĩa của dự án, điều làm được và những điều chưa làm được.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>1. GV tổ chức cho HS báo cáo trong nhóm: HS trưng bày bản kế hoạch dự án, các minh chứng và sản phẩm báo cáo dự án đã chuẩn bị (tranh vẽ, bài báo cáo, an-bum ảnh, file trình chiếu,..) và báo cáo trong</p>	<p>- HS trưng bày bản kế hoạch dự án, các minh chứng và sản phẩm báo cáo dự án đã chuẩn bị và báo cáo trong nhóm.</p> <p>- Các nhóm báo cáo kết hoạch của nhóm</p>

<p>nhóm.</p> <p>2. GV mời các nhóm báo cáo và nhận xét đồng thời chia sẻ hỏi đáp để biết thêm về dự án của nhóm bạn.</p> <p>3. GV tổng kết hoạt động, tuyên dương tinh thần làm việc, hoạt động của tất cả học sinh.</p>	<p>và lắng nghe kế hoạch của các nhóm bạn, phần góp ý của GV để hoàn thiện kế hoạch.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Tổng kết và hướng dẫn chuẩn bị cho tuần sau.</p> <p>HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP</p> <p>1. GV đề nghị HS về nhà thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa hoặc giáo dục truyền thống quê hương với sự hỗ trợ của người thân.</p> <p>2. GV đề nghị HS lên lịch báo cáo tiến độ dự án cho nhóm trưởng hằng ngày và báo cáo ngay cho GV ngay nếu gặp khó khăn.</p> <p>3. Đề nghị HS chú ý các nội dung về an toàn như an toàn khi tham gia giao thông, an toàn khi sử dụng các thiết bị,... các nội dung về văn hoá ứng xử,... trong quá trình thực hiện dự án.</p> <p>4. Hướng dẫn HS làm báo cáo dự án (tương tự như cách làm báo cáo kế hoạch tuần 14).</p>	<p>- HS theo dõi và cam kết thực hiện.</p>

.....

Công nghệ

CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

Bài 6: CHĂM SÓC HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh hiểu được vì sao cần cung cấp đủ ánh sáng và nước cho hoa, cây cảnh.
- Mô tả được các công việc chủ yếu để đảm bảo đủ ánh sáng, nước cho một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.
- Chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến..
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng cho các vấn đề gặp phải trong quá trình cung cấp ánh sáng, nước cho cây.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: chủ động tìm hiểu kiến thức có liên quan đến cung cấp ánh sáng, nước cho hoa, cây cảnh trong chậu.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, hứng thú với việc trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video một số chậu hoa, cây cảnh cả lớp đã trồng ở tiết học trước để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về chậu hoa, cây cảnh mà lớp mình đã trồng. Em nhận xét xem các chậu cây, hoa đó có đẹp không? + GV hỏi thêm: Nếu cứ để các chậu cây, hoa một chỗ thì cây, hoa có đẹp mãi được không? Muốn cho hoa đẹp chúng ta cần phải làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. + Muốn cây đẹp thì phải chăm sóc. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu được được vì sao phải đảm bảo đủ ánh sáng và nước cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu. + Mô tả được một số cách giúp đảm bảo đủ ánh sáng, nước cho cây + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. - Cách tiến hành: 	

Hoạt động 1: Đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh (Làm việc chung cả lớp)

1.1: Tìm hiểu về nhu cầu ánh sáng của cây:

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.
- + Quan sát hình 1 và cho biết khi thừa ánh sáng, màu sắc của lá cây thay đổi như thế nào?



a) Cây đủ ánh sáng



b) Cây thừa ánh sáng

Hình 1 Cây đủ ánh sáng và cây thừa ánh sáng

- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa ra đáp án.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: ***Hoa và cây cảnh cần có đủ ánh sáng để quang hợp. Nếu thiếu ánh sáng cây sẽ yếu, thân dài, dễ đổ, thân, lá nhạt màu hoặc bị vàng úa. Nếu ánh sáng quá mạnh có thể làm cho cây bị vàng hoặc cháy lá. Do vậy, khi trồng cây cần đảm bảo đủ ánh sáng cho cây.***

1.2: Tìm hiểu cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà (sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu trong SGK trang 29.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, nêu các cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà phù hợp với các ảnh trong hình.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- + Cây đủ ánh sáng lá cây có màu xanh lục.
- + Cây thừa ánh sáng, lá cây có màu vàng úa, màu sắc nhạt nhạt.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm 2, nêu các cách



Hình 2 Một số cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà

- GV hỏi thêm:

+ Với những cây được trồng ở những nơi có ánh sáng quá mạnh thì cần phải làm gì để giảm tác hại của ánh sáng với cây?

+ Em hãy chia sẻ về cách đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu của nhà mình.

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS trả lời đúng.

cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà.

- Đại diện các nhóm trình bày:

Hình a: Kéo rèm, mở cửa sổ cho ánh sáng vào phòng, để chậu cây gần cửa sổ.

Hình b: Để chậu cây ở nơi có nhiều ánh sáng như hành lang.

Hình c: Với những nhà kín, tối nên ưu tiên đặt chậu cây ở nơi có đèn chiếu sáng.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS trả lời:

+ Với những cây được trồng ở những nơi có ánh sáng quá mạnh thì cần phải che sáng bằng tấm lưới màu đen, bằng tán lá cây,... để giảm tác hại của ánh sáng với cây

+ HS chia sẻ trước lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Giúp HS hiểu được sự cần thiết của nước đối với hoa, cây cảnh và mô tả được một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

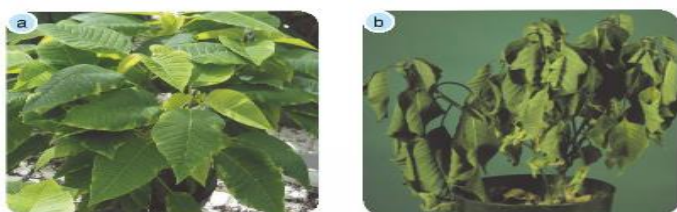
Hoạt động 2: Tưới nước cho hoa, cây cảnh.

(Làm việc nhóm bàn)

2.1: Tìm hiểu nhu cầu về nước của hoa, cây cảnh.

- GV mời HS đọc yêu cầu hoạt động 2 trong SGK.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, quan sát hình 3, cho biết cây đủ nước và thiếu nước khác nhau như thế nào?



Hình 3 Cây đủ nước (a) và cây thiếu nước (b)

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm trả lời đúng. - GV cho HS quan sát hình ảnh một số cây hoa, cây cảnh trồng trong chậu đủ nước hoặc thiếu nước.

2.2: Tìm hiểu một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 4 và trả lời câu hỏi.

- GV tổ chức cho HS thi ghép các thẻ từ vào hình thích hợp.

- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK

- HS thảo luận nhóm bàn, trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến:

+ Hình a: Cây đủ nước lá xanh tươi, cây phát triển bình thường.

+ Hình b) Cây thiếu nước lá héo, cây không phát triển được, nếu để thiếu nước lâu cây sẽ bị chết.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.




- HS quan sát hình ảnh.

- HS thảo luận nhóm bàn

- Đại diện 3 nhóm lên thi ghép nhanh thẻ từ vào hình cho thích hợp với mỗi cách tưới nước.

- Đáp án:

Hình a: 1. Tưới nước bằng bình xịt.

<div data-bbox="154 231 397 430" style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #e0e0ff; padding: 2px;">1. Tưới nước bằng bình xịt</div> <div style="background-color: #e0ffe0; padding: 2px;">2. Tưới nước bằng hệ thống tưới nhỏ giọt</div> <div style="background-color: #ffe0ff; padding: 2px;">3. Tưới nước bằng bình tưới cây</div> </div> <div data-bbox="430 231 868 483" style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div data-bbox="527 367 771 483" style="text-align: center;">  </div> <div data-bbox="462 483 836 535" style="text-align: center; font-size: small;"> <p>Hình 4 Một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS thảo luận nhóm và mô tả các cách tưới nước cho hoa, cây cảnh. - Mời HS chia sẻ ngoài các cách trên gia đình em còn tưới nước cho hoa, cây cảnh bằng cách nào nữa? - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng, chốt: <i>Hoa và cây cảnh cần được tưới đủ nước, nếu thiếu hoặc thừa nước đều ảnh hưởng đến sự phát triển của cây. Khi tưới lưu ý dùng dụng cụ tưới nhẹ, đều và đủ ẩm; tưới nước định kì phù hợp với từng loại cây.</i> 	<p>Hình b: 3. Tưới nước bằng bình tưới cây</p> <p>Hình c: 2. Tưới nước bằng hệ thống tưới nhỏ giọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS thảo luận, mô tả các cách tưới nước cho hoa, cây cảnh. - HS chia sẻ cách tưới nước cho hoa, cây cảnh của nhà mình. - Hs khác nhận xét, bổ sung. - Hs nghe, ghi nhớ.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về nhu cầu ánh sáng, nước và cách để cung cấp đủ ánh sáng, nước cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ về nhu cầu ánh sáng, nước và cách để cung cấp đủ ánh sáng, nước cho hoa, cây

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> cảnh trồng trong nhà. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.
- Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.
- Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu công dụng của dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.</p> <p>Cho đoạn văn sau:</p> <p>“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:</p> <p>- Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,...)</p> <p>- Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...)”</p> <p>+ Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>Cho đoạn văn sau:</p> <p>“Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:</p> <p>- Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,...)</p>

<p>+ Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.</p> <p>+ Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này.</p>	<p>○ Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,...)”</p> <p>+ Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.</p> <p>+ Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.</p> <p>+ Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.</p> <p>+ Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p>a) <i>“Ma-ri Quy-ri là nhà bác học người Pháp gốc Ba Lan. Bà đã giành được nhiều danh hiệu và giải thưởng:</i></p> <p>- <i>Giải thưởng Nô-ben Vật lí, giải thưởng Nô-ben Hoá học.</i></p> <p>- <i>Tiến sĩ khoa học Vật lí xuất sắc.</i></p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.</p>

<p>- <i>Huân chương Bắc đẩu bội tinh của Chính phủ Pháp.</i></p> <p>- <i>Viện sĩ Viện Hàn lâm Y học Pháp.</i></p> <p style="text-align: center;">(theo Ngọc Liên)</p> <p>b) <i>Hội hữu nghị và hợp tác Việt- Pháp được thành lập ngày 2 tháng 7 năm 1995. Hoạt động của hội nhằm tăng cường đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp.</i></p> <p style="text-align: center;">(<i>Hằng Phương tổng hợp</i>)”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn: - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV giới thiệu về nhà bác học Ma-ri Quy-ri. - GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần b) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. <p>Bài 2. Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.</p> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; margin-top: 10px;"> <p style="text-align: center; color: #e91e63;">Cậu học sinh mới</p> <p>a. Ông Giò-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thấy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thầy hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Con tên là gì? • Thưa thầy, con là Lu-I Pa-xơ-a! – Cậu bé lễ phép. • Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi? </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê. b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
--	--

<p> ● Thưa thầy, con thích đi học a! Thấy giáo gặt gù: ● Thế thì được! Thấy bằng lòng nhận cậu vào trường. <small>(Theo Tiếng Việt 3, NXB Giáo dục, 1980)</small> </p> <p> b. Từ khi thành lập đến nay, Hội hữu nghị Việt – Pháp đã hỗ trợ làm cầu nối cho sự hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học ● công nghệ, giáo dục ● đào tạo, văn hoá ● thể thao,... giữa các tổ chức và cá nhân của Việt Nam với đối tác Pháp. <small>(Hàng Phương tổng hợp)</small> </p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. - GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên khoanh vào các dấu gạch ngang có trong mỗi đoạn văn, sau đó viết công dụng của các dấu gạch ngang trong mỗi phần đó vào bảng GV đã chuẩn bị sẵn. - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập - HS làm bài cá nhân. - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi. - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên. a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật. b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh. - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 3. Cùng bạn hỏi - đáp về một nhà khoa học. Ghi lại 1- 2 câu hỏi – đáp của em và</p>	

<p>bạn, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin, trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tên của nhà khoa học đó là gì? + Nhà khoa học đó là người nước nào? + Ông (bà) nổi tiếng trong lĩnh vực gì? + Kể tên một số thành tựu mà nhà khoa học đó đã tạo ra,... - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận, thực hành hỏi - đáp và ghi lại đoạn hội thoại đó. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi: thi tìm ra các đoạn văn trong sách Tiếng Việt 4, tập 1 có sử dụng dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp tìm được theo nhóm 4. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư ngày 20 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 30: CÁNH CHIM NHỎ (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Cánh chim nhỏ*.
- Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.
- Hiểu được những điều tưởng như giản dị, bình thường quanh chúng ta là ước mơ của nhiều người khác.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học.</p> <p>+ Trong bài hát, bạn nhỏ muốn làm gì?</p>	<p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Bạn ấy muốn làm bác sĩ, thầy cô giáo, chú công an, đầu bếp, phi công, kĩ sư, ca sỹ,....</p>

<p>+ Bạn muốn làm những nghề nghiệp đó để làm gì?</p> <p>- GV: Các em ạ, mỗi chúng ta ai cũng có những ước mơ của riêng mình, có người mơ ước lớn lao, có người ước mơ những điều thật giản dị, bình thường. Vậy nên chúng ta nên tôn trọng ước mơ của người khác và nếu có thể hãy giúp họ thực hiện những ước mơ bình dị ấy, bởi những điều giản dị, bình thường với chúng ta nhưng lại là ước mơ của người khác, giống như bạn nhỏ trong câu chuyện chúng ta sẽ tìm hiểu sau đây.</p>	<p>+ Bạn muốn luôn mang hạnh phúc cho đời.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Cánh chim nhỏ</i>.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng các từ ngữ gọi tả sự vật, các từ ngữ gọi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gọi tả sự vật, các từ ngữ gọi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.</p> <p>- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ gọi tả sự vật, các từ ngữ gọi tả suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p>

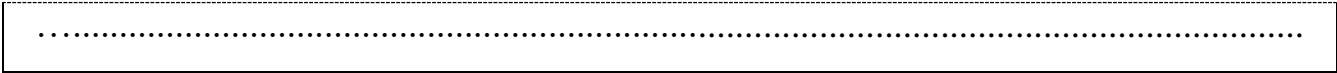
<p>chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến nói với bạn. + Đoạn 2: Thế rồi đến hết. - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>chao liệng, tại sao mình lại không thể bay nhỉ, ước gì, chia sẻ, cười giòn tan, thăm thì, ôm ghì, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhìn những cánh chim chao liệng trên trời cao,/ cậu nghĩ /tại sao mình lại không thể bay nhỉ.//</i> + <i>Một hôm,/ cậu đến công viên chơi/ và gặp một cậu bé đang ngồi nghịch cát. //</i> - GV hướng dẫn cách nhấn giọng: đọc nhấn giọng vào những từ ngữ gợi cảm xúc, hình ảnh như: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Ồ, ước gì mình chia sẻ được với cậu cảm giác đó.</i> + <i>Người cha đứng lặng nhìn theo, mắt rưng rưng.</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2-3 HS đọc nhấn giọng.
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện như :Ồ, ước gì, chia sẻ, đứng lặng, rung rung,... - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Hiểu được những điều tưởng như giản dị, bình thường quanh chúng ta là ước mơ của nhiều người khác. + Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe.

<p>- GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>+ <i>Chao liệng</i>: nghiêng cánh bay theo đường vòng.</p> <p>+ <i>Giòn tan</i>: dễ vỡ lắm nghĩa trong bài là tiếng cười vui tươi hoà vào không gian.</p> <p>+ <i>Đứng lặng</i>: đứng im</p> <p>+ <i>Rưng rưng</i>: nước mắt ứa ra, đọng thành tròng nhưng chưa chảy xuống thành giọt.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đặt câu với một vài từ vừa giải nghĩa.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1: Hai cậu bé gặp nhau ở đâu? Mỗi cậu bé mơ ước hoặc mong muốn điều gì?</p> <p>Câu 2: Khi biết mong muốn của người bạn mới gặp, cậu bé mơ ước biết bay đã làm gì cho bạn?</p> <p>Câu 3: Theo em, cậu bé bị liệt có cảm xúc như thế nào khi được bạn cống chạy trong công viên?</p> <p>Câu 4: Nêu nhận xét của em về việc làm của</p>	<p>- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ</p> <p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Hai cậu bé gặp nhau ở công viên. Cậu bé bình thường thì mơ ước biết bay như những chú chim, cậu bé bị liệt thì chỉ muốn biết đi lại bình thường như bao người khác.</p> <p>+ HS thảo luận nhóm, trình bày: Cậu bé đã cống bạn để bạn có cảm giác được bay.</p> <p>+ HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: cậu bé thấy vui/ sung sướng/ hạnh phúc,...</p>
---	--

<p>câu bé mơ ước biết bay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV chốt: Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng có những điều tưởng như rất bình thường với chúng ta nhưng lại là mơ ước của rất nhiều người khác. Vì vậy, trong cuộc sống chúng ta phải biết yêu thương, động viên, chia sẻ, giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình. 	<ul style="list-style-type: none"> + HS làm việc nhóm 4, đại diện nhóm trình bày ý kiến: Câu bé biết quan tâm, giúp đỡ người khác/ câu bé nhân hậu/ câu bé tốt bụng,... - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p><u>Bài 1:</u> GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những từ ngữ gợi tả cảm xúc của hai bạn nhỏ trong bài đọc Cánh chim nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày <p>Đáp án: Các từ ngữ gợi tả cảm xúc của hai bạn nhỏ trong bài đọc Cánh chim</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>Bài 2: GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với những từ ngữ em tìm được ở bài tập 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<p>nhỏ là: <i>cười giòn tan, ôm ghì, hét to.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	



Toán

CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I.

Bài 33: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN LỚP TRIỆU (Tiết 1)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.
- Nhận biết được các hàng, các lớp trong hệ thập phân.
- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của mỗi số. Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Phát triển được năng lực tư duy toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc các số sau: 123 576; 312 348; 98 715; 1 257 386. + Câu 2: Nêu giá trị của chữ số 1 trong các số trên. + Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào? + Câu 4: Tìm số bé nhất trong các số trên. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: HS đọc các số trên. Mỗi HS đọc một số và nêu giá trị của chữ số 1 trong mỗi số đó. Số có đến hàng triệu là số 1 257 386 Số bé nhất trong các số trên là 98 715 - HS lắng nghe.
<p>2. Thực hành - Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Củng cố kĩ năng đọc các số. - Xác định được các chữ số thuộc lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị của một số. 	

<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số. - Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. (Làm việc nhóm 2 – miệng)</p> <p>Trong hình dưới đây có ghi số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.</p>  <p>(theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nối tiếp đọc số dân của các tỉnh, thành phố, mỗi nhóm đọc một số. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: (Làm việc nhóm 4 – miệng)</p> <p>Cho số 517 906 384.</p> <ol style="list-style-type: none"> Nêu các chữ số thuộc lớp triệu của số đó. Nêu các chữ số thuộc lớp nghìn của số đó. Nêu các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đó. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chỉ rõ các chữ số trong mỗi lớp thuộc hàng nào rồi mới đọc số 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS quan sát hình, đọc số dân của các tỉnh, thành phố và sửa lỗi cho nhau. - HS đọc nối tiếp theo yêu cầu. - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS nêu, xác định yêu cầu của bài tập. - HS làm bài nhóm 4. + Các chữ số thuộc lớp triệu là 5; 1; 7. + Các chữ số thuộc lớp nghìn là 9; 0; 6.

<p>d) Đọc số đó.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: (Làm việc cá nhân – vở)</p> <p>a) Viết mỗi số 45 730; 608 292; 815 036; 5 240 601 thành tổng (theo mẫu):</p> <p>Mẫu: 45 730 = 40 000 + 5 000 + 700 + 30</p> <p>b) Số?</p> <p>50 000 + 6 000 + 300 + 20 + <input type="text"/> ? = 56 327</p> <p>800 000 + 2 000 + <input type="text"/> ? + 40 + 5 = 802 145</p> <p>3 000 000 + 700 000 + 5 000 + <input type="text"/> ? = 3 705 090</p> <p>- GV lưu ý HS những số cần điền thuộc hàng nào, lớp nào?</p> <p>- GV cho HS làm cá nhân vào vở.</p> <p>- GV mời HS thi ai nhanh ai đúng.</p> <p>- Mời HS khác nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4: Số? (Thi ai nhanh ai đúng)</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số</td> <td>9</td> <td>46</td> <td>703</td> <td>4 297</td> </tr> <tr> <td></td> <td>724</td> <td>875</td> <td>410</td> <td>603</td> </tr> </table>	Số	9	46	703	4 297		724	875	410	603	<p>+ Các chữ số thuộc lớp đơn vị là 3; 8;4.</p> <p>- HS nêu các chữ số theo hàng, lớp, đọc số.</p> <p>+ Năm trăm mười bảy triệu, chín trăm linh sáu nghìn, ba trăm tám mươi tư.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- HS thi làm bài nhanh trên bảng lớp.</p> <p>Đáp án:</p> <p>a) 608 292 = 600 000 + 8 000 + 200 + 90 + 2</p> <p>815 036 = 800 000 + 10 000 + 5 000 + 30 + 6</p> <p>5 240 601 = 5 000 000 + 200 000 + 40 000 + 600 + 1</p> <p>b) 50 000 + 6 000 + 300 + 20 + <input type="text"/> 7 = 56 327</p> <p>800 000 + 2 000 + <input type="text"/> 100 + 40 + 5 = 802 145</p> <p>3 000 000 + 700 000 + 5 000 + <input type="text"/> + 90 = 3 705 090</p>
Số	9	46	703	4 297							
	724	875	410	603							

Giá trị của chữ số 4	4					
Giá trị của chữ số 7	700					
<p>- Chữ số 4 (7) của mỗi số trên thuộc hàng nào, lớp nào?</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5: (Làm nhóm 4 hoặc 5 – phiếu)</p> <p>Đố em!</p> <p>Cho một số có ba chữ số. Khi viết thêm chữ số 2 vào trước số đó thì được số mới có bốn chữ số lớn hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- GV hỏi: Sau khi viết chữ số 2 vào trước số có ba chữ số đã cho thì chữ số 2 nằm ở hàng nào? Khi đó chữ số 2 có giá trị là bao nhiêu?</p> <p>- Vậy số có bốn chữ số lớn hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>						
<p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS nêu từng chữ số trong mỗi số.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi vở, nhận xét bài của bạn.</p> <p>- 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh.</p>						
Số	9	46	703	4	29	
	724	875	410	4	603	
Giá trị của chữ số 4	4	40 000	400	4	00 000	
Giá trị của chữ số 7	700	70	700 000	7	000	
<p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- HS đọc đề bài.</p>						

	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm, làm bài. - Các nhóm trình bày ý kiến. - Sau khi viết chữ số 2 vào trước số có ba chữ số đã cho thì chữ số 2 nằm ở hàng nghìn, khi đó chữ số 2 có giá trị là 2 000. - Vậ số có bốn chữ số lớn hơn số đã cho 2 000 đơn vị. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi đọc số, viết số, nêu giá trị của chữ số 8 trong các số sau: 32 897; 180 254; 45 518;... Mỗi HS tham gia chơi sẽ bốc thăm chọn số, sau đó sẽ đọc số mình bốc được, nêu giá trị của chữ số 8 trong mỗi số đó. Ai đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS xung phong tham gia chơi. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....
.....

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Báo cáo được kết quả thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương, xác định được ý nghĩa của dự án, điều làm được và những điều chưa làm được.

2. Năng lực chung.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Lập và thực hiện, báo cáo tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống quê hương.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đồ dùng:

Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử

Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4

- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, bút viết, bảng nhóm...

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<p>dự án của nhóm bạn.</p> <p>3. GV tổng kết hoạt động, tuyên dương tinh thần làm việc, hoạt động của tất cả học sinh.</p>	<p>hoạch.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>3. Tổng kết và hướng dẫn chuẩn bị cho tuần sau.</p> <p>HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP</p> <p>1. GV đề nghị HS về nhà thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa hoặc giáo dục truyền thống quê hương với sự hỗ trợ của người thân.</p> <p>2. GV đề nghị HS lên lịch báo cáo tiến độ dự án cho nhóm trưởng hằng ngày và báo cáo ngay cho GV ngay nếu gặp khó khăn.</p> <p>3. Đề nghị HS chú ý các nội dung về an toàn như an toàn khi tham gia giao thông, an toàn khi sử dụng các thiết bị,... các nội dung về văn hoá ứng xử,... trong quá trình thực hiện dự án.</p> <p>4. Hướng dẫn HS làm báo cáo dự án (tương tự như cách làm báo cáo kế hoạch tuần 14).</p>	<p>- HS theo dõi và cam kết thực hiện.</p>



Công nghệ

CHỦ ĐỀ 1: CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

Bài 6: CHĂM SÓC HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh hiểu được vì sao cần cung cấp đủ ánh sáng và nước cho hoa, cây cảnh.
- Mô tả được các công việc chủ yếu để đảm bảo đủ ánh sáng, nước cho một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.
- Chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến..
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng cho các vấn đề gặp phải trong quá trình cung cấp ánh sáng, nước cho cây.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: chủ động tìm hiểu kiến thức có liên quan đến cung cấp ánh sáng, nước cho hoa, cây cảnh trong chậu.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, hứng thú với việc trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu video một số chậu hoa, cây cảnh cả lớp đã trồng ở tiết học trước để khởi động bài học.</p> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS về chậu hoa, cây cảnh mà lớp mình đã trồng. Em nhận xét xem các chậu cây, hoa đó có đẹp không?</p> <p>+ GV hỏi thêm: Nếu cứ để các chậu cây, hoa một chỗ thì cây, hoa có đẹp mãi được không? Muốn cho hoa đẹp chúng ta cần phải làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Cả lớp theo dõi video.</p> <p>- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp.</p> <p>+ Muốn cây đẹp thì phải chăm sóc.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Hiểu được được vì sao phải đảm bảo đủ ánh sáng và nước cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.</p> <p>+ Mô tả được một số cách giúp đảm bảo đủ ánh sáng, nước cho cây</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa,</p>	

cây cảnh (Làm việc chung cả lớp)

1.1: Tìm hiểu về nhu cầu ánh sáng của cây:

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.
- + Quan sát hình 1 và cho biết khi thừa ánh sáng, màu sắc của lá cây thay đổi như thế nào?



a) Cây đủ ánh sáng



b) Cây thừa ánh sáng

Hình 1 Cây đủ ánh sáng và cây thừa ánh sáng

- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa ra đáp án.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: ***Hoa và cây cảnh cần có đủ ánh sáng để quang hợp. Nếu thiếu ánh sáng cây sẽ yếu, thân dài, dễ đổ, thân, lá nhạt màu hoặc bị vàng úa. Nếu ánh sáng quá mạnh có thể làm cho cây bị vàng hoặc cháy lá. Do vậy, khi trồng cây cần đảm bảo đủ ánh sáng cho cây.***

1.2: Tìm hiểu cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà (sinh hoạt nhóm 4)

- GV mời HS đọc yêu cầu trong SGK trang 29.
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, nêu các cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà phù hợp với các ảnh trong hình.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- + Cây đủ ánh sáng lá cây có màu xanh lục.
- + Cây thừa ánh sáng, lá cây có màu vàng úa, màu sắc nhạt nhạt.
- HS lắng nghe, ghi nhớ.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS thảo luận nhóm 2, nêu các cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây



Hình 2 Một số cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà

- GV hỏi thêm:

+ Với những cây được trồng ở những nơi có ánh sáng quá mạnh thì cần phải làm gì để giảm tác hại của ánh sáng với cây?

+ Em hãy chia sẻ về cách đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu của nhà mình.

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS trả lời đúng.

cảnh trồng trong nhà.

- Đại diện các nhóm trình bày:

Hình a: Kéo rèm, mở cửa sổ cho ánh sáng vào phòng, để chậu cây gần cửa sổ.

Hình b: Để chậu cây ở nơi có nhiều ánh sáng như hành lang.

Hình c: Với những nhà kín, tối nên ưu tiên đặt chậu cây ở nơi có đèn chiếu sáng.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS trả lời:

+ Với những cây được trồng ở những nơi có ánh sáng quá mạnh thì cần phải che sáng bằng tấm lưới màu đen, bằng tán lá cây,... để giảm tác hại của ánh sáng với cây

+ HS chia sẻ trước lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

3. Hoạt động luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Giúp HS hiểu được sự cần thiết của nước đối với hoa, cây cảnh và mô tả được một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh trồng trong chậu.

+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 2: Tưới nước cho hoa, cây cảnh.

(Làm việc nhóm bàn)

2.1: Tìm hiểu nhu cầu về nước của hoa, cây cảnh.

- GV mời HS đọc yêu cầu hoạt động 2 trong SGK.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, quan sát hình 3, cho biết cây đủ nước và thiếu nước khác nhau như thế nào?



Hình 3 Cây đủ nước (a) và cây thiếu nước (b)

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm trả lời đúng. - GV cho HS quan sát hình ảnh một số cây hoa, cây cảnh trồng trong chậu đủ nước hoặc thiếu nước.

2.2: Tìm hiểu một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 4 và trả lời câu hỏi.

- GV tổ chức cho HS thi ghép các thẻ từ vào hình thích hợp.

- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK

- HS thảo luận nhóm bàn, trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến:

+ Hình a: Cây đủ nước lá xanh tươi, cây phát triển bình thường.

+ Hình b) Cây thiếu nước lá héo, cây không phát triển được, nếu để thiếu nước lâu cây sẽ bị chết.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.




- HS quan sát hình ảnh.

- HS thảo luận nhóm bàn

- Đại diện 3 nhóm lên thi ghép nhanh thẻ từ vào hình cho thích hợp với mỗi cách tưới nước.

- Đáp án:

Hình a: 1. Tưới nước bằng bình xịt.

<div data-bbox="154 231 397 430" style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="background-color: #e0e0ff; padding: 2px;">1. Tưới nước bằng bình xịt</div> <div style="background-color: #e0ffe0; padding: 2px;">2. Tưới nước bằng hệ thống tưới nhỏ giọt</div> <div style="background-color: #ffe0ff; padding: 2px;">3. Tưới nước bằng bình tưới cây</div> </div> <div data-bbox="430 231 860 483" style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div data-bbox="527 367 763 483" style="text-align: center;">  </div> <div data-bbox="462 483 828 525" style="text-align: center; font-size: small;"> <p>Hình 4 Một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS thảo luận nhóm và mô tả các cách tưới nước cho hoa, cây cảnh. - Mời HS chia sẻ ngoài các cách trên gia đình em còn tưới nước cho hoa, cây cảnh bằng cách nào nữa? - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng, chốt: <i>Hoa và cây cảnh cần được tưới đủ nước, nếu thiếu hoặc thừa nước đều ảnh hưởng đến sự phát triển của cây. Khi tưới lưu ý dùng dụng cụ tưới nhẹ, đều và đủ ẩm; tưới nước định kì phù hợp với từng loại cây.</i> 	<p>Hình b: 3. Tưới nước bằng bình tưới cây</p> <p>Hình c: 2. Tưới nước bằng hệ thống tưới nhỏ giọt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS thảo luận, mô tả các cách tưới nước cho hoa, cây cảnh. - HS chia sẻ cách tưới nước cho hoa, cây cảnh của nhà mình. - Hs khác nhận xét, bổ sung. - Hs nghe, ghi nhớ.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ về nhu cầu ánh sáng, nước và cách để cung cấp đủ ánh sáng, nước cho hoa, cây cảnh trồng trong nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chia sẻ về nhu cầu ánh sáng, nước và cách để cung cấp đủ ánh sáng, nước cho hoa, cây

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> cảnh trồng trong nhà. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 16: ĐỘNG VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đưa được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.
- Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống.
- Hoàn thành sơ đồ gợi ý về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường.
- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở động vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc vật nuôi.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các hoạt động khi tham gia bài học, chủ động tìm tòi đưa dẫn chứng và giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc vật nuôi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ về ở nhà có</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp</p>

<p>chăm sóc con vật nuôi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con vật nuôi của con có những nhu cầu ăn uống thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống. - Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở động vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc vật nuôi. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: THỨC ĂN CỦA ĐỘNG VẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân đọc thông tin khoa học. - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và quan sát hình. - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ nhóm 2, lần lượt trả lời từng câu hỏi. <p>1. Quan sát hình 4, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con vật trong hình đang sử dụng những thức ăn nào? - Thức ăn đó từ thực vật hay động vật? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc thông tin khoa học. - HS đọc yêu cầu nhiệm vụ - HS chia sẻ nhóm 2



- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày giới thiệu con vật và trả lời 2 câu hỏi.
- Mời HS nhận xét.
- GV kết luận: Có những động vật sử dụng thức ăn là động vật hoặc thực vật. Có những động vật sử dụng cả thức ăn là động vật và thực vật

- Mời đại diện các nhóm trình bày câu a
Hình 4d: con bò ăn cỏ, thức ăn đó là thực vật.

Hình 4b: con gà ăn rau, thức ăn đó là thực vật.

Hình 4c con chim ăn cá con, thức ăn đó là động vật.

Hình 4d: con hổ ăn thịt, thức ăn là động vật.

- HS lắng nghe

2. Nêu tên các con vật trong hình 5 về thức ăn của chúng.



- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS quan sát tranh và suy nghĩ cá nhân
- HS làm việc nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời HS làm việc cá nhân nêu tên con vật trong từng hình và thức ăn của chúng. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4. - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương - GV cung cấp cho HS xem clip về một số động vật ăn động vật và thực vật. 	<p>lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - Cả lớp lắng nghe
<p>3. Hãy cho biết thức ăn của động vật khác gì so với "thức ăn" của thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS trao đổi nhóm 2 - Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>GV chốt: động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng như thực vật, phải sử dụng thức ăn từ thực vật và động vật khác để sống và phát triển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS trao đổi nhóm 2, để so sánh <p>+ Thức ăn của động vật và thức ăn của thực vật khác nhau. "Thức ăn" của thực vật là nước, chất khoáng, khí các-bô-nic nhờ khả năng quang hợp kì diệu của cây để tạo thành chất dinh dưỡng cần cho sự sống.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

- GV hỏi ở nhà các con hay cho vật nuôi như mèo ăn những thức ăn tổng hợp. Vậy thức ăn đó là động vật hay thực vật?

GV mở rộng: Các nhà nghiên cứu đã phối trộn thức ăn có nguồn gốc thực vật và thức ăn có nguồn gốc động vật để tạo các loại thức ăn tổng hợp cho vật nuôi. Chúng ta không thấy rõ đó là thức ăn thực vật hay động vật trong thức ăn tổng hợp, nhưng thành phần thức ăn của chúng thường được chế tạo từ các nguồn đó.

- Cho HS thi nói các con vật mà mình biết và thức ăn của chúng.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

- HS trả lời

- Học sinh lắng nghe

- HS thi nói nối tiếp

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 21 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm của bài văn miêu tả con vật của mình, viết lại được 1-2 đoạn văn trong bài văn của mình cho hay hơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát con vật một cách chi tiết, sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với từng con vật định tả.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết bài văn miêu tả con vật.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, chăm sóc động vật đặc biệt là động vật nuôi trong gia đình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

<p>- GV trả bài viết cho cả lớp rồi nhận xét chung những bài viết tốt, những lỗi sai nhiều HS mắc phải.</p> <p>- GV đọc 1-2 bài viết tốt nhất để HS tham khảo.</p> <p>Bài 2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm, nhược điểm của bài làm.</p> <p>+ <i>Bài làm có đủ mở bài, thân bài, kết bài không?</i></p> <p>+ <i>Các đặc điểm của con vật có được lựa chọn và miêu tả theo trình tự hợp lí không?</i></p> <p>+ <i>Bài làm mắc mấy lỗi về dùng từ, đặt câu và chính tả?</i></p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- GV mời HS làm việc cá nhân: tự đọc lại bài làm của mình và lời nhận xét của thầy cô theo các gợi ý trong SGK, sau đó tìm ra và sửa lỗi.</p> <p>- GV mời HS làm việc nhóm bàn: đổi bài cho nhau tìm lỗi trong bài của bạn và trao đổi về cách sửa lỗi.</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>- GV mời các nhóm nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 3. Đọc bài làm của các bạn được thầy cô khen, nêu những điều em muốn học tập.</p>	<p>nghe bạn đọc.</p> <p>- HS nhận bài, nghe GV nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài 2</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS làm việc nhóm bàn.</p> <p>- Các nhóm trình bày ý kiến thảo luận.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV chiếu bài làm tốt của HS lên màn hình rồi mời HS đọc lại bài làm(cho HS đọc bài nếu không có điều kiện). + Qua các bài làm trên, em thấy những điểm nào hay, cần học tập? - GV mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét chung, kết luận. <p>Bài 4: Viết lại 1-2 đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 4. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc lại bài làm tốt của các bạn. - HS trình bày cá nhân theo cảm nhận của mỗi người. - HS khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài tập 4. - HS viết bài cá nhân. - HS viết xong trước trình bày bài làm trước và sau khi sửa để GV và cả lớp nhận xét. - HS khác nghe, nhận xét.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết bài văn miêu 	

<p>tả con vật, tìm được nhiều từ chỉ hoạt động, đặc điểm của con vật..</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Thi chăm vật khéo”.</p> <p>+ GV chuẩn bị bút dạ, chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 bạn lên nối tiếp thi tìm từ chỉ: Đội 1: Từ chỉ đặc điểm của con vật</p> <p style="padding-left: 40px;">Đội 2: từ chỉ hoạt động của con vật</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia chơi trò chơi để củng cố vốn từ về con vật.</p> <p>- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,...</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 33: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN LỚP TRIỆU (Tiết 2)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.
- Viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu.
- Làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.
- Phát triển được năng lực tư duy toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.
- Phiếu học tập ghi ô tiền của từng loại máy tính và hình minh hoạ ở bài tập 4.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	

<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Đọc các số sau: 576 123; 348 312; 27 598; 1 386 257.</p> <p>+ Câu 2: Nêu giá trị của chữ số 2 trong các số trên.</p> <p>+ Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào?</p> <p>+ Câu 4: Tìm số lớn nhất trong các số trên.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>HS đọc các số trên.</p> <p>Mỗi HS đọc một số và nêu giá trị của chữ số 1 trong mỗi số đó.</p> <p>Số có đến hàng triệu là số 1 386 257</p> <p>Số lớn nhất trong các số trên là 1 386 257.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Thực hành - Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Củng cố kỹ năng đọc, so sánh được các số đến lớp triệu. - Củng cố kỹ năng viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số. - Củng cố kỹ năng tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu. - Củng cố kỹ năng làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. - Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. > ; < ; = ? (Làm việc cá nhân – vở)</p> <p>a) 98 979 ... 701 325</p> <p> 6 510 ... 639 837</p> <p> 4 785 696 ... 5 460 315</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra bài của bạn.</p>

b) $37\ 020 \dots 30\ 000 + 7\ 000 + 20$

$200\ 895 \dots 200\ 000 + 900 + 5$

$8\ 100\ 300 \dots 7\ 000\ 000 + 900\ 000$

- GV gọi HS lên bảng làm bài.

- Mời HS giải thích tại sao điền $>$; $<$; $=$?

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc nhóm đôi - miệng)

Bảng thống kê dưới đây cho biết số lượt khách du lịch của một số nước Đông Nam Á đến Việt Nam năm 2019 (theo Niên giám thống kê năm 2019).

Tên nước	Số lượt khách du lịch đến Việt Nam
 Cam-pu-chia	227 900
 Lào	98 500
 Thái Lan	509 800
 Ma-lai-xi-a	606 200

a) + Nước nào có lượt khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất?

+ Nước nào có lượt khách du lịch đến Việt Nam ít nhất?

b) Số lượt khách du lịch đến Việt Nam của

- 2 HS lên bảng làm bài, giải thích.

a) $98\ 979 < 701\ 325$

$651\ 410 > 639\ 837$

$4\ 785\ 696 < 5\ 460\ 315$

b) $37\ 020 = 30\ 000 + 7\ 000 + 20$

$2\ 005 < 200\ 000 + 900 + 5$

$8\ 100\ 300 > 7\ 000\ 000 + 900\ 000$

- Nhận xét bài làm của bạn.


- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm việc nhóm đôi, tìm số lớn nhất, số bé nhất để trả lời câu hỏi.

- Từng nhóm HS thực hành hỏi – đáp trước lớp.

+ Ma-lai-xi-a có số lượt khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất.

<p>nước Cam-pu-chia ít hơn số lượt khách du lịch của những nước nào trong các nước trên?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên rồi trả lời câu hỏi. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: (Làm việc nhóm 4 hoặc 5 – miệng)</p> <p>Số học sinh cấp Tiểu học trên cả nước tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 8 891 344 học sinh (theo Niên giám thống kê năm 2020).</p> <p>a) Khi làm tròn số học sinh đến hàng trăm</p> <p>Nam nói: “ Số học sinh có khoảng 8 891 400”</p> <p>Việt nói: “ Số học sinh có khoảng 8 891 300”</p> <p>Theo em, bạn nào nói đúng?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Khi làm tròn đến hàng trăm, ta lấy chữ số của hàng nào để so sánh với 5? <p>b) Mỗi bạn dưới đây đã làm tròn số học sinh đến hàng nào?</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> + Lào có số lượt khách du lịch đến Việt Nam ít nhất. +Số lượt khách du lịch đến Việt Nam của nước Cam-pu-chia ít hơn số lượt khách du lịch của Thái Lan và Ma-lai-xi-a. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài làm của bạn. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu của bài. - HS làm bài nhóm 4 hoặc 5 - Các nhóm trình bày kết quả. <p>Đáp án:</p> <p>Khi làm tròn đến hàng trăm, ta lấy chữ số của hàng chục để so sánh với 5.</p> <p>a) Bạn Việt nói đúng vì số 4 ở hàng chục bé hơn 5 nên ta làm tròn xuống.</p> <p>b) + Nam làm tròn đến hàng trăm nghìn. + Mai làm tròn đến hàng nghìn. + Việt làm tròn đến hàng chục nghìn.</p>
--	--

- Mời HS khác nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4: Số? (Nhóm 4 - thi “Ai nhanh, ai đúng”)

Trong siêu thị điện máy, cô bán hàng đã đặt nhầm biển giá tiền của bốn loại máy tính như sau:



Biết rằng máy tính C có giá thấp nhất, máy tính B có giá thấp hơn máy tính D nhưng cao hơn máy tính A. Em hãy giúp cô bán hàng xác định đúng giá tiền của mỗi máy tính.

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV hướng dẫn: Em hãy dựa vào cách so sánh, sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn để xác định giá tiền của mỗi máy tính.
- GV yêu cầu cả lớp làm bài vào phiếu nhóm.

- Các nhóm khác nhận xét.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS nêu yêu cầu của bài.
- HS đọc đề bài.
- Bài toán cho biết: máy tính C có giá

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>thấp nhất, máy tính B có giá thấp hơn máy tính D nhưng cao hơn máy tính A.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán hỏi: Em hãy giúp cô bán hàng xác định đúng giá tiền của mỗi máy tính. - HS thảo luận nhóm, làm bài. - Các nhóm thi ai nhanh ai đúng, chọn phiếu ghi số tiền dán vào máy tính thích hợp. - Các số theo thứ tự từ bé đến lớn là: 17 800 000 đồng ; 18 700 000 đồng; 21 900 000 đồng; 22 300 000 đồng. <p>Vậy máy tính C có giá 17 800 000 đồng. Máy tính B có giá thấp hơn máy tính D nhưng cao hơn máy tính A. Vậy máy tính A có giá 18 700 000 đồng; máy tính B có giá 21 900 000 đồng; máy tính D có giá 22 300 000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, chữa bài. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã</p>

<p>như trò chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Sắp xếp các biểu thức sau theo thứ tự giá trị từ lớn đến bé:</p> <p>A. $30\ 000 + 140\ 000 - 125\ 000$ B. $240\ 000 - (120\ 000 - 30\ 000)$ C. $80\ 000 + 50\ 000 - 40\ 000$</p> <p>Phát cho mỗi HS một phiếu ghi thứ tự 1,2,3, yêu cầu HS lên đứng theo thứ tự các biểu thức có giá trị từ lớn đến bé.</p> <p>Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi. - 3 HS lên đứng nhanh theo thứ tự đúng của bài.</p> <p>Đáp án: B ; C; A.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 13: VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.
- Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi Ghép tranh (khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám) theo nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia thi ghép tranh theo nhóm.

<p>Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Bày tỏ được suy nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.</p> <p>+ Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu việc bảo tồn và phát huy giá trị của khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám.</p> <p>- GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm và giao nhiệm vụ cho HS:</p> <p>+ Kể tên một số hoạt động được tổ chức ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc.</p> <p>+ Theo em, cần làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám?</p>	<p>- HS hoạt động nhóm và thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Một số hoạt động được tổ chức ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc là: thi trạng nguyên nhỏ tuổi, HS tham quan, du lịch,...</p> <p>+ Theo em, chúng ta cần: Tăng cường quảng bá về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám trên các báo, đài, sách,... để nhiều người hơn nữa trên thế giới biết đến. Tổ chức các cuộc thi giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám trên các trang mạng xã hội</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS. 	<p>(facebook, tiktok,...) để tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích đến với các bạn trẻ nhiều hơn,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. 		
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. - Cách tiến hành: 			
<p>Hoạt động 2: Đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. 		
<p style="text-align: center;">Nên làm</p>	<p style="text-align: center;">Không nên làm</p>	<p style="text-align: center;">Nên làm</p>	<p style="text-align: center;">Không nên làm</p>

		Quảng bá hình ảnh khu di tích	Làm xấu hình ảnh khu di tích
		Giữ gìn vệ sinh khi tham quan	Xả rác bừa bãi khi tham quan
		Tổ chức nhiều cuộc tham quan	Giẫm đạp lên cỏ tại khu di tích
		Tuyên truyền giữ gìn bảo vệ khu di tích	Vẽ bậy lên tường tại khu di tích
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 		<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm 	
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>			
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 			
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS viết đoạn văn ngắn thể hiện suy nghĩ của bản thân về truyền thống hiếu học của dân tộc sau khi học xong bài này và chia sẻ với thầy, cô giáo và các bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết đoạn văn ngắn thể hiện suy nghĩ của bản thân về truyền thống hiếu học của dân tộc sau khi học xong bài và chia sẻ với thầy, cô giáo và các bạn. 		

+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Ôn Toán

BÀI 31: HÌNH BÌNH HÀNH-HÌNH THOI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhận biết hình bình hành, hình thoi(ôn tập).
- Củng cố , Giải bài tập toán có liên quan đến nhận biết hình bình hành, hình thoi (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

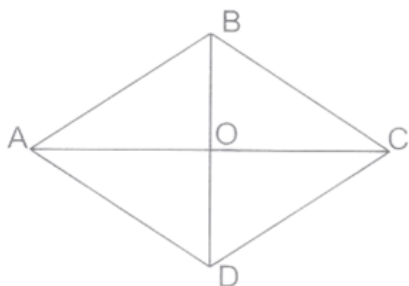
1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 108,109. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1/108 Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Cho hình thoi ABCD. Hai đường chéo AC và BD của hình thoi cắt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài - Hs trả lời làm vở cá nhân - HS đổi vở soát nhận xét

nhau tại điểm O.



a) Dùng ê ke để kiểm tra xem hai đường chéo có vuông góc với nhau hay không?

A. Hai đường chéo vuông góc với nhau.

B. Hai đường chéo không vuông góc với nhau.

b) Dùng thước thẳng để kiểm tra xem hai đường chéo có cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường hay không?

A. Hai đường chéo không cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

B. Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đổi vở soát nhận xét theo bàn

- GV Nhận xét, tuyên dương.

➔ *Củng cố: nhận dạng đặc điểm hình thoi*

Thực hiện nhìn, viết vở

a)

Đáp án đúng là: A

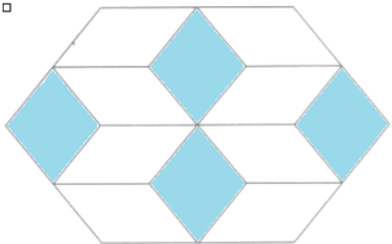
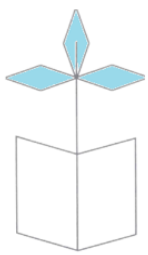
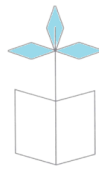
Dùng ê ke kiểm tra thấy hai đường chéo có vuông góc với nhau

b)

Đáp án đúng là: B

Dùng thước thẳng kiểm tra thấy hai đường chéo có cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường

<p>Bài 2: /108: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Bạn Mai có 3 hạt vòng dạng hình thoi và 3 hạt vòng dạng hình chữ nhật. Bạn Mai không thể xâu được chuỗi vòng nào trong các chuỗi vòng : SGK trang 109</p> <p>Bài yêu cầu gì?</p> <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>→ Củng cố: cách nhận biết hình thoi</p> <p>Bài 3. Em hãy tô màu các hình thoi có trong những hình dưới đây.</p> <p>SGK trang 109</p> <p>Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ cách làm - Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm, nêu yêu cầu - HS trình bày.. - HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở - HS thực hiện trước lớp <p>Đáp án đúng là: B</p> <p>Bạn Mai không thể xâu được chuỗi vòng ở hình B vì hình cần 4 hạt vòng dạng hình thoi.</p> <p>Học sinh tô màu vào vở</p>
---	--

<p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4/109: Em hãy vẽ rồi trang trí một hình mà trong hình đó có sử dụng các hình thoi và các hình bình hành nhé!.</p> <p>→ <i>Củng cố: Vận dụng vẽ hình bình hành, hình thoi</i></p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p> <p>- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>a) </p> <p>b) </p> <p></p> <p>Ôn bài chuẩn bị bài 32</p>
---	---

Thứ sáu ngày 22 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: KỂ CHUYỆN: ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe, hiểu câu chuyện Đôi cách của ngựa trắng.

- Kể lại được nội dung câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc phải đúng nguyên văn câu chuyện).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật trong bài học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p>	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu bài hát “Cho con” để khởi động bài học.</p> <p>+ Đố các em bài hát nói về điều gì?</p> <p>+ Những điều tốt đẹp cha mẹ dành hết cho con chứng tỏ điều gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:</p> <p>Cha mẹ nào cũng dành tất cả những gì tốt đẹp nhất mình có cho con cái. Tuy nhiên, có những bậc cha mẹ yêu thương con quá không dám để con vất vả khó khăn, làm cho đứa con của họ trở nên nhút nhát, thiếu tự tin vào bản thân, không có kỹ năng để giải quyết vấn đề khi gặp khó khăn, thử thách trong cuộc sống giống như anh chàng ngựa trắng trong câu chuyện mà chúng ta sẽ học. Vậy ngựa trắng làm thế nào để vượt qua những khó khăn đó và đạt được ước mơ của mình chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện: Đôi cánh của ngựa trắng.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Bài hát nói về những điều tốt đẹp cha mẹ dành cho con.</p> <p>+ Điều đó chứng tỏ cha mẹ rất yêu thương con của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nghe, hiểu câu chuyện Đôi cách của ngựa trắng.</p> <p>+ Kể lại được nội dung câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc phải đúng nguyên văn câu chuyện).</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p>	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng kết hợp chỉ hình ảnh minh hoạ (lần 1) - GV nhắc HS ghi nhớ tên các nhân vật và lời nói của nhân vật. - GV kể lại câu chuyện (lần 2). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, ghi vắn tắt lời kể của GV, lời của nhân vật (nếu kịp).
<p>2. Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc lại yêu cầu bài tập 2 - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 kể lại câu chuyện. Chú ý kể bằng lời của mình, vừa kể vừa kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, nhấn giọng,.. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét, khen những HS kể bằng lời của mình, vừa kể vừa kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, nhấn giọng,.. <p>3. Nêu những cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi nghe câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 3. - GV mời HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình. - GV nhận xét, chốt: Câu chuyện muốn khuyên chúng ta phải mạnh dạn, tự tin vào bản thân, đi đây đi đó để hiểu biết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập 2 - HS thảo luận nhóm 4 kể lại câu chuyện, mỗi HS kể 1 tranh. - Các nhóm nối tiếp kể chuyện theo tranh. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình: phải mạnh dạn, tự tin, chịu khó rèn luyện/ không nên chỉ chú ý đến vẻ bề

<p>mới mau khôn lớn, vũng vàng để thực hiện ước mơ của mình.</p>	<p>ngoài,...</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Trao đổi với người thân về ý nghĩa câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 1 phần vận dụng.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đóng vai, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện vừa học.</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ GV nhận xét chung, tuyên dương những nhóm trình bày tốt.</p> <p>2. Tìm đọc câu chuyện viết về ước mơ.</p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- GV có thể gợi ý tên các câu chuyện trong SHS hoặc các câu chuyện về ước mơ được viết trên sách, báo,...</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2 hoặc 3.</p> <p>- Các nhóm thực hành trao đổi ý kiến trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi tên một số câu chuyện để về tìm đọc</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

Toán

Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (Tiết 1)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp nghìn.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.
- Giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.
- Phát triển được năng lực tư duy toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực tư duy và lập luận Toán học: suy luận để tìm ra cách giải bài.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu kết quả của phép tính: $468 + 379$. + Câu 2: $> ; < ; = ?$ <ul style="list-style-type: none"> a) $2\ 975 + 4\ 017 \dots 4\ 017 + 2\ 975$ b) $3\ 864 + 2\ 900 \dots 2\ 900 + 3\ 799$ c) $8\ 264 + 927 \dots 927 + 8\ 300$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời: - HS tính, nêu kết quả: $468 + 379 = 847$ -3 HS lần lượt lên so sánh và điền dấu thích hợp. Đáp án: a) $2\ 975 + 4\ 017 = 4\ 017 + 2\ 975$ b) $3\ 864 + 2\ 900 > 2\ 900 + 3\ 799$ c) $8\ 264 + 927 < 927 + 8\ 300$ - HS lắng nghe.
<p>2. Thực hành - Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: - Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp nghìn. - Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn. 	

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.
- Giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.
- Cách tiến hành:

Bài 1. (Làm việc nhóm đôi - miệng)

Tính nhẩm:

- a) $70\ 000 + 60\ 000$
 $160\ 000 - 90\ 000$
 $500\ 000 + 700\ 000$
- b) $90\ 000 + 50\ 000 - 80\ 000$
 $150\ 000 - 70\ 000 + 40\ 000$
 $800\ 000 + 700\ 000 - 900\ 000$

- GV gọi HS nối tiếp nhẩm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân - vở)

Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 9\ 658 + 6\ 290 \\ 14\ 709 - 5\ 234 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 56\ 204 + 74\ 539 \\ 159\ 570 - 811\ 625 \end{array}$$

- GV yêu cầu HS làm bài, nêu cách thực hiện các phép tính

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm 4 - phiếu)

Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất,

- HS nêu yêu cầu của bài.

- HS thực hiện tính nhẩm

- Nhận xét bài của bạn.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- 4 HS lên bảng làm bài, nêu cách thực hiện phép tính của mình.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

<p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải bài.</p> <p>+ Trước tiên chúng ta cần tìm gì? Vì sao?</p> <p>+ Muốn tìm giá tiền của đôi tất ta làm phép tính gì?</p> <p>+ Sau đó ta đi tìm giá tiền của cái gì? Dựa vào đâu em biết?</p> <p>- GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>giày nhiều hơn giá tiền của đôi tất là 107 000 đồng.</p> <p>+ Bài toán yêu cầu: Tính giá tiền của mỗi loại.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách giải bài.</p> <p>+ Trước tiên, cần tìm giá tiền của đôi tất, vì ta biết tổng số tiền của ba món đồ và số tiền của bộ quần áo và đôi giày.</p> <p>+ Muốn tìm giá tiền của đôi tất ta làm phép tính trừ, lấy tổng số tiền phải trả trừ đi số tiền mua bộ quần áo và đôi giày.</p> <p>+ Sau đó ta đi tìm giá tiền của đôi giày, vì ta biết đôi giày có giá hơn đôi tất là 107 000 đồng; cuối cùng tìm giá tiền của bộ quần áo đồng phục.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Giá tiền một đôi tất là:</p> $314\ 000 - 306\ 000 = 8\ 000(\text{ đồng})$ <p style="text-align: center;">Giá tiền một đôi giày là:</p> $107\ 000 + 8\ 000 = 115\ 000(\text{ đồng})$ <p style="text-align: center;">Giá tiền bộ quần áo đồng phục là:</p> $306\ 000 - 115\ 000 = 191\ 000(\text{ đồng})$ <p style="text-align: center;">Đáp số: Bộ quần áo: 191 000 đồng</p> <p style="text-align: center;">Đôi giày: 115 000 đồng</p> <p style="text-align: center;">Đôi tất: 8 000 đồng</p> <p>- HS khác nhận xét.</p>
---	--

	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Tính nhẩm:</p> <p>48 600 + 125 400 – 74 000</p> <p>80 000 + (120 000 – 70 000)</p> <p>65 102 – 13 859</p> <p>Ai đúng sẽ được tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- HS xung phong tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.</p>
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí

Bài 13: VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.
- Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Trân trọng phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS thi Ghép tranh (khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám) theo nhóm. Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia thi ghép tranh theo nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Bày tỏ được suy nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.</p> <p>+ Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu việc bảo tồn và phát huy giá trị của khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám.</p> <p>- GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm và giao nhiệm vụ cho HS:</p> <p>+ Kể tên một số hoạt động được tổ chức ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc.</p> <p>+ Theo em, cần làm gì để giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám?</p>	<p>- HS hoạt động nhóm và thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>+ Một số hoạt động được tổ chức ở khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của dân tộc là: thi trạng nguyên nhỏ tuổi, HS tham quan, du lịch,...</p> <p>+ Theo em, chúng ta cần: Tăng cường quảng bá về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám trên các báo, đài,</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS. 	<p>sách,... để nhiều người hơn nữa trên thế giới biết đến. Tổ chức các cuộc thi giới thiệu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám trên các trang mạng xã hội (facebook, tiktok,...) để tuyên truyền việc giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích đến với các bạn trẻ nhiều hơn,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.
<p>3. Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 2: Đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và đề xuất một việc nên làm và không nên làm để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của khu di tích Văn

		Miếu – Quốc Tử Giám.	
Nên làm	Không nên làm	Nên làm	Không nên làm
		Quảng bá hình ảnh khu di tích	Làm xấu hình ảnh khu di tích
		Giữ gìn vệ sinh khi tham quan	Xả rác bừa bãi khi tham quan
		Tổ chức nhiều cuộc tham quan	Giẫm đạp lên cỏ tại khu di tích
		Tuyên truyền giữ gìn bảo vệ khu di tích	Vẽ bậy lên tường tại khu di tích
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nhận xét tuyên dương 		<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm 	
4. Vận dụng trải nghiệm.			
<ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 			
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS viết đoạn văn ngắn thể hiện suy nghĩ của bản thân về truyền thống hiếu học của dân tộc sau khi học 		<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết đoạn văn ngắn thể hiện suy nghĩ của bản thân về truyền thống hiếu học của dân tộc sau khi học xong bài 	

<p>xong bài này và chia sẻ với thầy, cô giáo và các bạn.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>và chia sẻ với thầy, cô giáo và các bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	



Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Đánh giá được dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương

2. Năng lực chung.

- Năng lực tổ chức hoạt động: Báo cáo tiến độ dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương đồng thời đưa ra các công việc tiếp theo của dự án và điều chỉnh kế hoạch (nếu cần) để dự án thành công

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương những người sống xung quanh.
- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam và địa phương mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- 1. Giáo viên:** SGK, máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử.
- 2. Học sinh:** Giấy màu, hồ dán, kéo, bút màu, giấy hoặc bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <p>★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>- GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay).</p>	<p>- Cả lớp hát.</p>
<p>- Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 16</p> <p>★ Mục tiêu: Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>* Sơ kết tuần 16</p> <p>- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + Đi học chuyên cần; + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh.</p> <p>- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 14.</p> <p>- GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>- Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.</p> <p>- Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p>	<p>- Các trưởng ban báo cáo.</p> <p>- Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.</p> <p>- Cả lớp lắng nghe.</p>
<p>Hoạt động 2: Tổ chức báo cáo tiến độ</p>	

<p>thực hiện dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương.</p> <p>★ Mục tiêu: Báo cáo được tiến độ dự án đền ơn đáp nghĩa và giáo dục truyền thống địa phương.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>GV tổ chức cho HS đánh giá trong nhóm về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công. - Sản phẩm và thời gian. - Sự phối hợp với các thành viên trong nhóm. <p>GV lưu ý HS đánh giá nghiêm túc, lắng nghe nhau đưa ra nhận xét chân thành, không chỉ trích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức bình chọn dự án tiêu biểu của lớp bằng cách cho các nhóm gắn sao hoặc hoa hoặc giơ tay. 	<p>- HS trưng bày và báo cáo dự án.</p>
<p>3. Tổng kết, cam kết hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khái quát ý nghĩa, cảm xúc của các em khi tham gia các dự án. 	
<p>4. Đánh giá các hoạt động trong chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 4</i> và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành Phiếu đánh giá cá nhân bằng cách tô màu vào số trái tim tương ứng với mức độ bản thân đạt được. - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi Phiếu đánh giá

đánh giá em. - GV mời một số HS chia sẻ Phiếu đánh giá của mình.	cho nhau và thực hiện đánh giá chéo. - 2- 3 HS chia sẻ, các HS khác so sánh và nhận xét.
---	---

.....

Mĩ Thuật

Chủ đề 4: CHỮ VÀ HÌNH
Bài 8: TRANG TRÍ BÌA SÁCH
 (Thời lượng 2 tiết – Học tiết 2)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Bước đầu nhận biết được bố cục, thành phần và cách thức trang trí bìa sách.
- Biết kết hợp hài hòa các yếu tố tạo hình, yếu tố hình và chữ trong thực hành trang trí bìa sách.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phân tích được vẻ đẹp của sản phẩm mỹ thuật được sáng tạo trang trí bìa sách qua đó biết trân trọng, giữ gìn và hình thành ý thức.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo trang trí các loại trang trí bìa sách.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng: tự giác và nỗ lực học tập.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Biết quan sát và cảm nhận được vẻ đẹp, tính ứng dụng của chữ vào cuộc sống hàng ngày.
- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo trang trí bìa sách.
qua cảm nhận của cá nhân bằng các yếu tố tạo hình như nét, chấm, mảng màu.

- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ*: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của..... Nêu được ứng dụng trong đời sống hằng ngày. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kỹ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm mỹ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
------	-----	----------	-----------

1	Bài 7: Chữ trang trí	- Tổ chức cho HS tìm hiểu chữ trang trí và lựa chọn được nội dung chữ trang trí theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 7: Chữ trang trí (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
3	Bài 8: Trang trí bìa sách	- Tìm hiểu về trang trí bìa sách. Hướng dẫn HS cách trang trí bìa và thực hành trang trí bìa sách theo ý thích.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
4	Bài 8: Trang trí bìa sách (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

C. PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

* HOẠT ĐỘNG 3: Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Mục tiêu. - HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.</p> <p>* Nội dung hoạt động. - GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu bìa sách của mình trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>* Sản phẩm học tập. - Cảm nhận và phân tích được SPMT.</p> <p>* Tổ chức hoạt động. - GV tổ chức cho HS trưng bày sản</p>	<p>- HS cảm nhận và ghi nhớ.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, hình minh họa, bố cục, màu sắc trong SPMT.</p> <p>- HS phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm của cá nhân</p>

<p>phẩm của cá nhân hoặc của nhóm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa thêm các gợi ý giúp HS phân tích, đánh giá. + Sản phẩm mà em yêu thích. + Cảm nhận của em và sản phẩm của bạn. + Nội dung hình thức, chất liệu thể hiện của SPMT. + Nêu các ý tưởng sáng tạo để giúp cho sản phẩm được tốt hơn. - GV đánh giá chất lượng thẩm mỹ và tính ứng dụng của sản phẩm. + GV chốt. Vậy là chúng ta biết cách biết trưng bày, phân tích và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn ở hoạt động 3. 	<p>hoặc của nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phân tích, đánh giá. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

D. VẬN DỤNG.

<p>* HOẠT ĐỘNG 4: Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng và bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên.</p>	<p>Hoạt động của học sinh.</p>
<p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm hiểu được một số sản phẩm thiết kế bìa sách. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu một số sản phẩm thiết kế bìa sách. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết thêm về cách thiết kế bìa sách. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tham khảo các SPMT có thiết kế khác nhau ở các thể loại sách, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ. - HS tìm hiểu một số sản phẩm thiết kế bìa sách. - HS biết thêm về cách thiết kế. - HS tham khảo các SPMT thảo luận.

<p>đưa ra gợi ý để HS thảo luận.</p> <p>+ <i>Nêu thể loại sách?</i></p> <p>+ <i>Hình thức thiết kế thể hiện trên bìa như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Bố cục, hình ảnh, kiểu chữ, ... có gì đặc biệt?</i></p> <p>+ <i>Nêu tác dụng của sách?</i></p> <p>* GV lưu ý: Khi thiết kế bìa sách, chúng ta cần tìm hiểu về nội dung cuốn sách, đối tượng bạn đọc. Xây dựng ý tưởng thiết kế bìa sách; lựa chọn kiểu chữ, hình minh họa, màu sắc, quy cách (kích thước, thông tin, ...) cho phù hợp.</p> <p>- GV nhận xét tổng kết hoạt động.</p> <p>+ GV chốt. <i>Vậy là chúng ta biết cách tìm hiểu được một số sản phẩm thiết kế bìa sách ở hoạt động 4.</i></p> <p>* Củng cố dặn dò.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>+ HS trả lời?</p> <p>+ HS trả lời?</p> <p>+ HS trả lời?</p> <p>- HS lưu ý.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
---	--

.....

Ôn Toán

BÀI 32: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về nhận biết , vẽ hình bình hành, hình thoi,. Vẽ bán kính hình tròn, làm bài tập có liên quan (bổ sung)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:


- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

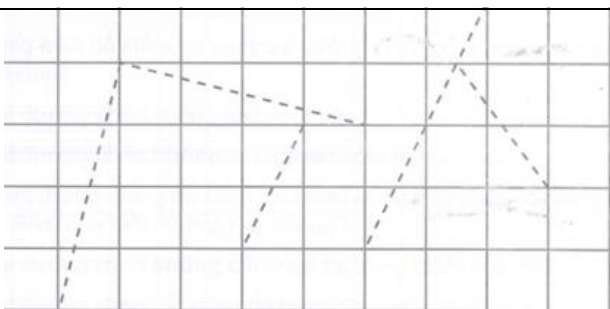
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 110 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

<p>- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:</p> <p>* Bài 1/110: Quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi.</p> <p>Việt có một chồng các hình gồm hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật và hình bình hành như sau:</p>  <p>Việt muốn lấy từng hình mà không làm xô dịch các hình còn lại. Hỏi Việt cần lấy các hình đó theo thứ tự như thế nào ?</p> <p>.....</p> <p>- GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai</p> <p>- GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.</p> <p>→ Gv chốt củng cố về nhận dạng các lớp hình và đọc tên từng hình đã học</p> <p>* Bài 2/110 Cho 5 đoạn thẳng trong hình dưới đây. Hãy tìm và tô màu đỏ cho hai đoạn thẳng vuông góc với nhau, màu xanh cho hai đoạn thẳng song song với nhau trong hình đó.</p>	<p>- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.</p> <p>- Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>- Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở</p> <p>- HS thực hiện làm bài</p> <p>Việt muốn lấy từng hình mà không làm xô dịch các hình còn lại. Việt cần lấy các hình đó theo thứ tự như sau:</p> <p>Hình tam giác, hình tròn, hình bình hành, hình vuông, hình chữ nhật.</p> <p>HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p>
--	---



- GV

cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm-

- Cho học sinh nhận xét

- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

→ *Gv chốt củng cố* vận dụng tô nhận dạng đường thẳng song song, đường thẳng vuông góc

Bài 3: a) Vẽ hình tròn tâm O, đường kính AB.

b) Vẽ bán kính OC. Vẽ đường thẳng MN qua C và song song với đoạn thẳng AB

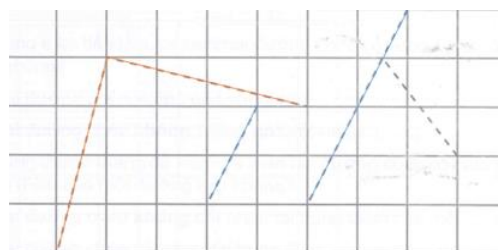
Bài 4/111: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.


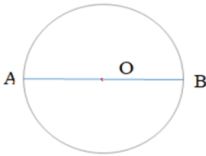
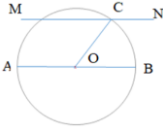
Mai có một số hình thoi có dạng:



Mai muốn xếp các hình thoi đó vào hình bên mà các hình thoi không được xếp chồng lên


- HS đọc bài toán
- HS thảo luận tìm hiểu đề
- HS qua sát hình vẽ
- HS trình bày làm bài vào vở
- HS nhận xét



 <p>nhau.</p> <p>Mai đã tìm cách xếp được nhiều hình thoi nhất có thể. Hỏi Mai có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu hình thoi</p> <p>A. 8 hình B. 9 hình C. 10 hình D. 11 hình</p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	<p>Học sinh quan sát, đo diện tích, đổi vở soát, nêu nhận xét</p>  <p>a)</p>  <p>b)</p> <p>Học sinh thực hiện</p> <p>Học sinh quan sát, đếm hình và khoanh chọn đáp án</p> <p>Đáp án đúng là: B</p> <p>Mai có thể xếp được nhiều nhất là 9 hình thoi.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ngày 4 tháng 12 năm 2023

Khôi trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Thuận

TUẦN 17

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 17
TỪ NGÀY 25/12 ĐẾN NGÀY 29/12**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
HAI 25/12	1	49	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ chào năm mới.
	2	113	Tiếng Việt	Nếu chúng mình có phép lạ.
	3	81	Toán	Bài 34: Luyện tập (Trang 119)
	4	33	Khoa học	Động vật cần gì để sống (Tiết 3)
	5	17	Thể dục	Bài 3: Thăng bằng di chuyển (Tiết 3)
	6	17	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE
	7	37	Ôn Toán	Luyện tập chung(T2)
	8	33	Đạo đức	Bảo vệ của công (Tiết 1)
BA 26/12	1	114	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ
	2	115	Tiếng Việt	Viết: Tìm hiểu cách viết thư
	3	82	Toán	Bài 34: Luyện tập (Tr120)
	3	17	Ls -ĐL	Kiểm tra
	5			
	6	33	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: - Nhận diện việc mua sắm phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

				- Chia sẻ về lợi ích của việc tiết kiệm.
	7	65	Công nghệ	Ôn tập cuối HK1
	8	25	Ôn TV	LTVC: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ
TU 27/12	1	116	Tiếng Việt	Đọc: Anh Ba
	2	117	Thể dục	<i>Tiết Tiết 4:</i> Ôn thăng bằng một chân ôm gối bật nhảy qua trái, phải.
	3	83	Tiếng Việt	Đọc: Anh Ba
	4	50	Toán	Bài 35: Luyện tập (Tr121)
	5	17	Âm nhạc	Ôn tập
	6	34	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE
	7	66	Khoa học	Chăm sóc cây trồng, vật nuôi(Tiết 1)
	8	17	Ôn TV	
NĂM 28/12	1	118	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE
	2	84	Tiếng Anh	SEMESTER TEST PRACTICE
	3	34	Tiếng Việt	Viết: Viết thư
	4	67	Toán	Bài 35: Luyện tập (Tr122)
	5			
	6	13	Năng khiếu	
	7	38	Ôn Toán	Luyện tập chung(T3)

	8	17	KNS	Giải quyết mâu thuẫn với bạn bè (T2)
SÁU 29/12	1	119	Tiếng Việt	Đọc mở rộng
	2	34	Toán	Bài 35: Luyện tập
	3	85	LS- ĐL	Bài 14: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (tiết 1)
	4	51	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Những việc làm gây lãng phí trong cuộc sống hằng ngày.
	5			
	6	68	Mĩ thuật	Ôn tập HK1
	7	26	Tin học	Ôn tập HK1
	8	39	Ôn Toán	Ôn tập các số đến lớp triệu.

Thứ hai, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 5: CHÀO NĂM MỚI VÀ CHI TIÊU TIẾT KIỆM

TUẦN 17: Sinh hoạt dưới cờ: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ CHÀO NĂM MỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tham gia tích cực các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: thảo luận về những việc làm gây lãng phí, ý nghĩa của tiết kiệm trong cuộc sống...

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực tập luyện các tiết mục văn nghệ theo sự phân công.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ đề hướng dẫn HS luyện tập.
- Tổ chức luyện tập cho sinh chuẩn bị hội diễn văn nghệ chào năm mới.
- Trang phục, đạo cụ phục vụ cho các tiết mục văn nghệ.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
- Luyện tập cho sinh chuẩn bị hội diễn văn nghệ chào năm mới.
- Trang phục để diễn văn nghệ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ chào mừng năm mới.</p> <p>★ Mục tiêu: Tham gia tích cực các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp.</p> <p>★ Cách tiến hành:</p>	
<p>1. Tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng năm mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn cho Hs tham gia hội diễn văn nghệ chào năm mới theo kế hoạch của nhà trường (tập luyện lại 1 lần trước khi biểu diễn, chuẩn bị trang phục, đạo cụ,...) - GV hỗ trợ HS trong quá trình tham gia các tiết mục văn nghệ và trở về chỗ ngồi sau khi biểu diễn xong. - Gv nhắc nhở HS trật tự, tập trung chú ý, nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động của chương trình và chia sẻ với bạn bè, gia đình. <p>2. Hướng ứng chủ đề năm mới và chi tiêu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo hướng dẫn - HS biểu diễn tiết mục. - HS trật tự, tập trung chú ý, nêu được ít nhất một điều ấn tượng về các hoạt động của chương trình và chia sẻ với bạn bè, gia đình.

<p>tiết kiệm</p> <p>- GV nhắc nhở HS chú ý lắng nghe Tổng phụ trách triển khai chủ đề năm mới và chỉ tiêu tiết kiệm</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe</p>
<p>- Yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia chương trình văn nghệ chào năm mới.</p> <p>- Yêu cầu HS tìm hiểu về phong tục đón năm mới của địa phương để chuẩn bị cho buổi sinh hoạt dưới cờ tuần sau.</p>	<p>- Vài cá nhân chia sẻ.</p> <p>- HS tìm hiểu về phong tục đón năm mới của địa phương (hỏi người thân, tra cứu trên in-tơ- nét.)</p>

.....

Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ : CHẤP CÁNH ƯỚC MƠ

Bài 31: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, mơ ước của bạn nhỏ.
- Nhận biết được những điều mơ ước của bạn nhỏ khi "có phép lạ".
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.
- Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết trân trọng ước mơ của bạn bè và trân trọng cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp bài Cánh chim nhỏ và trả lời 1 - 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Quan sát tranh, nêu nội dung tranh.</p>	<p>+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p> <p>- Một số HS hình bày trước lớp.</p>

<p>+ Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? Vì sao?</p> <p>- GV khích lệ HS mạnh dạn nói điều mình tưởng tượng.</p> <p>- GV nhận xét ý kiến của HS.</p> <p>- GV giới thiệu khái quát về bài thơ. (Đọc bài thơ, sẽ thấy đó là mơ ước có phép lạ của bạn nhỏ. Đó có thể là những mơ ước bình dị, nhưng cũng có thể là những mơ ước lớn lao. Nhưng tất cả những ước mơ ấy đều là những mong muốn đẹp đẽ cho các bạn thân yêu của mình, cho loài người nói chung.)</p>	<p>- Cả lớp có thể nêu câu hỏi để cảm nhận rõ hơn những điều bạn tưởng tượng, hình dung.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện ước mơ, cảm xúc của bạn nhỏ).</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự</p> <p>- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- GV hướng dẫn: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, VD: <i>phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn, lặn, lái máy bay, thuốc nổ,...</i></p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu:</p>	<p>- Hs lắng nghe cách đọc.</p> <p>- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.</p> <p>- HS đọc từ khó.</p>

<p>Nếu chúng mình /có phép lạ/ Bắt hạt giống /nảy mầm nhanh/ Chớp mắt /thành cây đầy quả/ Tha hồ /hái chén ngọt lành.//</p>	<p>- 2-3 HS đọc câu.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của bạn nhỏ (nhân giọng vào những từ ngữ chỉ ước mơ, cảm xúc của bạn nhỏ)</p> <p>- Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).</p> <p>- GV theo dõi sửa sai.</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp:</p> <p>+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.</p> <p>- 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</p> <p>- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.</p> <p>+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được những điều mơ ước của bạn nhỏ khi "có phép lạ".</p> <p>+ Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ:</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p>	<p>- HS đọc chú giải.</p>

<p>- HD HS giải nghĩa từ</p> <p>- Bom: vũ khí, vỏ bằng kim loại, chứa chất nổ, gây sát thương, thường do máy bay thả xuống.</p> <p>- Thuốc nổ: chất có khả năng phá hoại và sát thương bằng sức ép của nó khi bị gây nổ.</p> <p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1. Nếu có phép lạ, bạn nhỏ ước những điều gì?</p> <p>+ Câu 2. Theo em, hai điều ước "không còn mùa đông" và "hoá trái bom thành trái ngon" có ý nghĩa gì?</p> <p>+ Câu 3. Em thích ước mơ nào trong bài thơ?</p>	<p>- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:</p> <p>+ Bạn nhỏ đã ước: cây nhiều quả chín, lớn nhanh, lặn xuống biển, lái máy bay không còn mùa đông, hóa trái bom thành trái ngon, không còn chiến tranh,...</p> <p>+ Ước "không còn mùa đông" có nghĩa là ước thời tiết dễ chịu, không còn thiên tai, không còn những hiểm họa tự nhiên đe dọa cuộc sống của con người.</p> <p>- Ước "hoá trái bom thành trái ngon" có nghĩa là ước thế giới hoà bình, không còn bom đạn, chiến tranh để mọi người được sống yên vui.</p> <p>+ VD: Em thì ước mơ ngủ dậy thành người lớn ngay vì khi là người lớn thì</p>
---	---

<p>Vì sao?</p> <p>+ Câu 4. Việc lặp lại hai lần câu thơ "Nếu chúng mình có phép lạ " ở cuối bài thơ nói lên điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Mong muốn của bạn nhỏ muốn có phép lạ để cuộc sống tốt đẹp hơn. 	<p>em sẽ được làm những việc, những nghề mà mình ao ước như lái tàu thủy, lái máy bay mà không cần chờ thời gian chờ lớn lên.)</p> <p>+ Việc lặp lại hai lần câu thơ nói lên mong ước có phép lạ một cách tha thiết, mãnh liệt để có thể làm gì đó cho cuộc sống tốt đẹp hơn.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
<p>3.2. Học thuộc lòng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. 	

<p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KỲ 1

Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng, trừ.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Trò chơi: tìm nhà cho thỏ</p> <p>a) $9658 + 6290$ 1)</p> <p>b) $14709 - 5434$</p> <p>c) $56\ 205 + 74539$</p> <p>d) $159\ 570 - 81625$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi nối các phép tính với kết quả đúng</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>a) $9658 + 6290 = 15948$</p> <p>b) $14709 - 5434 = 9275$</p> <p>c) $56\ 205 + 74539 = 130\ 744$</p> <p>d) $159\ 570 - 81625 = 77945$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu;</p> <p>+ Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn triệu, tròn chục triệu;</p> <p>+ Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan tới phép cộng;</p> <p>+ Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép cộng, trừ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc nhóm 2)</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:</p> <p>a) $8000000 + 4000000$ $15000000 - 9000000$</p> <p style="padding-left: 40px;">$60\ 000\ 000 + 50\ 000\ 000$</p> <p style="padding-left: 40px;">$140\ 000\ 000 - 80\ 000\ 000$</p> <p>b) $6\ 000\ 000 + 9\ 000\ 000 - 7\ 000\ 000$</p>	<p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lần lượt làm bảng con rồi chia sẻ kết quả trong nhóm 2</p> <p>a) $8000000 + 4000000 = 120000000$</p> <p>$15000000 - 9000000 = 6000000$</p> <p>$60\ 000\ 000 + 50\ 000\ 000 = 110000\ 000$</p> <p>$140\ 000\ 000 - 80\ 000\ 000 = 60\ 000000$</p>

<p>130 000 000 - 60 000 000 + 50 000 000</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân)</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở</p> <p>370 528 + 85 706 435 290 + 208 651</p> <p>251 749 - 6 052 694 851 - 365 470</p> <p>- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Hình dưới đây cho biết giá tiền của các món đồ. (Câu a cho làm vở, câu b làm miệng)</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh rồi giải vào vở.</p> <div data-bbox="154 1522 820 1690" style="text-align: center;"> </div> <p>- GV 1 Hs trình bày.</p> <p>- Mời các bạn nhận xét</p>	<p>b) $6\ 000\ 000 + 9\ 000\ 000 - 7\ 000\ 000 = 8\ 000\ 000$</p> <p style="text-align: center;">$130\ 000\ 000 - 60\ 000\ 000 + 50\ 000\ 000 = 120\ 000\ 000$</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào vở, 1, 2 HS làm bảng phụ hoặc hắt vở để chữa.</p> <p>$370\ 528 + 85\ 706 = 456\ 234$</p> <p>$435\ 290 + 208\ 651 = 643\ 941$</p> <p>$251\ 749 - 6\ 052 = 245\ 697$</p> <p>$694\ 851 - 365\ 470 = 329\ 381$</p> <p>- HS đổi vở soát nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs làm vở</p> <p>Câu a:</p> <p>Bài giải</p> <p>Số tiền mua một đôi dép và một hộp đồ chơi xếp hình là:</p> <p>$70\ 000 + 125\ 000 = 195\ 000$ (đồng)</p> <p>Có bán hàng trả lại Mai số tiền là:</p> <p>$200\ 000 - 195\ 000 = 5\ 000$ (đồng)</p>
---	---

<p>- Lưu ý: HS có thể làm theo cách tính số tiền của ba món đó trong các phương án đã nêu, so sánh với 200 000 đồng rồi chọn phương án đúng</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)</p> <p>16370+6090+2530+4010</p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân vào vở rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm.</p> <p>- Con dựa vào tính chất nào của phép cộng để thực hiện?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Đáp số: 5 000 đồng.</p> <p>Câu b: Ta có: $50\ 000 + 65\ 000 + 70\ 000 = 185\ 000$ bé hơn 200 000.</p> <p>Vậy chọn B.</p> <p>.- 1 Hs trình bày.</p> <p>- Các bạn nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>Hs làm vở rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm</p> <p>- $16370 + 6090 + 2530 + 4\ 010 = (16370 + 2530) + (6090 + 4\ 010)$</p> <p>$= 18\ 900 + 10100 = 29\ 000$</p> <p>- Dựa tính chất giao hoán và kết hợp</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<p>sinh cũng có phép cộng, trừ</p> <p>- Ví dụ: Cho Hs nghĩ ra 1 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 000 để đố nhau tính kết quả.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Hs chơi đố bạn theo cặp nhóm (hình thức lâu băng chuyền)</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Khoa học

Bài 16: ĐỘNG VẬT CẦN GÌ SỐNG (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Hoàn thành sơ đồ gợi ý về sự trao đổi khí, nước, thức ăn của động vật với môi trường,
- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống và trao đổi chất ở động vật giải thích được một số hiện tượng trong tự nhiên, ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc vật nuôi.
- Rèn luyện kỹ năng hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và trải nghiệm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ, mỗi bông hoa mang hình một con vật. GV mời 5 hs lên hái, nêu tên con vật và thức ăn của nó. Bạn nào trả lời nhanh và đúng thì được phần</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng cổ vũ.</p>

<p>thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ nhận xét. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước. + Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; chạy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất). + Rèn luyện kỹ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động 3: Trao đổi nước, không khí, thức ăn của động vật với môi trường. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>* 3.1 Quan sát tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV cho Hs quan sát tranh.  <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm thảo luận và trả lời câu 	<ul style="list-style-type: none"> -HS làm theo yêu cầu.

hỏi.

-Trong quá trình sống các con vật(con bò) cần lấy gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì?

- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả

- GV nhận xét chung, chốt lại KL.

*** Trong quá trình sống các con vật lấy thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường và thải ra môi trường các chất cặn bã(phân và nước tiểu, khí cac- bô- níc).**

***3.2 Vẽ sơ đồ thể hiể sự trao đổi không khí,nước,thức ăn của động vật với môi trường (làm việc nhóm 6).**

-GV cho HS quan sát và vẽ sơ đồ thể hiện sự trao đổi chất ở động vật với môi trường.



-GV mời các nhóm trình bày.

-Yêu cầu các nhóm nhận xét.

+ GV nhận xét, tuyên dương nhóm hoàn thành nhanh và đúng.


-Nhóm thảo luận trả lời.

-Trong quá trình sống các con vật lấy thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường và thải ra môi trường các chất cặn bã là phân và nước tiểu, khí cac- bô- níc.

-Đại diện nhóm TL

-Hs lắng nghe.

-HS quan sát và thảo luận vẽ vào phiếu học tập.

<p>-Yêu cầu học sinh hoàn thiện sơ đồ vào vở.</p> <p>-GV cho hs đọc mục “Em có biết”.</p>	 <p>-Đại diện các nhóm lên giới thiệu sơ đồ của nhóm.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-2 HS đọc, lớp đọc thầm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ” (Mời 4 học sinh tham gia chơi). Mỗi bạn hái một bông hoa và trả lời câu hỏi. Sau 2 phút bạn nào trả lời đúng và nhanh sẽ được tuyên dương.</p> <p>-Câu 1.Vì sao khi nuôi cá trong bể người ta thường có sục khí tạo dòng nước chảy?</p> <p>- Câu 2.thức ăn của con mèo là động vật hay thực vật?</p> <p>- Câu 3. Con bò thức ăn của nó là động vật hay thực vật?</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p>

<p>- Câu 4. Con vật muốn sống khỏe mạnh thì cần những yếu tố nào?</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>-Hs nhận xét câu trả lời của bạn.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 32: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhận biết , vẽ hình, giải bài tập liên quan đến hình bình hành, hình thoi...(ôn tập).
- Củng cố , Giải bài tập toán có liên quan đến nhận biết hình bình hành, hình thoi (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

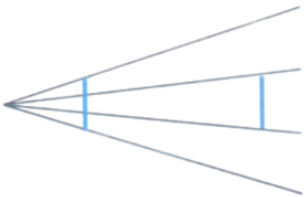
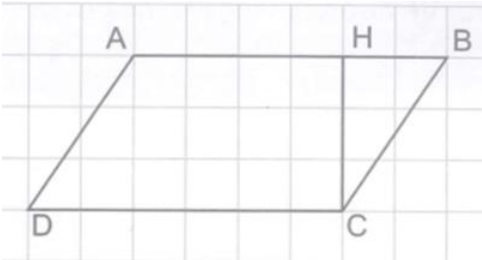
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. *Giáo viên*: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

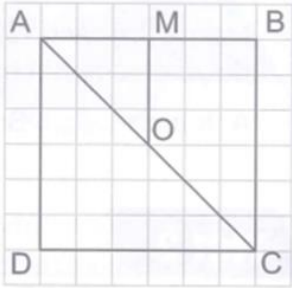
2. *Học sinh*: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 11.112. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>Bài 1/111</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài

<p>Quan sát hình bên và trả lời câu hỏi.</p>  <p>a) Theo dự đoán của em thì hai đoạn thẳng song song trong hình bên có cùng độ dài hay không?</p> <p>b) Kiểm tra lại bằng cách sử dụng thước kẻ. Theo kết quả kiểm tra thì hai đoạn thẳng đó có cùng độ dài hay không?</p> <p>Bài yêu cầu gì?</p> <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <p>- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?</p> <p>Cho làm vở cá nhân, đôi vở soát nhận xét theo bàn</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>→ <i>Củng cố: nhận dạng đường thẳng song song</i></p> <p>Bài 2: /111: Đ/S</p>  <p>Trong</p>	<p>- Hs trả lời làm vở cá nhân</p> <p>- HS đôi vở soát nhận xét</p> <p>Thực hiện nhìn, viết vở</p> <p>a) Theo dự đoán của em thì hai đoạn thẳng song song trong hình bên có cùng độ dài.</p> <p>b) Kiểm tra lại bằng cách sử dụng thước kẻ. Theo kết quả kiểm tra thì hai đoạn thẳng đó có cùng độ dài</p> <p>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu</p> <p>- HS trình bày..</p> <p>- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở</p>
--	--

<p>hình trên có:</p> <table border="1" data-bbox="138 304 722 823"> <tr> <td>a) Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>b) Đoạn thẳng HC song song với đoạn thẳng AD.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>c) Đoạn thẳng HC vuông góc với đoạn thẳng DC.</td> <td></td> </tr> <tr> <td>d) Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng BC.</td> <td></td> </tr> </table> <p>Bài yêu cầu gì? GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: cách nhận biết đường thẳng song song, vuông góc.</p> <p>Bài 3/112. a) Vẽ đoạn thẳng MN song song với đoạn thẳng AC, điểm N nằm trên đoạn thẳng BC.</p>	a) Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.		b) Đoạn thẳng HC song song với đoạn thẳng AD.		c) Đoạn thẳng HC vuông góc với đoạn thẳng DC.		d) Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng BC.		<p>- HS thực hiện trước lớp</p> <p>Trong hình trên có:</p> <table border="1" data-bbox="751 373 1302 892"> <tr> <td>a) Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.</td> <td>Đ</td> </tr> <tr> <td>b) Đoạn thẳng HC song song với đoạn thẳng AD.</td> <td>S</td> </tr> <tr> <td>c) Đoạn thẳng HC vuông góc với đoạn thẳng DC.</td> <td>Đ</td> </tr> <tr> <td>d) Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng BC.</td> <td>S</td> </tr> </table>	a) Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.	Đ	b) Đoạn thẳng HC song song với đoạn thẳng AD.	S	c) Đoạn thẳng HC vuông góc với đoạn thẳng DC.	Đ	d) Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng BC.	S
a) Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.																	
b) Đoạn thẳng HC song song với đoạn thẳng AD.																	
c) Đoạn thẳng HC vuông góc với đoạn thẳng DC.																	
d) Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng BC.																	
a) Đoạn thẳng AD song song với đoạn thẳng BC.	Đ																
b) Đoạn thẳng HC song song với đoạn thẳng AD.	S																
c) Đoạn thẳng HC vuông góc với đoạn thẳng DC.	Đ																
d) Đoạn thẳng AH song song với đoạn thẳng BC.	S																



b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Nếu cắt hình vuông ABCD ở hình bên thành các phần theo đoạn thẳng AC, OM và MN thì với các phần đó, ta không thể ghép được hình nào trong các hình dưới đây? Bài yêu cầu gì?

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Gọi HS chia sẻ cách làm
- Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4/112: Lấy các que tính xếp thành hình dưới đây. Di chuyển 2 que tính để được 3 hình thoi. Hãy vẽ hình mô tả cách xếp các que tính sau khi di chuyển.

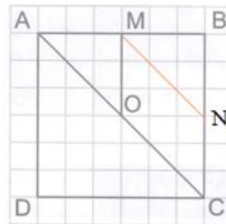


Hình trên có mấy hình thoi?

- A. 1
- B. 2
- C. 3

Học sinh vẽ vở

a/



b/



<p>D. 4 → <i>Củng cố: Vận dụng sáng tạo vẽ ghép, xếp hình</i> 3, Vận dụng trải nghiệm - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>Ôn bài chuẩn bị bài tiết 3</p>
--	-----------------------------------

Đạo đức

CHỦ ĐỀ: BẢO VỆ CỦA CÔNG

Bài 8: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù.

- Nêu được một số biểu hiện của bảo vệ của công.
- Biết vì sao phải bảo vệ của công.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Nhắc nhở mọi người giữ gìn, bảo vệ của công

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.





- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, việc làm cụ thể để bảo vệ của công.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền điện</p> <p>+ Quan sát 4 bức tranh dưới đây:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung các bức tranh: Em hãy kể tên các công trình công cộng trong các hình ảnh trên..</p>	<p>- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng quan sát thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- HS nối tiếp nhau kể tên các công trình công cộng có trong hình.</p> <p>+ Hình ảnh 1: Di tích Kinh thành Huế.</p> <p>+ Hình ảnh 2: Trường học.</p> <p>+ Hình ảnh 3: Thảo Cầm Viên Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Hình ảnh 4: Bảo tàng Chứng tích</p>

<p>+ GV hỏi thêm: Ngoài những công trình công cộng trên em còn biết thêm những công trình công cộng nào khác?</p> <p>+ Em hãy kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>Chiến tranh.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ và sự hiểu biết của mình.</p> <p>+ HS kể một số việc cần làm để bảo vệ công trình công cộng như: giữ gìn vệ sinh, không viết vẽ lên các công trình công cộng; không leo trèo, đập phá các công trình công cộng; tiết kiệm điện, nước; tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ công trình công cộng;</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động khám phá</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ HS nêu được các biểu hiện của việc bảo vệ của công và biết vì sao phải bảo vệ của công.</p> <p>+ HS nhận biết được một số hành vi không bảo vệ của công và nêu được một số biện pháp để bảo vệ của công trong trường học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.</p> <p>a. Em hãy nêu các biểu hiện bảo vệ của công</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p>

trong các bức tranh trên.



- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

b. Hãy kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công. (sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công
- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương

c. Vì sao phải bảo vệ của công? (sinh hoạt nhóm 2)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và giải thích vì sao phải bảo vệ của

- + Tranh 1: Bảo vệ cây xanh.
- + Tranh 2: Không sờ vào hiện vật ở các di tích lịch sử, viện bảo tàng.
- + Tranh 3: Tắt đèn, đóng cửa phòng học khi kết thúc lớp học.
- + Tranh 4: Khoá vòi nước sau khi sử dụng.
- HS khác nhận xét.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện bảo vệ của công
- + HS kể thêm các biểu hiện để bảo vệ của công như: giữ gìn vệ sinh, không viết vẽ lên các công trình công cộng; không leo trèo, đập phá các công trình công cộng; tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ công

<p>công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<p>trình công cộng;...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và giải thích vì sao phải bảo vệ của công</p> <p>+ Việc bảo vệ của công giúp: giữ gìn, bảo vệ các công trình công cộng; rèn luyện tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng; được mọi người yêu quý, tôn trọng...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc câu chuyện. - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau: <p>a. Việc làm của Hùng đã gây ra tác hại gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc câu chuyện. - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu: <p>a. Việc làm của Hùng đã gây ra tác</p>

<p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Ở địa phương nơi em sinh sống có những công trình công cộng nào? Em đã làm gì để bảo vệ các công trình công cộng đó.</p> <p>- Em đã bảo vệ của công ở lớp cũng như ở trường học như thế nào</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh lắng nghe yêu cầu và trả lời theo ý hiểu.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ ba, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tính từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khởi động trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p>	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Dòng nào chứa danh từ:</p> <p style="padding-left: 20px;">A. Mùa xuân, mưa bão, sấm, chớp</p> <p style="padding-left: 20px;">B. Bơi, lặn, chạy, ném</p> <p style="padding-left: 20px;">C. Nhanh, rộng, mới, ngon</p> <p>+ Câu 2: Tìm 3 tính từ chỉ màu sắc</p> <p>+ Câu 3: Nêu 3 động từ chỉ hoạt động</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời A</p> <p>+ Trả lời xanh , đỏ , vàng ...</p> <p>+ Trả lời chạy nhảy, nói, cười</p> <p>+</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Hoạt động</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tính từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học để đặt câu văn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: 1. Mỗi nhóm từ dưới đây chứa 1 từ không cùng loại. Tum các từ đó.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p style="text-align: center; font-weight: bold; font-size: small;">Danh từ</p> <p style="font-size: x-small;">hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mằm</p> </div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p style="text-align: center; font-weight: bold; font-size: small;">Động từ</p> <p style="font-size: x-small;">chớp (mắt), hái, đúc, lặn, lái, quả</p> </div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p style="text-align: center; font-weight: bold; font-size: small;">Tính từ</p> <p style="font-size: x-small;">nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ</p> </div> </div> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện: Đọc kĩ các từ trong từng nhóm để xác định từ không cùng loại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • HĐ nhóm 2 - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc cá nhân trước khi trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết quả (HS có thể ghi lại kết quả vào vở hoặc giấy nháp). <p>Một số HS đại diện các cặp nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Nhóm danh từ: từ không cùng loại là</p>

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Từ nào dưới đây có thể thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn?

- yên vui
- quây quần
- sung túc
- đông đúc

- nhìn
- roi
- trú mưa
- chảy
- tạnh

a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đồ. Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chị em chúng tôi sống bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng.

(Theo Vũ Kim Dũng)

b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và đế trũi dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bùng mắt dậy, trời đã hắt. Tôi ra trước mặt, thấy một làn nước mưa veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ.

(Theo Tô Hoài)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2; 1 HS đọc các từ cho trước ở bên trái.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4
- GV mời 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả`
- GV và cả lớp nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV rút ra ghi nhớ:

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

- "biển" (vì là động từ).
- + Nhóm động từ: từ không cùng loại là "quả" (vì là danh từ).
- + Nhóm tính từ: từ không cùng loại là "bom" (vì là danh từ).

- HĐ nhóm 4
- 1 HS đọc yêu cầu

1 HS đọc nội dung


- HS làm việc theo nhóm 4, cùng thống nhất từ ngữ nào có thể thay cho bông hoa nào.

a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đồ **đông đúc**. Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật **sung túc** nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chị em chúng tôi sống **quây quần** bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, **yên vui**.

(Theo Vũ Kim Dũng)

b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và đế trũi **trú mưa** dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa **roi** như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bùng mắt dậy, trời đã **tạnh** hắt. Tôi **nhìn** ra trước mặt, thấy một làn nước mưa **chảy** veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ.

(Theo Tô Hoài)

	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả` - Nhận xét, rút kinh nghiệm.
<p>Bài 3. Viết 4 — 5 câu về chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng các từ:</p> <p></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn chủ đề và viết 4 - 5 câu về chủ đề đó, trong đó có sử dụng các từ mơ, bà tiên, kì lạ. - GV mời HS làm bài vào vở. - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2. - GV mời đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết, hướng dẫn cả lớp nhận xét. - GV tổng kết tiết học. Khen ngợi các HS viết đúng, viết hay. 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐ cá nhân - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài cá nhân. - Làm xong HS chia sẻ trong nhóm 2. Từng em đọc đoạn văn của mình, các bạn góp ý. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. <p>VD: Đêm qua nằm ngủ, em đã mơ thấy một một sự việc kì lạ. Em bị lạc trong một khu rừng đầy hoa lá. Bên bờ suối, một bà tiên có mái tóc trắng như mây, khuôn mặt hồng hào, phúc hậu. Bà tiên cho em ăn quả đào và ban cho em một điều ước. Em chưa kịp nói với bà điều ước thì em đã bị mẹ gọi dậy.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã

<p>nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.</p> <p>+ GV mời một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ , động từ, tính từ có trong hộp gắn lên bảng chia thành 3 nhóm từ trên bảng. Đội nào gắn nhanh, và đúng sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết một bức thư.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: viết thư cho người thân và bạn bè.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết thư vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết viết thư bày tỏ tình cảm với người thân và bạn bè.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. 	

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm 2: Con đã từng viết thư hay nhận thư của ai chưa? Chia sẻ 1 lá thư mà con đã viết hoặc đã nhận.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS chia sẻ nhóm 2</p> <p>- 2, 3 HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết các đặc điểm, cấu trúc của lá thư</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Đọc bức thư dưới đây và trả lời câu hỏi.</p> <div data-bbox="154 1092 722 1323" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;">Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2022</p> <p style="text-align: right;">Địa điểm và thời gian viết thư</p> <p>Lời chào đầu thư</p> <p>Viết Phương thân mến!</p> <p>Cậu và gia đình vẫn khỏe chứ? Nghỉ hè cậu có đi chơi đâu không? Hai chị em tôi được bố mẹ cho đi chơi ở công viên Thủ Lệ. Ở công viên Thủ Lệ, tôi thích nhất là được ngắm nhìn hồ voi, hồ nước, sân trượt, chim công, ... Chúng thật ngộ nghĩnh và đáng yêu.</p> <p>Nội dung chính</p> <p>Tớ ước mơ trở thành một người chăm sóc và chữa bệnh cho các con thú. Mẹ tớ bác. Nếu muốn thực hiện ước mơ đó con hãy trở thành một bác sĩ thú y. Đặc biệt, việc chăm sóc các con thú này cũng giống như chăm sóc các em bé vì chúng có những ngôn ngữ riêng. Phải gần gũi và quan tâm đến chúng hàng ngày thì mới hiểu được:</p> <p>Tớ tự nhủ sẽ cố gắng học tập thật tốt để trở thành bác sĩ thú y, hằng ngày được chăm sóc các loài vật cậu ạ.</p> <p>Thế cậu ước mơ sau này làm nghề gì? Viết thư kể cho tớ nghe nhé. Chúng mình sẽ cùng nhau cố gắng để biến ước mơ thành sự thật!</p> <p>Cho tớ gửi lời chúc sức khỏe tới cậu và gia đình. Rất mong được gặp cậu.</p> <p style="text-align: center;">Chữ kí: Bạn của cậu Phương Linh</p> <p style="text-align: right;">Cuối thư: lời chúc, lời chào, ...</p> </div> <p>a. Thư trên của ai gửi cho ai? Dựa vào đâu mà em biết?</p> <p>b. Bức thư gồm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần.</p> <p>- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu và 1 HS đọc nội dung thư.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm bức thư, trao đổi thảo luận theo nhóm 2 (hoặc nhóm 4) và trả lời 2 câu hỏi bên dưới.</p>	

<p>- Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư.</p> <p>- Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên.</p>	<p>- 1-3 HS đọc ghi nhớ:</p>
<p>3. Luyện tập.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết trao đổi thông tin muốn viết trong thư gửi bạn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2. Trao đổi về những thông tin em muốn viết trong thư gửi cho bạn ở xa.</p> <p>- Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khoẻ, công việc, học tập...).</p> <p>- Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do...).</p> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2</p> <p>- GV mời HS làm việc theo nhóm 2.</p> <p>- GV mời các nhóm trình bày.</p> <p>- GV động viên, khen ngợi những HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành, quan tâm tới người nhận thư,. ...</p> <p>— Dẫn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết thư.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2 trao đổi về 2 nội dung.</p> <p>- HS lần lượt trao đổi trong nhóm từng nội dung. Các thành viên trong nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p>	

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, sử dụng động từ để thể hiện cảm xúc.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu ở hoạt động Vận dụng: + Viết 3 - 4 câu về tình cảm với người thân hoặc bạn bè, trong đó có sử dụng các động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc. - GV mời HS nêu những nội dung đã được học trong bài, nhận xét kết quả học tập của HS. Khen ngợi, động viên những em tích cực trong học tập. - Dặn HS ôn lại Bài 31 và đọc trước Bài 32. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 2, 3 HS chia sẻ trước lớp - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Toán

Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.
- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.
- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.
- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng, trừ.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Trò chơi: Ai nhanh ai đúng</p> <p>$1770 + 6245 + 2830 + 3755 =$</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi viết cách tính ra bảng con.</p> <p>+ Trả lời:</p> <p>$1770 + 6245 + 2830 + 3755 = (1770 + 2830) + (6245 + 3755)$</p> <p>$= 4600 + 10000 = 14\ 600$</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu;</p> <p>+ Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn triệu, tròn chục triệu;</p> <p>+ Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan tới phép cộng, trừ;</p> <p>+ Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép cộng, trừ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Đặt tính rồi tính:</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh làm vở rồi chữa bài</p> <p>$245\ 489 + 32\ 601$ $760\ 802 + 239\ 059$</p>	<p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lần lượt làm vở rồi chia sẻ kết quả trong nhóm 2</p> <p>-1, 2 HS làm bảng phụ hoặc hắt vở để</p>

<p>566345-7123 8100693-750148</p> <p>- Đối vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.</p> <p>- Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì? Nêu cách tính 1, 2 phép tính.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p> </p> <p>Bài 2: Đ/ S?</p> <p>a) $80\ 000 + 40\ 000 = 100\ 000$?</p> <p>b) $175\ 000 - 25\ 000 = 50\ 000$?</p> <p>c) $9\ 000\ 000 + 3\ 000\ 000 - 2\ 000\ 000 = 10\ 000\ 000$?</p> <p>- Lấy chục nghìn, nghìn, triệu làm đơn vị tính.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p> </p> <p>Bài 3: Tuyến đường sắt Hà Nội - Đà Nẵng (qua Đồng Hới) dài 791 km. Tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Hới dài hơn tuyến đường sắt Đồng Hới - Đà Nẵng 253 km. Tính độ dài tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Hới và Đồng Hới - Đà Nẵng.</p> <p>- GV 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu Hs tóm tắt sơ đồ</p>	<p>chữa.</p> <p>$245\ 489 + 32\ 601 = 278\ 090$</p> <p>$760\ 802 + 239\ 059 = 999\ 861$</p> <p>$566345-7123 = 559\ 222$</p> <p>$8\ 100\ 693 - 750\ 148 = 7\ 350\ 545$</p> <p>- HS đối vở soát nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p> </p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs làm bảng phụ hoặc nêu miệng</p> <p>.- 1 Hs trình bày.</p> <p>a) S,</p> <p>b) S</p> <p>c) Đ</p> <p>- Các bạn nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p> </p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- Hs làm vở</p> <p>- 1 Hs chữa bảng</p> <p>Bài giải</p> <p>Hai lần độ dài tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Hới là:</p> <p>$791 + 253 = 1\ 044$ (km)</p> <p>Độ dài tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng</p>
--	--

 <p>- Mời các bạn nhận xét</p> <p>- Đây là dạng toán gì?</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. <, > = (Làm việc nhóm 2)</p> <p>a) $135\ 900 - (200\ 900 - 80\ 050)$? $6\ 000 - 4\ 500 + 14\ 000$</p> <p>b) $34\ 785 + 20\ 300 - 2\ 785$? $20\ 350 + 18\ 127 + 8\ 450$</p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm.</p> <p>- Cách tính nào nhanh?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Hớ! là:</p> $1044 : 2 = 522 \text{ (km)}$ <p>Độ dài tuyến đường sắt Đồng Hới - Đà Nẵng là:</p> $522 - 253 = 269 \text{ (km)}$ <p>Đáp số: 522 km, 269 km.</p> <p>- Dạng toán tổng hiệu</p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>Làm việc cá nhân rồi chia sẻ nhóm 2</p> <p>- HS có thể tính trực tiếp hoặc áp dụng tính chất giao hoán để tính dễ hơn, ví dụ:</p> $34\ 785 + 20\ 300 - 2\ 785 = 34\ 785 - 2\ 785 + 20\ 300 = 32\ 000 + 20\ 300 = 52\ 300$
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố phép cộng, trừ</p> <p>- Ví dụ: Cho Hs nghĩ ra 1 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 000 để đổ nhau tính</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

kết quả. - Nhận xét, tuyên dương.	- Hs chơi đồ bạn theo cặp nhóm (hình thức lấu băng chuyền)
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Lịch sử và Địa lí

Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lý và một số ưu điểm danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,...) của vùng Duyên hải miền Trung.
- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung.
- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.
- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.
- Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	

<p>- GV chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn . Giáo viên gọi lần lượt học sinh chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước.</p> <p>- Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài về thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung.</p>	<p>- HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lý và một số ưu điểm danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,...) của vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động: Vị trí địa lý</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 đọc nội đọc thông tin trong mục 1 và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.</p> <p>+ Đọc tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, sau đó giáo viên gọi 2 đến 3 học sinh lên thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác thực hiện và bổ sung nếu có.</p>	<p>- Học sinh quan sát đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>Vùng duyên hải miền Trung tiếp giáp với các quốc gia: Lào, Campuchia; tiếp giáp các vùng: trung du và miền núi</p>

<p>- Giáo viên nhận biết và nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.</p> <p>- Thông qua, quá trình học sinh làm việc và trả lời câu hỏi, giáo viên giúp học sinh hoàn thiện kỹ năng khai thác lược đồ và thông tin. Giáo viên cũng cần lưu ý cho học sinh: <i>Vùng duyên hải miền Trung có vị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta ngoài lãnh thổ đất liền, vùng còn có phần biển rộng lớn với rất nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các đảo và quần đảo có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.</i></p>	<p>Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”</p> <p>+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các khu vực tiếp</p>	<p>- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.</p>

<p>giáp với vùng Duyên hải miền Trung. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.</p> <p>+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.</p> <p>+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình.
- Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: So sánh, lựa chọn mặt hàng phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: thảo luận về những việc làm gây lãng phí, ý nghĩa của tiết kiệm trong cuộc sống...

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp Tết; Làm sổ theo dõi chi tiêu của bản thân.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Một số mặt hàng sử dụng trong năm mới phù hợp với HS.
- Tư liệu về một số trò chơi dân gian trong dịp Tết: ném còn, đấu vật, đẩy gậy, ...

3. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Vở, bút viết,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. KHỞI ĐỘNG:	
★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
– GV cho HS nghe và vận động theo nhạc bài <i>Ngày Tết quê em</i> , sáng tác Từ Huy – GV đặt câu hỏi: + Ngày Tết, bố mẹ hoặc người thân có đưa em đi mua sắm không? + Em thích được mua sắm những gì? Vì sao? - GV dẫn dắt giới thiệu chủ đề HS vào các hoạt động tiếp theo.	- HS vận động theo nhạc. - HS trả lời theo suy nghĩ. - HS theo dõi.
B. NHẬN DIỆN- KHÁM PHÁ	
Hoạt động 1: Nhận diện việc mua sắm phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình	

<p>★ Mục tiêu:- So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình.</p> <p>- Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.</p> <p>★ Cách thực hiện: 1. Đọc bài “Về mua sắm”</p> <p>- GV cho học sinh đọc thầm bài thơ “Về mua sắm”.</p> <p>2. Thảo luận cặp và trả lời câu hỏi:</p> <p>– GV lần lượt nêu câu hỏi trong sách giáo khoa và yêu cầu HS thảo luận cặp, trả lời.</p> <p>+ Bài về trên khuyên ta điều gì khi mua sắm?</p> <p>+ Khi mua sắm, em thường quan tâm đến điều gì?</p> <p>– Gọi đại diện 2 - 3 nhóm lên trả lời câu hỏi.</p> <p>– GV ghi chép nhanh các ý kiến lên trên bảng để HS có thể quan sát và so sánh cách nhìn nhận khác nhau của HS về mua sắm.</p> <p>– GV tổng kết: <i>Cần cân nhắc khi chi tiêu, trước khi mua hàng hoá cần so sánh giá, chọn hàng hoá phù hợp với bản thân và gia đình.</i></p> <p>– GV dẫn dắt sang hoạt động sau.</p>	<p>– HS đọc thầm và suy nghĩ về nội dung của bài thơ.</p> <p>– HS thảo luận cặp, trả lời:</p> <p>+ Bài về khuyên chúng ta cân nhắc chi tiêu, trước khi mua hàng hóa cần so sánh giá, lựa chọn hàng hóa phù hợp với bản thân và gia đình.</p> <p>+ Quan tâm đến kiểu dáng hoặc chất lượng hoặc giá tiền,...</p> <p>- Đại diện 2 - 3 nhóm lên trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ lợi ích của tiết kiệm</p> <p>★ Mục tiêu: - Nêu được những cách bản</p>	

<p>thân tiết kiệm tiền và sử dụng số tiền tiết kiệm; biết được ích lợi của việc tiết kiệm.</p> <p>- Có ý thức tiết kiệm cho gia đình.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p><i>1. Nêu những cách em tiết kiệm và sử dụng số tiền tiết kiệm đó</i></p> <p>- GV yêu cầu HS viết ra nháp và chia sẻ ý kiến cá nhân theo các câu hỏi định hướng trong SGK trang 48:</p> <p>+ Nêu những cách em tiết kiệm tiền và sử dụng số tiền tiết kiệm đó.</p> <p>+ Em đã sử dụng số tiền tiết kiệm đó vào việc gì?</p> <p><i>2. Quan sát tranh và nêu suy nghĩ của em về lợi ích của tiết kiệm</i></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 và nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tiết kiệm.</p> <p>- GV gọi một số HS đại diện của các nhóm chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của từng bức tranh.</p>	<p>- HS đọc nhiệm vụ 1</p> <p>- HS viết ra nháp về suy nghĩ hoặc trải nghiệm của bản thân</p> <p>- HS chia sẻ cách tiết kiệm của bản thân: nuôi lợn tiết kiệm (hoặc cách tương tự), gửi bố mẹ, người thân.</p> <p>- HS chia sẻ cách sử dụng số tiền tiết kiệm đó: mua sách, vở, đồ chơi, chơi game... tham gia các khoá học về kỹ năng hoặc nâng cao sức khoẻ thể chất...</p> <p>- HS đọc nhiệm vụ 2</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát hình ảnh trang 48 SGK, thảo luận về ý nghĩa của tiết kiệm.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>- Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến (nếu có);</p> <p>Gợi ý: 4 hình ảnh là ý nghĩa cơ bản của tiết kiệm:</p> <p>+ Tranh 1: Tiết kiệm để mua sắm những tài sản lớn, nhỏ trong gia đình, như mua nhà, mua xe máy, ô tô hoặc với cá nhân như cặp</p>
--	---

<p>- GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS: <i>+ Em có thể nêu thêm ý nghĩa của việc tiết kiệm tiền không?</i></p> <p>- GV mời đại diện mỗi nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>- GV tổng kết và đánh giá hoạt động: <i>+ Tiết kiệm luôn cần thiết trong các hoạt động sống của mỗi cá nhân, không được lãng phí...</i> <i>+ Tiền tiết kiệm để sử dụng trong những tình huống cần phải huy động nhiều tiền hoặc mất sức lao động, hỗ trợ người khó khăn.</i></p>	<p>sách, xe đạp...</p> <p>+ Tranh 2: Tiết kiệm để sử dụng vào những lúc ốm đau, bệnh tật...</p> <p>+ Tranh 3: Tiết kiệm để sử dụng lúc khi về già, nghỉ hưu.</p> <p>+ Tranh 4: Tiết kiệm để làm từ thiện, giúp đỡ những người khó khăn.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.</p>
<p>Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- Trong cuộc sống, chúng ta cần: <i>+ Có ý thức và thực hiện việc tiết kiệm tiền bạc cho bản thân và gia đình;</i> <i>+ Tiền tiết kiệm được sử dụng vào những việc có ý nghĩa và cần thiết: mua tài sản lớn khi ốm đau, bệnh tật; nghỉ hưu hoặc mất sức lao động; từ thiện...</i></p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi tiết kiệm trong mọi lúc, mọi nơi.</p>

.....

Công Nghệ

CHỦ ĐỀ : ÔN TẬP

Tiết 17 Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- - Củng cố khắc sâu kiến thức đã học trong chương trình học kì I : nêu được tên gọi, lợi ích cách trồng và chăm sóc cây, hoa....
- Qua các phần ôn tập học sinh có kỹ năng tổng hợp kiến thức.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu lợi ích của hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống, biết cách chăm sóc hoa, cây cảnh.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng hoa, cây cảnh để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà....
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp đã thực hiện trồng và chăm sóc được để khởi động bài học. + GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem. + GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không? Em đã góp phần chăm sóc nó như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi video. - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp. - HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Ôn tập toàn bộ các kiến thức trong chủ đề “ Công nghệ và đời sống” + củng cố về cách trồng, chăm sóc cây và hoa. + Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ. 	

- Cách tiến hành:

Hoạt động 1: Trang trí cảnh quan. (Làm việc chung cả lớp)

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.
- + Em hãy quan sát tranh dưới đây và cho biết hoa, cây cảnh được dùng để làm gì?



- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.
- GV cho học sinh giới thiệu thêm về lợi ích của hoa, cây cảnh
- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Hoa và cây cảnh được dùng để trang trí , quà tặng, chúc mừng, tặng thêm thu nhập phát triển kinh tế

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở trường học, nhà ở, công viên, hội trường các cuộc hội họp... .

+ Hoa, cây cảnh được dùng để xuất khẩu phát triển kinh tế.

+ Hoa, cây cảnh được dùng để làm quà tặng, chúc mừng chia sẻ động viên khi vui, buồn

- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

<p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về : <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên và nêu đặc điểm của một số loại cây, hoa nở vào mùa xuân hoặc mùa hè hoặc mùa thu hoặc mùa đông mà em biết. + Em yêu thích loại hoa, cây cảnh nào nhất? Vì sao? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về loại hoa, cây cảnh đó. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ : <ul style="list-style-type: none"> + HS kể tên cây, hoa theo mùa mình biết. + Nêu đặc điểm của các loại cây, hoa + kể tên và nêu cây, hoa mình thích, nói về đặc điểm của nó, nêu vì sao? - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về : <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh mà em biết. 3. + Mô tả cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu. + Nêu cách gieo hạt và các việc cần làm sau khi gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu. + Miêu tả cây mình gieo trồng và chăm sóc - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chia sẻ : <ul style="list-style-type: none"> + HS kể tên loại dụng cụ trồng cây, hoa và mô tả cách dụng các dụng cụ đó. + Nêu cách bước gieo hạt trong chậu . + Hãy mô tả một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh trong chậu của mình. Cách bón phân cho hoa, cây cảnh trong chậu. Cách cắt tỉa, vệ sinh cho hoa, cây cảnh trong chậu, vệ sinh cho một loại hoa, cây cảnh trong chậu của mình. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

<p>- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.</p>	<p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ về tự gieo trồng chậu hoa ở nhà và chăm sóc, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh với mọi người trong gia đình.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dẫn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó với người thân.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt
LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tính từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>+ Câu 1: Dòng nào chứa danh từ:</p> <p style="padding-left: 20px;">D. Mùa xuân, mưa bão, sấm, chớp</p> <p style="padding-left: 20px;">E. Bơi, lặn, chạy, ném</p> <p style="padding-left: 20px;">F. Nhanh, rộng, mới, ngon</p> <p>+ Câu 2: Tìm 3 tính từ chỉ màu sắc</p> <p>+ Câu 3: Nêu 3 động từ chỉ hoạt động</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>+ Trả lời A</p> <p>+ Trả lời xanh , đỏ , vàng ...</p> <p>+ Trả lời chạy nhảy, nói, cười</p> <p>+</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Học sinh thực hiện.</p>
<p>2. Hoạt động</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tính từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học để đặt câu văn.</p> <p>+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: 1. Mỗi nhóm từ dưới đây chứa 1 từ không cùng loại. Tum các từ đó.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p>Danh từ hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mắt</p> </div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p>Động từ chớp (mắt), hái, đúc, lặn, lái, quả</p> </div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;"> <p>Tính từ nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ</p> </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> • HĐ nhóm 2 - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc cá nhân trước khi trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:
- GV hướng dẫn HS cách thực hiện: Đọc kĩ các từ trong từng nhóm để xác định từ không cùng loại.
- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

Bài 2. Từ nào dưới đây có thể thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn?

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2; 1 HS đọc các từ cho trước ở bên trái.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4
- GV mời 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả`
- GV và cả lớp nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

quả (HS có thể ghi lại kết quả vào vở hoặc giấy nháp).

Một số HS đại diện các cặp nhóm trình bày kết quả.

- + Nhóm danh từ: từ không cùng loại là "biển" (vì là động từ).
- + Nhóm động từ: từ không cùng loại là "quả" (vì là danh từ).
- + Nhóm tính từ: từ không cùng loại là "bom" (vì là danh từ).

- HĐ nhóm 4

-1 HS đọc yêu cầu


1 HS đọc nội dung

- HS làm việc theo nhóm 4, cùng thống nhất từ ngữ nào có thể thay cho bông hoa nào.

a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đồ **đông đúc**. Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật **sung túc** nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chi em chúng tôi sống **quây quần** bên nhau, dưới một mái nhà **ấm cúng, yên vui** .

(Theo Vũ Kim Dũng)

b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và dế trũi **trú mưa** dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa **rơi** như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy, trời đã **tạnh** hửng. Tôi **nhìn** ra trước mặt,

<p>- GV rút ra ghi nhớ: <i>Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)</i></p>	<p>thấy một làn nước mưa chảy veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ. (Theo Tô Hoài) - 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả` - Nhận xét, rút kinh nghiệm.</p>
<p>Bài 3. Viết 4 — 5 câu về chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng các từ:</p> <p></p> <p>- GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn chủ đề và viết 4 - 5 câu về chủ đề đó, trong đó có sử dụng các từ mơ, bà tiên, kì lạ. - GV mời HS làm bài vào vở. - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2. - GV mời đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết, hướng dẫn cả lớp nhận xét. - GV tổng kết tiết học. Khen ngợi các HS viết đúng, viết hay.</p>	<p>* HĐ cá nhân</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài cá nhân. - Làm xong HS chia sẻ trong nhóm 2. Từng em đọc đoạn văn của mình, các bạn góp ý. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. VD: Đêm qua nằm ngủ, em đã mơ thấy một một sự việc kì lạ. Em bị lạc trong một khu rừng đầy hoa lá. Bên bờ suối, một bà tiên có mái tóc trắng như mây, khuôn mặt hồng hào, phúc hậu. Bà tiên cho em ăn quả đào và ban cho em một điều ước. Em chưa kịp nói với bà điều ước thì em đã bị mẹ gọi dậy.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p>	

<p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.</p> <p>+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp.</p> <p>+ GV mời một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ , động từ, tính từ có trong hộp gắn lên bảng chia thành 3 nhóm từ trên bảng. Đội nào gắn nhanh, và đúng sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 32: ANH BA (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba. Biết đọc diễn cảm lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.
- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả - người kể chuyện đối với Bác Hồ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết kính yêu và biết ơn lãnh tụ Hồ Chí Minh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh minh họa bài đọc; sưu tầm tranh ảnh, những bài thơ, bài văn, những câu chuyện về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời 2 - 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ và trả lời 1- 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài.</p> <p>- GV cho HS làm việc theo nhóm.</p> <p>+Trao đổi với bạn một điều em biết về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.</p> <p>- GV khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến.</p> <p>- GV mời đại diện 2 ... 3 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét ý kiến của HS.</p> <p>- GV giới thiệu bài 32. Anh Ba - Đây là câu chuyện kể về thời điểm Bác quyết định rời quê hương ra nước ngoài để tìm đường cứu nước.</p>	<p>- HS đọc và trả lời</p> <p>- HS chia sẻ nhóm 2</p> <p>- Đại diện 2 ... 3 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- HS ghi vở</p>

<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba. + Biết đọc diễn cảm lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p> <p>- GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, đặc biệt là có sự phân biệt giữa lời người kể chuyện, lời người dân chuyện với lời thoại của các nhân vật).</p> <p>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến rất lạ + Đoạn 2: ít lâu sau đến tôi chứ. + Đoạn 3: Bị lời cuốn đến giữ lời hứa. + Đoạn 4 Sau này đến hết. <p>- GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GV hướng dẫn đọc từ khó: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, VD: máy nước, lạ, yêu nước, làm như thế nào, làm việc, lấy đâu ra, lòng hăng hái, phiêu lưu, lời hứa. ...</p> <p>- GV hướng dẫn luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Sau này,/ anh Lê mới biết/người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy' đã đi khắp năm châu bốn biển/ để tìm ra con đường cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó.

<p>nước, cứu dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc câu. - 4 học sinh trong nhóm đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: HD Nhấn giọng ở một số lời thoại thể hiện cảm xúc của các nhân vật, VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đầu ra tiền mà đi?; Đây, tiền đây!, - Mời 3 HS đọc diễn cảm phân vai mẫu. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 vai). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - 3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba và anh Lê. - HS làm việc theo theo nhóm ba, luân phiên đóng vai trong nhóm mình. - 2 nhóm thi đọc phân vai diễn cảm - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước. + Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. + Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả -người kể chuyện đối với Bác Hồ. - Cách tiến hành: 	

<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Mạo hiểm: liều lĩnh làm một việc dù biết là nguy hiểm, có thể gây ra hậu quả tai hại. + Đô hộ: thống trị, cai quản một nước phụ thuộc. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1. Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì? Câu 2. Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba? Câu 3. Câu nói "Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi." thể hiện điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê: Anh Lê, anh có yêu nước không?;Anh có thể giữ bí mật không? + Những câu nói cho biết mục đích đi ra nước ngoài của anh Ba là: "Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. + Câu nói thể hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba (hay của Bác
---	---

<p>Câu 4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. <p>Câu 5. Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm và thực hiện yêu cầu theo các bước: + Bước 1: Lựa chọn câu chuyện về Bác Hồ mà em định kể. + Bước 2: Nhớ lại nội dung câu chuyện. Sắp xếp các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự rồi kể vắn tắt câu chuyện trong cặp hoặc trong nhóm. - GV mời 1 - 2 HS đại diện nhóm kể chuyện trước lớp (có thể khuyến khích HS xung phong). - GV mời các HS khác nhận xét. GV có thể khen ngợi những HS kể chuyện hay. - GV yêu cầu 1 HS nêu nội dung bài học. 	<p>Hồ).</p> <p>+ Qua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm được việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chí và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm - 2 nhóm trình bày trước lớp
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu 	

<p>chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp hoặc theo nhóm (3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba, anh Lê, đọc lại câu chuyện trước lớp.) - GV và cả lớp góp ý cách thể hiện cảm xúc của từng vai. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo theo nhóm 3. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài.
<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ riêng trong bài đọc Anh Ba.</p> <p>.- Mời học sinh đọc lại bài đọc và làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2, 3 HS trình bày - GV nhận xét chung, tuyên dương. <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm và đặt câu với những từ em tìm được</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, viết bài vào vở rồi chia sẻ trong nhóm, nhận xét góp ý lẫn nhau. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS làm bài cá nhân vào vở. + Những danh từ riêng trong câu chuyện là (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn, Pháp. - 1 HS đọc yêu cầu - HS làm vở rồi chia sẻ trong nhóm - Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý. - Đại diện các nhóm trình bày. + VD: nhiệt tình, dũng cảm + Đặt câu: Phong trào kế hoạch nhỏ được tất cả các bạn trong lớp nhiệt tình tham gia. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p>	

<p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của mình.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi tìm từ đặt câu nhanh.</p> <p>- Mỗi HS được chỉ định sẽ tìm 1 tính từ chỉ tính nét và đặt câu với từ đó.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Một số HS tham gia thi đặt câu nối tiếp.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KỲ 1

Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù...
- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.
- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.





- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

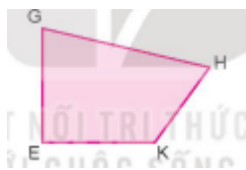
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. 	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Trò chơi: Ai nhanh ai đúng</p> <p>+ Kể tên các loại góc đã học</p> <p>+ Nhận diện các góc vuông, góc nhọn, góc tù của 3 hình cho trước trên silde. (hoặc bảng phụ)</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc ghi kết quả ra bảng con.</p> <p>+ Trả lời: góc nhọn, góc vuông, góc tù</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù;</p> <p>+ Dùng được thước đo góc để xác định số đo của góc.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Chọn câu trả lời đúng. Hai kim của đồng hồ nào dưới đây tạo thành góc tù?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;"> <p>A</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>B</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>C</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>D</p>  </div> </div> <p>- GV có thể đặt câu hỏi nâng cao, ví dụ: Em hãy tìm một thời điểm khác trong ngày mà kim giờ và kim phút tạo thành một góc tù.</p> <p>- GV có thể yêu cầu HS nêu các hình còn lại hai kim đồng hồ tạo bởi góc gì?</p>	<p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS giơ thẻ trắc nghiệm</p> <p>- Đáp án B</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Nêu tên góc nhọn, góc vuông, góc tù có trong hình dưới đây

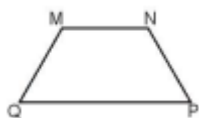


- GV có thể đặt câu hỏi nâng cao như: "Em có thể vẽ một hình tứ giác nào có 4 góc tù không?"

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: a) Dùng thước đo góc để đo các góc của hình tứ giác MNPQ.

b) Nêu tên các cặp góc có số đo bằng nhau của hình tứ giác MNPQ.



- Mời học sinh nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

Bài 4. Số?



- GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con

- 1 Hs đọc yêu cầu

- Hs hoạt động nhóm 2 dùng ê ke để nhận ra mỗi loại góc, ghi tên góc ra vở.

- 1 nhóm trình bày.

Góc nhọn: góc đỉnh G cạnh GE, GH, góc đỉnh H, cạnh HG, HK,

Góc vuông: góc đỉnh E cạnh EG, EK

Góc tù: góc đỉnh K, cạnh KE, KH

- Các bạn nhận xét.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

1 Hs đọc yêu cầu

Làm việc nhóm 2

1, 2 nhóm trình bày kết quả

- Góc tù: góc đỉnh M cạnh MN, MQ, góc đỉnh N, cạnh NM, NP

Góc nhọn: góc đỉnh Q cạnh QM, QP, góc đỉnh P, cạnh PQ, PN

b) 2 góc tù đỉnh M, đỉnh N bằng nhau

2 góc nhọn đỉnh Q, đỉnh P bằng nhau.

1 Hs đọc yêu cầu

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1, 2 học sinh nêu cách đo - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao về số lượng góc bẹt. Tuy vậy, cần lưu ý trong hình này có đến 4 góc bẹt. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình, dùng ê ke đo, ghi kết quả vào bảng con. - 1, 2 HS lên chỉ từng góc <p>Hình bên có:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) 5 góc nhọn. b) 4 góc vuông. c) 4 góc tù
---	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:
- + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
- Cách tiến hành:

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố đo góc - Ví dụ: Trò chơi Tinh mắt nhanh tay: Đưa các hình ảnh góc các đồ dùng trong lớp để HS nhận diện - Nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Hs tham gia trò chơi nêu miệng hoặc viết đáp án vào bảng con giơ lên.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Lịch sử và Địa lí

Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lý và một số ưu điểm danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,...) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn . Giáo viên gọi lần lượt học sinh chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước.</p> <p>- Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài về thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung.</p>	<p>- HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Khám phá:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lý và một số ưu điểm danh tiêu biểu</p>	

<p>(ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,...) của vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động: Vị trí địa lý</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 đọc nội dung thông tin trong mục 1 và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.</p> <p>+ Đọc tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, sau đó giáo viên gọi 2 đến 3 học sinh lên thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác thực hiện và bổ sung nếu có.</p> <p>- Giáo viên nhận biết và nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.</p> <p>- Thông qua, quá trình học sinh làm việc và trả lời câu hỏi, giáo viên giúp học sinh hoàn thiện kỹ năng khai thác lược đồ và thông tin. Giáo viên cũng cần lưu ý cho học sinh: <i>Vùng duyên hải miền Trung có vị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta ngoài lãnh. Ngoài phần lãnh thổ đất liền, vùng còn có phần biển rộng lớn với</i></p>	<p>- Học sinh quan sát đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>Vùng duyên hải miền Trung tiếp giáp với các quốc gia: Lào, Campuchia; tiếp giáp các vùng: trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p><i>rất nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các đảo và quần đảo có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.</i></p>	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. <p>- Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các khu vực tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe luật trò chơi. + Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

.....
.....

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình.
- Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống: So sánh, lựa chọn mặt hàng phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: thảo luận về những việc làm gây lãng phí, ý nghĩa của tiết kiệm trong cuộc sống...

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu, so sánh giá của một số mặt hàng phổ biến sử dụng trong dịp Tết; Làm sổ theo dõi chi tiêu của bản thân.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4;
- Một số mặt hàng sử dụng trong năm mới phù hợp với HS.
- Tư liệu về một số trò chơi dân gian trong dịp Tết: ném còn, đấu vật, đẩy gậy, ...

4. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 4, VBT Hoạt động trải nghiệm 4
- Vở, bút viết,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. KHỞI ĐỘNG:	
<p>★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nghe và vận động theo nhạc bài <i>Ngày Tết quê em</i>, sáng tác Từ Huy - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Ngày Tết, bố mẹ hoặc người thân có đưa em đi mua sắm không? + Em thích được mua sắm những gì? Vì sao? - GV dẫn dắt giới thiệu chủ đề HS vào các hoạt động tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS vận động theo nhạc. - HS trả lời theo suy nghĩ. - HS theo dõi.
B. NHẬN DIỆN- KHÁM PHÁ	
<p>Hoạt động 1: Nhận diện việc mua sắm phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình</p> <p>★ Mục tiêu:- So sánh được giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình và có ý thức tiết kiệm cho gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được mặt hàng muốn mua phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình. <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>1. Đọc bài “Về mua sắm”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh đọc thầm bài thơ “Về 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm và suy nghĩ về nội dung

<p>mua sắm”.</p> <p>2. Thảo luận cặp và trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV lần lượt nêu câu hỏi trong sách giáo khoa và yêu cầu HS thảo luận cặp, trả lời. + Bài về trên khuyên ta điều gì khi mua sắm? + Khi mua sắm, em thường quan tâm đến điều gì? – Gọi đại diện 2 - 3 nhóm lên trả lời câu hỏi. – GV ghi chép nhanh các ý kiến lên trên bảng để HS có thể quan sát và so sánh cách nhìn nhận khác nhau của HS về mua sắm. – GV tổng kết: <i>Cần cân nhắc khi chi tiêu, trước khi mua hàng hoá cần so sánh giá, chọn hàng hoá phù hợp với bản thân và gia đình.</i> – GV dẫn dắt sang hoạt động sau. 	<p>của bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> – HS thảo luận cặp, trả lời: + Bài về khuyên chúng ta cần nhắc chi tiêu, trước khi mua hàng hóa cần so sánh giá, lựa chọn hàng hóa phù hợp với bản thân và gia đình. + Quan tâm đến kiểu dáng hoặc chất lượng hoặc giá tiền,... - Đại diện 2 - 3 nhóm lên trả lời câu hỏi. - HS khác nhận xét, bổ sung.
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ lợi ích của tiết kiệm</p> <p>★ Mục tiêu: - Nêu được những cách bản thân tiết kiệm tiền và sử dụng số tiền tiết kiệm; biết được ích lợi của việc tiết kiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tiết kiệm cho gia đình. <p>★ Cách thực hiện:</p> <p><i>1. Nêu những cách em tiết kiệm và sử dụng số tiền tiết kiệm đó</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết ra nháp và chia sẻ ý kiến cá nhân theo các câu hỏi định hướng trong SGK trang 48: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nhiệm vụ 1 - HS viết ra nháp về suy nghĩ hoặc trải nghiệm của bản thân - HS chia sẻ cách tiết kiệm của bản thân:

<p>+ Nêu những cách em tiết kiệm tiền và sử dụng số tiền tiết kiệm đó.</p> <p>+ Em đã sử dụng số tiền tiết kiệm đó vào việc gì?</p> <p><i>2. Quan sát tranh và nêu suy nghĩ của em về lợi ích của tiết kiệm</i></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 và nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tiết kiệm.</p> <p>– GV gọi một số HS đại diện của các nhóm chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của từng bức tranh.</p> <p>– GV có thể đặt thêm câu hỏi cho HS:</p> <p>+ <i>Em có thể nêu thêm ý nghĩa của việc tiết kiệm tiền không?</i></p>	<p>nuôi lợn tiết kiệm (hoặc cách tương tự), gửi bố mẹ, người thân.</p> <p>- HS chia sẻ cách sử dụng số tiền tiết kiệm đó: mua sách, vở, đồ chơi, chơi game... tham gia các khoá học về kỹ năng hoặc nâng cao sức khoẻ thể chất...</p> <p>- HS đọc nhiệm vụ 2</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát hình ảnh trang 48 SGK, thảo luận về ý nghĩa của tiết kiệm.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận</p> <p>- Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến (nếu có);</p> <p>Gợi ý: 4 hình ảnh là ý nghĩa cơ bản của tiết kiệm:</p> <p>+ Tranh 1: Tiết kiệm để mua sắm những tài sản lớn, nhỏ trong gia đình, như mua nhà, mua xe máy, ô tô hoặc với cá nhân như cặp sách, xe đạp...</p> <p>+ Tranh 2: Tiết kiệm để sử dụng vào những lúc ốm đau, bệnh tật...</p> <p>+ Tranh 3: Tiết kiệm để sử dụng lúc khi về già, nghỉ hưu.</p> <p>+ Tranh 4: Tiết kiệm để làm từ thiện, giúp đỡ những người khó khăn.</p> <p>- Đại diện mỗi nhóm lên báo cáo kết quả</p>
---	---

<p>– GV mời đại diện mỗi nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.</p> <p>– GV tổng kết và đánh giá hoạt động:</p> <p>+ <i>Tiết kiệm luôn cần thiết trong các hoạt động sống của mỗi cá nhân, không được lãng phí...</i></p> <p>+ <i>Tiền tiết kiệm để sử dụng trong những tình huống cần phải huy động nhiều tiền hoặc mất sức lao động, hỗ trợ người khó khăn.</i></p>	<p>thảo luận.</p>
<p>Tổng kết</p> <p>- Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.</p> <p>- Trong cuộc sống, chúng ta cần:</p> <p>+ Có ý thức và thực hiện việc tiết kiệm tiền bạc cho bản thân và gia đình;</p> <p>+ Tiền tiết kiệm được sử dụng vào những việc có ý nghĩa và cần thiết: mua tài sản lớn khi ốm đau, bệnh tật; nghỉ hưu hoặc mất sức lao động; từ thiện...</p>	<p>- Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi tiết kiệm trong mọi lúc, mọi nơi.</p>

.....

Công Nghệ

CHỦ ĐỀ : ÔN TẬP

Tiết 17 Bài : ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- - Củng cố khắc sâu kiến thức đã học trong chương trình học kì I : nêu được tên gọi, lợi ích cách trồng và chăm sóc cây, hoa....

- Qua các phần ôn tập học sinh có kỹ năng tổng hợp kiến thức.
- Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của hoa và cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu lợi ích của hoa và cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống, biết cách chăm sóc hoa, cây cảnh.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được ý tưởng dùng hoa, cây cảnh để trang trí trong phòng học hoặc ở nhà....
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích hoa và cây cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập 	

<p>trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV giới thiệu video một số loài hoa một số cây cảnh đẹp đã thực hiện trồng và chăm sóc được để khởi động bài học.</p> <p>+ GV Cùng trao đổi với HS về vẻ đẹp của hoa, cây cảnh đã xem trong video: Em nhận xét xem.</p> <p>+ GV hỏi thêm: Em có thích hoa và cây cảnh không? Em đã góp phần chăm sóc nó như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>- Cả lớp theo dõi video.</p> <p>- HS chia sẻ những suy nghĩ của mình qua xem video hoa và cây cảnh đẹp.</p> <p>- HS trả lời theo suy nghĩ của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động luyện tập</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Ôn tập toàn bộ các kiến thức trong chủ đề “ Công nghệ và đời sống”</p> <p>+ củng cố về cách trồng, chăm sóc cây và hoa.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Trang trí cảnh quan. (Làm việc chung cả lớp)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.</p> <p>+ Em hãy quan sát tranh dưới đây và cho biết hoa, cây cảnh được dùng để làm gì?</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p>

 <p>- GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.</p> <p>-GV cho học sinh giới thiệu thêm về lợi ích của hoa, cây cảnh</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Hoa và cây cảnh được dùng để trang trí , quà tặng, chúc mừng, tăng thêm thu nhập phát triển kinh tế</p>	<p>+ Hoa, cây cảnh được dùng để trang trí ở trường học, nhà ở, công viên, hội trường các cuộc hội họp... .</p> <p>+ Hoa, cây cảnh được dùng để xuất khẩu phát triển kinh tế.</p> <p>+ Hoa, cây cảnh được dùng để làm quà tặng, chúc mừng chia sẻ động viên khi vui, buồn</p> <p>- HS đưa thẻ tương ứng với tranh.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về :</p> <p>+ Kể tên và nêu đặc điểm của một số loại cây, hoa nở vào mùa xuân hoặc mùa hè hoặc mùa thu hoặc mùa đông mà em biết.</p> <p>+ Em yêu thích loại hoa, cây cảnh nào nhất?</p>	<p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và chia sẻ :</p> <p>+ HS kể tên cây, hoa theo mùa mình biết.</p> <p>+ Nêu đặc điểm của các loại cây, hoa</p>

<p>Vì sao? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về loại hoa, cây cảnh đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> + kể tên và nêu cây, hoa mình thích, nói về đặc điểm của nó, nêu vì sao? - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chia sẻ về : <ul style="list-style-type: none"> + Kể tên một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh mà em biết. 3. +Mô tả cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh trong chậu. +Nêu cách gieo hạt và các việc cần làm sau khi gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu. + Miêu tả cây mình gieo trồng và chăm sóc - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và chia sẻ : <ul style="list-style-type: none"> + HS kể tên loại dụng cụ trồng cây, hoa và mô tả cách dụng các dụng cụ đó. + Nêu cách bước gieo hạt trong chậu . +Hãy mô tả một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh trong chậu của mình. Cách bón phân cho hoa, cây cảnh trong chậu. Cách cắt tỉa, vệ sinh cho hoa, cây cảnh trong chậu, vệ sinh cho một loại hoa, cây cảnh trong chậu của mình. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mỹ. 	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời HS chia sẻ về tự gieo trồng chậu hoa ở nhà và chăm sóc, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh với mọi người trong gia đình.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh tham gia chia sẻ về những loài hoa, cây cảnh được trồng ở nhà, giải thích lợi ích của những loại hoa, cây cảnh đó với người thân.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tính từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản).
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Dòng nào chứa danh từ: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Trả lời A

<p>G. Mùa xuân, mưa bão, sấm, chớp H. Bơi, lặn, chạy, ném I. Nhanh, rộng, mới, ngon + Câu 2: Tìm 3 tính từ chỉ màu sắc + Câu 3: Nêu 3 động từ chỉ hoạt động - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>+ Trả lời xanh , đỏ , vàng ... + Trả lời chạy nhảy, nói, cười + - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.</p>			
<p>2. Hoạt động</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tính từ và nhận diện được chúng trong ngữ cảnh (văn bản). + Vận dụng kiến thức đã học để đặt câu văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:</p>				
<p>* Tìm hiểu về danh từ.</p> <p>Bài 1: 1. Mỗi nhóm từ dưới đây chứa 1 từ không cùng loại. Tụm các từ đó.</p> <table border="1" data-bbox="162 1281 747 1365"> <tr> <td>Danh từ hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mấm</td> <td>Động từ chớp (mắt), hái, dúc, lặn, lái, quả</td> <td>Tính từ nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ</td> </tr> </table> <p>- GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: - GV hướng dẫn HS cách thực hiện: Đọc kĩ các từ trong từng nhóm để xác định từ không cùng loại. - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.</p>	Danh từ hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mấm	Động từ chớp (mắt), hái, dúc, lặn, lái, quả	Tính từ nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ	<p>• HĐ nhóm 2</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc cá nhân trước khi trao đổi theo cặp hoặc nhóm để đối chiếu kết quả (HS có thể ghi lại kết quả vào vở hoặc giấy nháp). Một số HS đại diện các cặp nhóm trình bày kết quả. + Nhóm danh từ: từ không cùng loại là "biển" (vì là động từ). + Nhóm động từ: từ không cùng loại là "quả" (vì là danh từ). + Nhóm tính từ: từ không cùng loại là</p>
Danh từ hạt, mùa đông, biển, máy bay, biển, mấm	Động từ chớp (mắt), hái, dúc, lặn, lái, quả	Tính từ nhanh, mới, lớn, ngon, bom, lạ		

Bài 2. Từ nào dưới đây có thể thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn?

- yên vui
- quây quần
- sung túc
- đông đúc

- nhìn
- rơi
- trú mưa
- chảy
- tạnh

a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đồ. Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chị em chúng tôi sống bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng.

(Theo Vũ Kim Dũng)

b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và để trụi dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bùng mắt dậy, trời đã hửng. Tôi ra trước mặt, thấy một làn nước mưa veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ.

(Theo Tô Hoài)

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 2; 1 HS đọc các từ cho trước ở bên trái.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4
- GV mời 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả
- GV và cả lớp nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV rút ra ghi nhớ:

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,...)

"bom" (vi là danh từ).

- HĐ nhóm 4
- 1 HS đọc yêu cầu

1 HS đọc nội dung

- HS làm việc theo nhóm 4, cùng thống nhất từ ngữ nào có thể thay cho bông hoa nào.

a. Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình kiến đồ **đông đúc**. Gia đình tôi có hàng nghìn miệng ăn, tuy không thật **sung túc** nhưng ai cũng được no đủ quanh năm. Tất cả chị em chúng tôi sống **quây quần** bên nhau, dưới một mái nhà ấm cúng, **yên vui**.

(Theo Vũ Kim Dũng)

b. Nửa đêm, trời nổi cơn mưa lớn. Tôi và để trụi **trú mưa** dưới tàu lá chuối, cả đêm nghe mưa **rơi** như đánh trống trên đầu. Sáng hôm sau, bùng mắt dậy, trời đã **tạnh** hửng. Tôi **nhìn** ra trước mặt, thấy một làn nước mưa **chảy** veo veo giữa đôi bờ cỏ. Đây là một con sông mà đêm qua tối trời, chúng tôi không nhìn rõ.

(Theo Tô Hoài)

- 2, 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả
- Nhận xét, rút kinh nghiệm.

<p>Bài 3. Viết 4 — 5 câu về chủ đề tự chọn, trong đó có sử dụng các từ:</p> <p>mơ bà tiên kì lạ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn chủ đề và viết 4 - 5 câu về chủ đề đó, trong đó có sử dụng các từ mơ, bà tiên, kì lạ. - GV mời HS làm bài vào vở. - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trong nhóm 2. - GV mời đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết, hướng dẫn cả lớp nhận xét. - GV tổng kết tiết học. Khen ngợi các HS viết đúng, viết hay. 	<p>* HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS làm bài cá nhân. - Làm xong HS chia sẻ trong nhóm 2. Từng em đọc đoạn văn của mình, các bạn góp ý. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét. <p>VD: Đêm qua nằm ngủ, em đã mơ thấy một sự việc kì lạ. Em bị lạc trong một khu rừng đầy hoa lá. Bên bờ suối, một bà tiên có mái tóc trắng như mây, khuôn mặt hồng hào, phúc hậu. Bà tiên cho em ăn quả đào và ban cho em một điều ước. Em chưa kịp nói với bà điều ước thì em đã bị mẹ gọi dậy.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

<p>để lẫn lộn trong hộp.</p> <p>+ GV mời một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)</p> <p>+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ, động từ, tính từ có trong hộp gắn lên bảng chia thành 3 nhóm từ trên bảng. Đội nào gắn nhanh, và đúng sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Thứ tư, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Bài 32: ANH BA (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba. Biết đọc diễn cảm lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.
- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài.
- Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả -người kể chuyện đối với Bác Hồ.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài văn, biết kính yêu và biết ơn lãnh tụ Hồ Chí Minh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Tranh ảnh minh họa bài đọc; sưu tầm tranh ảnh, những bài thơ, bài văn, những câu chuyện về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV mời 2 - 3 HS đọc thuộc lòng bài thơ Nếu chúng mình có phép lạ và trả lời 1- 2 câu hỏi đọc hiểu cuối bài.</p> <p>- GV cho HS làm việc theo nhóm.</p> <p>+ Trao đổi với bạn một điều em biết về cuộc đời hoạt động của Bác Hồ.</p> <p>- GV khích lệ HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến.</p> <p>- GV mời đại diện 2 ... 3 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét ý kiến của HS.</p> <p>- GV giới thiệu bài 32. Anh Ba - Đây là câu chuyện kể về thời điểm Bác quyết định rời quê hương ra nước ngoài để tìm đường cứu nước.</p>	<p>- HS đọc và trả lời</p> <p>- HS chia sẻ nhóm 2</p> <p>- Đại diện 2 ... 3 nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- HS ghi vở</p>
<p>2. Khám phá.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Đọc dùng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Anh Ba.</p> <p>+ Biết đọc diễn cảm lời dẫn chuyện, lời thoại của các nhân vật trong bài.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1: GV đọc cả bài (đọc diễn cảm, đặc biệt là có sự phân biệt giữa lời người kể chuyện, lời người dân chuyện với lời thoại của các nhân vật). - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: từ đầu đến rất lạ + Đoạn 2: ít lâu sau đến tôi chứ. + Đoạn 3: Bị lôi cuốn đến giữ lời hứa. + Đoạn 4 Sau này đến hết. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn đọc từ khó: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng để phát âm sai, VD: máy nước, lạ, yêu nước, làm như thế nào, làm việc, lấy đâu ra, lòng hăng hái, phiêu lưu, lời hứa. .. - GV hướng dẫn luyện đọc câu <ul style="list-style-type: none"> + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Sau này,/ anh Lê mới biết/người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy' đã đi khắp năm châu bốn biển/ để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân. - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4. - GV nhận xét sửa sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 4 học sinh trong nhóm đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 2: HD Nhấn giọng ở một số lời thoại thể hiện cảm xúc của các nhân vật, VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đầu ra tiền mà đi?; Đây, tiền đây!, - Mời 3 HS đọc diễn cảm phân vai mẫu. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc 1 vai). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - 3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba và anh Lê. - HS làm việc theo theo nhóm ba, luân phiên đóng vai trong nhóm mình. - 2 nhóm thi đọc phân vai diễn cảm - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
<p>3. Luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả ý chí, quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước. + Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. + Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả -người kể chuyện đối với Bác Hồ. - Cách tiến hành: 	
<p>3.1. Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ + Mạo hiểm: liều lĩnh làm một việc dù biết là nguy hiểm, có thể gây ra hậu quả tai hại. + Đô hộ: thống trị, cai quản một nước phụ thuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

<p>- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>+ Câu 1. Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì?</p> <p>Câu 2. Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba?</p> <p>Câu 3. Câu nói "Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi." thể hiện điều gì?</p> <p>Câu 4. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>- GV mời HS nêu nội dung bài.</p>	<p>+ Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê:</p> <p>Anh Lê, anh có yêu nước không?;Anh có thể giữ bí mật không?</p> <p>+ Những câu nói cho biết mục đích đi ra nước ngoài của anh Ba là: "Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta.</p> <p>+ Câu nói thể hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba (hay của Bác Hồ).</p> <p>+ Qua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm được việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chí và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.</p>
--	--

<p>Câu 5. Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi. - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm và thực hiện yêu cầu theo các bước: + Bước 1: Lựa chọn câu chuyện về Bác Hồ mà em định kể. + Bước 2: Nhớ lại nội dung câu chuyện. Sắp xếp các sự việc diễn ra trong câu chuyện theo trình tự rồi kể vắn tắt câu chuyện trong cặp hoặc trong nhóm. - GV mời 1 - 2 HS đại diện nhóm kể chuyện trước lớp (có thể khuyến khích HS xung phong). - GV mời các HS khác nhận xét. GV có thể khen ngợi những HS kể chuyện hay. - GV yêu cầu 1 HS nêu nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm - 2 nhóm trình bày trước lớp
<p>3.2. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm câu chuyện. - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp hoặc theo nhóm (3 HS đóng vai người dẫn chuyện, anh Ba, anh Lê, đọc lại câu chuyện trước lớp.) - GV và cả lớp góp ý cách thể hiện cảm xúc của từng vai. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo theo nhóm 3. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS làm việc cá nhân, tự đọc toàn bài.

<p>3.3. Luyện tập theo văn bản.</p> <p>1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ riêng trong bài đọc Anh Ba.</p> <p>- Mời học sinh đọc lại bài đọc và làm việc cá nhân</p> <p>- Mời 2, 3 HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm và đặt câu với những từ em tìm được</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, viết bài vào vở rồi chia sẻ trong nhóm, nhận xét góp ý lẫn nhau.</p> <p>- Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>+ Những danh từ riêng trong câu chuyện là (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn,</p> <p>Pháp.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm vở rồi chia sẻ trong nhóm</p> <p>- Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>+ VD: nhiệt tình, dũng cảm</p> <p>+ Đặt câu: Phong trào kế hoạch nhỏ được tất cả các bạn trong lớp nhiệt tình tham gia.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của mình.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi tìm từ đặt câu nhanh.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi HS được chỉ định sẽ tìm 1 tính từ chỉ tính nét và đặt câu với từ đó. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS tham gia thi đặt câu nối tiếp.
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Toán

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP HỌC KỲ 1

Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù...
- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn thẳng vuông góc.
- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.
- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

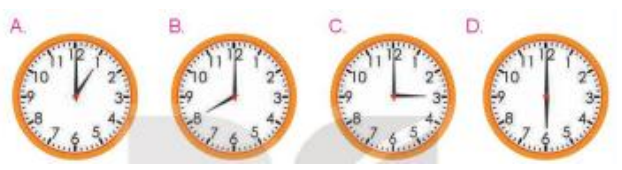
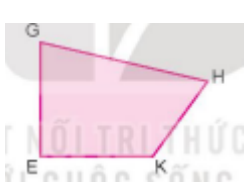
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

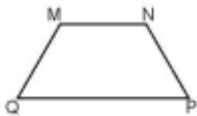

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Trò chơi: Ai nhanh ai đúng + Kể tên các loại góc đã học + Nhận diện các góc vuông, góc nhọn, góc tù của 3 hình cho trước trên silde. (hoặc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc ghi kết quả ra bảng con. + Trả lời: góc nhọn, góc vuông, góc tù - HS lắng nghe.

<p>bảng phụ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới 	
<p>2. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù; + Dùng được thước đo góc để xác định số đo của góc. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Chọn câu trả lời đúng. Hai kim của đồng hồ nào dưới đây tạo thành góc tù?</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao, ví dụ: Em hãy tìm một thời điểm khác trong ngày mà kim giờ và kim phút tạo thành một góc tù. - GV có thể yêu cầu HS nêu các hình còn lại hai kim đồng hồ tạo bởi góc gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Nêu tên góc nhọn, góc vuông, góc tù có trong hình dưới đây</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể đặt câu hỏi nâng cao như: "Em 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs đọc yêu cầu - HS giơ thẻ trắc nghiệm - Đáp án B - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. <ul style="list-style-type: none"> - 1 Hs đọc yêu cầu - Hs hoạt động nhóm 2 dùng ê ke để nhận ra mỗi loại góc, ghi tên góc ra vở. - 1 nhóm trình bày.

<p>có thể vẽ một hình tứ giác nào có 4 góc tù không?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: a) Dùng thước đo góc để đo các góc của hình tứ giác MNPQ.</p> <p>b) Nêu tên các cặp góc có số đo bằng nhau của hình tứ giác MNPQ.</p>  <p>- Mời học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p>Bài 4. Số?</p>  <p>- GV cho HS làm việc cá nhân vào bảng con</p> <p>- Gọi 1, 2 học sinh nêu cách đo</p> <p>- GV có thể đặt câu hỏi nâng cao về số lượng góc bẹt. Tuy vậy, cần lưu ý trong hình này có đến 4 góc bẹt.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Góc nhọn: góc đỉnh G cạnh GE, GH, góc đỉnh H, cạnh HG, HK,</p> <p>Góc vuông: góc đỉnh E cạnh EG, EK</p> <p>Góc tù: góc đỉnh K, cạnh KE, KH</p> <p>- Các bạn nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p> <p>1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>Làm việc nhóm 2</p> <p>1, 2 nhóm trình bày kết quả</p> <p>- Góc tù: góc đỉnh M cạnh MN, MQ, góc đỉnh N, cạnh NM, NP</p> <p>Góc nhọn: góc đỉnh Q cạnh QM, QP, góc đỉnh P, cạnh PQ, PN</p> <p>b) 2 góc tù đỉnh M, đỉnh N bằng nhau</p> <p>2 góc nhọn đỉnh Q, đỉnh P bằng nhau.</p> <p>1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS quan sát hình, dùng ê ke đo, ghi kết quả vào bảng con.</p> <p>- 1, 2 HS lên chỉ từng góc</p> <p>Hình bên có:</p> <p>a) 5 góc nhọn.</p> <p>b) 4 góc vuông.</p> <p>c) 4 góc tù</p>
---	--

3. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu:

- + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
- + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố đo góc

- Ví dụ: Trò chơi Tinh mắt nhanh tay: Đưa các hình ảnh góc các đồ dùng trong lớp để HS nhận diện

- Nhận xét, tuyên dương.

- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Hs tham gia trò chơi nêu miệng hoặc viết đáp án vào bảng con giơ lên.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Âm nhạc

TIẾT 17 - ÔN TẬP

Biểu diễn một số bài hát đã học; Nghe nhạc

Lí thuyết âm nhạc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực âm nhạc

- Biểu diễn một số bài hát đã học ở HKI.

- Nghe nhạc và vận động các bài trong nội dung Nghe nhạc ở kì I
- Nhận biết vị trí bảy nốt nhạc trên khuông nhạc
- Nhận biết các hình nốt nhạc và dấu lặng.

2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất

- **Về năng lực chung:** Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

- **Về phẩm chất:** Góp phần giáo dục các em yêu thích những làn điệu dân ca, yêu thích và tìm tòi khám phá các nhạc cụ và cách chơi nó

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK
- Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con).

2. Học sinh:

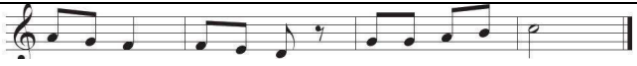
- SGK; Nhạc cụ gõ (Thanh phách, Song loan, Trống con)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động khởi động: (khoảng 3 phút)</p> <p><i>*. Mục tiêu: Tạo tâm thế thoải mái, phấn khởi trước khi vào giờ học. Kết nối bài mới.</i></p>	
<p><i>*. Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mở nhạc bài <i>Mái trường tuổi thơ</i> - Nhận xét rồi giới thiệu vào bài mới. 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <p>HS hát và vận động</p>
<p>2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành (khoảng 29 phút)</p> <p>Hoạt động 1: Biểu diễn một số bài hát đã học (khoảng 15 phút)</p> <p><i>*. Mục tiêu:</i> - Biết thể hiện một số bài hát ở học kì I kết hợp với các hoạt động.</p>	

<p>*.Cách tiến hành: Biểu diễn bài hát <i>Em là bông hồng nhỏ</i>, <i>Cò lả</i>, <i>Mái trường tuổi thơ</i>, <i>Bàn tay mẹ</i>:</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>*. Hoạt động nhóm:</p> <p>- Các nhóm nhận nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu</p> <table border="1" data-bbox="786 420 1432 1066"> <tr> <td data-bbox="786 420 883 613">N1</td> <td data-bbox="883 420 1432 613">Biểu diễn bài hát <i>Em là bông hồng nhỏ</i> kết hợp vận động phụ họa phù hợp</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 613 883 806">N2</td> <td data-bbox="883 613 1432 806">Biểu diễn bài hát bài <i>Mái trường tuổi thơ</i> kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 806 883 932">N3</td> <td data-bbox="883 806 1432 932">Biểu diễn bài hát <i>Cò lả</i> kết hợp vận động phụ họa phù hợp</td> </tr> <tr> <td data-bbox="786 932 883 1066">N4</td> <td data-bbox="883 932 1432 1066">Biểu diễn bài hát <i>Bàn tay mẹ</i> kết hợp các động tác cơ thể</td> </tr> </table> <p>- Các nhóm lần lượt biểu diễn - HS nhận xét lẫn nhau</p>	N1	Biểu diễn bài hát <i>Em là bông hồng nhỏ</i> kết hợp vận động phụ họa phù hợp	N2	Biểu diễn bài hát bài <i>Mái trường tuổi thơ</i> kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ	N3	Biểu diễn bài hát <i>Cò lả</i> kết hợp vận động phụ họa phù hợp	N4	Biểu diễn bài hát <i>Bàn tay mẹ</i> kết hợp các động tác cơ thể
N1	Biểu diễn bài hát <i>Em là bông hồng nhỏ</i> kết hợp vận động phụ họa phù hợp								
N2	Biểu diễn bài hát bài <i>Mái trường tuổi thơ</i> kết hợp gõ đệm tiết tấu bằng các loại nhạc cụ gõ								
N3	Biểu diễn bài hát <i>Cò lả</i> kết hợp vận động phụ họa phù hợp								
N4	Biểu diễn bài hát <i>Bàn tay mẹ</i> kết hợp các động tác cơ thể								
<p>Hoạt động 2: Nghe Nhạc Mục tiêu: Biết gõ đệm và vận động Nghe nhạc bài <i>Lí kéo chài</i>, <i>Em yêu giờ học hát</i></p>									
<p>Cách tiến hành</p> <p>- GV mở bài hát <i>Lí kéo chài</i> yêu cầu HS nghe và vỗ tay, vận động,</p> <p>- GV mở bài hát <i>Em yêu giờ học hát</i> yêu cầu HS nghe và vỗ tay, vận động</p>	<p>Hoạt động cả lớp</p> <p>- HS nghe nhạc kết vỗ tay theo bài hát <i>Lí kéo chài</i></p> <p>- Nghe nhạc kết hợp vận động theo giai điệu bài hát.</p> <p>- HS nghe nhạc kết hợp vận động theo nhịp (có thể hát theo nếu thuộc).</p>								
<p>Hoạt động 2: Ôn tập lí thuyết âm nhạc (khoảng 14 phút)</p>									

<p>*.Mục tiêu: - Nhận biết vị trí bảy nốt nhạc trên khuông nhạc. Nhận biết các hình nốt nhạc và dấu lặng.</p>	
<p>*.Cách tiến hành:</p> <p>a/ Ôn tập vị trí bảy nốt nhạc trên khuông.</p> <p>- Trò chơi</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội, mỗi đội chọn ra bảy người chơi</p> <p>Gv đọc và YCHS viết 7 nốt nhạc Đồ, Rê, Mi, Pha , Son, La, Si (theo thứ tự bất kì)</p> <p>- Gv nhận xét, chốt lại kiến thức</p> <p>b/ Nhận biết các hình nốt nhạc và dấu lặng</p> <p>- GV chiếu 5 hình nốt thường dùng: nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn, nốt móc kép.</p> <p>- GV hỏi HS về tương quan về độ dài giữa 5 hình nốt (theo SGK). Ví dụ: nốt tròn ngân dài bằng mấy nốt trắng?</p> <p>- GV hướng dẫn và yêu cầu HS luyện tập</p>	<p>*.HD nhóm, tổ, cá nhân</p> <p>- Các đội chơi:</p> <p>+ Mỗi người chơi viết 1 nốt</p> <p>+ Đội nào viết xong trước và đúng đội đó dành chiến thắng.</p> <p>*.HD cả lớp</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS trả lời</p> <div data-bbox="820 1312 1437 1654" data-label="Image"> </div> <p>+ Nói tên các nốt nhạc(gồm tên nốt và hình nốt) và dấu lặng.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	 <p>+ Kể không nhạc, viết khoá Son, các nốt nhạc và dấu lặng: Đô móc đơn, Rê móc đơn, Mi trắng, lặng đen, Pha đen, Son đen, lặng đơn.</p>
<p>3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (khoảng 3 phút)</p> <p><i>*.Mục tiêu:</i> - Giúp HS nhớ lại nội dung bài học, về nhà biết vận dụng biểu diễn</p>	
<p><i>*.Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học - GV khen ngợi các em có ý thức ôn tập tích cực. Dẫn các em về nhà biểu diễn cho người thân nghe. 	<p>Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung bài học - Hs ghi nhớ



Khoa học

CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

Bài 17: CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.
- thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng ở nhà.
- Rèn luyện kỹ năng làm thực hành, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển kỹ thuật chăm sóc cây trồng.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ cây trồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p>

<p>Chia lớp thành 3 nhóm,có tranh một số con vật Gv yêu cầu học sinh lên xếp những con vật đó vào hai nhóm là:</p> <p>1.Nhóm động vật ăn cỏ.</p> <p>2. Nhóm động vật ăn thịt.</p> <p>-nhóm nào xếp nhanh và đúng nhóm đó sẽ thắng cuộc.</p> <p>-GV Gọi các nhóm nhậ xét bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.</p>	<p>-Thảo luận và cử các bạn lên mỗi bạn dán 1 con vật vào nhóm theo yêu cầu.</p> <p>Hs nhận xét bài nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi,giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó</p> <p>.+ Nếu được các hoạt động chăm sóc cây trồng.</p> <p>+hiểu được tác dụng của việc chăm sóc cây trồng.</p> <p>+ Rèn luyện kỹ năng chăm sóc, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học .</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Hoạt động 1: Chăm sóc cây trồng. (Sinh hoạt nhóm 2)</p> <p>1.1 GV giới thiệu một số hình ảnh để học sinh quan sát và nêu ra các hoạt động chăm sóc</p>	<p>- HS sinh hoạt nhóm 2, vaf nêu nooij dung từng tranh.</p>



cây trồng.

-Gv mời đại diện nhóm trình bày kết quả.

-Kể một số việc làm chăm sóc cây trồng mà em đã thực hiện.

-GV Gọi các nhóm nhận xét bài.

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm tốt.

*Các em vừa tìm hiểu những việc làm để cung cấp đầy đủ nhu cầu về nước, khoáng, khí...của cây thì trong tất cả các cây trồng có cần chăm sóc giống nhau không các con hãy quan sát một số cây trồng sau.

1.2 Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ.

-GV cho quan sát tranh .

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:

a.Tưới cây - nhu cầu cần nước của cây.

b.Bón phân – Nhu cầu chất khoáng của cây.

c.Xới đất – Nhu cầu khí của cây.

d.đưa cây ra nắng – ánh sáng.

+HS kể và mô tả việc mình đã làm theo hiểu biết của mình.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm



-GV yêu cầu hs đọc thông tin, thảo luận cặp 2.

-Cây nào thích hợp ở nơi bóng râm,cây nào cần nhiều nắng?

- Cây nào cần ít nước,cây nào cần nhiều nước để phát triển?

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

*Gọi HS đọc mục em có biết?

Mỗi loại cây ở các giai đoạn phát triển có nhu cầu sống khác nhau.Lúa nước giai đoạn từ cây con đến khi trở bông cần nhiều nước,nên để ruộng lúa ngập nước khoảng 2 cm đến 5 cm. khi hạt lúa lớn và chín nhu cầu nước ít hơn,chỉ cần giữ ruộng đủ ẩm.

- GV mời một số HS nêu thêm về một số ví dụ khác về nhu cầu cần nước và ánh nắng khác nhau.. và đề xuất một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng. .

-Hs làm treo yêu cầu.

-Hs thảo luận cặp 2 điền vào bảng sau

Cây ưa bóng râm	Hoa lan,...
Cây cần nhiều nắng.	Xương rồng,hoa súng,hoa giấy,...
Cây cần ít nước.	Xương ròn,...
Cây cần nhiều	Hao súng,...

<p>- GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội</p>	<table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 50%;">nước</td> <td style="width: 50%;"></td> </tr> </table> <p>-Đại diện nhóm trình bày kết quả. - Cả lớp lắng nghe. -2-3 Hs đọc ,lớp đọc thầm. -HS lấy VD theo sự hiểu biết của mình. - Cả lớp lắng nghe.</p>	nước								
nước										
<p>3.Thực hiện chăm sóc cây trồng (thảo luận nhóm 4).</p> <p>- Gv gọi đọc bảng và thảo luận theo ND.</p> <p style="text-align: center;">Tên cây trồng?</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th>Nhu cầu của cây giống</th> <th>Công việc cần làm</th> <th>Lưu ý khi thực hiện.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nước</td> <td>Tưới nước cho cây</td> <td>Tưới cây vào buổi sớm hoặc tối.</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <p>-GV gọi các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. -Tuyên dương nhóm làm tốt.</p>	Nhu cầu của cây giống	Công việc cần làm	Lưu ý khi thực hiện.	Nước	Tưới nước cho cây	Tưới cây vào buổi sớm hoặc tối.	?	?	?	<p>-1 Hs đọc nội dung,lớp đọc thầm. -Hs thảo luận hoàn thành vào bảng theo nhận biết của mình.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày. -Nhận xét nhóm bạn. -Hs lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>
Nhu cầu của cây giống	Công việc cần làm	Lưu ý khi thực hiện.								
Nước	Tưới nước cho cây	Tưới cây vào buổi sớm hoặc tối.								
?	?	?								
<p>4. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>										

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”</p> <p>+ Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.</p> <p>+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về loại cây cần nhiều nước; loại cây cần ít nước; loại cây cần ánh sáng; loại cây cần nơi bóng râm. Sau 2 phút, nhóm nào tìm được nhiều nhất nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Tiếng Việt

VIẾT

Bài: VIẾT THƯ

Đề bài: Viết một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được một bức thư gửi người thân hoặc bạn bè ở xa.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết được một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ lại những</p>	<p>- HS tham gia trò chơi</p>

<p>điều đã học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Câu 1: Một bức thư gồm mấy phần? mỗi phần có những nội dung gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> + Một bức thư thường gồm những nội dung sau đây: -Phần đầu: Địa điểm và thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư. - Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư. - Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Viết được một bức thư gửi người thân hoặc bạn bè ở xa. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Dựa vào nội dung hướng dẫn trong hoạt động Viết ở Bài 30, viết một bức thư theo yêu cầu của đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của bài tập 1. - GV yêu cầu HS đọc thầm các lưu ý trong SHS. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần lựa chọn cách xưng hô phù hợp. - Cần thể hiện sự quan tâm, tình cảm, cảm xúc của em đối với người nhận thư. <p>+ Con định viết thư cho ai?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - 1 HS đọc phần lưu ý - Một số HS trình bày trước lớp.

<p>+ Phân nội dung thư con muốn thăm hỏi gì và chia sẻ thông tin gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thăm hỏi bạn hoặc gia đình bạn (sức khoẻ, công việc, học tập...). - Chia sẻ thông tin về trường lớp, gia đình, ước mơ,... (những thay đổi, hoạt động, lí do...). <p>GV yêu cầu HS viết thư vào vở.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.</p>
<p>Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa.</p> <p>a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; background-color: #e0f0e0;">Các phần của bức thư</div> <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; background-color: #e0f0e0;">Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,...)</div> <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; background-color: #e0f0e0;">Dùng từ, viết câu</div> <div style="border: 1px solid green; padding: 5px; background-color: #e0f0e0;">Chính tả</div> </div> <p>b. Sửa lỗi (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi. Lưu ý các lỗi liên quan đến: <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid blue; padding: 5px; background-color: #e0f0ff;">Các phần của bức thư</div> <div style="border: 1px solid blue; padding: 5px; background-color: #e0f0ff;">Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,...)</div> <div style="border: 1px solid blue; padding: 5px; background-color: #e0f0ff;">Dùng từ, viết câu</div> <div style="border: 1px solid blue; padding: 5px; background-color: #e0f0ff;">Chính tả</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đánh đầu hoặc ghi lại những lỗi trong bài làm của mình. - GV hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có). 	<p>- HS đọc lại bài của mình</p> <p>- HS tự soát lỗi đọc lại bài và tự soát lỗi.</p> <p>- HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm 4 để nhận xét góp ý lẫn nhau</p>

<p>Bài 3. Nghe thầy có nhận xét bài làm và chỉnh sửa theo góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2, 3 HS đại diện các nhóm đọc bài, chia sẻ trước lớp. - GV nêu nhận xét về bài làm của cả lớp (nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính của cả lớp). - GV nhận xét bài của một vài HS, lấy ví dụ về những lỗi đáng chú ý. - GV yêu cầu HS trong lớp xem lại bài của mình xem có những lỗi tương tự không. <p>Nếu có, HS tự sửa theo hướng dẫn.</p>	<p>2, 3 HS đọc bài trước lớp (hoặc chiếu bài)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và đối chiếu bài mình để sửa những lỗi chung.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết thư cho người thân hoặc bạn bè + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS bình chọn lá thư giàu cảm xúc nhất - GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết của mình và đọc thư cho người thân nghe. Tập viết 1 bức thư cho bạn hoặc người thân ở xa để báo tin việc học ở lớp. - GV nhận xét tiết dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS bình chọn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ năm ngày 28 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT THƯ

Đề bài:Viết một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Viết được một bức thư gửi người thân hoặc bạn bè ở xa.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết được một bức thư cho người thân hoặc bạn bè ở xa.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết thư, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ lại những điều đã học: + Câu 1: Một bức thư gồm mấy phần? mỗi phần có những nội dung gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi + Một bức thư thường gồm những nội dung sau đây: -Phần đầu: Địa điểm và thời gian viết thư; lời thưa gửi, lời chào đầu thư. - Phần chính: Thăm hỏi tình hình của người nhận thư; chia sẻ tin tức của người viết thư. - Phần cuối: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí và tên hoặc họ, tên. - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: 	

<p>Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa.</p> <p>a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Các phần của bức thư</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #c8e6c9;">Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,...)</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #e0f2f1;">Dùng từ, viết câu</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #c8e6c9;">Chính tả</div> </div> <p>b. Sửa lỗi (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi. Lưu ý các lỗi liên quan đến: <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #bbdefb;">Các phần của bức thư</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #bbdefb;">Nội dung thư (thăm hỏi, chia sẻ tin tức,...)</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #bbdefb;">Dùng từ, viết câu</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #bbdefb;">Chính tả</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đánh dấu hoặc ghi lại những lỗi trong bài làm của mình. - GV hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lại bài của mình - HS tự soát lỗi đọc lại bài và tự soát lỗi. - HS chia sẻ bài viết của mình trong nhóm 4 để nhận xét góp ý lẫn nhau
<p>Bài 3. Nghe thầy có nhận xét bài làm và chỉnh sửa theo góp ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2, 3 HS đại diện các nhóm đọc bài, chia sẻ trước lớp. - GV nêu nhận xét về bài làm của cả lớp (nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính của cả lớp). - GV nhận xét bài của một vài HS, lấy ví dụ về những lỗi đáng chú ý. - GV yêu cầu HS trong lớp xem lại bài của mình xem có những lỗi tương tự không. 	<ul style="list-style-type: none"> 2, 3 HS đọc bài trước lớp (hoặc chiếu bài) - HS lắng nghe và đối chiếu bài mình để sửa những lỗi chung.

Nếu có, HS tự sửa theo hướng dẫn.	
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết thư cho người thân hoặc bạn bè</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS bình chọn lá thư giàu cảm xúc nhất</p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết của mình và đọc thư cho người thân nghe. Tập viết 1 bức thư cho bạn hoặc người thân ở xa để báo tin việc học ở lớp.</p> <p>- GV nhận xét tiết dạy.</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- HS bình chọn.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p>	

Toán

Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù...
- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn

thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.
- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

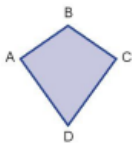
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. 	

<p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Trò chơi: Truyền điện</p> <p>+ Kể tên các loại góc đã học trên các đồ vật trong lớp</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi nêu miệng hoặc chỉ vào các góc trên các đồ vật có trong lớp như góc bàn, góc bảng, hộp phấn, hộp bút</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết và nêu được tên cặp cạnh vuông hoặc không vuông góc với nhau;</p> <p>+ Nhận biết được hình thoi, cặp cạnh song song của hình thoi;</p> <p>+ Dùng được ê ke để kiểm tra góc vuông; vẽ được đường thẳng đi qua một điểm và song song với đường thẳng cho trước; vẽ được hình chữ nhật, hình thoi trên giấy kẻ ô vuông.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Cho hình tứ giác ABCD có góc đỉnh A và góc đỉnh C là góc vuông.</p> <p>a) Hãy nêu từng cặp cạnh vuông góc với nhau.</p> <p>b) Hãy nêu từng cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau.</p> 	<p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc nhóm 2</p> <p>- 1, 2 nhóm trình bày</p> <p>- Kết quả: a) AB và AD, CB và CD là các cặp cạnh vuông góc với nhau;</p> <p>b) AB và BC, AD và DC là các cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau.</p> <p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p>

- GV yêu cầu làm việc theo nhóm 2

- Cho 2 nhóm trình bày

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: a) Vẽ hình chữ nhật ABCD và điểm M trên giấy kẻ ô vuông như hình dưới



đây.

b) Hãy vẽ đường thẳng đi qua điểm M và song song với cạnh AD. cắt cạnh CO tại điểm N.

c) Dùng ê ke để kiểm tra xem đoạn thẳng MN có vuông góc với cạnh CD không.

- GV cho HS làm việc cá nhân theo từng bước.

- Cho HS kiểm tra chéo vở nhau.

- GV nhận xét các hình vẽ của học sinh.

Bài 3: Chọn câu trả lời đúng

Hình bên được xếp bởi các que tính.

a) Trong hình bên có bao nhiêu hình thoi?

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

b) Que tính màu đỏ được xếp song song với que tính màu nào dưới đây?

A. Màu nâu B. Màu xanh

C. Màu tím D. Màu da cam

- 1 Hs đọc yêu cầu

- HS vẽ hình a vào vở và làm lần lượt phần b, c

- 1 HS lên trình bày trên máy chiếu hoặc vẽ trên bảng phụ.

- Nhận xét bạn

- 1 Hs đọc yêu cầu

- Hs giơ thẻ trắc nghiệm

- 1, 2 HS nêu cách làm

Kết quả: a) Chọn C; b) Chọn B.

- Các bạn nhận xét.

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi</p> <p>- Ví dụ: Trò chơi Khéo tay: HS vẽ tranh bằng sử dụng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông, hình tròn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>- Hs tham gia vẽ theo nhóm hình sáng tạo sử dụng các hình đã học.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Ôn Toán

BÀI 32: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố nhận biết , vẽ, xếp hình, làm bài tập có liên quan đến các hình đã học (ôn tập).

- Củng cố , Giải bài tập toán có liên quan đến nhận biết hình bình hành, hình thoi (bổ sung)

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:





Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi Hái hoa dân chủ: + Câu 1: + Câu 2: - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 112. Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT được ghi trong phiếu gắn vào mỗi bông hoa) - HS lắng nghe. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài












kiểm tra bài cho nhau.

Hoạt động 2: Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

Bài 1/112 Rô-bốt muốn vẽ các

hình:  ,  ,  ,  vào các ô trong bảng sao cho mỗi hình chỉ xuất hiện đúng một lần trên mỗi hàng và trên mỗi cột. Rô-bốt đã vẽ hình tại một số ô như hình bên. Hãy giúp Rô-bốt vẽ hình trong các ô còn lại nhé!

Bài yêu cầu gì?

GV yêu cầu HS nêu trước lớp

- Để làm được bài này em thực hiện như thế nào?

Cho làm vở cá nhân, đôi vở soát nhận xét theo bàn

















- GV Nhận xét, tuyên dương.

→ củng cố: nhận dạng đặc điểm hình

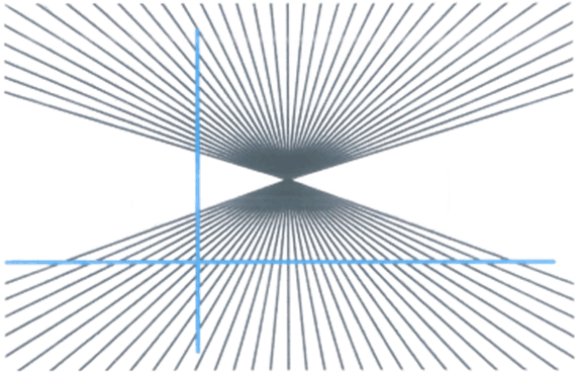
Bài 2: /113: Điền vuông góc hoặc không vuông góc vào chỗ chấm cho thích hợp.

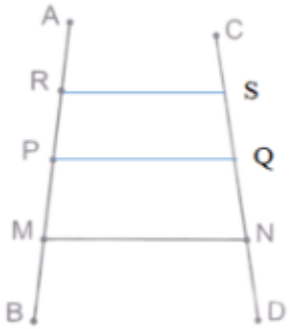
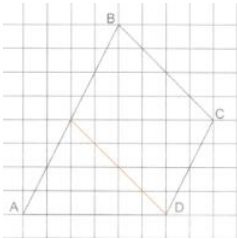
- Hs trả lời làm vở cá nhân
- HS đôi vở soát nhận xét

Thực hiện nhìn, vẽ vở: rô bốt vẽ tiếp các hình như sau

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu
- HS trình bày..
- HS đọc thầm, nêu yêu cầu, làm vở

 <p>Hai đường thẳng màu xanh trong hình với nhau.</p> <p>Bài yêu cầu gì?</p> <p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>➔ Củng cố: cách nhận biết đường thẳng vuông góc</p> <p>Bài 3. Vẽ đoạn thẳng PQ và đoạn thẳng RS song song với đoạn thẳng MN (Q và S nằm trên đoạn thẳng CD) để hoàn thành hình vẽ cái thang dưới đây. Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để làm được bài này em thực hiện như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trước lớp <p>Hai đường thẳng màu xanh trong hình vuông góc với nhau..</p> <p>Dùng ê ke hay thước đo độ kiểm tra</p> <p>HS quan sát và vẽ vở như hình bên</p>
---	--

<p>GV yêu cầu HS nêu trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS chia sẻ cách làm - Chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4/114</p> <p>: Vẽ một đường thẳng chia hình tứ giác ABCD thành hai hình trong đó có 1 hình bình hành.</p> <p>→ <i>Củng cố: Vận dụng vẽ đường thẳng vuông góc, song song</i></p> <p>3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. 	 <p>Học sinh thực hiện vào vở cá nhân đổi vở soát, nhận xét, vẽ được như sau:</p>  <p>Ôn bài chuẩn bị bài 32</p>
--	--

.....

Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023

Tiếng Việt

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc một câu chuyện kể về ước mơ, ghi lại được những thông tin quan trọng về câu chuyện đã đọc và trao đổi được những suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện ấy với các bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi thông tin về câu chuyện với các bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và trao đổi về câu chuyện đã đọc với các bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ, thảo luận:</p>	<p>- HS chia sẻ trong nhóm 2.</p>

<p>Em có ước mơ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2, 3 HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét chung - GV giới thiệu mục tiêu bài học dẫn dắt vào bài mới: 	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 bạn chia sẻ - HS lắng nghe.
<p>2. Hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Đọc một câu chuyện kể về ước mơ, ghi lại được những thông tin quan trọng về câu chuyện đã đọc và trao đổi được những suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện ấy với các bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành: 	
<p>Bài 1. Đọc một câu chuyện kể về ước mơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS lựa chọn một câu chuyện về một ước mơ nào đó. Có thể nói rõ tại sao mình chọn đọc câu chuyện đó (câu chuyện có ý nghĩa gì với em). <p>GV đưa thêm những sách truyện về ước mơ để HS có thêm lựa chọn. VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những câu chuyện về ước mơ của những người nổi tiếng. + Ước mơ đến trường. - HS làm việc cá nhân đọc câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe cách thực hiện. - HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm nếu đọc chung truyện.

<p>Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="background-color: #d9e1f2;">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="2">Tên câu chuyện: *</td> </tr> <tr> <td>Tác giả: *</td> <td>Ngày đọc: *</td> </tr> <tr> <td>Nhân vật yêu thích: *</td> <td>Ước mơ của nhân vật: *</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Điều em học được từ nhân vật: *</td> </tr> <tr> <td colspan="2">Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆</td> </tr> </tbody> </table> <p>GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu thực hiện bài tập 2. <p>Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương</p>	PHIẾU ĐỌC SÁCH		Tên câu chuyện: *		Tác giả: *	Ngày đọc: *	Nhân vật yêu thích: *	Ước mơ của nhân vật: *	Điều em học được từ nhân vật: *		Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆		<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân viết thông tin vào phiếu đọc sách
PHIẾU ĐỌC SÁCH													
Tên câu chuyện: *													
Tác giả: *	Ngày đọc: *												
Nhân vật yêu thích: *	Ước mơ của nhân vật: *												
Điều em học được từ nhân vật: *													
Mức độ yêu thích: ☆☆☆☆☆													
<p>Bài 3. Trao đổi với bạn về ước mơ được nói đến trong câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.</p> <p>Gv yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Tên truyện, tên tác giả. Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có ước mơ gì? Em học hỏi được gì ở người đó? Ý nghĩa câu chuyện là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3, 4 nhóm chia sẻ câu chuyện trước lớp. - GV nhận xét chung, tuyên dương 	<p>Hs làm việc nhóm 4 chia sẻ về câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3, 4 nhóm trình bày phiếu đọc sách trước lớp. - HS giới thiệu về câu chuyện bằng các hình thức: kể lại tóm tắt truyện, nêu ý nghĩa truyện, 												
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức học hỏi, tự tin vào bản thân, có quyết tâm thực hiện những dự định của mình. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. 													

<p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV cho HS chia sẻ về ước mơ của bản thân và kế hoạch để thực hiện ước mơ đó.</p> <p>- GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện:</p> <p>- Kể lại cho người thân nghe câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc và chia sẻ suy nghĩ của em về câu chuyện đó.</p> <p>+ GV giới thiệu một số sách nói về Bác Hồ như Búp sen xanh, Bác Hồ sống mãi.</p> <p>+ Hướng dẫn HS viết cảm nhận suy nghĩ sau khi đọc truyện về Bác Hồ, rút ra bài học gì cho bản thân.</p> <p>+ GV nhận xét chung</p> <p>- Dặn dò bài về nhà.</p>	<p>- 2, 3 HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe và trao đổi về các câu chuyện về Bác Hồ mà mình đã đọc, giới thiệu cho bạn về tìm đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

.....

Toán

Bài 34: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù...

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn thẳng vuông góc.
- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.
- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng dụng cụ toán học, mô hình hóa.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng, giải bài toán thực tế.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.





- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.





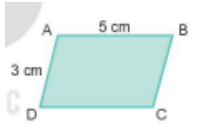
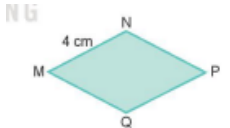

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.


- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu:	

<p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.</p> <p>Trò chơi: Tinh mắt</p> <p>+ GV đưa ra một số đồ vật có hình dạng hình bình hành, hình thoi, hình CN, hình vuông để học sinh nêu tên hình, và cho học sinh lên chỉ các góc vuông, góc nhọn, góc tù trong hình đó.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài mới</p>	<p>- HS tham gia trò chơi nêu miệng tên hình và tên góc trên các hình cô đưa ra</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện tập:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Nhận biết được hình bình hành, hình thoi.</p> <p>+ Nhận biết được cặp cạnh song song, cặp cạnh vuông góc.</p> <p>+ Nhận biết được đặc điểm các cạnh của hình thoi, hình bình hành.</p> <p>+ Vẽ được góc nhọn, góc tù trên giấy kẻ ô vuông.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.</p> <p>a) Hình nào dưới đây là hình bình hành</p> <p>A.  B.  C.  D. </p> <p>b) Hình nào dưới đây vừa có cặp cạnh song song, vừa có cặp cạnh vuông góc?</p>	<p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS quan sát hình, giờ thử trắc nghiệm</p> <p>- 1, 2 nhóm trình bày</p> <p>- Kết quả: a) Chọn B; b) Chọn C (hình này là hình chữ nhật nên vừa có cặp cạnh song song vừa có cặp cạnh vuông góc).</p>

<p>A.  B.  C.  D. </p> <p>- Gv cho HS quan sát hình, tìm hiểu đề bài, cho giờ thử trắc nghiệm.</p> <p>- Yêu cầu 1, 2 HS giải thích vì sao mình chọn phương án đó.</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: a) Cho hình bình hành ABCD như hình bên.</p> <p></p> <p>BC = ... cm</p> <p>DC = ... cm</p> <p>b) Cho hình thoi MNPO như hình bên.</p> <p></p> <p>NP = ... cm</p> <p>PQ = ... cm</p> <p>QM = ... cm</p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân</p> <p>- Cho HS nhắc lại đặc điểm của hình thoi và hình bình hành</p> <p>- Cho HS kiểm tra chéo vở nhau.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>Bài 3: Vẽ theo mẫu</p> <p></p> <p>- Hướng dẫn HS đếm ô trước, quan sát kĩ là góc gì?</p>	<p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.</p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p> <p>- 2 HS lên trình bày trên máy chiếu nêu cách tính số đo từng cạnh.</p> <p>BC = 3 cm</p> <p>DC = 5 cm</p> <p>NP = 4cm</p> <p>PQ = 4cm</p> <p>QM = 4 cm</p> <p>- Nhận xét bạn</p> <p>- 1 Hs đọc yêu cầu</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS trưng bày bài vẽ - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs làm việc cá nhân vẽ vào vở - Trưng bày - Các bạn nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: 	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, sau bài học để học sinh củng cố về hình bình hành, hình thoi <p>Xếp 19 que tính thành hình sau</p>  <ul style="list-style-type: none"> - Các bước tổ chức thực hiện: - GV nêu mục đích của trò chơi: Cũng có nhận biết hình bình hành, hình thoi. - GV giải thích luật chơi như trong SGK, gọi một vài HS chơi thử để cả lớp cùng quan sát. - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm (nên theo cặp đôi hoặc nhóm không quá 4 HS). <p>Khi một bạn chơi, các bạn còn lại trong nhóm giám sát, động viên bạn. Cần tổ chức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Hs đọc yêu cầu trò chơi trong sgk - Tùy thuộc vào số lượng que tính chuẩn bị được có thể chơi theo nhóm 2 hoặc 4

<p>để tất cả HS đều lần lượt chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm tổ chức chơi đúng luật. - Sau khi kết thúc chơi, GV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm cho cả lớp. 	
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

Lịch sử và Địa lí

Bài 15: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</p> <p>+ Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- GV chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn . Giáo viên gọi lần lượt học sinh chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước.</p> <p>- Giáo viên tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài về thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung.</p>	<p>- HS chia sẻ theo ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu: + Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,...) của vùng duyên hải miền Trung. - Cách tiến hành: 	
<p>Hoạt động:Đặc điểm thiên nhiên</p> <p>A, Tìm hiểu về địa hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, để thực hiện các nhiệm vụ sau: + Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã,đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa. + Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung. - Trước khi học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên sử dụng phương pháp đàm thoại để học sinh biết thêm về các đối tượng cần xác định trên lược đồ. + Trường Sơn là dãy núi lớn ở vùng. Đồng thời đây cũng là dãy núi dài nhất của Việt Nam dài khoảng 1.100 km. + Dãy Bạch Mã là một phần của dãy Trường Sơn, có hướng Tây - Đông đâm ngang ra biển. Dãy Bạch Mã là ranh giới tự nhiên giữa 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ - HS lắng nghe, ghi nhớ.

hai miền Nam - Bắc của nước ta.

+ Đèo Hải Vân là đèo nằm trên dãy núi Bạch Mã, có độ dài gần 20 km, cao trung bình 500 m so với mực nước biển.

+ Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nằm tại tỉnh Quảng Bình. Đặc trưng của vườn quốc gia là hệ thống hơn 400 hang động lớn nhỏ, các sông ngầm và hệ động thực vật quý hiếm.

+ Quần đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, gồm trên 30 hòn đảo, bãi đá ngầm, cồn san hô, bãi cát nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 15.000 km². Tổng diện tích đất nổi của quần đảo khoảng 10 km².

+ Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa gồm hơn 100 hòn đảo cồn san hô và các bãi san hô nằm rải trên một vùng biển rộng khoảng 160.000 đến 180.000 km², các đảo có độ cao trung bình 3 đến 5 m. Tổng diện tích đất nổi và của các đảo đá cồn bãi ở đây khoảng 10 km².

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi. Sau thời gian làm việc, giáo viên gọi học sinh lên thực hiện nhiệm vụ.

Đối với nhiệm vụ 2, giáo viên cần dẫn dắt, gợi ý để học sinh nêu được đặc điểm đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung là nhỏ và hẹp.

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác

<p>lược đồ để thấy được sự khác biệt của địa hình từ Tây sang Đông thông qua thang phân tầng độ cao trên lược đồ. Sau đó, giáo viên chốt kiến thức trọng tâm của mục: <i>Địa hình của vùng có sự khác biệt từ Tây sang Đông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Phía tây là địa hình đồi núi.</i> + <i>Phía đông là các dãy đồng bằng nhỏ, hẹp .</i> + <i>Ven biển thường có các cồn cát, đầm phá.</i> <p>- <i>Giáo viên có thể mở rộng cho học sinh: Ở vùng Duyên hải miền Trung có một số nhánh núi đâm ra biển (dãy Hoành Sơn, dãy Bạch Mã,...), chia cắt các đồng bằng bằng ở ven biển.</i></p> <p>- Giáo viên cũng cần giải thích cung cấp thêm cho học sinh các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung. Tổ chức cho học sinh đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.</p> <p>B, Tìm hiểu về khí hậu</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin mục 2b, làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: <i>Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.</i></p> <p>- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh khai thác thông tin, có thể cho học sinh ghi ra giấy các từ khóa. Sau đó, giáo viên gọi 2 đến 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi - 1 - 2 đến 3 học sinh trả lời nhiệm vụ, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung - HS khai thác lược đồ
---	--

<p>hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>- Giáo viên nhận xét đánh giá và chuẩn kiến thức.</p> <p>+ <i>Khu vực phía bắc và phía nam dãy núi Bạch Mã có sự khác nhau về nhiệt độ: Phần phía bắc có một đến hai tháng nhiệt độ dưới 20 độ C do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, phần phía Nam có nhiệt độ cao quanh năm do ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc .</i></p> <p>+ <i>Vùng có mưa lớn và bão vào mùa thu - đông vào mùa hạ, phía bắc có gió Tây Nam khô nóng, phía nam có hiện tượng hạn hán.</i></p> <p>- Giáo viên cho học sinh tìm hiểu mục <i>Em có biết</i> về dãy Bạch Mã - bức tường tự nhiên chắn gió hô mùa Đông Bắc. Giáo viên cần giải thích thêm gió mùa Đông Bắc trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam bị suy yếu dần đến dãy Bạch Mã hầu như bị chặn lại. Vì vậy có sự khác biệt về khí hậu giữa phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã, phía bắc dãy Bạch Mã khí hậu có hai mùa: mùa hạ và mùa đông, phía Nam dãy Bạch Mã khí hậu phân hóa thành hai mùa mùa mưa và mùa khô.</p> <p>C, Tìm hiểu về sông ngòi</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện các nhiệm vụ sau:</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc thông tin và thực hiện làm việc theo nhóm.</p> <p>- 2 – 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
--	---

<p>+ Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung</p> <p>+ Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi, trong quá trình thực hiện giáo viên cần hướng dẫn và điều chỉnh kỹ năng khai thác lược đồ để học sinh hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>- Sau đó học sinh làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.</p> <p>+ <i>Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc</i></p> <p>+ <i>Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.</i></p>	<p>- HS đọc mục Em có biết</p> <p>- HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Học sinh làm việc và trình bày kết quả</p>
<p>3. Vận dụng trải nghiệm.</p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>- Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Địa hình – Khí hậu – Sông ngòi để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của</p>	<p>- Học sinh lắng nghe thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>

người thân. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Hoạt động trải nghiệm

KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Nêu và chia sẻ những việc cần làm để tránh lãng phí trong cuộc sống hàng ngày và trong gia đình.
- Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Xác định được các việc làm để tránh lãng phí.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tiết kiệm trong cuộc sống của cá nhân và gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, máy chiếu, tivi.

2. Học sinh: Giấy, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Khởi động:</p> <p>★ Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát (vỗ tay). 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát.
<p>Hoạt động 1: Báo cáo sơ kết công tác tuần qua:</p> <p>★ Mục tiêu: HS tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. + GV nhận xét qua 1 tuần học: - Tuyên dương: GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. - Nhắc nhở: GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các trưởng ban báo cáo. - Cả lớp lắng nghe.

<p>Hoạt động 2: Phương hướng tuần tiếp theo:</p> <p>★ Mục tiêu: HS Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện nội quy trường lớp - Tiếp tục ôn định, duy trì nề nếp học tập. - Tích cực ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối học kì I - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, múa sân trường, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp lắng nghe. - Cả lớp lắng nghe. - HS tham gia các hoạt động. - Thực hiện các hoạt động theo lịch phân công
<p>Hoạt động 3. Những việc làm gây lãng phí trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>★ Mục tiêu: Nêu và chia sẻ những việc cần làm để tránh lãng phí trong cuộc sống hàng ngày và trong gia đình.</p> <p>★ Cách thực hiện:</p> <p>1. <i>Kể những việc làm gây lãng phí trong cuộc sống hàng ngày</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS thảo luận và nêu những việc làm gây lãng phí của bản thân và gia đình trong cuộc sống hàng ngày <p>Gợi ý: Ngoài những gợi ý mang tính định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm, và cử đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận; + Để thừa đồ ăn, đồ uống + Mua sắm theo phong trào,.....

<p>hướng trong SGK trang 48, GV yêu cầu các nhóm viết ra và mời đại diện từng nhóm chia sẻ những việc làm gây lãng phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Gv nhận xét. <p style="text-align: center;"><i>2. Trao đổi về những việc cần làm để tránh lãng phí trong gia đình</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thảo luận về những việc cần làm để tránh lãng phí. <p>Gợi ý: Ngoài những gợi ý mang tính định hướng trong SGK trang 48, GV yêu cầu các nhóm viết ra và mời đại diện từng nhóm chia sẻ những việc cần làm để tránh lãng phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Gv nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm bổ sung ý kiến sau khi nghe đại diện từng nhóm thảo luận. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm, và cử đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận; + Chỉ mua hoặc thay thế đồ dùng mới khi đồ dùng cũ đã hỏng; + Mua sắm theo nhu cầu; + Sử dụng đồ tái chế. <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm bổ sung ý kiến sau khi nghe đại diện từng nhóm thảo luận.
<p>Tổng kết, cam kết hành động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khái quát lại các hành vi tránh lãng phí mà chúng ta cần thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV.

Mĩ Thuật

Chủ đề 5: HÌNH, KHỐI VÀ SỰ BIẾN THỂ

Bài 9: HÌNH VÀ SỰ BIẾN THỂ

(Thời lượng 2 tiết – Học tiết 1)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Hiểu được sự biến thể của hình trong tác phẩm SPMT.

- Vận dụng được sự biến thể của hình khối cơ bản để mô phỏng đối tượng.
- Chia sẻ được ý tưởng thực hiện và học hỏi kinh nghiệm từ bạn.
- Lựa chọn được vị trí trưng bày sản phẩm.

1. Về phẩm chất.

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS.
- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu yếu tố hình, khối, sự biến thể của nét, hình và khối.
- Biết cách sử dụng, bảo quản các vật liệu đồ dùng vật liệu, chất liệu thông dụng như; màu vẽ, giấy màu, giấy bìa,...trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.
- Biết chia sẻ thản thản, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực.

2.1. Năng lực đặc thù môn học.

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ:* Hiểu được vai trò của hình, khối trong sáng tạo nghệ thuật. Nắm được những nét đặc trưng về sự biến thể của hình, khối trong một số tác phẩm mỹ thuật tạo hình và ứng dụng tiêu biểu.
- *Sáng tạo vào ứng dụng thẩm mỹ:* Thực hiện được bài thực hành sáng tạo về hình khối và sự thay đổi của nét và khối trong SPMT. Cảm nhận của cá nhân về hình, khối và sự biến thể của hình, khối qua thực hành sáng tạo.
- *Phân tích đánh giá thẩm mỹ:* Biết trưng bày, nhận xét SPMT trình bày được cảm nhận về màu sắc, chất liệu, kĩ thuật trong tác phẩm.

2.2. Năng lực chung.

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập, thực hành, trưng bày, chia sẻ, cảm nhận sản phẩm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành sáng tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh.

- *Năng lực ngôn ngữ*: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét sản phẩm,...

- *Năng lực tính toán*: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để áp dụng vào việc sắp xếp khoảng cách, vị trí, bố cục các yếu tố trang trí.

II. PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC.

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập đánh giá.

- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

1. Giáo viên.

- Giáo án, Kế hoạch dạy học, máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

- SGK, SGV, KHBD

- Một số sản phẩm về chữ và hình có sử dụng trang trí.

- Một số sản phẩm kĩ thuật của HS với chủ đề sáng tạo cùng hình và chữ

2. Học sinh.

- SGK. VBT

- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...

- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.

Kế hoạch học tập.

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Hình và sự biến thể.	- Tiềm hiểu về hình và sự biến thể của hình trong SPMT. Vận dụng biến thể của hình để sáng tạo SPMT.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo.
2	Bài 9: Hình và sự biến thể. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Phân tích và đánh giá. - Vận dụng.
		- Tìm hiểu về khối và sự biến	

3	Bài 10: Khối và sự biến thể.	thể từ hình khối. Vận dụng sự biến thể của hình khối để tạo dáng SPMT và phối hợp chất liệu để tạo màu, tạo chất ở sản phẩm.	- Quan sát và nhận thức. - Thực hành và sáng tạo. - Phân tích và đánh giá.
4	Bài 10: Khối và sự biến thể. (Tiếp theo)	- Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	- Vận dụng.

- Tùy theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

A. QUAN SÁT - NHẬN THỨC.

* HOẠT ĐỘNG 1: Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh sản phẩm mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.	
Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết được sự biến thể của hình cơ bản trong tác phẩm, SPMT. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát một số tác phẩm mỹ thuật trong SGK trang 40, 41 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm. - GV giới thiệu những kiến thức về hình gồm hình dạng (2D) và hình khối (3D) chỉ ra được sự thay đổi của hình thể trong tác phẩm. - GV định hướng kiến thức cho HS về hình và sự biến thể qua nội dung trình bày trong SGK trang 40, 41. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sinh hoạt. - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. - HS nêu nhận xét về hình và sự biến thể, màu sắc, chất liệu, và cách thể hiện sản phẩm. - HS theo dõi ghi nhớ. - HS ghi nhớ phát huy lĩnh hội.

<p>* Sản phẩm học tập. - HS biết được hình và sự biến thể của hình trong tác phẩm mỹ thuật.</p> <p>* Tổ chức hoạt động. - GV giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật thể hiện hình và sự biến thể của hình trong SGK trang 40, 41 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm. - GV có thể đặt câu hỏi để HS thảo luận về hình và sự thay đổi của hình. - GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động. - GV tổ chức cho HS thảo luận. - GV đưa ra gợi ý thảo luận để tìm hiểu về hình, khối và sự thay đổi của hình như: + <i>Chủ đề của tác phẩm.</i> + <i>Hình và sự biến thể của hình thể hiện trong tác phẩm như thế nào?</i> + <i>Màu sắc thể hiện trong tác phẩm?</i> + <i>Em thích tác phẩm nào? Vì sao?</i></p> <p>* GV lưu ý: hình gồm hình dạng (2D) và hình khối (3D). Hình dạng được bao quanh bởi đường nét (còn gọi là đường viền). Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật,... là những hình cơ bản. Sự biến thể của hình thể hiện sự thay đổi của hình dạng, đối tượng,... nhằm diễn tả ý tưởng của người sáng tạo.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã nhận biết được sự biến thể của hình cơ bản trong tác phẩm SPMT ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS biết được màu sắc chất liệu và cách thể hiện.</p> <p>- HS ghi nhớ phát huy linh hội.</p> <p>- HS thảo luận về hình và sự thay đổi của hình.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

B. LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

*** HOẠT ĐỘNG 2: Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập kĩ thuật theo chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo sản phẩm kĩ thuật ở mỗi chủ đề/ bài học.**

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>* Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>* Mục tiêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết được các bước cơ bản để vận dụng sự biến thể trong sáng tạo sản phẩm. <p>* Nội dung hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hành sản phẩm, thể hiện hình cơ bản và sự biến đổi của hình. <p>* Sản phẩm học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS sử dụng được sự biến thể của hình để sáng tạo SPMT. <p>* Tổ chức hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành. Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp màu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy gôm,... - GV hướng dẫn các bước thực hiện SPMT và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 42. <p>+ Bài tập thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng sự biến thể của hình để sáng tạo SPMT thể hiện theo ý thích. - GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 43, hoặc sản phẩm do 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, ghi nhớ và phát huy lĩnh hội. <ul style="list-style-type: none"> - HS tham khảo các bước thực hiện sản phẩm hình biến thể trong SGK trang 42. <ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị vật liệu để thực hành. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các bước trong SGK trang 42. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành.

<p>gv sưu tầm. * GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã nhận biết được sự biến thể của hình cơ bản trong tác phẩm, SPMT ở hoạt động 2.</i> * Củng cố dặn dò. - Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS ghi nhớ.</p>
--	---

.....

Ôn Toán

BÀI 33: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN LỚP TRIỆU (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực

- Củng cố về đọc, viết, nhận biết các chữ số theo hàng đến lớp triệu (bổ sung)
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK


2. Học sinh: Vở bài tập toán, bút, thước

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. HĐ khởi động: (3-5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: <p>Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV Nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Luyện tập, thực hành.</p> <p>Hoạt động 1: GV giao BT cho HS làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 115 vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. <p>Hoạt động 2: Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: <p>* Bài 1/115: Nói số dân (theo Nhà xuất bản Thống kê năm 2019) với cách đọc số đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho học sinh nối tiếp nêu cách làm , 1 HS làm bảng hay phiếu, chữa câu trả lời sai - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) <ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. -Hs làm bài <ul style="list-style-type: none"> - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu yêu cầu bài 1 - Học sinh quan sát nối tiếp đọc và ghi vở - HS thực hiện làm bài
---	---

<p>hiện tốt.</p> <p>→ Gv chốt củng cố về đọc viết số có nhiều chữ số</p> <p>* Bài 2/115 Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. Cho số 805 713 354.</p> <p>a) Các chữ số thuộc lớp triệu của số đã cho là</p> <p>b) Các chữ số thuộc lớp nghìn của số đã cho là</p> <p>c) Các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đã cho là</p> <p>- GV cho 2 bạn lên thực hiện bảng hay phiếu nhóm-</p> <p>- Cho học sinh nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.</p> <p>→ Gv chốt củng cố vận dụng giá trị số theo hàng</p> <p>Bài 3: a) Viết (theo mẫu).</p> <p>a) Viết (theo mẫu).</p> <p>Mẫu: $59\ 037 = 50\ 000 + 9\ 000 + 30 + 7$.</p> <p>$64\ 507 = \dots\dots\dots$</p> <p>$480\ 699 = \dots\dots\dots$</p> <p>$372\ 460 = \dots\dots\dots$</p> <p>$7\ 401\ 923 = \dots\dots\dots$</p> <p>b) Số ?</p> <p>$40\ 000 + 8\ 000 + 600 + 50 + \dots = 48\ 652$</p> <p>$900\ 000 + 30\ 000 + \dots + 70 + 4 = 930$</p>	<table border="1" data-bbox="808 233 1336 663"> <tr> <td>Cao Bằng 530 341</td> <td></td> <td>Ba triệu ba trăm hai bảy nghìn bảy trăm chín mươi một.</td> </tr> <tr> <td>Hải Phòng 2 028 514</td> <td></td> <td>Năm trăm ba mươi nghìn ba trăm bốn mươi một.</td> </tr> <tr> <td>Nghệ An 3 327 791</td> <td></td> <td>Một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm mười ba.</td> </tr> <tr> <td>Vũng Tàu 1 148 313</td> <td></td> <td>Hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn năm trăm mười bốn.</td> </tr> <tr> <td>Bình Phước 994 679</td> <td></td> <td>Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi một.</td> </tr> <tr> <td>Cần Thơ 1 235 171</td> <td></td> <td>Chín trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi chín.</td> </tr> </table> <p>HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe, quan sát</p> <p>a) Các chữ số thuộc lớp triệu của số đã cho là 8, 0, 5</p> <p>b) Các chữ số thuộc lớp nghìn của số đã cho là 7, 1, 3</p> <p>c) Các chữ số thuộc lớp đơn vị của số đã cho là 3, 5, 4</p> <p>- HS đọc bài toán</p> <p>- HS thảo luận tìm hiểu đề</p> <p>- HS qua sát hình vẽ</p> <p>- HS trình bày làm bài vào vở</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>a)</p> <p>$64\ 507 = 60\ 000 + 4\ 000 + 500 + 7$</p>	Cao Bằng 530 341		Ba triệu ba trăm hai bảy nghìn bảy trăm chín mươi một.	Hải Phòng 2 028 514		Năm trăm ba mươi nghìn ba trăm bốn mươi một.	Nghệ An 3 327 791		Một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm mười ba.	Vũng Tàu 1 148 313		Hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn năm trăm mười bốn.	Bình Phước 994 679		Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi một.	Cần Thơ 1 235 171		Chín trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi chín.
Cao Bằng 530 341		Ba triệu ba trăm hai bảy nghìn bảy trăm chín mươi một.																	
Hải Phòng 2 028 514		Năm trăm ba mươi nghìn ba trăm bốn mươi một.																	
Nghệ An 3 327 791		Một triệu một trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm mười ba.																	
Vũng Tàu 1 148 313		Hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn năm trăm mười bốn.																	
Bình Phước 994 679		Một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi một.																	
Cần Thơ 1 235 171		Chín trăm chín mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi chín.																	

<p>574 $2\ 000\ 000 + 60\ 000 + 1\ 000 + \dots = 2\ 061\ 080$ Bài 4/116: Số ?</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20%;">Số</td> <td style="width: 15%;">7 951</td> <td style="width: 15%;">65 319</td> <td style="width: 15%;">509 200</td> <td style="width: 15%;">9 257 683</td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 5</td> <td>50</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 9</td> <td>900</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>Bài 5: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Cho một số có bốn chữ số. Khi viết thêm chữ số 3 vào trước số đó thì được số mới có năm chữ số lớn hơn số đã cho là: A. 30 B. 3 000 C. 30 000 D. 300 3, Vận dụng trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau 	Số	7 951	65 319	509 200	9 257 683	Giá trị của chữ số 5	50				Giá trị của chữ số 9	900									<p>$480\ 699 = 400\ 000 + 80\ 000 + 600 + 90 + 9$ $372\ 460 = 300\ 000 + 70\ 000 + 2\ 000 + 400 + 60$ $7\ 401\ 923 = 7\ 000\ 000 + 400\ 000 + 1\ 000 + 900 + 20 + 3$ b) $40\ 000 + 8\ 000 + 600 + 50 + 2 = 48\ 652$ $900\ 000 + 30\ 000 + 500 + 70 + 4 = 930\ 574$ $2\ 000\ 000 + 60\ 000 + 1\ 000 + 80 = 2\ 061\ 080$ Học sinh quan sát, đo điền vở, đổi vở soát, nêu nhận xét</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 20%;">Số</td> <td style="width: 15%;">7 951</td> <td style="width: 15%;">65 319</td> <td style="width: 15%;">509 200</td> <td style="width: 15%;">9 257 683</td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 5</td> <td>50</td> <td>5 000</td> <td>500 000</td> <td>50 000</td> </tr> <tr> <td>Giá trị của chữ số 9</td> <td>900</td> <td>9</td> <td>9 000</td> <td>9 000 000</td> </tr> </table> <p>Học sinh là vở Đáp án đúng là: C Số mới lớn hơn số đã cho là: 30 000 Học sinh thực hiện</p>	Số	7 951	65 319	509 200	9 257 683	Giá trị của chữ số 5	50	5 000	500 000	50 000	Giá trị của chữ số 9	900	9	9 000	9 000 000
Số	7 951	65 319	509 200	9 257 683																																
Giá trị của chữ số 5	50																																			
Giá trị của chữ số 9	900																																			
Số	7 951	65 319	509 200	9 257 683																																
Giá trị của chữ số 5	50	5 000	500 000	50 000																																
Giá trị của chữ số 9	900	9	9 000	9 000 000																																

<p>Ngày 4 tháng 12 năm 2023</p> <p><u>Khôi trưởng</u></p>  <p>Nguyễn Thị Ngọc Thuận</p>	<p>Ngày 12 tháng 12 năm 2023</p> <p><u>Phó Hiệu trưởng</u></p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---

